

Ê-XÊ-CHI-ÊN

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

01. TỪ TIÊN TRI ĐẾN TIÊN TRI
02. SỰ HỦY DIỆT THÀNH LỚN
03. VINH QUANG ĐÃ LÀ KHỎI
04. LỄ THẬT VỀ SỰ GIẢ DỐI
05. NHỮNG BỨC TRANH VỀ SỰ THẤT BẠI
06. ĐỨC CHÚA TRỜI CÔNG BÌNH
07. HÃY XEM THÀNH PHỐ TỘI LỖI
08. ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN XÉT CÁC DÂN TỘC
09. Ê-DÍP-TÔ SẼ SỤP ĐỔ
10. NHỮNG LỜI CẢNH BÁO VÀ LỜI HỨA TỪ NGƯỜI GIAM GIỮ
11. TỪ SỰ PHỤC HỒI ĐẾN SỰ HIỆP LẠI
12. ĐỨC CHÚA TRỜI BẢO VỆ DÂN SỰ NGÀI
13. VINH QUANG NƠI ĐẸN THỜ

1. TỪ TIÊN TRI ĐẾN TIÊN TRI (Exe 1:1-3:27)

Tương tự Giê-rê-mi (1:2), Xa-cha-ri (1:1), và Giăng Báp-tít (Lu 1:5-80), Ê-xê-chi-ên (“Đức Chúa Trời làm cho trở nên mạnh”) đã được Chúa kêu gọi trở thành một thầy tế lễ phụng sự Ngài như một tiên tri. Trên cương vị là một phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời đến cùng những người Do Thái đang bị lưu đày ở Ba-by-lôn, Ê-xê-chi-ên đã quả trách tội lỗi họ và vạch trần tội thờ hình tượng của họ, đồng thời ông cũng tiết lộ cho họ biết về tương lai vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho họ. Ông được Chúa kêu gọi lúc ông vừa tròn ba mươi tuổi (Exe 1:1), đó là độ tuổi bình thường để bắt đầu thi hành chức vụ của một thầy tế lễ (Dan 4:1-3,23) [1]

Chắc hẳn Ê-xê-chi-ên cảm thấy dễ hơn khi làm một thầy tế lễ, bởi vì người Do Thái vốn coi rất trọng các thầy tế lễ, hơn nữa thầy tế lễ có được thẩm quyền đọc sách Luật Pháp và có thể học hỏi bất cứ điều gì người cảm thấy cần học để biết phải làm gì trong công việc mình. Còn các nhà tiên tri thì thường bị khinh rẻ và hay bị bắt bớ. Họ nhận sứ điệp và các mệnh lệnh từ Đức Chúa Trời vào những thời điểm bắt buộc nào đó và có thể họ sẽ không bao giờ biết chắc rằng rồi sẽ xảy ra điều gì. Làm tiên tri thật là nguy hiểm. Người ta ai ai cũng hay bực mình và phẫn nộ khi nghe nói về tội lỗi của họ, họ thích nghe sứ điệp về những chuyện vui vẻ chứ họ không không thích nghe tuyên bố những lời phán xét.

Giê-rê-mi thi hành chức vụ tại Giê-ru-sa-lem suốt bốn năm liền khi Ê-xê-chi-ên được sinh ra vào năm 622 BC, nhưng chắc chắn là vị thầy tế lễ trẻ này đã lớn lên, và ông rất lưu tâm đến những gì Giê-rê-mi rao giảng. [2] Có khả năng Da-ni-ên và Ê-xê-chi-ên là bạn bè với nhau trước khi xảy ra Cuộc Lưu Đày, mặc dù không có chứng cứ nào cả cho thấy họ có gặp nhau ở Ba-by-lôn. Chức vụ tiên tri của Ê-xê-chi-ên vô cùng cần thiết tại Ba-by-lôn bởi vì lúc bấy giờ có rất nhiều tiên tri giả nổi lên báo cho người Do Thái nghe những niềm hy vọng giả dối rằng họ sẽ được giải cứu bằng phép màu mau chóng (thường là nhờ Ai Cập) và niềm vui chiến thắng sẽ trở lại trong xứ họ (Gie 5:30-31 27:1-11 28:1-17). Có thể vua Sê-đê-kia đã đến thăm Ba-by-lôn (51:59-61) và chuyển thư của Giê-rê-mi đến cho những người bị lưu đày ở đó (29:1-32), việc này xảy ra cùng năm Ê-xê-chi-ên nhận được sự kêu gọi. Thư này nói với người Do Thái rằng họ sẽ phải ở tại Ba-by-lôn 70 năm do đó họ nên định cư ổn định cuộc sống, xây dựng phát triển gia đình và cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ họ. Đồng thời, Giê-rê-mi cũng tuyên bố rõ ràng rồi đây Ba-by-lôn sẽ sụp đổ, là sứ điệp mà những người đi lưu đày rất háo hức muốn nghe.

Công việc khó khăn nhất của một tiên tri là làm thay đổi suy nghĩ của dân sự. Điều này có nghĩa cần phải nhổ bỏ tận gốc những cây cỏ dại là những thuyết giáo dối giả và gieo trồng xuống những hạt giống tốt là Lời Đức Chúa Trời. Tức là cần phải lên án đả kích những lý lẽ nông cạn được xem là những cấu trúc cơ bản của các nhà tiên tri giả đưa ra, đồng thời cần phải xây dựng trong dân sự những tòa nhà vĩnh cửu dựa trên nền tảng vững chắc là các lẽ thật (Exe 1:10 II Co 10:3-6). Để chuẩn bị cho chức vụ khó khăn của Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời đã khiến ông nếm trải ba kinh nghiệm đầy ấn tượng sâu sắc.

1. Sự hiện thấy về vinh quang Chúa (Exe 1:1-28)

Vương quốc Giu-đa đã phải khốn đốn dưới sự cai trị của quân Ba-by-lôn chiến thắng, và nhiều người Do Thái không hiểu nổi tại sao Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và Gia-cốp lại cứ yên lặng mãi như vậy (Thi 74:1-23). Dân Do Thái không phải là tuyền dân của Chúa phải không? Đức Giê-hô-va đã không đánh bại được kẻ thù nghịch của họ và không ban cho họ Đất Hứa chẳng? Có phải Giê-ru-sa-lem không phải là thành thánh của

Ngài và Ngài đã không ngự trong nơi Đền Thờ thánh của họ chẳng? Vậy mà giờ đây tuyền dân của Ngài lại đang bị lưu đày tại nơi xứ người ngoại đạo, còn Miền Đất Hứa của họ thì bị xâm chiếm, thành Giê-ru-sa-lem đã rơi vào tay kẻ thù, và Đền Thờ thì bị cướp đi những báu vật. Đó là thời kỳ đen tối của Y-sơ-ra-ên, và trước hết Ê-xê-chi-ên phải hiểu được rằng cho dù hoàn cảnh làm nản lòng ra sao đi nữa thì cũng không phải là điều quan trọng, cơ bản là Đức Chúa Trời vẫn đang ngự trên ngôi Ngài tiếp tục hoàn thành mục đích thánh của Ngài trong thế gian này. Trong sự hiện thân của Ê-xê-chi-ên chứa đựng nhiều điều bí ẩn không giải thích được, tuy nhiên có một sứ điệp rất rõ ràng và có sức tác động mạnh mẽ: Đức Giê-hô-va là Chúa Chí Cao của Y-sơ-ra-ên và của tất cả mọi dân mọi nước trên đất.

Con Bão (Exe 1:3-4): Sông Kê-ba cũng là một kênh đào chảy ra từ sông Ô-phơ-rát, phía nam thành Ba-by-lôn, nơi người Do Thái đang nhóm nhau lại cầu nguyện (Cong 16:13). Ê-xê-chi-ên đề cập đến sự việc này trong Exe 1:1 3:23 10:15,20,22 43:3. Hình như giữa lúc Ê-xê-chi-ên đang có mặt ở đó cùng với các phu tù khác thì Đức Chúa Trời đã gọi ông bước vào chức vụ mới. Còn Ê-sai được Ngài kêu gọi khi ông đang thờ phượng Ngài trong Đền Thờ (Es 6:1-13). Phao-lô và Ba-na-ba được kêu gọi lúc họ đến dự nhóm thờ phượng tại Anti-ốt (Cong 13:1-3). Ê-xê-chi-ên đi đến buổi nhóm cầu nguyện đó, là một buổi nhóm cầu nguyện bình thường như thường lệ, thế nhưng Đức Chúa Trời đã khiến buổi nhóm ấy trở thành thời điểm rẽ hướng trong đời ông. Chúng ta không bao giờ biết trước được cái ngày khác thường khiến chúng ta bước vào con đường đi làm nhiệm vụ là ngày nào.

Lời Đức Giê-hô-va phán với Ê-xê-chi-ên qua hình thức bằng sự hiện thấy, và Ngài đặt tay trên ông tuyên bố rằng ông sẽ phải thi hành chức vụ đặc biệt. Nhóm từ “có Lời Đức Giê-hô-va phán” được dùng 50 lần trong lời tiên tri và trong sứ điệp mà ông đã rao ra đầy quyền năng. Cụm từ “tay Đức Giê-hô-va” cũng được tìm thấy trong Exe 3:14,22 8:1 33:22 37:1 40:1. Lời Đức Giê-hô-va đem lại sự khai sáng và tay Đức Giê-hô-va làm cho có khả năng (Eph 1:15-23). Trong Kinh Thánh, cơn bão thường dùng nói về hình ảnh sự phán xét của Đức Chúa Trời (Ch 1:27 Es 66:15 Gie 4:13 23:19 Na 1:3). Đám mây lớn giữa cơn gió lốc đến từ phương bắc mà Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy muốn ám chỉ tới cuộc xâm lược Giu-đa của đội quân Ba-by-lôn, sự huỷ diệt xứ, huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ (Gie 4:6 6:1). Suốt 40 năm, Đức Chúa Trời đã dẫn dắt Y-sơ-ra-ên bằng một cụm mây đầy vinh hiển, nhưng giờ đây lại có một cụm mây mang đến sự sửa phạt trên dân tộc bất tuân của Ngài. Tiên Tri Giê-rê-mi cũng có sự hiện thấy tương tự vào lúc ông mới bắt đầu thi hành chức vụ (Gie 1:13-16).

Ê-xê-chi-ên nhìn thấy có tia sáng chiếu ra cùng với ánh lửa chớp nhoáng bao bọc chung quanh đám mây giống như thể kim loại đang bị nấu chảy tuôn ra từ trong đám mây ấy. Cả hai hình ảnh này đều nhắc nhở đến sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, vì “Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt” (Xu 19:16,18 Phu 4:24 He 12:29). Khi mô tả sự hiện thấy này, Ê-xê-chi-ên thường dùng những từ “như là” và “giống như” ít nhất 25 lần, ý nói rằng những gì ông thấy tượng trưng cho các sự thật sẽ diễn ra mà Đức Chúa Trời muốn tiết lộ với ông. Xuyên suốt Kinh Thánh, Đức Giê-hô-va thường dùng những điều quen thuộc minh họa cho các lẽ thật thuộc linh vốn không nằm trong phạm vi của từ ngữ và sự mô tả của loài người.

Chê-ru-bim (Exe 1:5-14) Trong Exe 10:15,20), Ê-xê-chi-ên nhận diện những tạo vật sống đó là các Chê-ru-bim – những vật sống ở thiên đàng được nói đến lần đầu trong Sa 3:24. Những bức rèm phủ quanh hòm giao ước có thêu hình các Chê-ru-bim (Xu 26:1), trên hòm

giao ước và trên nắp thi ân có hai Chê-ru-bin bằng vàng (Xu 25:18-22). Chê-ru-bim được nhận ra rất dễ dàng trong Đền Thờ của Sa-lô-môn (IVua 6:23-29 IISu 3:10-13) và trong các sự hiện thấy của Giăng ở sách Khải Huyền (Kh 4:6-9 5:6-14 6:1-11 14:3 15:7 19:4). Những vật sống này có hình thể con người, chân đi thẳng, bàn chân như bàn chân bò, có bốn khuôn mặt và có bốn cánh, dưới các cánh của chúng đều có tay như tay người. Cánh chúng được xếp tiếp giáp nhau để chúng khi đi thì không phải xây lại, mà cứ đi thẳng tới và chúng có thể đổi hướng đi cách lạ lùng. Các cánh chúng tiếp giáp với nhau tạo thành hình vuông mà mỗi con trong số chúng đứng tại một góc.

Điều đáng chú ý ở đây là bốn khuôn mặt của chúng: đó là mặt người, mặt sư tử, mặt bò và mặt chim ưng (Exe 1:10). Con người là tạo vật cao cấp nhất của Đức Chúa Trời được Ngài nắn tạo theo hình ảnh Ngài. Sư tử là loài thú dữ tợn nhất của núi rừng khó có thể thuần hoá được, trong khi bò là thú nuôi nơi đồng cỏ có sức mạnh dữ dội nhất. Còn chim ưng là loài chim lớn nhất và thậm chí được ví với hình ảnh Đức Chúa Trời (Phu 32:11-12). Tuy nhiên ở đây còn có sự liên hệ với giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Nô-ê sau Con Đại Hồng Thủy (Sa 9:8-17). Đức Chúa Trời hứa sẽ không huỷ diệt thế gian nữa bằng nước lụt, Ngài đã hứa lời này với Nô-ê (con người), với hậu tự của ông, với chim muông (chim ưng), với thú nuôi (bò), và với thú hoang (sư tử). Sự hiện diện của các Chê-ru-bim trước ngai Đức Chúa Trời bảo đảm rằng Ngài luôn nhớ đến lời hứa của Ngài và luôn chăm sóc các tạo vật của Ngài. Nhưng cũng nên nhớ rằng mọi sự tạo dựng đều có thể được Đức Giê-hô-va sử dụng để chúc phước hoặc sửa phạt dân sự Ngài. Trong Khải tượng này, chúng đóng vai trò là sự phán xét của Đức Chúa Trời trên dân sự.

Sự sống của các vật sống này đến từ “thần” (Đức Thánh Linh) [3] trong đám mây Exe (1:12,20), và sự sống này khiến chúng có khả năng di chuyển như ánh chớp; thực tế, khi chúng chạy đi chạy lại trông giống như những tia chớp nhoáng sáng. Lần đầu tiên nhìn thấy các vật sống này, Ê-xê-chi-ên so sánh chúng với những tia lửa vãi sáng tứ bề và cũng giống như tia sáng kim loại chiếu ra bóng nhoáng (1:4) nhưng lúc nhìn thấy chúng rõ hơn, ông lại lại so sánh chúng với kim loại đồng bóng lánh (1:7), có hình trạng giống như than đỏ và đuốc lửa nhoáng sáng và phát ra ánh chớp (1:13-14). Sứ đồ Giăng cũng đã mô tả vẻ đẹp của thành thánh như vậy (Kh 21:1-22:21), rõ ràng tiên tri Ê-xê-chi-ên đã dùng lời vẽ nên bức tranh tuyệt mỹ này!

Những bánh xe (Exe 1:15-21) Gồm có bốn bánh xe (c.16), mỗi bánh gắn với một Chê-ru-bin. Những bánh xe này làm cho các vật sống và đám mây có thể di chuyển theo bất cứ hướng nào ngay lập tức tựa như tia chớp mà không cần phải xây lại. Các bánh xe có hình dạng như những viên bích ngọc, hoàng ngọc toả ra màu vàng và màu hơi lục. Chúng có vòng bánh xe rất cao, thậm chí chúng từ mặt đất vương chạm tới trời, vành bánh xe thì đầy những con mắt trông dễ sợ lắm. Thần (Đức Thánh Linh) của các tạo vật sống này ở trong bánh xe để khi chúng đi hướng nào thì những bánh xe cũng sẽ đi theo hướng đó. Ấy là một cảnh tượng quả thật rất hãi hùng với những bánh xe khổng lồ, những sinh vật sống, những ngọn lửa bao phủ, và những vành bánh xe gắn đầy các con mắt. Thật là một bức tranh lý thú về sự báo trước của Đức Chúa Trời, Ngài luôn hành động, đó là bức tranh được Ngài phát thảo thật khó hiểu, nhưng không hề sai lầm, và không bao giờ chậm trễ!

Vòng khung (Exe 1:22-25): Vòng khung này dang rộng khung khiếp trông giống vòng kim cương (pha lê) lấp lánh rải ra trên đầu các Chê-ru-bim. Bây giờ chúng ta sẽ thấy toàn bộ bức tranh: một chiếc xe ngựa kéo có bốn bánh xe chạy trên nền trời thật lạ lùng từ nơi này đến nơi khác theo hướng chỉ định của Đức Giê-hô-va. Khi nó chuyển động, tiếng âm

âm từ các cánh Chê-ru-bim vang lên nghe như tiếng âm âm của những dòng nước lớn đổ dồn “ như tiếng của Đấng Toàn Năng”, rùng rùng như tiếng của một đạo binh vĩ đại đang hành quân (Exe 3:13 10:5 Thi 46:3 Kh 1:15 19:6). Các bánh xe tượng trưng cho sự hiện diện khắp nơi của Đức Chúa Trời, trong khi các con mắt đính trên vành bánh xe gợi ý về sự thông biết mọi điều của Ngài, Ngài nhìn thấy và biết hết mọi thứ. Ê-xê-chi-ên thấy được cảnh tượng trong tương lai của Đức Chúa Trời sẽ diễn ra khi Ngài hành động trong thế gian này. Nhưng đồng thời còn có thêm yếu tố kế tiếp này nữa.

Ngai (Exe 1:26-28) Các bánh xe mô tả sự hiện hữu và toàn tri của Đức Chúa Trời, còn ngai thì nói lên quyền tể trị tuyệt đối của Ngài. Ngai Ngài màu xanh da trời có những tia lửa chiếu ra từ bên trong (sự thánh khiết, xem Kh 15:2) và có một dải cầu vòng bao quanh ngai (nét đẹp hoàn mỹ của giao ước). Nô-ê đã nhìn thấy cầu vòng này *sau cơn lụt* (Sa 9:13-16), sứ đồ Giăng thấy nó *trước cơn lụt* (Kh 4:3), còn Ê-xê-chi-ên thì thấy nó *hiện diện trên cơn lụt và cai trị cơn lụt*. Trong cơn thịnh nộ, Đức Chúa Trời vẫn luôn nhớ đến sự thương xót (Ha 3:2). Ê-xê-chi-ên nhận ra rằng ông đang nhìn thấy vinh quang của Đức Giê-hô-va (Exe 1:28), và ông sấp mặt xuống sợ hãi tội độ (Exe 3:23 Da 8:17 10:9,15,17 Kh 1:17). “Người” mà ông nhìn thấy trên ngai có lẽ có hình dáng giống Chúa Giê-xu Christ chúng ta (Exe 8:2 40:3).

Vinh quang Đức Giê-hô-va là một trong những chủ đề chính của sách tiên tri Ê-xê-chi-ên (Exe 3:12,23 8:4 9:3 10:4,18-19 11:22-23 39:21 43:2,4-5 44:4). Sau đó, Ê-xê-chi-ên thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời lìa khỏi Đền Thờ chuyển đến bao phủ Núi Ô-li-ve rồi trở lại ngự trong Đền Thờ của vương quốc Ngài. Vì có tội lỗi của Y-sơ-ra-ên nên vinh quang Chúa đã lìa khỏi Đền Thờ; nhưng Đức Chúa Trời có hứa rằng sẽ có một ngày thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ được phước hạnh bởi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va. Thành này sẽ được gọi là “Giê-hô-va Shammah-Đức Giê-hô-va ở đó” (Exe 48:35).

Bây giờ chúng ta có thể bắt đầu hiểu được sứ điệp Đức Chúa Trời ban cho tiên tri của Ngài là gì rồi. Dầu rằng dân sự Ngài đang bị lưu đày và cả dân tộc sắp bị huỷ diệt, thế nhưng Đức Chúa Trời vẫn cứ ngự trên ngai và Ngài có quyền bính thay đổi được mọi tình huống. Trong sự sấm sẩn tuyệt vời của Ngài, Ngài lần lượt hành động trong những vấn đề của các dân tộc khác và Ngài bày tỏ ra kế hoạch kín nhiệm của Ngài. Y-sơ-ra-ên không còn là nạn nhân của quân xâm lược Ba-by-lôn hiếu chiến nữa. Chính Đức Chúa Trời là Đấng khiến cho đế quốc Ba-by-lôn đến chinh phục dân sự Ngài để Ngài sửa phạt họ vì tội họ chống nghịch Ngài, tuy nhiên, Ngài cũng có thể đưa đế quốc Mê-đi Ba-tư đến xâm lược Ba-by-lôn, và khiến Si-ru vua Ba-tư (Phe-rơ-sơ) cho phép dân Do Thái trở về xứ mình. “*Ôi! sấm nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!*” (Ro 11:33).

Vấn đề không phải ở chỗ Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên sứ điệp gì để ông rao giảng, hoặc dân dự sẽ đầy nghịch chống đối ông ra sao, mà là ông sẽ được khích lệ và được trở nên mạnh mẽ bởi vì ông đã được chứng kiến ngai quyền năng của Đức Chúa Trời ngự giữa đám lửa hùng. Ông đã nhìn thấy vinh quang Ngài.

2. Đón Nhận Gánh Nặng Của Đức Giê-hô-va (Ex 1:1-28) (Exe 2:1-3:3)

Giờ đây, Ê-xê-chi-ên sẽ nhận lãnh sứ mệnh chính của mình là làm tiên tri cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và Ngài bảo ông ắt phải đương đầu với một công việc vô vàn khó khăn. Chúng ta hoặc đang lớn lên trong một gia đình nào đó, hoặc đang giảng dạy tại một lớp học Trường Chúa Nhật, hoặc đang làm công tác chăn bầy ở Hội Thánh, hay là đang đi

truyền bá Phúc Âm tại một đất nước xa lạ nọ, thì trước hết chúng ta phải tiếp nhận những người mà chúng ta có thể dẫn đưa họ đến với điều Chúa muốn họ sẽ trở thành. Đức Chúa Trời ban cho Ê-xê-chi-ên 4 mạng lệnh quan trọng cần phải tuân theo sau đây:

Hãy đứng lắng nghe (2:1-2) Sau khi có sự hiện thấy, Ê-xê-chi-ên sấp mình xuống đất, ông đã bị vinh quang Đức Giê-hô-va và dấu lạ về những công việc Ngài sẽ làm trong thế gian này chế ngự hoàn toàn. Ngoài Đức Giê-hô-va tối cao thì còn ai có thể có ngai giống như cỗ xe ngựa đó và có thể đi lại lạ làng như Ngài ? Ngoài Đức Giê-hô-va ra thì còn ai có khả năng đi lại giữa đám lửa đang hùng cháy để hoàn tất những mục đích vĩ đại của Ngài?

Ê-xê-chi-ên được gọi là “con người” 93 lần trong sách tiên tri này của ông, đó cũng là tước hiệu Đức Chúa Trời đã dùng gọi Đa-ni-ên (Da 8:17). “Con Người” còn là tước hiệu của Chúa Cứu Thế (7:13) là tước hiệu Đức Chúa Giê-xu Christ đã dùng nói về chính Ngài ít nhất là 84 lần trong khi Ngài thi hành chức vụ trong thế gian. Tuy nhiên trong trường hợp của Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên, thì tước hiệu “con người” này nhân mạnh nhân tính và sự chết của họ. Ê-xê-chi-ên đã sấp mặt xuống đất khi nghe Đức Chúa Trời phán bảo ông, điều này nhắc nhở ông và chúng ta là loài người phải biết khiêm nhường hạ mình bởi vì chúng ta được bắt đầu từ trong bụi đất (Sa 1:26 3:19), “*Vì Ngài biết chúng tôi nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất*” (Thi 103:14). Đức Chúa Trời luôn nhớ điều đó, còn chúng ta thỉnh thoảng lại quên.

Có lúc chúng ta phải sấp mình xuống khiêm nhường thờ lạy Chúa, và có lúc chúng ta cần đứng lên để nhận mệnh lệnh (Gios 7:6 đến hết đoạn). Mệnh lệnh từ Lời Chúa và quyền năng của Đức Thánh Linh khiến chân Ê-xê-chi-ên có thể đứng thẳng lên, rồi Đức Thánh Linh ngự vào trong ông, làm cho ông trở nên mạnh mẽ. Trong rất nhiều trường hợp, Đức Thánh Linh đã đỡ nâng ông và cất ông lên Exe 2:2 3:14 8:3 11:1,24 37:1 43:5). Điều quan trọng ở đây là Ê-xê-chi-ên đã vâng lời Chúa đứng trước Ngài và lắng nghe Lời Ngài.

Hãy đi nói (Exe 2:3-5) Tiên tri không phải là những người chỉ chuyên làm công việc đoán trước tương lai mà thôi, mặc dù đó là phần việc trong chức vụ của họ. Cơ bản họ là *những người báo trước* đã tuyên bố Lời của Đức Chúa Trời ra cho mọi người. Đôi khi họ ban ra sứ điệp phán xét, nhưng thường thường có đi kèm theo sau bằng sứ điệp hy vọng và tha thứ. Người Do Thái cần nghe sứ điệp của Ê-xê-chi-ên bởi vì chống nghịch Chúa, bướng bỉnh, và cứng lòng. [4] Bạn sẽ tìm thấy trong sách này có ít nhất 16 lần người Do Thái được mô tả là “những kẻ chống nghịch”. Họ phản loạn nghịch lại Đức Giê-hô-va, ngoan cố không chịu đầu phục ý muốn Ngài. Họ từ chối không làm theo những quy định của giao ước và việc này đã dẫn họ đến thất bại và bị quân Ba-by-lôn bắt đi lưu đày. Thậm chí trong khi bị giam cầm, họ vẫn nuôi hy vọng hão huyền rằng người Ê-díp-tô sẽ đến giải cứu họ, hoặc có thể Đức Chúa Trời sẽ làm một phép lạ vĩ đại nào đó cho họ.

Vì Do Thái quá bất trị, hay nổi loạn cho nên Đức Chúa Trời đã gọi họ là “dân bội nghịch” -theo tiếng Hê-bơ-rơ là “goy”- từ thường dành để chỉ về dân ngoại! Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời, là một dân tộc đặc biệt, thế nhưng họ lại đang hành động như người ngoại giáo là những người đã không có được những ơn phước và các đặc ân, đặc quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho người Do Thái. Đây là từ ngữ không hề đem lại sự khích lệ chút nào đối với vị tiên tri trẻ tuổi là Ê-xê-chi-ên lúc bấy giờ, tuy nhiên ông cần biết trước rằng công việc của ông rồi đây sẽ lắm khó khăn. Đức Chúa Trời cũng đã ban sứ điệp tường tự cho Ê-sai khi Ngài kêu gọi ông (Es 6:8-13). Cho dù dân sự có chịu

lắng nghe và làm theo hay không hay là làm ngơ tỏ ra như chẳng biết gì thì Ê-xê-chi-ên vẫn cứ trung thành thực hiện công tác của mình (ICo 4:2).

Đừng sợ (Exe 2:6-7): Trong câu 6 có đến 3 lần Đức Giê-hô-va khuyên bảo, động viên Ê-xê-chi-ên chớ sợ dân sự, và Ngài cứ nhắc đi nhắc lại điều đó (Exe 3:9). Ngài từng ban cho Giê-rê-mi lời cảnh báo giống như vậy (Gie 1:8), và Chúa Giê-xu cũng đã ban cho các môn đồ Ngài lời răn đe tương tự (Mat 10:26,28,31). *“Ta, chính ta, là Đấng yên ủi các người. Người là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ?”* (Es 51:12), điều quan trọng ở đây là Ê-xê-chi-ên đã can đảm tuyên bố Lời Đức Chúa Trời ra, còn những người nghe ông đáp lại ra sao thì không thành vấn đề. Mặc dù chính dân sự Đức Chúa Trời sống như những cây tầm gửi và những bụi cây có gai [5] thậm chí, giống như những con bò cạp hay chích gây đau đớn, nhưng vẫn không làm nhụt chí của đầy tớ Ngài.

Hãy tiếp nhận Lời Ngài vào trong lòng (Exe 2:8-3:3): Là một thầy tế lễ, Ê-xê-chi-ên biết rằng Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ đã mô tả Lời Đức Chúa Trời là linh lương mà chúng ta cần nhận lãnh vào lòng và tiêu hóa. Ông Gióp đã đánh giá Lời Chúa có giá trị hơn “vật thực cần thiết” của ông (Gios 23:12), và Môi-se đã khích lệ người Do Thái hãy sống nhờ vào Lời Đức Chúa Trời như nhờ vào bánh (mana) mà Chúa thường chu cấp cho chúng ta hằng ngày (Phu 8:3 Mat 4:4). Tiên tri Giê-rê-mi đã “ăn” Lời Đức Chúa Trời (Gie 15:16) và sứ đồ Giăng cũng vậy (Kh 10:8-10). Các tiên tri của Đức Chúa Trời phải nói ra từ trong lòng mình, nếu không thì sứ điệp của họ sẽ không đáng được tin cậy.

Có một bàn tay đưa ra trao cho Ê-xê-chi-ên một cuộn sách không có tin tốt lành nào hết bởi vì cả trong lẫn ngoài sách đều chứa toàn *“những lời ca thương, than thở và khốn nạn”* (Exe 2:10). Có lẽ sách ấy chứa đựng sứ điệp được ký thuật từ trong chương 4 cho đến hết chương 32, nói về sự phán xét của Đức Chúa Trời trên Giê-ru-sa-lem và trên các dân tộc ngoại giáo (xem Đại cương gợi ý của sách Ê-xê-chi-ên). Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Ê-xê-chi-ên phải ăn nuốt cuộn sách này để nếm biết vị ngọt như mật của nó (Thi 19:10 119:103), dấu rằng sau đó ông sẽ phải nếm vị đắng (Exe 3:14), giống y trường hợp của sứ đồ Giăng (Kh 10:8-11). Đó là vinh dự lớn lao cho người trở thành một phát ngôn nhân của Đức Giê-hô-va, đồng thời chúng ta phải có khả năng giải bày cả vị đắng lẫn vị ngọt.

Ê-xê-chi-ên được nghe nói đến tính cứng cõi của dân sự ông trước khi ông có sự hiện thấy về vinh quang Đức Chúa Trời, do đó có lẽ ông đã rất khó khăn để chấp nhận sự kêu gọi của Chúa. Tuy nhiên, sau khi nhìn thấy được ngai vinh hiển của Chúa Giê-hô-va chí cao, thì Ê-xê-chi-ên liền biết rằng ông đã có tất cả những sự giúp đỡ cần thiết để ông có thể làm theo ý chỉ của Chúa. Trong khi thi hành chức vụ đầy khó khăn của mình giữa vòng những người Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã được khích lệ qua sự gặp gỡ Đức Chúa Trời trên đỉnh núi và qua sự nhìn thấy được vinh quang Ngài phô bày ra. Tiên tri Ê-sai nhìn thấy vinh quang của Đấng Christ trong Đền Thờ trước khi ông bước vào thi hành chức vụ (Es 6:1-13 Gi 12:34-41). Tiên tri Ha-ba-cúc được cất từ khe núi tuyết vọng lên đến đỉnh núi chiến thắng qua sự suy gẫm của ông về vinh quang Đức Chúa Trời trong lịch sử Y-sơ-ra-ên (Ha 3:1-19). Trước khi Ê-tiên hy sinh mạng sống mình vì có Chúa Giê-xu Christ, ông đã nhìn thấy vinh quang của Con Đức Chúa Trời trên thiên đàng (Cong 7:55-60). Động cơ duy nhất giúp chúng ta không bao giờ thất bại đó là hãy làm tất cả mọi điều vì vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Exe 2:1-9; xem giải nghĩa Exe 1:1-28

Exe 3:1-3; xem giải nghĩa Exe 1:1-28

3. Tuyên ra lời của Đức Giê-hô-va (Exe 3:4-27)

Điều mà con người cần cho mình hơn bất cứ thứ gì khác đó là được nghe Lời Đức Chúa Trời. Thậm chí trước khi quốc gia sụp đổ, tiên tri Giê-rê-mi đã cảnh báo dân sự không được nghe lời của các tiên tri giả, mặc dù vậy, có nhiều nhà lãnh đạo cùng với phần đông dân sự vẫn không chịu nghe ông khuyên (Gie 5:30-31 6:14 7:8 8:10). Đức Chúa Trời đã phán bảo rất rõ với dân Y-sơ-ra-ên giữa lúc họ đang bị thất bại nhục nhã và đang bị lưu đày, thế mà, lúc bấy giờ họ lại cứ khư khư bám víu vào những niềm hy vọng hão huyền và vẫn tiếp tục nghe những lời nói dối của các tiên tri giả ở Ba-by-lôn (Gie 29:15-32). Lòng người lúc nào cũng thích được nghe những lời yên ủi giả dối chứ không ưa nghe những lời lên án chân thật đem lại sự thanh tẩy. Ê-xê-chi-ên rao báo Lời của Đức Chúa Trời ra trong vai trò ông là một sứ giả (Exe 3:4-10), người đau khổ, cay đắng, buồn rầu (c.10-15), người canh giữ (c.16-21), và là một dấu hiệu (c.22-27).

Sứ giả (Exe 3:4-9) Có ba yếu tố liên quan đến ở đây là: rao ra, nhận lãnh (hiểu) sứ điệp, và làm theo. “Hãy đi thuật lại Lời Ta bảo!” là nhiệm vụ Đức Chúa Trời giao cho Ê-xê-chi-ên. Ông là một sứ giả, dân Y-sơ-ra-ên là những thánh giả, và Lời Đức Chúa Trời là sứ điệp được ban ra. Một trong số những từ trong Kinh Thánh Tân Ước nói về sự rao giảng là từ “*kerusso*” có nghĩa “sứ giả rao truyền”. Thời xưa, những nhà cầm quyền thường sai phái các sứ giả trong hoàng cung đi ra truyền đạt sứ điệp của họ cho dân chúng, và các sứ giả này bắt buộc phải nói ra chính xác những sứ điệp mà họ nhận được trước đó. Nếu Ê-xê-chi-ên muốn trở nên một sứ giả trung thành, thì bắt buộc ông phải thực hiện từng phần một cho đến chi tiết cuối cùng của nhiệm vụ Đức Chúa Trời giao phó.

Yếu tố thứ hai là **nhận lãnh** (3:5-7): Nhận lãnh Lời Đức Chúa Trời có nghĩa là hiểu được Lời Ngài và ghi khắc vào trong tâm trí mình (Mat 13:19). Từ khi Ê-xê-chi-ên được Đức Chúa Trời chọn làm tiên tri cho Ngài, thì những gì ông nói ra đều trở nên quan trọng và dân sự bắt buộc phải nhận lãnh chúng. Ông nói với họ bằng ngôn ngữ của chính họ, vì thế, họ không thể viện lý do bảo rằng “Chúng tôi không hiểu ông đang nói gì?”. Ông hiểu những lời họ nói và ngược lại họ cũng hiểu những gì ông nói với họ. Nếu Đức Chúa Trời sai Ê-xê-chi-ên đến với một dân tộc nào đó mà bắt buộc ông phải nhờ người phiên dịch lại tiếng ông nói cho người ta nghe, thì chắc hẳn họ sẽ hiểu được sứ điệp của ông và nhận lãnh nó. Vậy mà, chính dân sự ông lại làm ngơ như thể không nghe không hiểu gì. Chúa Giê-xu cũng dùng những lời tương tự trong Exe 11:21-24 khi Ngài lên án các thành phố của người Do Thái vì đã chối bỏ Ngài. Sau khi thấy Ngài làm những phép lạ giống như vậy tại nơi các thành của người ngoại, ắt hẳn họ sẽ ăn năn trở lại với Ngài.

Yếu tố thứ ba là **làm theo** (3:7-9) Đức Chúa Trời thường không sai chúng ta là những sứ giả của Ngài đến với dân sự Ngài để làm vui lòng họ hoặc nói với họ những lời dễ nghe. Ngài mong muốn chúng ta làm theo những gì Ngài phán bảo. Thật đáng buồn thay, dân Y-sơ-ra-ên đã có lịch sử đầy bi kịch về sự bất tuân Luật Pháp Đức Chúa Trời và chống nghịch lại ý chỉ của Ngài. Đó là câu chuyện dài của họ trong suốt thời gian 40 năm nơi đồng vắng (Phu 9:7) cũng như suốt hơn 800 năm tại nơi xứ họ (II Su 36:11-21). Không hề có dân tộc nào khác được Đức Chúa Trời ban phước như dân tộc Y-sơ-ra-ên, vì Đức Chúa Trời đã ban cho người Do Thái luật thánh của Chúa, các giao ước, xứ sở thịnh vượng, Đền Thờ, và các tiên tri có nhiệm vụ đem đến cho họ những lời cảnh báo và những lời hứa khi họ cần (Ro 9:1-5). Tương tự dân Y-sơ-ra-ên, nhiều dân tộc ngày nay có nghe Lời Đức Chúa

Trời nhưng cố tình không hiểu, hoặc nếu có hiểu được đi chăng nữa thì họ lại không chịu làm theo.

Đức Chúa Trời bảo đảm với tiên tri của Ngài rằng Ngài sẽ ban cho ông tất cả những gì cần thiết để ông có thể chịu đựng được sự chống đối và sự bất tuân của dân chúng. Trong Exe 3:8 có một lối chơi chữ liên quan đến tên của Ê-xê-chi-ên với ý nghĩa là “Đức Chúa Trời vững mạnh” hoặc “Đức Chúa Trời làm cho trở nên vững chắc”. Nó cũng có nghĩa “Đức Chúa Trời cứng rắn”. Nếu dân sự cứng lòng và mặt chai mảy đá, thì Đức Chúa Trời ắt sẽ làm cho đầy tớ Ngài trở nên cứng rắn và khiến người trung thành với nhiệm vụ của mình. Ngài cũng ban cho Giê-rê-mi lời hứa giống như vậy (Gie 1:17).

Người đau khổ (Exe 3:10-15) Ê-xê-chi-ên khi đang đứng trên bờ sông Kê-ba thì có sự hiện thấy và nghe tiếng Đức Chúa Trời (1:3), thế nhưng giờ đây ông được truyền lệnh phải đi đến với những kẻ đang bị đày tại một nơi gọi là Tên-a-bíp. Địa điểm này hiện tại chưa được xác định là ở đâu, nhưng chắc chắn nó không phải là vùng Tê-a-viu ngày nay. Có một ít thôn làng nằm dọc theo sông Kê-ba (Exo 2:59 8:17), và có một số người Do Thái đang bị lưu đày sinh sống ở đó bên cạnh dân Ba-by-lôn. Thần Linh của Đức Chúa Trời đã cất tiên tri Ê-xê-chi-ên lên (Exe 3:12,14) [6] rồi đưa ông đến nơi có những kẻ bị đày đang nhóm họp lại với nhau và có lẽ họ đang cầu nguyện. Kinh nghiệm đáng nhớ này lại được tiếp tục xảy ra lặp lại (8:3 43:5), và chắc là Ê-xê-chi-ên không còn nghi ngờ gì nữa về việc tiên tri Ê-li đã được Đức Chúa Trời gọi trở về bằng cách Ngài cũng đã cất ông đi như vậy (II Vua 2:11,16 IVua 18:12 Cong 8:39). Ê-xê-chi-ên đã nhận lãnh Lời Đức Chúa Trời và giờ đây ông phải đem lời Ngài đến cho dân sự Ngài.

Khi Đức Thánh Linh hành động, Ê-xê-chi-ên nghe vang lên một số âm thanh phía sau ông: có tiếng vỗ cánh vỗ cánh xào xạc, rùng rùng của các Chê-ru-bim, tiếng những bánh xe quay nghe vù vù, ào ào, và “có tiếng động lớn âm âm” như xảy ra động đất vậy. Ông biết ngai vinh hiển của Đức Chúa Trời đang di chuyển và Ngài đang thực hiện các mục đích của Ngài. Câu ngợi khen: “*Đáng chúc phước cho sự vinh hiển Đức Giê-hô-va từ nơi Ngài!*” (Exe 3:12) này phát ra từ đâu thế? Cả hai bản dịch KJV và bản dịch NASB đều cho rằng từ các Chê-ru-bim. Nhưng bản dịch NIV thì gợi ý chính Ê-xê-chi-ên đã kêu lên như vậy. Tuy nhiên, câu này cũng có thể được dịch là “Kìa, vinh quang Đức Giê-hô-va đã dấy lên từ nơi Ngài”, đó là sự mô tả thì đúng hơn là sự tuyên bố. Như chúng ta đã thấy trong 8:1-11:25, sự chuyển động của vinh quang Đức Chúa Trời chính là chủ đề chính của sách này.

Đức Giê-hô-va đem đầy tớ Ngài đến Tên-A-bíp để ông có thể ngồi cùng những người đang bị đày ở đó và ông cảm nhận được gánh nặng tuyệt vọng với sự đau khổ, cay đắng của họ. Thi 137:1-9 cho thấy sự khốn khổ và lòng căm hận của họ đối với người Ba-by-lôn ra sao. Khi người Do Thái biết ăn năn, tìm kiếm Chúa và ra mắt Đức Chúa Trời, họ lấy làm hối tiếc về những gì đã xảy ra và họ cầu nguyện rằng rồi có ngày họ sẽ trả thù, sẽ đánh bại những người Ba-by-lôn đã bắt giam giữ họ và chế nhạo họ. Khi Ê-xê-chi-ên đến ngồi ở đó với họ, ông đã bị chi phối bởi những lời Đức Giê-hô-va đã phán với ông và những gì Ngài đã làm cho ông thấy trước đó, khiến ông nhận ra được tính chất quan trọng của việc ông được Chúa kêu gọi và trách nhiệm Chúa đang đặt trên vai ông giờ đây thật lớn lao, nặng nề biết bao. Đó là công việc ích lợi cho đầy tớ Chúa giữa vòng dân sự ông, ông đã khóc với kẻ khóc và vui với kẻ vui, ông có thể thực hiện chức vụ tốt hơn khi ông hiểu được lòng họ và cảm nhận được nỗi đau của họ. [7] Tuyên bố sứ điệp của Đức Chúa Trời ra với người ta không phải là chuyện đơn giản. Chúng ta còn phải tìm kiếm cầu xin để có được tâm lòng chu đáo, quan tâm từ nơi Chúa.

Người canh giữ (Exe 3:16-21) Những người canh gác trên các tường thành có tầm quan trọng đối với sự an nguy của cả thành phố và là hình ảnh thường được nói đến trong Kinh Thánh (Es 21:11-12 56:10 62:6 Gie 6:17 Thi 127:1 130:6 He 13:17). Điều cần nhấn mạnh ở đây là sự phán xét, trong khi Exe 33 lại đề cập đến niềm hy vọng, và sứ điệp cũng giống vậy: tiên tri Ê-xê-chi-ên phải trung thực cảnh báo cho dân sự biết về sự phát xét, đối với dân sự phải lưu ý quan tâm đến lời cảnh báo này và hãy mau từ bỏ tội lỗi mình. Nói một cách thuộc linh, thì “bức tường thành” đã bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên chính là mối giao ước tương giao của họ cùng với Đức Giê-hô-va. Nếu họ vâng theo những điều giao ước đã quy định được Môi-se công bố, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ chăm sóc bảo vệ họ và ban phước cho họ. Còn nếu họ bất tuân, thì Ngài ắt phải sửa phạt họ. Tuy nhiên cho dù Đức Chúa Trời sửa trị hay ban phước, thì Ngài vẫn luôn luôn thành tín với giao ước của Ngài (Le 26:1-46 Phu 28:1-68).

Ê-xê-chi-ên là một tiên tri có trách nhiệm. Một số phu tù Do Thái lúc bấy giờ oán trách Đức Chúa Trời về hoàn cảnh khốn khổ đáng buồn của họ, một số khác thì trách cứ ông bà tổ tiên họ. Ê-xê-chi-ên làm sáng tỏ cho họ biết rằng mỗi người phải chịu trách nhiệm về chính mình trước mặt Chúa (Exe 18). Ông trình bày cho họ thấy bốn viễn cảnh. Thứ nhất, đó là viễn cảnh *người ta chắc sẽ chết nếu người canh giữ không trung thực và không cảnh báo họ* (Exe 3:18). Huyết của họ sẽ đổ ra trên tay người canh giữ và người canh giữ đó chắc chắn phải chịu trách nhiệm về việc này (c. 20 18:13 33:34-8). Hình ảnh huyết đổ lại trên tay (hoặc trên đầu) đưa chúng ta trở về với Sa 9:5 và chúng ta thấy nó hiện ra trong Luật Môi-se (Le 20:1-27 Gios 2:19 IISa 1:16 3:29 Es 1:15 59:3). Chúa Giê-xu đã dùng hình ảnh này trong Mat 23:35 Lu 11:50-51 Cong 5:28 18:6 20:26. Viễn cảnh thứ hai rất rõ ràng.

Viễn cảnh thứ hai vẽ lên hình ảnh *người canh giữ đang trung thực cảnh báo kẻ ác nhưng họ không thèm nghe* (Exe 3:19). Thái cứng lòng tại Ba-by-lôn. Chúa Giê-xu than khóc cho Giê-ru-sa-lem bởi vì người ta không muốn đến với Ngài (Mat 23:37-39). Viễn cảnh thứ ba mô tả hình ảnh *người công bình chắc sẽ chết bởi vì họ từ bỏ, không vâng giữ giao ước và người canh giữ đã không chịu cảnh báo họ* (Exe 3:20). Tiên tri cũng chính là người canh gác không chỉ làm mỗi công việc cảnh báo những tội nhân hãy từ bỏ tội lỗi mình mà họ còn phải cảnh báo những người tuân giữ giao ước (“ người công bình”) nhưng nay họ từ bỏ nó và không vâng lời Đức Chúa Trời nữa. Thực tế họ vâng lời Chúa ra sao không quan trọng nhưng nếu họ cố tình bội nghịch chống lại Đức Chúa Trời thì sự vâng lời đó của họ sẽ trở nên vô nghĩa. Tuy nhiên, huyết của họ sẽ đổ lại trên tay người canh giữ nếu người canh giữ ấy không chịu cảnh báo họ. Bằng việc đặt một rào chắn nào đó trên lối đi, Đức Chúa Trời luôn tìm cách bảo vệ, ngăn chặn người công bình tránh khỏi tội lỗi; nhưng điều đó không miễn trừ cho người canh giữ khỏi lên tiếng cảnh giác và cảnh báo họ.

Viễn cảnh cuối cùng là hình ảnh *người công bình lưu tâm đến lời cảnh báo của người canh giữ nên không bị phán xét* (Exe 3:21). Người Do Thái cần phải nghiêm túc không được xem nhẹ giao ước đã được ấn chứng mà họ đã nhận lãnh (Xu 19:1-20:26). Nếu vị tiên tri cũng là người canh giữ này nhìn thấy dân sự vốn trung tín nhưng nay họ lại sắp phá vỡ giao ước, thì ông cần cảnh cáo họ rằng họ chắc sẽ phải bị phán xét. Đôi khi có những người tin kính nghĩ sự vâng lời của họ “đã kiếm” về cho họ điều công bình làm hài lòng họ, và ý nghĩ đó hết sức sai lầm. Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài rất nhiều đặc quyền, đặc ân, nhưng Ngài không bao giờ ban cho họ đặc quyền phạm tội.

Bốn hình ảnh này đã được ban cho người Do Thái dưới thời Giao Ước Cựu và khuyên bảo họ phải tuân giữ Luật Pháp và cảnh báo họ về hiểm họa của sự chết thuộc thể. Được

xung công bình bởi Luật Pháp mang tính chất ngoại tại, còn được xưng công bình bởi đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Giê-xu Christ mang tính chất nội tại. Chúng ta không nên nhầm lẫn hai điều này (Ro 9:30-10:13). Được xưng công bình bởi đức tin là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho những ai tin nhận Chúa Giê-xu Christ, và sự công bình của họ ở trước mặt Chúa không phụ thuộc vào những việc lành họ làm (Ro 3:1-4:25): tuy nhiên, chúng ta có được sự giao thông với Chúa hay không thì điều đó tùy thuộc vào tấm lòng vâng lời Ngài của chúng ta (II Co 6:14-7:1), và Ngài sẽ sửa phạt những ai là con cái Ngài nhưng lại phản nghịch chống đối lại ý chỉ của Ngài (He 12:9), “*Cũng có tội đến nỗi chết*” (IGi 5:16-17). Ở đây trách nhiệm cá nhân chính là điều cốt yếu, kể cả đối với người canh giữ lẫn dân sự đều như nhau. Nếu người Do Thái sống dưới thời Giao Ước cũ có trách nhiệm về những hành vi của mình, thì ngày nay những tín đồ đã có trong tay đầy đủ Kinh Thánh, có Đức Thánh Linh ngự trị trong lòng và có sự mặc khải về Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu Christ, ắt sẽ phải có thêm bao nhiêu trách nhiệm nữa ? (He 12:12-28)

Dấu hiệu (Exe 3:22-27): Ê-xê-chi-ên không chỉ nói suông Lời Đức Chúa Trời với dân sự, mà ông còn sống trước mặt họ theo nếp sống mà họ nhìn thấy qua sứ điệp của Đức Chúa Trời đã hiện ra thật sinh động trước từng cặp mắt họ. Đức Chúa Trời phán cùng ông rằng: “*Ta đã đặt ngươi làm một dấu cho nhà Y-sơ-ra-ên*” Exe 12:6 4:4 14:8 24:24-27) Bạn sẽ thấy vị tiên tri này đã thực hiện 12 “ bài giảng bằng hành động” để chuyển tải lẽ thật của Đức Chúa Trời đến cho những người đang càng lúc càng trở nên như kẻ điếc không muốn nghe tiếng Chúa. [8] Pha-ra-ôn cũng từng không chịu nghe Lời Đức Chúa Trời, cho nên Ngài đã phán với ông ta qua một loạt những phép lạ và các tai vạ. Tiên tri Giê-rê-mi cũng đã cố rao giảng cho mọi người qua “những bài giảng bằng hành động”, chẳng hạn như qua việc chôn giấu một dây đai thắt lưng mới (Gie 13:1-26), việc từ chối cưới vợ 16:1-21), và qua việc làm bê chiếc bình gốm (19:1-15).

Hình như có sự gián đoạn giữa Exe 3:21 và 3:22. Ê-xê-chi-ên đã đến với dân sự nói lời cảnh báo của Đức Chúa Trời cho họ biết, thế nhưng họ không khứng nghe. Chúa bèn bảo ông hãy rời khỏi đám đông đang nhóm họp bên bờ sông đó và đi ra, vào trong nơi đồng bằng để nhận những sự chỉ dẫn mới. Bạn sẽ làm gì khi người ta bịt tai lại không chịu nghe Lời Đức Chúa Trời ? Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ phán xử họ vì sự gian ác của họ, nhưng bởi ân điển Ngài, Ngài đã ban thêm cho họ rất nhiều cơ hội để nghe Lời Cứu Rỗi của Ngài. Chúa Giê-xu cũng dùng phương pháp này khi Ngài bắt đầu dạy dỗ bằng các ẩn dụ, thí dụ. Ngài lồng lẽ thật vào trong những hình ảnh lý thú và trong những cách Ngài dùng để tiếp cận dân sự (Mat 13:10-17). Những kẻ vô tâm, hời hợt thì chỉ nghe các ẩn dụ của Ngài cách sơ sài, còn những ai có lòng quan tâm thì sẽ suy gẫm về các ẩn dụ thí dụ đó và học biết lẽ thật của Ngài.

Lời Đức Chúa Trời lúc bấy giờ chưa thấm được vào lòng dân sự, tuy nhiên, vinh quang Ngài và Thần Linh Ngài vẫn cứ luôn ở cùng đầy tớ Ngài. Nếu dân sự không khứng đáp lại lời rao giảng công khai của Ê-xê-chi-ên nơi công cộng, thì có lẽ ông chắc phải đến gặp họ tại tư gia của mỗi người. Nhiều vị lãnh đạo trong dân sự cũng đến nghe các sứ điệp của ông Exe 8:1 14:1 20:1) rồi sau đó họ chia sẻ lại các sứ điệp ấy cho dân sự. Ê-xê-chi-ên đã phải đóng chặt cửa giam mình trong nhà, nhưng đôi khi lại phải ra khỏi nhà vì những lý do đặc biệt nào đó (Exe 5:2 12:3), và ông không bao giờ mở miệng ngoại trừ lúc nào ông nhận được sứ điệp từ Đức Giê-hô-va. Khi có tin tức được báo đến rằng thành Giê-ru-sa-lem sắp bị huỷ diệt thì mệnh lệnh phải câm lặng này liền được cất đi và Ê-xê-chi-ên có thể

mở miệng nói được như bao người khác Exe 24:25-27 33:21-22). Từ lúc mệnh lệnh này được ban ra cho đến khi nó được cất đi trải qua thời gian là 7 năm (từ năm 593 BC-586 BC).

Sự câm của Ê-xê-chi-ên là dấu hiệu cho người Do Thái thấy rằng Lời Đức Chúa Trời không được cho là chuyện đương nhiên hay xem nhẹ như chuyện tầm thường trong những cuộc trò chuyện hằng ngày. Hễ lúc nào Đức Chúa Trời phán dạy, thì tốt hơn chúng ta nên lắng nghe và làm theo!, “Người nào muốn nghe hãy lắng nghe!” (Exe 3:27 NIV) là câu quan trọng và quen thuộc trong Kinh Thánh bởi vì nó chỉ ra cho chúng ta thấy rằng chúng ta phải có bốn phần chú ý đến Lời Chúa, yêu thích, giữ lại trong lòng những điều Ngài phán dạy và làm theo. Trong sách Phục Truyền, Môi-se nói câu: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe!” ít nhất là 5 lần khi ông nhắc đi nhắc lại Luật Pháp và nhắc họ nhớ đến đặc ân vĩ đại mà họ đã có được đó là nghe được chính tiếng Đức Chúa Trời phán trên núi Si-nai (Phu 4:1-13). Trong các sách Phúc Âm, Chúa Giê-xu đã nói câu này hoặc những câu tương tự: “Ai có tai mà nghe, hãy nghe!” ít nhất 8 lần (Mat 11:15 13:19,43 Mac 4:9,23 7:16 Lu 8:8 14:35).

Thế nào là sự trói buộc của một một tiên tri? (Exe 3:25). Đây là câu nói theo nghĩa bóng, bởi vì không có chứng cứ nào cho thấy Ê-xê-chi-ên đã bị trói theo nghĩa đen và bị giữ lại trong nhà mình. Như chúng ta thấy, ông đã đi ra khỏi nhà ông (Exe 5:2 12:3) và không có ai ngăn cản ông cả. Người Do Thái đã “trói buộc” Ê-xê-chi-ên về phương diện tội lỗi mà họ đã phạm khiến ông phải ở trong nhà câm lặng cho đến chừng nào Đức Chúa Trời ban cho ông sứ điệp mới. Thái độ của dân chúng không phải là thái độ chống đối của người lính mà đúng hơn là sự thờ ơ, lãnh đạm tiêu cực. Do đó, Ê-xê-chi-ên cần phải vận dụng đến “những bài giảng bằng hành động” để gây chú ý ở họ.

“Ta là Đức Giê-hô-va!” là câu được nhắc đi nhắc lại 59 lần trong sách này, bởi vì công việc của Ê-xê-chi-ên là nhắc cho dân sự đang bị giam cầm phải luôn nhớ điều ấy. Danh này của Đức Chúa Trời hầu như được dùng đến một cách chuyên biệt cho riêng sách Ê-xê-chi-ên: “Giê-hô-va Adonai – Đức Chúa Trời Tối Cao”. A. w. Tozer thật có lý khi ông viết: “Đức Chúa Trời là ai và Ngài là Đấng thế nào, chúng ta là ai và chúng ta là người thế nào, thì chỉ có một mối tương quan duy nhất mà chúng ta có thể hình dung được đó là Ngài là Đấng đầy uy quyền còn chúng ta là những người đầu phục Ngài hoàn toàn”. [9] Chúng ta hiện đang là những người dân phản loạn luôn chống nghịch Chúa, hay chúng ta đang là người đầy tớ biết vâng lời như Ê-xê-chi-ên?

2. SỰ HỦY DIỆT THÀNH LỚN (Exe 4:1-7:27)

Khi các con trai A-sáp muốn mô tả thành Giê-ru-sa-lem, họ đã viết:

*“Núi Si-ôn đẹp đẽ nổi lên về phía bắc, là kinh đô của Vua cao cả,
Và là sự vui vẻ của cả thế gian”* (Thi 48:2).

Kinh Talmud của người Ba-by-lôn nói: “Nói về mười tiêu chuẩn về đẹp theo người thế gian thì Giê-ru-sa-lem đã chiếm hết chín!” (*Kidushin 49b*), và “Bất kỳ ai chưa từng nhìn thấy vẻ đẹp nguy nga lộng lẫy của Giê-ru-sa-lem thì có nghĩa là chưa hề thấy được thành phố nào đẹp đẽ dễ thương cả!” (*Succah 51b*). Còn nói về Giê-ru-sa-lem thời nay, Samuel Heiman đã viết: “Ấy là một nơi người ta ở đó thực sự sống trong nó và nó sống trong họ”. [10] Trong số những phu tù Do Thái ở tại Ba-by-lôn đã viết:

*“ Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên ngươi,
Nguyện tay hữu ta quên tài năng nó đi!*

*Nếu ta không nhớ đến người,
Chẳng thích Giê-ru-sa-lem hơn
Sự vui vẻ nhất của ta,
Nguyện lười ta dính nơi ổ gà!” (Thi 137:5-6).*

Khi các gia đình người Do Thái hiện nay đang tản lạc khắp thế gian tổ chức kỷ niệm Lễ Vượt Qua, họ thường kết thúc bữa ăn lễ bằng câu: “Năm tới chúng ta sẽ tổ chức lễ tại Giê-ru-sa-lem nhé!”.

Những phu tù Do Thái chắc chắn chẳng vui vẻ gì đối với ba thông điệp mà Ê-xê-chi-ên đã nhận từ Đức Giê-hô-va đem đến cho họ, bởi vì ông sắp sửa tuyên bố sự huỷ diệt Giê-ru-sa-lem và sự tàn phá Miền Đất Hứa. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đã làm cho những người Do Thái đang bị đày nơi xứ ngoại bang này đau buồn biết chừng nào, thế nhưng họ lại càng đau buồn hơn nữa khi nghe nói rằng họ sẽ không còn thành phố quê hương để mà trở về. Tất nhiên, họ thích nghe những sứ điệp khích lệ của các tiên tri giả hơn là nghe những thông điệp này.

1. Những sứ điệp bằng dấu hiệu: Sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem (Ex 4:1-17) (Exe 4:1-5:17)

Hầu hết người Do Thái trở nên quá nhẫn tâm khi họ không còn nghe Lời Đức Chúa Trời nữa, vì thế, Ngài ra lệnh cho Ê-xê-chi-ên hãy đến với họ bằng một cách khác. Ông cứ ở nhà và không tham gia vào các cuộc hội họp trò chuyện hằng ngày của dân sự. Ông giữ sự im lặng hầu như hoàn toàn trừ khi nào Đức Giê-hô-va ban sứ điệp cho ông. Điều đó khiến người ta muốn lắng nghe ông. Hơn nữa, Ê-xê-chi-ên thường “rao giảng” các sứ điệp của ông một cách im lặng qua “những bài giảng bằng hành động” làm người chú ý hơn. Với cách này, ông chính là một dấu hiệu để cho những người “đang bị điếc thuộc linh” này có thể nhìn thấy được (Exe 4:3 12:6,11 24:24). Lời Chúa ở những phân đoạn này cho thấy thỉnh thoảng Ê-xê-chi-ên lại phải làm những điều gì đó khác lạ, và ông nhanh chóng trở thành nhân vật gây sự hiếu kỳ, nổi danh giữa vòng những phu tù. Người ta đứng trước nhà ông chờ xem ông sẽ làm tiếp điều gì (4:12). Hai chương này kỹ thuật bốn “bài giảng bằng hành động” chuyển tải, truyền đạt đến cho những người Do Thái đang ở tại Ba-by-lôn các tin tức khiến họ sửng sốt.

Sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem (Exe 4:1-3): Ở Ba-by-lôn, người ta vẫn thường dùng những tấm gạch (hoặc ngói) vuông có lẽ là gạch chưa nung, hoặc dùng tấm bằng đất sét mềm còn ướt để làm cuốn sổ ghi chép những gì cần thiết. Ê-xê-chi-ên đã vẽ phác khung cảnh thành phố Giê-ru-sa-lem vào một “cuốn sổ” như vậy, mà dân sự sẽ dễ dàng nhận ra, sau đó, ông đặt nó nằm trên mặt đất rồi bắt đầu “chơi trò lính đánh trận” để diễn tả sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem ra sao. Ông dùng đất và nhiều đồ vật khác dựng nên các đồn lũy, công sự xung quanh thành để không ai có thể ra vào được. Ông xây một đoạn đường dọc thoai thoải có từng bậc thang để tiện lên xuống các bức tường thành. Ông cũng đặt một phiến gỗ nặng tượng trưng dùng để công phá đánh sập thành và các cổng thành. Điều này, dĩ nhiên là, nó đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem vào năm 588 BC khi quân Ba-by-lôn bắt đầu vây hãm, bớ ráp thành.

Hãy hình dung những người đứng xem lúc ấy sửng sốt như thế nào khi khuôn mặt Ê-xê-chi-ên bị cứng và rắn lại lộ đầy vẻ cương quyết, lúc ấy, ông liền đặt một cái chảo sắt đáy bằng làm bức tường sắt nằm giữa khoảng cách của mặt ông và thành Giê-ru-sa-lem

đang bị vây. Đó là loại chảo mà các thầy tế lễ vẫn hay dùng để chuẩn bị một vài của lễ dâng trong Đền Thờ (Le 2:5 6:21 7:9). Chảo sắt này tượng trưng cho bức tường ngăn giữa Đức Chúa Trời và dân tộc Do Thái đầy tội lỗi đến nỗi Ngài không còn đoái xem, chấp nhận họ và không ban phước cho họ nữa. Ê-xê-chi-ên là thầy tế lễ nhưng ông đã không thể chúc phước trên họ với tư cách của người thầy tế lễ (Dan 6:24-26), vì Đức Giê-hô-va đã không còn chiếu sáng mặt Ngài trên họ bằng sự chúc phước nữa. Đức Chúa Trời đã nghịch lại họ (Exe 5:8 Es 59:1-3), Ngài cho phép người Ba-by-lôn ngoại giáo hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ. Nhiều năm sau đó, Giê-rê-mi đã viết: “*Ngài ẩn mình trong mây, đến nỗi chẳng lời cầu nguyện nào thấu qua được*” (Ca 3:44 Exe 3:8-9).

Trong khi thực hiện toàn bộ những điều này, Ê-xê-chi-ên không hề nói lời nào, nhưng những người xem thì chắc chắn đã nhận được sứ điệp dành cho họ. Có thể, do dân sự đã phản loạn chống nghịch lại Đức Chúa Trời trong suốt một thời gian dài như thế đến nỗi những gì Đức Chúa Trời có thể làm cho họ lúc này chính là Ngài cho phép họ phải gặt lấy hậu quả do tội lỗi họ gây ra. Người Do Thái đang phạm tội chống nghịch lại nguồn của sự sáng. Họ biết rõ những quy định của giao ước, họ cũng biết rằng Đức Chúa Trời đã sai hết tiên tri này đến tiên tri khác đến cáo trách tội thờ hình tượng của họ (IISu 36:11-21), vậy mà họ cứ vẫn cố tình không làm theo ý muốn Ngài. Giờ đây thì đã quá muộn “*Ép-ra-im say mê thần tượng, hãy để mặc nó!*” (Os 4:7).

Sự phán xét Giu-đa (Exe 4:4-8): Vào những thì giờ đã định rõ mỗi ngày (c.10), Ê-xê-chi-ên được lệnh phải nằm trên mặt đất đối diện mô hình tả về sự vây hãm Giê-ru-sa-lem mà ông đã thiết kế. Ông bị trói lại (c.8), cánh tay để trần, và ông phải ăn thức ăn đạm bạc như được mô tả trong câu 9-17. Ông nằm nghiêng bên trái suốt 390 ngày, rồi sau đó lại chuyển sang nằm nghiêng bên phải liên tục trong 40 ngày nữa. Đây là hành động tượng trưng muốn nói với người Do Thái đang bị đày rằng Đức Giê-hô-va cho phép thành thánh của họ sắp sửa bị tàn phá và bị hủy diệt: Chính vì họ phạm tội cho nên tội lỗi họ đã sẵn đũa họ. Dĩ nhiên, Ê-xê-chi-ên đã không “gánh chịu tội lỗi họ” được về phương diện chuộc tội thay cho họ, bởi vì chỉ có duy nhất Con Đức Chúa Trời mới có khả năng làm điều đó (IPhi 2:24). Tuy nhiên, “việc phải mang lấy những tội lỗi” [11] của cả dân tộc trước mặt Đức Chúa Trời là một trong những nhiệm vụ của chức thầy tế lễ, và Ê-xê-chi-ên vốn là một thầy tế lễ (Exe 28:37-38 Dan 18:1). Hình ảnh vị tiên tri này đang bị trói và cánh tay người đang để trần nói lên ý nghĩa về một tương lai sẽ có những người tù bị trói và Đức Giê-hô-va sẽ đưa tay ra phán xét.

Đức Giê-hô-va giải thích cho Ê-xê-chi-ên hiểu rằng cứ một ngày thì tượng trưng cho một năm về lịch sử phạm tội của dân Do Thái, và bằng cách nào đó ông có thể chuyển tải sự kiện này đến với dân sự là những người đã quan sát ông mỗi ngày. Nhưng lý do tại sao Chúa lại chọn con số là 390 và 40? Vì cứ một ngày thì tương đương với một năm phản loạn của dân Y-sơ-ra-ên, cho nên, chắc chắn Đức Giê-hô-va đang nhìn lại những tội lỗi trong quá khứ của dân tộc và Ngài nhìn thấy sự bất tuân trong tương lai của họ. Con số 40 năm có lẽ đại diện cho sự phản nghịch của Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình suốt 40 năm mà họ đã thực hiện rời khỏi Ê-díp-tô đi đến Miền Đất Hứa, thế nhưng điểm xuất phát cho 390 năm này là gì? Nhiệm vụ của Ê-xê-chi-ên trước hết là tập trung hướng về Giê-ru-sa-lem, hướng về sự mạo phạm báng bổ Đền Thờ bằng tội thờ hình tượng, và về việc vinh quang Đức Chúa Trời đã lìa khỏi đó. Rất có thể rằng giai đoạn 390 năm bắt đầu với Rô-bô-am (Rehoboam), con trai của Sa-lô-môn lên làm vua vào năm 930 BC (IVua 14:21-31). Khi bạn kể thêm những năm trị vì của các vua Giu-đa, bạn sẽ có tổng số là 394 năm. Vì

trong suốt 3 năm trị vì của mình, Rô-bô-am đã cùng bước đi với Đức Chúa Trời (ISu 11:16-17), do đó, chúng ta có kết luận đó là con số gần nhất với số 390 năm của Ê-xê-chi-ên. [12]

Tuy nhiên, chúng ta hãy làm phép tính cho bài toán của dấu hiệu này thì sự điệp sẽ trở nên rõ ràng: Đức Chúa Trời đã phải chịu đựng dân Giu-đa gian ác này quá lâu, cho nên giờ đây Ngài cảnh cáo họ và sắp sửa phạt họ, thế nhưng họ vẫn không chịu tin Ngài. Có một số vị vua tin kính của họ đã tìm cách đưa họ trở lại cùng Đức Chúa Trời, nhưng không bao lâu khi các vua này băng hà, họ lại quay về thờ hình tượng. Cuối cùng, thời điềm cũng đã đến tức là lúc họ hoàn toàn chìm ngập trong tội lỗi mình và sự kiên nhẫn, nhịn nhục của Đức Chúa Trời cũng đã tới giới hạn. Chúa muốn nhìn thấy xứ của dân Ngài bị xâm lược, thành phố Giê-ru-sa-lem bị huỷ diệt, Đền Thờ của Ngài bị tàn phá, dân sự Ngài bị giết và bị bắt đi đày hơn là Ngài phải để họ làm chứng dối cho các dân tộc ngoại giáo. Sự phán xét bắt đầu với dân của Đức Chúa Trời, chứ không phải với các dân ngoại vô tín (IPhi 4:17-19), và như vậy, những con cái Chúa cùng với các Hội Thánh ngày nay nói chung cần phải bước đi trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va.

Đói kém xảy ra trong thành Giê-ru-sa-lem (Exe 4:9-17): Trong hai bài giảng đầu bằng hành động, Ê-xê-chi-ên chỉ cho người Do Thái thấy được thực trạng của sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem và lý do tại sao xảy ra như vậy, còn trong hai bài giảng kế tiếp, ông sẽ cho họ thấy nó kinh khủng ra sao, nó sẽ bắt đầu bằng sự đói kém. Đức Giê-hô-va bảo ông hãy trộn ba loại hạt với nhau (gồm có lúa mì, lúa mạch, hạt kê) và hai loại rau (gồm có đậu bi, đậu lăng), kế đó đem xay thành bột rồi làm thành bánh. Sự pha trộn các loại hạt như vậy sẽ cho ra loại bánh chỉ dành cho người nghèo nhất dùng, do đó hình ảnh bằng hành động này muốn nói đến sự khan hiếm cạn kiệt thức ăn sẽ xảy đến trong lúc thành Giê-ru-sa-lem bị bóp rập. Người ta sẽ phải ăn hầu tất mọi thứ, kể cả ăn thịt lẫn nhau (Phu 28:49-57). Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ về sự phán xét này trong giao ước của Ngài, để họ sẽ không bị bất ngờ.

Thỉnh thoảng người Do Thái lấy phân bò trộn với rom rạ rồi đem đun nấu trên lửa, điều này không có gì là đi ngược lại với Luật Môi-se cả; tuy nhiên nếu dùng phân người thì đó là dấu hiệu cho thấy tình trạng nghèo đói, túng quẫn thiếu thốn hết sức khôn khổ. Dĩ nhiên, không có thầy tế lễ nào lại khiến cho bản thân mình ô uế bằng việc lấy phân người nấu lên làm thức ăn cho mình cả (Phu 14:3 23:12-14), vì thế, Đức Giê-hô-va cho phép Ê-xê-chi-ên dùng phân bò. Lời phản đối của ông Exe 4:14 nhắc chúng ta nhớ đến điều Phi-e-rơ đã nói trong Cong 10:14. Mỗi ngày, Ê-xê-chi-ên phải ăn hết một lượng bánh là 8 Au-xơ (ounce, mỗi Au-xơ bằng 28,35g), và phải uống hết lượng nước khoảng chừng 3¼ lít Anh (=1,14 lít), điều này nhắc những người chứng kiến rằng dân chúng trong thành Giê-ru-sa-lem rồi đây sẽ bị đói khát, vậy mà đã chẳng có ai tin điều đó cả (Ca 1:11,19 2:11,12,19). Trong giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ về sự đoán phạt này, thế nhưng người ta đâu có chịu lắng nghe. (Le 26:26). Ê-xê-chi-ên đã cẩn thận thực hiện đúng theo chế độ ăn uống như vậy, nhưng rồi người Do Thái bị tàn lạc giữa vòng những dân ngoại rớt cuộc cũng đã bắt buộc phải ăn những bánh dơ bẩn ô uế hoặc phải bị chết đói.

Đức Chúa Trời đã ban cho tuyền dân Ngài một xứ đượm sữa và mật, Ngài cũng hứa sẽ ban phước trên mùa màng, trên bầy đàn gia súc và trên gia đình của họ, nêu như họ vâng giữ giao ước của Ngài. Thế nhưng họ đã bị cất đi những ơn phước mà đáng lý ra họ đã được ban cho và họ xây khởi Đức Giê-hô-va, rồi quay sang thờ lạy hình tượng, do đó, Chúa đã rửa sạch các phước lành của họ (Ma 2:2). Xứ đượm sữa và mật cùng với thành Giê-ru-sa-lem giàu có đã trở thành những nơi khó tìm thấy và bị đói kém khủng khiếp đến nỗi

các bậc cha mẹ đã phải ăn thịt con cái của chính mình để tồn tại trong suốt thời gian thành bị vây hãm (Exe 5:10 Phu 29:22-28).

Số phận của dân sự (Exe 5:1-17): Tiên tri Ê-sai so sánh cuộc xâm lược của kẻ thù với việc cạo đầu và râu của một con người (Es 7:20), vì vậy, Ê-xê-chi-ên đã dùng hình ảnh đó cho “bài giảng bằng hành động” thứ tư của mình. Việc cạo đầu là một phần trong nghi lễ tẩy uế (Dan 6:5 8:7), riêng người Do Thái bắt buộc phải cẩn thận trong cái cách để râu tóc (Le 19:27 Phu 14:1), và các thầy tế lễ lại càng phải cẩn thận hết sức đặc biệt trong vấn đề này (Le 21:5-6). Khi Ê-xê-chi-ên, ở vai trò là một thầy tế lễ, nhưng lại công khai cạo đầu và râu mình khiến dân chúng vô cùng kinh ngạc, sững sốt; ông phải làm như vậy để gây sự chú ý tới đa ở họ để họ nhận lãnh sứ điệp. Việc cạo đầu và râu là dấu hiệu bị sỉ nhục và buồn thảm vô cùng, đó là cách Đức Chúa Trời đã dùng để cho thấy sự huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem và đền thánh đã sắp sửa xảy đến. Qua việc dùng thanh gươm thay vì dùng lưỡi dao cạo, Ê-xê-chi-ên đã làm cho sứ điệp trở nên có ấn tượng sâu sắc và mạnh mẽ hơn: sẽ có một đội quân đầy gươm giáo kéo đến “chém ngã” người ta tại xứ này.

Ê-xê-chi-ên được lệnh hãy cẩn thận cạo râu đã cạo rồi chia chúng ra thành 3 phần. Kế đó ông phải đem một phần đốt trên “tám ngói có vẽ về sự vây thành”, đây là hình ảnh ngụ ý cho việc dân sự sẽ bị chết đói hoặc chết vì ôn dịch trong thành Giê-ru-sa-lem. Ông phải dùng gươm chém phần tóc thứ hai đứt ra thành nhiều khúc, tượng trưng cho việc tàn sát dân chúng cách man rợ và hung bạo của quân lính Ba-by-lôn. Phần tóc thứ ba sẽ được Ê-xê-chi-ên rải tan ra trong gió, ý điều này nói về việc dân Do Thái sẽ bị tản lạc giữa vòng các dân ngoại và bị bắt đi lưu đày tại Ba-by-lôn. Tuy nhiên, trước khi Ê-xê-chi-ên rải tóc ra trong gió, ông lấy một ít tóc giấu vào trong viền áo choàng ngoài của mình, đây là dấu hiệu tượng trưng cho sự quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với những người còn sót lại ít ỏi được trở về xứ mình. Đức Giê-hô-va trong giao ước của Ngài có phán hứa với số dân còn sót lại rất ít này (Le 26:36-39), vì Y-sơ-ra-ên vẫn còn có công việc để làm trong thế gian. Nhưng Exe 5:4 thì chỉ ra rằng hễ ai còn sót lại hiển nhiên là họ không thể không gặp nguy hiểm, vì có lửa từ sự đoán phạt Giê-ru-sa-lem của Đức Chúa Trời sẽ phát ra thêm. Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào những ngày sau cuộc vây hãm thành khi có nhiều người Do Thái vô tội bị giết hại bởi những kẻ phạm tội có mưu đồ (Gie 40:1-44:30).

Trong Exe 5:5-6, Đức Giê-hô-va giải thích lý do tại sao Ngài lại để cho tuyền dân Ngài phải chịu thống khổ, khốn nạn và phải bị chết thật nhục nhã trong tay của quân Ba-by-lôn như vậy. Cho đến chừng nào các mục đích đời đời của Ngài được người ta quan tâm đến, thì Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành thành phố của Ngài và sẽ là trung tâm của mọi quốc gia, dân tộc (Exe 38:12). [13] “Sự cứu rỗi bởi người Do Thái mà đến” (Gi 4:22). Y-sơ-ra-ên là một dân tộc được Chúa ban cho nhiều đặc ân, đặc quyền, nhưng thường thì có đặc ân thì phải đi kèm với trách nhiệm và nghĩa vụ. Ngày đền tội đã đến và không ai được miễn trừ cả. Y-sơ-ra-ên được kêu gọi hãy làm sự sáng cho dân ngoại, dẫn đưa họ đến với lẽ thật và Đức Chúa Trời hằng sống (Es 42:6 49:6); thế nhưng, thay vì như vậy, họ lại bị rơi vào con đường tội ác của dân ngoại và trở thành những kẻ tội lỗi kinh khiếp hơn cả những người láng giềng của họ.

Đức Giê-hô-va trong sứ điệp của Ngài đã nêu lên một số kết luận hoặc ứng dụng cho vấn đề này (Exe 5:7-11). Đức Chúa Trời trừng phạt Y-sơ-ra-ên rất thẳng thắn, công khai trước sự chứng kiến của nhiều dân tộc khác là những dân tộc đang làm điều ác. [14] Có nghĩa là đó không chỉ là sự sửa phạt Y-sơ-ra-ên mà thôi, nhưng đó còn là lời cảnh cáo các dân ngoại rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời công bình. Suy xét lại

trước đó, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã có ở cùng dân sự Ngài và luôn bên vực cho họ, thế nhưng giờ đây Ngài sắp sửa nghịch lại họ [15] điều này nhắc chúng ta nhớ đến cái chảo sắt mà Ê-xê-chi-ên đã đặt nằm giữa mặt ông và thành Giê-ru-sa-lem (Exe 4:3). Các nhà lãnh đạo đã làm ô uế Đền Thờ bằng việc thờ hình tượng một đê tài khác về sau này chúng ta sẽ nghe nói đến rõ hơn trong lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên, Đức Giê-hô-va đối lại họ bằng việc Ngài lấy lại ân điển Ngài và không thương xót, không lấy làm hối tiếc khi thấy họ phải chịu đau khổ cùng cực. Câu “Ta sẽ không dè tiếc người” trong 5:11 còn có thể được dịch là “Chính Ta sẽ cạo đầu người” đưa chúng ta trở lại với “bài giảng bằng hành động” thứ tư của Ê-xê-chi-ên.

Trong 5:12-17, Đức Giê-hô-va giải thích lần nữa về sự đoán phạt khủng khiếp sẽ đến trên những người còn sót lại trong thành và trong xứ mình. Dịch bệnh và đói kém sẽ cướp đi sự sống của một phần ba trong số họ, một phần ba nữa sẽ bị quân Ba-by-lôn tàn sát; và số còn lại sẽ bị tàn lạc. Tại sao lại như thế? Tại vì Đức Chúa Trời đang “giáng cơn thịnh nộ” và “đang đổ cơn giận dữ” của Ngài trên dân sự đầy tội lỗi. Con giận của Đức Chúa Trời [16] nghịch cùng tội lỗi là cơn giận thánh chứ không phải là cơn giận bình thường do tính khí, vì Ngài là Đức Chúa Trời thánh khiết, “Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa hay thiêu đốt” (Phu 4:24 He 12:29). Những sự đoán phạt kinh khiếp này sắp xảy ra là điều chắc chắn, bởi vì chính Đức Giê-hô-va đã phán như vậy (Exe 5:13). [17] Cả xứ sẽ bị xâm lăng, dân chúng sẽ bị bỏ mạng do đói kém, dịch lệ là tai ương thường đi kèm với nạn đói, họ cũng sẽ bị quân thù và những thú hoang hung dữ đói khát giết chết. Tuy nhiên, những sự đoán phạt này càng khủng khiếp chừng nào thì kịch tính của thảm kịch lại càng cao độ chừng nấy, tức là Y-sơ-ra-ên sẽ không ngót đem lại vinh quang cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời (5:14), và nó sẽ trở thành nỗi nhục nhơ giữa vòng các dân tộc (Phu 28:37 Gie 18:15-17 IISu 7:19-22).

Đức Chúa Giê-xu Christ đã cảnh cáo Hội Thánh Ê-phê-sô rằng họ sẽ đánh mất chân đèn của họ nếu họ không chịu ăn năn và làm theo những sự chỉ dạy của Ngài (Kh 2:6). Thật là bi kịch cho Hội Thánh nếu thành viên của Hội công khai nhóm họp nhưng lại nhất quyết không vâng theo Lời Chúa và bắt đầu hành động như những người không được cứu ở thế gian! Nếu Hội Thánh nào đó đánh mất vai trò làm chứng nhân cho Đức Giê-hô-va, thì Hội Thánh ấy sẽ còn lại gì nữa?

Xuyên suốt lịch sử Cựu Ước, thì sự có mặt của một “phần dân sót lại trung tín” trong Y-sơ-ra-ên thật quan trọng đối với việc làm thành chương trình, kế hoạch của Đức Chúa Trời. Toàn bộ dân Y-sơ-ra-ên đã từng chấp nhận giao ước của Đức Chúa Trời tại núi Si-nai (Xu 20:18-21) thế nhưng hầu hết họ đều sa ngã, không vâng Lời Chúa nên đã phải chết trong đồng vắng. Trong những năm sau khi dân sự đã đi vào miền Đất Hứa, đời sống thuộc linh của họ bị sa sút dần dần, và chỉ còn một phần dân sót lại đã cầu nguyện, vâng theo Lời Đức Chúa Trời, giữ lòng trung tín theo Ngài. Phần dân sót này đã đóng một vai trò quan trọng cho tương lai của Y-sơ-ra-ên (Es 1:9 10:20-23 11:11,16 37:31 Gios 2:32 Mi 2:12 5:7 So 2:4-7 Xa 8:1-8 Ma 3:16 Ro 9:27 11:5). Theo các thư tín gửi cho bảy Hội Thánh ở Tiểu Á, thì trong Hội Thánh ngày nay cũng đang có một phần dân sót trung tín như vậy (Kh 2:24 3:4-6 và chú ý những từ “kẻ nào thắng” mà Đức Giê-hô-va đã dùng).

Exe 5:1-17; xem giải nghĩa Exe 4:1-17

2. Sự Điệp Thứ Nhất Được Rao Ra: Sự Đoán Phạt Xứ (Exe 6:1-14)

Đức Chúa Trời ra lệnh cho tiên tri Ngài cứ giữ sự im lặng ngoại trừ những lúc Ngài mở miệng ông và truyền bảo ông hãy rao giảng một sứ điệp đặc biệt nào đó. Trong hai chương này, có ba sứ điệp về sự đoán phạt đến từ Đức Giê-hô-va. Sứ điệp thứ nhất giải thích rằng việc thờ lạy thần tượng của dân sự đã làm ô ướ xú và Đền Thờ, sứ điệp thứ hai mô tả thảm họa khủng khiếp sẽ xảy đến cùng với cuộc tấn công của quân Ba-by-lôn. Ê-xê-chi-ên cũng chính là người canh giữ, ông đang cảnh báo cho dân sự biết cuộc xâm lăng của kẻ thù sắp đến bởi vì Đức Chúa Trời đã nhìn thấy tội lỗi họ nên Ngài chuẩn bị sửa trị họ.

Đức Chúa Trời đoán phạt những nơi cao (Exe 6:1-7): [18]

Xứ này thuộc về Chúa, Ngài cho phép dân Do Thái sinh sống ở đó lâu dài mãi cho đến chừng nào họ không làm ô ướ xú bởi tội lỗi họ (Le 25:23 18:25,27,28). Nếu người Do Thái vâng giữ luật lệ Ngài, thì chắc hẳn Ngài sẽ ban phước cho họ ở trong xứ họ (Le 26:1-13). Nhưng nếu họ không tuân theo các quy định của giao ước Ngài, thì Ngài sẽ trừng phạt họ bằng cách Ngài sẽ cầm giữ lại những ơn phước của xứ mà Ngài đã hứa ban cho họ, hoặc Ngài sẽ “tống khứ” họ ra khỏi xứ (Le 18:24-30 26:14 Phu 28:38-42,49-52). Điều này giải thích lý do tại sao Ê-xê-chi-ên đã “xây mặt ông” [19] hướng về các núi, đồi, sông (các khe núi), và các trũng (thung lũng) của xứ, vì chúng đã bị làm ô ướ bởi sự sùng bái thần tượng của dân Y-sơ-ra-ên. Dĩ nhiên, đó không phải là những địa hình địa vật tự nhiên đã phạm tội theo nghĩa đen, nhưng là người Do Thái đã làm cho Xứ Thánh của họ ô ướ bởi việc họ dựng lên “những nơi cao (các miếu thờ thần tượng) dưới mọi cây xanh” (Exe 6:13 Phu 12:2 IVua 14:23 Gie 2:20 3:6,13).

Các tiên tri Do Thái rất xem thường việc thờ lạy thần tượng và họ nói về các thần tượng một cách khinh bỉ là thứ mà người ta đã đánh giá rất cao. Họ gọi những tượng thần là “sự hư không” hoặc “sự vô dụng” (Es 66:3 ISu 16:26 Gie 14:14), “sự ghê tởm” (IISu 15:8) và “sự gớm ghiếc” (IVua 15:13) nhưng từ Ê-xê-chi-ên dùng ở đây thậm chí còn mang tính chất chế giễu nhạo gáng hơn nữa, vì nó còn có nghĩa là “những cục phân” [20]. Người ta đối đãi với các thần dối của họ như đối với những thứ cao trọng nhất trong xứ, còn Đức Chúa Trời xem chúng là thứ thấp nhất và ô ướ gớm ghiếc nhất chỉ là phân thôi mà thôi.

Quân Ba-by-lôn sắp kéo vào xứ đánh hạ các đền miếu, bàn thờ và phá huỷ những hình tượng tại trong các nơi đó. Hơn thế nữa, bọn lính sẽ giết hại những kẻ thờ lạy thần tượng và quăng xác họ ra như “những của tế lễ” trước các tượng thần đã bị chúng đập bể. “*Này, ta, chính ta sẽ giá girom trên các người*” (Exe 6:3) [21]. và “*các người sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va!*” (Exe 6:7). Quân thù sẽ chặt cây người thành đồng xung quanh các miếu thờ như thể chặt những khúc gỗ vừa được đốn hạ và những miếng thịt người đầy ô ướ, ghê tởm. Trong giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên, Ngài đã cảnh cáo họ rằng sẽ xảy ra như thế nếu họ xây khôi Ngài và quay sang thờ lạy các thần tượng giả dối. Trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, các vị vua tin kính Chúa thì thường hay phá huỷ những nơi ô ướ này, nhưng các vị vua ác thì thường đi xây dựng lại chúng (IIVua 18:3-4 21:1-6 23:8-9).

Ấn huệ của Đức Chúa Trời dành cho những người Do Thái còn sót lại (Exe 6:8-10) Tương phản với bức phong đầy màu sắc ảm đạm của một cuộc tàn sát đẫm máu khắp toàn quốc, Ê-xê-chi-ên nhắc dân sự nhớ đến ân điển của Đức Chúa Trời sẽ dành cho phần dân còn sót lại, một đề tài đã được ông minh họa khi ông lấy một ít tóc đã cạo giấu vào trong viền áo choàng ngoài của mình (Exe 5:1-3). Ông sẽ đề cập đến số dân sót lại này lần nữa trong 7:16 11:16-21 12:15-16 14:22-23 16:60-63. Rằng phần dân trung tín còn sót lại sẽ được dành cho phần những người theo lời phán hứa trong giao ước (Le 26:40-46). Đó là số

dân sống sót yếu đuối đã trở về xứ, xây dựng lại Đền Thờ, lập lại sự thờ phượng Đức Giê-hô-va và cuối cùng đã có thể đưa đến sự xuất hiện của Đấng Mê-si-a (Lu 1:1-2:52).

Tội thờ thần tượng không chỉ là sự gớm ghiếc, ô uế mà còn là tội tà dâm (Exe 6:9). [22] Dân tộc Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va kết hôn tại núi Si-nai, cho nên nếu dân sự thờ lạy bất cứ thần nào khác thì đó đều là hành vi thông dâm (Es 54:5 Gie 2:1-8 3:14 31:32 Os 2:16). Ở đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời tỏ ra rất đau lòng trước sự không chung thủy, không trung tín của dân Ngài: “*thế nào Ta đã buồn rầu trong lòng, vì lòng tà dâm của chúng nó đã lia bỏ Ta*” Exe 6:9). Sự ghen tuông của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên, là người vợ của Ngài đã phạm tội ngoại tình, thường được đề cập đến trong lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên (Exe 8:3,5 16:38,42 23:25 36:5 38:19).

Tình yêu trong trắng, trọn vẹn của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên, vợ của Ngài, là đề tài chính của tiên tri Ô-sê, một tiên tri có vợ là gái điếm từng được ông mua về bởi tình yêu thương của một người chồng. Đây là một “bài học bằng hành động” (và là bài học quý giá) rằng dân Y-sơ-ra-ên đáng bị quở trách vì họ đã không chung thủy với Đức Chúa Trời, đồng thời, nhà tiên tri cũng bảo đảm với họ, Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ nếu họ ăn năn tội và quay lại cùng Ngài. Ê-xê-chi-ên tuyên bố, người Do Thái đã bị tàn lạc giữa khắp các dân ngoại rồi đây họ sẽ nhìn nhận tội lỗi của mình, sẽ nhớ đến Đức Chúa Trời mình, sẽ lấy làm ghê tởm chính mình, và họ sẽ trở lại với Chúa, rằng phần dân sót lại này sẽ trở thành tương lai của dân tộc. Đến giữa cơn đoán phạt thì Đức Chúa Trời sẽ nhớ lại sự thương xót (Ha 3:2).

Vũ khí hủy diệt của Đức Chúa Trời (Exe 6:11-14) Khi Ê-xê-chi-ên than trách tội lỗi gớm ghiếc mà dân sự đã phạm, ông liền phối hợp bài giảng với hành động (vỗ tay, giậm chân). Trong Exe 21:14,17, những hành động này tiêu biểu cho việc Đức Chúa Trời đối lại cuộc xâm lăng và tấn công của quân Ba-by-lôn. Từ bối cảnh này, khi Ê-xê-chi-ên vỗ hai tay vào nhau thì đó là dấu hiệu tượng trưng cho cuộc hành quân của kẻ thù với tiếng gươm đao, giáo mác va vào nhau loảng xoảng và ấy là lúc cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời được “sai đi” hoặc “được làm trọn” nghịch cùng dân sự bất tuân của Ngài. [23] Đây không phải là việc Đức Giê-hô-va thích làm, bởi vì Ngài không vui vẻ gì về sự chết của kẻ ác (Exe 18:23 33:11). Đức Giê-hô-va đã dùng ba vũ khí sau đây nghịch lại dân Ngài: gươm đao của quân Ba-by-lôn, sự đói kém trong thành, và dịch bệnh là thứ tệ thường đi kèm với nạn đói (5:1-2).

Một lần nữa, Ê-xê-chi-ên đã mô tả dân Do Thái bội bạc sẽ bị tàn sát tại các đền miếu thờ hình tượng của họ và thi thể họ bị chất thành đống quanh các bàn thờ nhiều như gỗ vụn (Exe 6:3-5,13). Khi Đức Chúa Trời “dang tay ra” (Exe 6:14) có nghĩa là sự đoán phạt sắp đến (Exe 14:9,13 16:27 25:7,13,16). Từ “Đíp-lát” có lẽ là hình thức viết gọn của tên địa danh Bết Đíp-la-tha-im thuộc xứ Mô-áp (Gie 48:22), nhưng nếu đúng là như vậy, thì sự trung dẫn này không còn ý nghĩa đối với chúng ta. Có vài cổ bản tiếng Hê-bơ-rơ đọc là “Ríp-lát”, một thành phố của Sy-ri, và điều này có vẻ phù hợp. Đức Chúa Trời đã phán hứa sẽ hủy hoại xứ “từ sa mạc đến Ríp-lát (Đíp-lát)”, đó là từ nam chí bắc. Nó cũng tương tự câu “từ Đan đến Beersheba”, tức là từ bắc chí nam.

Có ít nhất sáu lần, Ê-xê-chi-ên viết: “Thì chúng nó sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va!” (Exe 6:14). Hoặc là ban phước hoặc là sửa phạt, thì mục đích của Đức Chúa Trời cũng đều là muốn tiết lộ chính Ngài ra cho chúng ta biết trong sự yêu thương và ân điển Ngài. Nếu dân Y-sơ-ra-ên đã thực sự hiểu được bản tính và đường lối của Đức Chúa Trời, thì có lẽ họ sẽ không bao giờ nổi loạn chống Chúa như họ đã từng làm, “*Ồ! Chớ chi dân*

này thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng nó được phước đời đời!” (Phu 5:29).

3. Sứ Điệp Thứ Hai Được Rao Ra: Xứ Bị Xâm Lăng (Exe 7:1-27)

Dân tộc Y-sơ-ra-ên được phước và rất hân hạnh có một Đức Chúa Trời nhân từ để thờ lạy, yêu mến, có một xứ màu mỡ tốt tươi để tận hưởng, và có luật lệ thánh để vâng theo. Tình yêu của họ dành cho Chúa và sự tuân giữ các luật lệ Ngài quyết định mức độ ơn phước mà Ngài sẽ ban cho họ trong xứ. Dân Do Thái biết rất rõ những quy định này của giao ước. Thế hệ đầu tiên đi vào xứ là những người đã tuân giữ giao ước của Đức Chúa Trời, đến thế hệ kế tiếp cũng vậy. Nhưng thế hệ thứ ba đã chọc giận Chúa, phá vỡ “lời thề ước trong hôn nhân” và họ đã tự bán mình cho các thần tượng (Cac 2:10-13). Họ không vâng theo luật lệ, làm ô uế Chúa của họ, làm nhơ bản xứ, cho nên Đức Giê-hô-va đã không thể nào chấp nhận cách ăn ở kiểu đó được. Trước hết, Ngài trừng phạt họ *tại trong xứ* qua việc Ngài cho phép bảy dân tộc thù địch đến chiếm xứ và đàn áp dân sự, như đã được ký thuật trong sách Các Quan Xét. tuy nhiên, cứ sau mỗi lần Đức Giê-hô-va giải cứu Y-sơ-ra-ên ra khỏi những kẻ áp bức họ, thì họ lại quay sang thờ lạy hình tượng; vì vậy, cuối cùng Ngài đã bắt họ *lìa xa khỏi xứ*, một số bị giết hại, số còn lại bị bắt sang lưu đày ở Ba-by-lôn. Đó là một câu chuyện đầy bi kịch, thế nhưng nó nhắc nhở chúng ta rằng Đức Giê-hô-va rất coi trọng giao ước Ngài và sự vâng lời Ngài của chúng ta.

Tai và được loan báo (Exe 7:1-9): Trong phần sứ điệp được rao ra này, những cụm từ chìa khoá là: “xứ (đất) Y-sơ-ra-ên”, “sự cuối rốt”, và “nó đến kia!”. Xứ ở đây đã được nhân cách hoá trong sứ điệp và Ê-xê-chi-ên thường nói chuyện với nó, loan báo cho nó biết rằng nó sắp sửa bị tai vạ đổ xuống. sự đoán phạt này là chắc chắn bởi vì Ê-xê-chi-ên đã loan báo: “Nó đến !” ít nhất 9 lần từ trong câu 1-12. Ông là người canh gác trung thực, nên ông đang cảnh báo cho người ta biết rằng quân Ba-by-lôn đang từ phương bắc kéo đến đặng xâm chiếm xứ, cướp phá và sẽ huỷ diệt xứ. Ba-by-lôn là vũ khí của Đức Chúa Trời để qua đó Ngài tuôn đổ cơn giận của Ngài, đoán phạt Y-sơ-ra-ên vì những việc ghê tởm, tồi tệ, xấu xa mà họ đã làm, bắt họ phải trả giá cho sự bất tuân của họ. Trong những lần sửa phạt trước, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ lòng thương xót và tha thứ cho dân sự Ngài, còn sự đoán phạt lần này sẽ khác. Xứ của Ngài đã bị tội lỗi họ làm cho ô uế, như bản, cho nên giờ đây chỉ có một cách là Ngài sửa trị họ vì tội lỗi họ để tẩy uế xứ.

Trong 7:7-10, bản dịch KJV có câu: “Bình minh đã đến”, nhưng cả bản dịch NKJV và NIV đều dịch là: “sự phán quyết đã đến”. Theo tiếng Hê-bơ-rơ thì câu này có nghĩa: “hãy tết lại, hãy bện lại”, chẳng hạn như là tết vòng hoa để đội lên đầu, và nó được dịch là “mão triều thiên” trong Es 28:5. Vậy, ngoài nghĩa là “bình minh” hay “sự phán quyết”, các dịch giả ngày nay sẽ dịch từ này như thế nào đây? Có lẽ từ hình ảnh “ sự cuối rốt đã đến khắp bốn góc đất”, chúng ta có được chiếc mão triều thiên do kết những bông hoa lại với nhau tạo thành vòng tròn. “Bình minh” thường đến từ khắp nơi, ngày nào cũng có, và sự phán quyết Y-sơ-ra-ên “đã đến từ khắp nơi”. Y-sơ-ra-ên đã “kết” cho chính họ mão miện tội lỗi đầy sự xấu hổ, nhục nhã mà đáng lẽ ra họ phải kết một mão triều thiên vinh hiển cho Đức Giê-hô-va.

Tai và được mô tả (Exe 7:10-21): Ê-xê-chi-ên là bậc thầy có tài dùng ngôn ngữ một cách sinh động giúp người ta “thấy” được lẽ thật, ông đã vẽ ra bốn bức tranh bằng lời gọi sự quan tâm của họ và có lẽ đã đụng đến lòng họ. Bức tranh thứ nhất vẽ *một cây gậy đã trở bông* (Exe 7:10-11), một hình ảnh tượng trưng theo tự nhiên. Đức Chúa Trời đã phải chịu

đựng quá lâu việc dân sự Ngài không vâng giữ luật lệ Ngài và đã khước từ các tiên tri của Ngài, giờ đây tội lỗi của họ “đã chín muồi” và cả dân tộc sẽ phải gặt lấy những gì họ đã gieo. Vì kiêu ngạo, họ đã khẳng khái áp ủ một niềm tin giả dối rằng Đức Giê-hô-va sẽ không bao giờ để cho con dân Ngài bị đi đày, và sẽ không để cho Đền thờ Ngài bị phá huỷ, thế nhưng tội lỗi họ giờ đây “đã quá sung mãn” và cả hai việc trên đều sắp xảy ra. Ê-sai đã dùng hình ảnh tương tự khi mô tả khung cảnh quân A-sy-ri xâm lược xứ (Es 10:5), chỉ có mình ông thấy được những kẻ xâm lược kia chính là “những cây gậy” trong tay Đức Chúa Trời. Nếu đó là hình ảnh Ê-xê-chi-ên đã thấy, thì sau đó cây gậy là vua Nê-bu-cát-nét-sa với bông hoa đang nở trên đầu gậy có ý nghĩa rằng thời điểm đã chín muồi để Đức Chúa Trời sửa phạt dân sự. Bạo lực trong xứ ngày càng gia tăng biến thành cây gậy tội ác, và tội lỗi của dân sự ất sẽ phơi bày chúng ra.

Bức tranh thứ hai là hình ảnh *làm ăn buôn bán của thế gian* (Exe 7:12-13), có cảnh “Năm Hân Hi” của người Do Thái làm nền (Le 25:1-55). Cứ đến mỗi năm thứ bảy thì được biệt riêng ra làm Năm Sa-bát, suốt trong năm đó đất được bỏ hoang và mọi nợ nần được huỷ bỏ (Exe 7:1-7 Phu 15:1-6). Sau bảy lần của bảy năm Sa-bát, thì đến năm thứ 50 được biệt riêng ra làm năm Hân Hi, sau khi đất được bỏ hoang, nợ đã được tha, những cây cối, nô lệ được phóng thích, thì đất được trả trở về với các nguyên chủ. Mỗi lô đất được định giá trị tùy theo số năm tính cho đến thời điểm là năm Hân Hi và số lượng sản nghiệp được nó cho thu hoạch trong suốt thời gian đó. Nếu một người nghèo bán đất của mình hoặc bán chính mình làm nô lệ, thì anh ta cũng biết rõ rằng đến năm Hân Hi, đất đó sẽ được trả trở lại cho gia đình mình và bản thân anh ta sẽ được trả tự do.

Khi cuộc xâm lăng của quân Ba-by-lôn sắp xảy đến, chắc chắn đất sẽ rớt giá và người ta sẽ nhanh chóng đầu cơ khiến họ trở nên giàu có, thế nhưng không có gì lấy làm đảm bảo cho họ có thể giữ lại được những gì họ đã tậu để đầu cơ. Hơn nữa, người bán đất không được đảm bảo sẽ nhận lại đất khi năm Hân Hi đến. Giê-rê-mi nói với các phu tù rằng họ sẽ phải ở lại Ba-by-lôn 70 năm (Gie 29:10), vì thế họ sẽ trải qua năm Sa-bát và năm Hân Hi kế tiếp trong cảnh bị lưu đày nếu như họ còn sống. Sự hiện thấy về việc phán xét hầu đến sẽ “không được thấy lại” (Exe 7:13); thay vào đó, toàn bộ mô hình kinh tế thì lại được thấy lại. Nếu người Do Thái vâng giữ luật lệ của Đức Chúa Trời, thì ất hẳn các nô lệ sẽ được giải phóng và các chủ đất sẽ được bảo vệ, nhưng giờ đây những người Do Thái sống sót sẽ phải làm nô lệ và đất đai của họ đã bị chiếm đoạt. Vì dân sự không tuân giữ các luật lệ liên quan đến năm Sa-bát đối với đất, cho nên, Đức Chúa Trời đã lấy đi đất đai khỏi họ cho đến chừng nào các năm Sa-bát này được trọn (IISu 36:14-21). Nếu chúng ta cứ ích kỷ, bo bo giữ lại cho mình những thứ gì đó, thì chắc chắn chúng ta sẽ mất, nhưng những gì chúng ta dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chúng ta sẽ có chúng đời đời.

Bức tranh thứ ba là hình ảnh *người canh giữ* (Exe 7:14-15): Đức Chúa Trời đã lập Ê-xê-chi-ên làm người canh giữ (3:17-21), và ông có nhiệm vụ cảnh giới cho dân sự biết khi nào nguy hiểm sắp xảy tới. Nếu có kẻ thù nào đó sắp đến gần, thì những người canh gác trên các tường thành sẽ thổi kèn hiệu lên triệu tập binh lính lại trước người canh gác của họ để bảo vệ thành. Nhưng thật luống công cho những người canh giữ thành Giê-ru-sa-lem đã thổi kèn hiệu lúc ấy, vì người Do Thái bấy giờ chẳng có khả năng sức mạnh nào về quân đội, và sự kháng cự của họ thì không đáng kể chút nào. Nếu các binh lính Y-sơ-ra-ên ra ngoài thành đi đến miền quê thì họ chắc sẽ bị giết bởi gươm của quân Ba-by-lôn; còn các chiến binh ở trong thành ất sẽ bị chết bởi đói kém và ôn dịch. Tại sao đời sống bạn cũng thường gặp phải rủi ro trong trường hợp đầy tuyệt vọng tương tự như vậy?

Trong bài giảng thứ tư, Ê-xê-chi-ên so sánh đối chiếu những người trốn thoát được với *bồ câu núi ử rữ, đang than khóc vì có tang chế* (Exe 7:16-18) đang hoảng sợ và cô đơn trên núi. Đức Giê-hô-va đã tạo nên tình cảnh có nhóm người còn sót lại như vậy, bởi họ quan trọng đối với Ngài. Thay vì vui mừng do trốn thoát được, họ lại than khóc cho tội lỗi mình (Es 59:11), họ mặc tang phục, cạo đầu mình và ở trong sự sầu thảm, ăn năn, việc này làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên trong Exe 6:9-10. Họ sẽ trở nên vô cùng yếu đuối, nhu nhược và sợ hãi không dám đánh lại kẻ thù; tất cả những gì họ có thể làm được lúc bấy giờ là giao phó chính họ vào sự thương xót của Đức Chúa Trời mà thôi.

Dân sự đang quăng đi những của cải đáng giá của mình (Exe 7:19-20) là bức tranh thứ năm và cũng là cuối cùng. Trong suốt những năm cuối của vương quốc Giu-đa, người giàu ngày càng giàu hơn và ngược lại người nghèo ngày càng lại nghèo hơn, người nghèo thường bị người giàu cướp của nhưng triều đình chẳng hề can thiệp cho họ. Các tiên tri báo động lên án những việc ác này, nhưng các nhà cầm quyền chẳng chịu nghe. Những người tị nạn chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem không thể mang theo của cải, vì thế họ xem chúng như bịch rác và ném chúng ra đường. Bạn không thể ăn tiền được, và tiền bạc thì còn có giá trị tốt cỡ nào nữa khi trong thành không có thức ăn để mà mua? Và lại, khi người ta bỏ chạy lên núi trốn cả thì đâu còn có nơi nào bán buôn. Những giỏ hành lý đầy ắp vàng bạc của họ đã trĩu kéo họ càng lúc lại càng đi tụt lại đằng sau, [24] và các thần tượng của họ giờ đây thậm chí chẳng có chút giá trị gì. Trong lúc khủng hoảng, chúng ta phải nhanh chóng nhận ra đâu là điều có giá trị và quan trọng đối với đời sống. Lòng tham của cải đã quyến dụ họ đi vào tội lỗi, và tội lỗi thì đưa đến sự đoán phạt. Bọn lính Ba-by-lôn cướp lấy của cải cùng với rất nhiều tượng thần đất tiền của người Do Thái; đây là giá mà Đức Chúa Trời đã trả công cho Ba-by-lôn về việc họ phục vụ Chúa trừng phạt Y-sơ-ra-ên cho Ngài.

Tai vạ đưa đến sự lộn xộn, hỗn loạn (Exe 7:22-27): Trước hết, chẳng có sự giúp đỡ nào đến từ các nhà chức sắc trong Hội Thánh, từ các tiên tri hoặc từ các thầy tế lễ (7:26) Đền Thờ thì bị ô uế và bị phá hủy. Người Do Thái trông cậy vào Đền Thờ để được giải cứu, vì họ cứ chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ không để cho ngôi nhà đẹp đẽ của Ngài bị quân lính ngoại bang tàn phá đâu (Gie 7:1-5). Thế nhưng, Đền Thờ đã trở thành sào huyệt của bọn trộm cướp, bắt lương (c.11), và Đức Giê-hô-va không còn lấy làm đẹp lòng về của lễ mà dân sự đã dâng cho Ngài tại đó (Es 1:11-20). Chúa cho phép dân ngoại đến làm mất tính thiêng liêng nơi tôn nghiêm đáng phải được trân trọng giữ gìn đó của Ngài. Các thầy tế lễ không thể nào dùng Lời Đức Chúa Trời khích lệ dân chúng được nữa, bởi vì người ta đã phá vỡ giao ước và họ hiện đang đứng bên ngoài nơi chứa đựng phước hạnh. Còn các tiên tri giả có thể chẳng có sự hiện thấy nào, bởi vì họ đã chối bỏ lẽ thật.

Không chỉ có sự hỗn loạn trong tôn giáo, mà ngay cả hệ thống chính trị cũng bị sa sút, phân hóa (Exe 7:27). Trong nhìn nhận của Ê-xê-chi-ên, thì vị vua lúc bấy giờ là Giê-hô-gia-kin (Exe 1:2) và hoàng tử là Sê-đê-kia. Dầu rằng Sê-đê-kia là vị vua cuối cùng của Giu-đa, thế nhưng Ê-xê-chi-ên vẫn không thừa nhận sự trị vì của ông mà chỉ xem ông là một hoàng tử mà thôi (Exe 12:10,12). Giới lãnh đạo Giu-đa bắt đầu xuống dốc, mục ruỗng thối nát khi các vua Giu-đa không thèm lắng nghe sứ điệp của Đức Giê-hô-va do Giê-rê-mi rao ra khuyên họ hãy đầu hàng Ba-by-lôn để cứu lấy thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ. Vì các nhà lãnh đạo của dân tộc Do Thái đã trông cậy vào các hoạt động chính trị hơn là tin vào Lời Đức Chúa Trời được báo trước, cho nên dần dần họ đã đi vào sự thoả hiệp và hỗn loạn (Es 8:20). Giu-đa kiểm quân đồng minh là Ê-díp-tô và ra sức đàm phán, thương lượng

để tìm giải pháp hoà bình (Exe 7:25), nhưng Đức Giê-hô-va đã quyết tâm sẽ sửa phạt dân Ngài, cho nên chẳng có thế lực chính trị nào có thể bác bỏ được ý chỉ tối cao của Ngài.

“Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước,

Khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không.

Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời,

Ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia” (Thi 33:10-11).

3. VINH QUANG ĐÃ LÌA KHỎI (Exe 8:1-11:25)

Các dân ngoại cũng có đền thờ, thầy tế lễ, những luật lệ tôn giáo, và có cả sự tế lễ nữa; tuy nhiên, chỉ có dân tộc Y-sơ-ra-ên mới có vinh quang của Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật ngự giữa vòng họ (Ro 9:4) mà thôi. Khi Môi-se tổ chức lễ khánh thành Đền Tạm, vinh quang Đức Chúa Trời liền chuyển đến ngự vào Đền (Xu 40:34-35), nhưng tội lỗi của dân sự đã khiến vinh quang Ngài lìa khỏi đó (ISa 4:19-22). Đến khi Sa-lô-môn khánh thành Đền Thờ thì vinh quang Đức Chúa Trời một lần nữa lại đầy dẫy trong nơi thánh (IVua 8:11). Nhưng vào các thế kỷ về sau, tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy vinh quang ấy đã lìa khỏi Đền Thờ và sau đó thì trở lại! Nếu không có sự hiện diện của vinh quang Đức Giê-hô-va, thì dân sự Ngài cũng chỉ là một đám người có đạo như bao đạo khác thực hiện cho xong đầy đủ các nghi thức lễ nghi của đạo mà thôi, *“Nếu chính mình Ngài chẳng đi”*, Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va, *“thì xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây”* (Xu 33:15). Con dân Đức Chúa Trời được người ta nhận biết bởi có sự hiện diện của vinh quang Ngài.

Những chương sách này ghi lại sự hiện thấy đầy ấn tượng về những điều Đức Chúa Trời ban cho Ê-xê-chi-ên mà ông đã thuật cho các vị trưởng lão trong dân Y-sơ-ra-ên nghe (Exe 11:25). Rao giảng sứ điệp này ra không phải là chuyện đơn giản dễ dàng bởi vì nó liên quan đến ba bi kịch lớn trong đời sống của tộc Do Thái: Đền Thờ bị ô uế (Exe 8:1-18), dân sự bị bắt đi đày (9:1-10:22), và các nhà lãnh đạo bị lừa gạt (11:1-25). Những lễ thật mà Ê-xê-chi-ên đã chia sẻ trong thông điệp này hoàn toàn trái ngược với những điều các tiên tri giả đang tuyên bố về Giê-ru-sa-lem và Ba-by-lôn. Với sự căm giận mù quáng của mình, các tiên tri giả với các quan trưởng hùa theo họ đã cùng nhau tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ để cho Đền Thánh Ngài bị rơi vào tay những kẻ ngoại giáo, nhưng họ đã chứng minh sai.

1. Đền thờ bị ô uế (Exe 8:1-18)

Không phải ngày nào Đức Chúa Trời cũng cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri có sự hiện thấy đầy ấn tượng sâu sắc và nghe được tiếng Ngài. Tính đến sự ký thuật trong chương này thì đã được 14 tháng trôi qua kể từ khi Ê-xê-chi-ên được kêu gọi và được ban cho những sự hiện thấy thứ nhất. Trong suốt thời gian đó, ông đã cùng vợ sống đời sống bình thường theo như lời Giê-rê-mi chỉ dạy Gie 29:4-9. Vì những phu tù ở Ba-by-lôn không có các vua và hoàng tử Giu-đa hướng dẫn công việc cho họ, cho nên họ đã chọn ra những trưởng lão làm lãnh đạo của họ, và có một số trong các lãnh đạo đó thỉnh thoảng lại đến thăm Ê-xê-chi-ên (Exe 14:1 20:1 33:30-33). Trong Exe 8 này, Ê-xê-chi-ên có hai kinh nghiệm sống động đưa đến lời tuyên bố đáng buồn: Đức Chúa Trời sẽ trút cơn thịnh nộ và đoán phạt dân Ngài một cách không thương xót.

Vinh quang Đức Chúa Trời xuất hiện (Exe 8:1-2): Điều ưu tiên trên hết mọi thứ là các đầy tớ Chúa phải cần luôn hướng mình về sự vinh hiển của Ngài. Việc nhìn thấy vinh

quang Đức Giê-hô-va đã giúp dẫn dắt Môi-se bước đi khi ông đang phải mang gánh nặng quá sức thay cho dân sự (Xu 33:18-23), và Ê-xê-chi-ên cũng cần sự khích lệ như vậy. Ông nhìn thấy sự vinh hiển tương tự và “ngai trên cỗ xe ngựa” giống như ông đã xem trong sự hiện thấy đầu tiên (Exe 1:1-28). Có thể đó chính là điều đáng kinh sợ trong một lần Chúa Giê-xu Christ đã hiện ra, và “sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” trong Exe 8:4 chắc chắn đó là sự hiện thấy lạ lùng đầy hấp dẫn về những bánh xe, các Chê-ru-bim, bầu trời và ngai là những thứ đi kèm với những lời nói tiên tri của ông. Các đầy tớ Chúa có thể nghĩ rằng điều họ cần nhất là phải có sự hiện thấy mới và nghe được những lời mới mẻ của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời đã không hành động theo cách đó. Thay vào đó, Ngài thường đáp ứng nhu cầu này cho họ bằng cách ban cho họ *kinh nghiệm mới mẻ của sự kêu gọi ban đầu*. Chúa nhắc nhở các đầy tớ Ngài rằng Ngài vẫn cứ ngự trên ngai và hằng chăm sóc, phù hộ cho con dân Ngài luôn. Thế thì Ê-xê-chi-ên đã phải cần biết thêm điều gì nữa?

Việc thờ hình tượng của dân sự bị bóc trần (Exe 8:3-16): Ê-xê-chi-ên được cất lên khỏi nhà mình ở Ba-by-lôn rồi được đem đi tới Đền Thờ Giê-ru-sa-lem! Ông đã không di chuyển cả thân thể mình; ông vẫn ở tại nhà ông nhìn thấy điều sắp diễn ra nơi Đền Thờ, (11:1-24 37:1 43:5). Điều đầu tiên ông nhìn thấy trong Đền Thờ là một tượng thần! Nó được gọi là “hình tượng của sự ghen tuông” bởi vì việc thờ lạy hình tượng đã chọc giận Đức Giê-hô-va là Đấng hay ghen đối với dân Ngài (Phu 32:21). Khi dân tộc bị sa sút thuộc linh, các lãnh đạo trong Hội Thánh đã sáp nhập những nghi thức thờ lạy các thần khác cùng với sự thờ phượng Đức Giê-hô-va tại Đền Thờ. Cảnh tượng thờ lạy hình tượng của họ đã bị phơi bày ra. Đầu tiên, dân Do Thái tò mò muốn biết về tín ngưỡng của những người dân sống lân cận và sau đó họ tìm hiểu khám phá nó. Nhưng có các nhân tố căn bản hơn của nó đã lôi cuốn, cám dỗ họ đến với những ham muốn của xác thịt, và trước đó rất lâu họ đã lén lút tham gia vào sự thờ lạy cúng bái của người ngoại. Ấy chính là một bước ngăn để bắt đầu bước sang thờ lạy hình tượng một cách công khai và sau đó họ đưa sự thờ lạy sai trật này vào trong Đền Thờ, mặc dù Đức Giê-hô-va mới chính là chân thần của họ (Phu 7:1-11). Vì Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên đã “kết hôn” với nhau bằng giao ước làm môi tương giao, cho nên, “sự tà dâm trong niềm tin tôn giáo” của Y-sơ-ra-ên đã khuấy động, chọc giận cơn ghen tuông thánh của Ngài, giống như một người chồng hay người vợ nổi cơn ghen nếu có “kẻ tình địch” nào đó xâm phạm vào hôn nhân và phá hoại hạnh phúc gia can của họ (Xu 20:5 Phu 32:16).

Vua Ê-xê-chia đã dẹp bỏ sự thờ hình tượng khỏi xứ (II Vua 18:1-5), nhưng vua Ma-na-se không những phục hồi lại sự ấy mà còn làm cho nó trở nên tồi tệ hơn nữa. Chính người đã đem đặt một tượng thần trong Đền Thờ (21:1-7), và Am-môn, con trai cũng là vua kế nhiệm, lại tiếp tục làm những điều ác của cha mình. Còn vua Giô-si-a tin kính Chúa đã trừ bỏ sự thờ tượng ra khỏi xứ, đã đem đốt tượng thần đó rồi nghiền nó thành bột tro (23:4-20). Tuy nhiên, chỗ tượng thần đó lại được thay thế bằng tượng thần khác! Ở đây có điều đáng chú ý là dấu rằng vinh quang Đức Chúa Trời hiện đang hiện diện trong Đền Thờ ấy, nhưng Ngài chuẩn bị cất nó đi khỏi đó, và Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy điều ấy sắp xảy ra. Nếu không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thì Đền Thờ chỉ là một toà nhà bình thường mà thôi. Tội báng bổ của các lãnh đạo trong Hội Thánh đã buộc Ngài phải ra khỏi nhà thánh của Ngài, và Ê-xê-chi-ên sắp sửa được nhìn thấy những kẻ lãnh đạo độc ác kia thực sự sẽ ra sao.

Chúa đưa ông đến một nơi trong Đền Thờ là nơi có một lỗ trống xuyên qua tường dẫn tới một phòng xử án bí mật. Khi Ê-xê-chi-ên bước vào phòng, ông nhìn thấy 70 trưởng

lão của dân sự (Xu 24:9-10 Dan 11:16-35) đang đốt trầm hương trước các tượng thần khác nhau có hình dạng được vẽ trên tường, mạnh ai nấy lo thờ lạy cúng bái tượng thần của mình (Exe 12:1-28). Sự đam mê các thần giả dối của họ quá góm guốc đến nỗi thậm chí họ dần dần thờ lạy cả mọi thứ! (Phu 4:14-19 Ro 1:18-25), Ê-xê-chi-ên nhận ra có cả Gia-a-xa-nia, một trong những người lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem (Đây không phải là Gia-a-xa-nia trong (Exe 11:1). Có khả năng Sa-phan, cha người này chính là người đã tìm thấy cuốn sách Luật Pháp trong thời trị vì của vua Giô-si-a và đã hầu việc Đức Chúa Trời rất trung thành (ISu 34:1-33). Nếu đúng như vậy thì ông ta còn có ít nhất ba con trai nữa: A-hi-cam, người bảo vệ Giê-rê-mi khỏi bị giết hại (Gie 26:24); Ghê-ma-ria, người đã nài xin vua Giê-hô-gia-kim đừng thiêu hủy cuộn sách của Giê-rê-mi (36:12-32); và Ê-lê-a-sa, người đã chuyển cuộn sách của Giê-rê-mi đến cho dân Do Thái ở Ba-by-lôn (29:1-3). Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã chỉ định Ghê-đa-lia cháu nội của Sa-phan làm quan thống đốc Giu-đa sau khi Giê-ru-sa-lem bị huỷ diệt (39:14). Với sự thừa kế tinh thần tin kính Chúa như thế, thì thật là khó tin rằng Gia-a-xa-nia lại trở thành một người thờ hình tượng.

Đức Chúa Trời biết rõ trong lòng họ đang nghĩ gì và họ đã thanh minh bào chữa cho tội lỗi họ ra sao: “*Đức Giê-hô-va không thấy chúng ta đâu, Đức Giê-hô-va đã lia bỏ đất này!*” (Exe 8:12 NKJV). Nhưng Đức Chúa Trời không giống như các tượng thần chết mà họ cúng lạy là tượng thần “*có mắt mà chẳng thấy*” (Thi 115:5), và người ta thường bỏ Chúa rất lâu trước khi Ngài lia khỏi họ (ISu 24:20 Gie 1:16 2:13,17 7:29 15:6). Tiếc thay, suy nghĩ sai trật của các vị lãnh đạo này đã tiêm nhiễm vào người dân, và họ chấp nhận nó như sự biện hộ cho tội lỗi họ (Exe 9:9).

Nhưng Ê-xê-chi-ên thấy tại Đền Thờ còn có nhiều tội lỗi góm ghieác hơn nữa. Lúc bảy giờ, có những người đàn bà có mặt tại cổng Đền Thờ công khai tham gia thực hiện nghi lễ dâng mình cho thần Tham-mu của người ngoại (Exe 8:13-14). Trong khi chưa có học giả nào đồng ý, thì thần Tham-mu hiện nay vẫn thường được nhìn nhận là vị thần sinh sản mà người Ai Cập gọi là Osiris và người Hy Lạp gọi là Adonis. Theo câu chuyện thần thoại của họ, Tham-mu đã bị một con heo rừng giết chết và sau đó thần đã đi đến âm phủ, rằng chính thảm kịch này đã đem lại mùa đông hằng năm. Nhưng vợ thần là Ishtar (Astarte) đã giải thoát cho thần và đem lại mùa xuân, tái tạo lại thiên nhiên. Câu chuyện này chẳng có gì ngoài sự mê tín dị đoan. Phụ nữ Do Thái đã bỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời vì những điều tin tưởng sai lầm dối trá và họ đang trông cậy vào các thần không có thật. Những nghi lễ phụ theo sự thờ lạy thần Tham-mu cực kỳ ghê tởm không thể tả, nhất là những nghi lễ nói về sự sinh sản.

Sự hiện thấy thứ tư làm đau lòng Ê-xê-chi-ên, đó là cảnh có 25 người đàn ông ở tại cửa Đền Thờ, giữa hiên cửa (lối vào) và bàn thờ bằng đồng, đang công khai sấp mình xuống thờ lạy trước thần mặt trời (Exe 8:15-16). Vì họ đang đứng tại chỗ gần bàn thờ dâng tế lễ cho nên có khả năng họ là những thầy tế lễ, và chắc là những thầy tế lễ, mặc dù trong Exe 9:6, những người này được gọi là những trưởng lão. Trong khi thờ lạy mặt trời, họ hướng mặt về phía đông, điều này có nghĩa là họ xây lưng về phía Đền Thờ của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời của Đền Thờ. Bảy mươi trưởng lão đã lén lút thờ lạy hình tượng trong Đền Thờ, còn những người này thì lại đang thực hiện việc thờ lạy thân tượng của mình một cách công khai! điều này hoàn toàn trái ngược với luật lệ của Đức Chúa Trời dạy dân Do Thái là không được hầu việc và quỳ lạy các thiên binh trên trời (Xu 20:1-6 Phu 17:3), nhưng những người này đang thờ lạy các tạo vật thay vì thờ lạy Đấng Tạo Hóa (Ro 1:25) và họ đang công khai làm điều đó trong các khu vực thuộc Đền Thờ.

Sự thờ lạy hình tượng là tội ác luôn ám ảnh giữa vòng dân Do Thái. Áp-ra-ham thuộc một gia đình có truyền thống thờ hình tượng trước khi Đức Chúa Trời kêu gọi ông (Gios 24:2), và người Do Thái đã học được nhiều điều về việc thờ hình tượng lúc họ còn lưu trú tạm thời tại Ê-díp-tô (Exe 20:71 Gios 24:14). Khi họ chiếm được Đất Hứa, họ đã không phá huỷ triệt để các tượng chạm và những miếu thờ của cư dân trong xứ, và sự thờ lạy hình tượng này trở thành cạm bẫy cám dỗ họ (Cac 2:10-15). Cho dù con cái Chúa ngày nay có thể không còn quỳ lạy trước những bức tượng kỳ cục, lồ bịch như tên gọi của nó trong Kinh Thánh, nhưng chúng ta vẫn phải hết sức cẩn thận đối với thần tượng, bởi lẽ thần tượng là bất kỳ thứ gì mà nó luôn khiến chúng ta sống hết lòng vì nó và nó điều khiển tâm chí chúng ta, nó chiếm vị trí của Đức Chúa Trời hằng sống, chân thật trong chúng ta. *“Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!”* (IGi 5:21) là lời nhắc nhở chúng ta cần phải chú ý đến vấn đề đó trong Hội Thánh ngày nay.

Sự đoán phạt thánh đã được loan báo (Exe 8:17-18): Ê-xê-chi-ên chỉ nhìn thấy được một phần chứng cứ về việc cư dân Giê-ru-sa-lem đã tự bán mình phóng đảng vào sự thờ lạy hình tượng. Ông thấy có một pho tượng trong Đền Thờ, nó đang làm mất tính thiêng liêng ở những khu vực gần chung quanh nó và nó đang được người ta thờ lạy là những người tuyên bố rằng họ cũng thờ lạy Đức Chúa Trời nữa, như thể Giê-hô-va chỉ là một Đức Chúa Trời giữa nhiều thần khác, chứ không phải là Chúa của các Chúa vậy. Kế tiếp, ông thấy các nhà lãnh đạo lén lút thờ lạy những thần giả dối tại ngay trong Đền Thờ. Sau đó, mọi thứ ở bên ngoài đều hiện rõ: những người đàn bà khóc lóc cho Tham-mu, và các thầy tế lễ (các trưởng lão) đang quỳ lạy trước mặt trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, thì những thứ này thật là ghê tởm, đáng khinh ghét và chúng đã chọc giận Ngài. Người Do Thái không còn kính sợ Đức Chúa Trời nữa, và cũng không còn quan tâm đến việc làm đẹp lòng Ngài, ngoại trừ phần dân còn sót lại.

Cụm từ nghe rất kỳ dị: *“lấy nhánh cây để gần mũi mình!”* không có mối quan hệ tương đương nào trong Kinh Thánh, và có lẽ đó là sự mô tả một phần của nghi lễ cúng lạy thần tượng. Một số người xem nó như một hành vi xác xược, lảng mạn, tương tự như câu “xem thường” ai đó hoặc thứ gì đó của chúng ta, trong khi lại có người bảo rằng nó có thể được dịch là “bỏ thứ gì đó thật hôi thối khó chịu vào mũi tôi”. Cho dù nó mang ý nghĩa gì đi chăng nữa thì nó vẫn là hành vi ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Ngài tuyên bố việc thờ lạy hình tượng của dân tộc Y-sơ-ra-ên là nguyên nhân gây ra bạo lực và tranh chiến hung bạo trong xứ. Bởi vì các nhà lãnh đạo đã xem thường luật lệ của Chúa, họ không quan tâm đến việc phải xét xử công bình đối với mọi người, mà chỉ xét xử thiên vị cho những kẻ giàu mà thôi. Khi người ta đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ hay thường làm những gì họ thích mà không lo sợ đến hậu quả.

Chúa đã đưa ra bằng chứng và lời phán quyết, giờ đây Ngài tuyên bố câu này: Ngài sẽ làm theo giao ước của Ngài và đoán phạt dân Ngài gấp nhiều lần về tội lỗi bội phần của họ. “Con giận không thương xót” là câu có ý này, và không có sự hối tiếc nào. Cả dân tộc phạm tội có thể kêu nài Chúa thương xót, nhưng Ngài sẽ không lắng nghe họ [25] và họ không thể kháng cáo lên toà án cao hơn nào nữa. Ngài đã ban cho họ hết cơ hội này đến cơ hội khác để họ từ bỏ tội lỗi mình, nhưng họ đã không thêm lắng nghe; và bây giờ Ngài cũng sẽ không khứng lắng nghe họ.

2. Dân sự bị kết án (Exe 8:1-18) (Exe 9:1-10:22)

Đây chính là trọng tâm sứ điệp của Ê-xê-chi-ên, và chắc hẳn ông rất đau lòng khi rao nó ra. Hãy đọc sách Ca Thương và xem Đức Chúa Trời đã “trút cơn giận” xuống dân sự Ngài ra sao. Tiên tri Giê-rê-mi là người đã chứng kiến tận mắt sự huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem, và những gì Ê-xê-chi-ên tiên đoán thì Giê-rê-mi đều đã thấy ứng nghiệm.

Phần dân còn sót lại bị tàn lạc (Exe 9:1-4): Trong sự hiện thấy, Ê-xê-chi-ên thấy mình vẫn đang còn ở trong Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem khi ông nghe Đức Chúa Trời cho gọi sáu “người đàn ông” đến chuẩn bị cho kế hoạch tàn sát. Có lẽ đó là những thiên sứ hiện ra như những người đàn ông, và họ được phân công đi đến thành Giê-ru-sa-lem, (Da 10:12-21), vì vậy, việc Giê-ru-sa-lem sẽ có sáu thiên sứ bảo vệ không phải là điều bất thường. Những thiên sứ này được chỉ định đến thi hành sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trong thành. Nhưng đi cùng với sáu thiên sứ này còn có một người thứ bảy cầm những đồ dùng của một thầy thông giáo, mặc áo quần bằng vải gai mịn như thể ông ta là một thầy tế lễ vậy. Nhìn trên nền áo choàng ngoài của ông ta (10:5 Kh 1:3), một số sinh viên nhận ra người này là Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng đến để bảo toàn sự sống cho phần dân trung tín còn sót lại của Ngài, nhưng điều này chỉ là sự phỏng đoán mà thôi. Trên thắt lưng hoặc trên dải khăn quấn ngang thắt lưng của mình, vị thầy thông giáo này đeo một cái nịt da hay một cái hộp bằng kim loại (sừng mực) có kích thước dài 11 inch, rộng 1,5 inch, trong hộp có những cây bút bằng sậy và một lọ mực. Tại các thành phố thời cổ đại, thầy thông giáo làm nhiệm vụ ghi tên các công dân vào sổ sách và nhận diện những người không phải là công dân của nước mình (ngoại kiều). Bảy thiên sứ này tập hợp tại bàn thờ để dâng của lễ thiêu, nơi ngọn lửa phán xét thánh của Đức Chúa Trời sẽ thiêu hoá của tế lễ. [26] Ngọn lửa này biểu thị sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, còn của tế lễ bằng huyết trên bàn thờ biểu thị cho ân điển Ngài.

Tại điểm này, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (Shekinah) [27] ở trên “ngai cỗ xe ngựa” (Exe 8:2,4) đã chuyển từ ngai đó đến ngưỡng cửa Đền Thờ, chuẩn bị lia khỏi Đền Thờ. Thật thú vị khi có sự vinh quang Đức Chúa Trời phối hợp với sự đoán phạt một thành phố bị ô uế, nhưng vì sự vinh hiển Ngài mà Đức Chúa Trời đã xét xử tội lỗi. [28] Cũng vì sự vinh hiển Ngài mà Đức Chúa Trời đã thương xót cứu những người đặt lòng tin cậy nơi Ngài (Eph 1:6,12,14). Dân Do Thái là dân có sự vinh quang của Đức Chúa Trời ngự giữa vòng họ nhưng họ đã không làm vinh hiển Ngài bằng việc vâng theo ý muốn Ngài, vì thế Ngài đã lấy lại sự vinh hiển Ngài qua sự trừng phạt tội ác của họ.

Vị thầy thông giáo là thiên sứ được lệnh đi khắp thành phố đánh dấu những ai đã than thở khóc lóc, buồn thảm cho tội lỗi của thành phố. Những ngày đen tối đó của thành ra sao không thành vấn đề, cơ bản là Đức Chúa Trời vẫn luôn luôn còn có phần dân sót lại biết vâng theo ý muốn Ngài và tin cậy Ngài sẽ giải cứu họ, và Ê-xê-chi-ên đã ở giữa vòng họ (Exe 6:11 21:6 Thi 12:5 119:53 136:1-26 Es 66:2 Gie 13:17 Am 6:6 Ma 3:16). Việc làm dấu dân sự cũng sẽ là một nét đặc trưng trong những thì giờ tận thế (Kh 7:3 9:4 13:16-17 20:4). Con cái Chúa ngày nay đã được Thánh Linh của Đức Chúa Trời “làm dấu” (Eph 1:13-14) và họ cũng sẽ được “ghi dấu” bằng đời sống thánh khiết của họ làm vinh hiển Đức Chúa Giê-xu Christ.

Những kẻ chống nghịch bị xét xử (Exe 9:5-10:7): Sáu thiên sứ kia đi theo vị thầy thông giáo là thiên sứ nọ đến giết hết thảy những ai không được Đấng ấy ghi dấu mà không miễn trừ ai cho dù thuộc giới tính nào hoặc ở độ tuổi nào. Từ ngữ “ghi dấu” trong nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ là mẫu tự cuối cùng trong bảng chữ cái Hê-bơ-rơ (*taw* hay *tau*), là từ thời đó được viết giống dấu chữ thập (X). Các thiên sứ nhìn biết đó là dấu biểu thị những

chương trình, kế hoạch của Đức Chúa Trời đã được hoàn tất trên các cá nhân và các dân tộc, tuy nhiên, họ phải thực hiện nhiệm vụ vô hình, không thấy được của họ qua những người có đời sống mà họ đã tác động, ảnh hưởng. Lúc bấy giờ là năm 592 TC (Exe 8:1), và thành Giê-ru-sa-lem vẫn chưa bị chiếm, mãi cho đến năm 586 TC. Một số cư dân trong thành đã bị chết vì nạn đói và ôn dịch, nhưng khi quân Ba-by-lôn phá được thành, còn nhiều người khác thì bị giết hàng loạt bởi gươm (Exe 5:8-13).

Câu: “Khá bắt đầu từ nơi thánh ta” dường như là một mệnh lệnh rất lạ, nhưng ý nó nói đến sự thờ thần tượng trong Đền Thờ là điều đã chọc giận Đức Chúa Trời. Thường trong Kinh Thánh, bạn tìm thấy Đức Chúa Trời giáng sự đoán phạt không phải vì những kẻ vô tín phạm tội, mà là vì có chính dân sự Ngài đã không tuân giữ luật lệ Ngài ! Áp-ra-ham có hai lần đem sự đoán phạt đến trên những người ngoại giáo vô tội bởi ông đã nói dối về vợ mình (Sa 12:10-20 20:1-18). A-rôn, thầy tế lễ thượng phẩm dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào sự thờ bái thần tượng và có 3000 người đã bị giết chết (Xu 32:1-6,26-29). Đa-vít phạm tội tà dâm với Bát-sê-ba và sau đó giết chết chồng bà là U-ri, chính tội lỗi của ông đã đem đến nhiều năm khốn khó, rắc rối cho gia đình ông và cho cả dân tộc. Một đám thủy thủ đoàn ngoại đạo suýt bị chết chìm vì sự bất tuân Đức Chúa Trời của tiên tri Giô-na. con dân Chúa sẽ phải là muối của đất và là ánh sáng của trần gian (Mat 5:13-16). Nếu trần gian này có thêm nhiều muối hơn, thì sự hư hoại, mục nát sẽ giảm bớt, và nếu có thêm nhiều ánh sáng hơn thì có nghĩa là bóng tối sẽ lui đi bớt. Những việc lành của chúng ta sẽ làm vinh hiển Chúa, còn tội lỗi chúng ta sẽ mời gọi sự sửa trị, kỷ luật của Ngài. Phi-e-rơ cảnh cáo những tín hữu Cơ Đốc trong thế kỷ đầu tiên rằng: “*sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời*” (IPhi 4:17), một lời cảnh báo mà ngày nay chúng ta cần phải lưu tâm như thể sự đến của Chúa đã gần kề.

Tử thi là thứ được coi là không sạch đối với người Do Thái, vì vậy nếu có tử thi nằm trong Đền Thờ thì nó sẽ làm ô uế nhà Đức Chúa Trời. Nhiều người đã làm ô uế nhà Chúa bởi đời sống gian ác của họ, giờ đây họ lại càng làm nhà Ngài ô uế hơn bởi sự chết khùng khiếp của họ. Những kẻ nào thờ lạy hình tượng thì cũng sẽ chết như những hình tượng mà họ thờ lạy (Thi 115:8). Khi tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy cảnh này, ông liền sấp mặt xuống xin giùm cho những người dân sót lại mà Đức Chúa Trời có hứa sẽ bảo vệ họ. Thái độ này là biểu hiện của một người chần chừ thật (Exe 4:14 11:13). Áp-ra-ham đã xin giùm cho Lót tại Sô-đôm (Sa 18:16 trở đi), và Môi-se cũng đã xin giùm cho A-rôn anh mình với những người Do Thái phạm tội thờ bái hình tượng (Xu 32:11-35). Các nhà tiên tri đã cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-xu cầu xin cho những người thiếu sự hiểu biết nên họ đã đóng đinh Ngài (Lu 23:34). Đức Chúa Trời nói cho Ê-xê-chi-ên biết rằng xứ đã bị ô uế bởi huyết vô tội, còn thành đã đầy dẫy sự bất công, và thời khắc đã điểm để người ta phải gặt lấy những gì họ đã gieo.

Đáp lại sự quan tâm và cầu xin của Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời đã bày tỏ vinh quang Ngài ra một lần nữa, tương tự như Ngài đã bày tỏ khi Môi-se khánh thành Đền Tạm và Sa-lô-môn khánh thành Đền Thờ. Đám mây phản chiếu sự vinh quang rời khỏi ngai trên xe ngựa và đang trôi lơ lửng đến trên ngưỡng cửa Đền. Chúa ra lệnh cho thiên sứ là thầy thông giáo đi vào giữa những bánh xe cầm lấy những cục than đỏ từ ngọn lửa rồi vãi than ấy ra khắp thành Giê-ru-sa-lem. Thành này không chỉ bị sự đói kém, ôn dịch, gươm giáo đến viếng, mà nó còn bị quân Ba-by-lôn thiêu hủy. Đây không phải là lửa tây uế như Ê-sai đã từng kinh nghiệm, mà nó là ngọn lửa trừng phạt (IIVua 25:8-9).

Vinh quang được phô bày (Exe 10:8-22): Ê-xê-chi-ên mô tả sự hiện thấy về vinh quang Đức Chúa Trời rằng ông đã thấy trong ngày ông được phong chức (c.15,20-22). Có một nét đặc trưng mới ở đây là sự kiện các vật sống “đầy những con mắt” giống như của các bánh xe, ngụ ý về sự toàn tri của Đức Chúa Trời (Exe 1:18). Đức Chúa Trời cho xảy ra sự việc trong thế gian này không phải là vu vơ, bừa bãi mà là có dụng ý. Mọi thứ được làm “*như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán*” (Eph 1:11NKJV). Một nét đặc biệt mới khác là việc nhận diện những bánh xe đó là “*bánh xe quay chóng*” (Exe 10:13 NIV).

Vấn đề ở đây là diện mạo mới này cho thấy có mối liên hệ với diện mạo các gương mặt của Chê-ru-bim trong câu 14. Trong Exe 1:10, từng Chê-ru-bim có mặt người, sư tử, bò, và mặt chim ưng; trong khi ở 10:14, thì mặt bò hình như được thay thế bởi mặt của “mỗi Chê-ru-bim”. Điều tưởng là mâu thuẫn này chỉ là hình thức bề ngoài, từ chỗ Ê-xê-chi-ên đang đứng, ông nhìn thấy mỗi Chê-ru-bim có mỗi gương mặt khác nhau. Chắc hẳn từng Chê-ru-bim một đã ban than lửa đỏ cho thiên sứ là vị thầy thông giáo. Chúng ta có thể diễn giải nó thế này “tôi đã nhìn thấy gương mặt thứ nhất của Chê-ru-bim và chắc chắn đó là mặt bò, vì tôi thấy các gương mặt của ba Chê-ru-bim còn lại là mặt người, mặt sư tử và mặt chim ưng”. Quả thực, mỗi mặt là mặt của từng Chê-ru-bim vì mỗi một vật sống đó chính là mỗi Chê-ru-bim.

Vinh quang Đức Chúa Trời đã rời khỏi ngưỡng cửa Đền và dừng lại trên ngai là cỗ xe ngựa đang đậu bên phải ngai Đền (C.3), như thể Chúa đang gọi vinh quang Ngài trở về ngai Ngài vậy. Ngay lúc đó, ngai là cỗ xe ngựa ngự lên đậu trên cửa của công phía đông Đền Thờ. Đó là nơi Ê-xê-chi-ên sẽ thấy các quan trưởng của dân sự tham gia thờ lạy mặt trời, và Chúa sẽ đoán phạt một trong số họ.

Ê-xê-chi-ên học được rằng có một phần quan trọng nhất liên quan đến sự tồn vong của dân tộc đó là phải tôn cao vinh quang Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong nơi thánh là đặc ân lớn lao cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng đồng thời đó cũng là một trách nhiệm lớn lao. Vinh quang Đức Chúa Trời không thể ngự nơi có tội lỗi của dân sự Ngài, vì vậy thật là cần thiết để vinh quang Ngài rời khỏi đó, và nơi thánh cùng với dân sự phải bị đoán phạt.

Ex 9:1-11; xem giải nghĩa Exe 8:1-18

Exe 10:1-22; xem giải nghĩa Exe 8:1-11

3. Các quan trưởng bị lừa gạt (Exe 11:1-25)

Khi đọc sách tiên tri Giê-rê-mi, bạn sẽ khám phá ra rằng các nhà lãnh đạo dân sự và lãnh đạo Hội Thánh của vương quốc Giu-đa, cũng như các nhà cầm quyền ở Giê-ru-sa-lem, đều không quan tâm đến việc nhận biết và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Một trong số các vua bí mật cho triệu Giê-rê-mi đến hỏi riêng, vì vua sợ những điều mà các cố vấn riêng của ông có thể làm (Gie 37:17). Trong suốt những năm cuối cùng của Giu-đa, dân chúng bị cai trị bởi những kẻ nhu nhược đã cố xuý việc thờ lạy thần tượng thay vì kêu gọi dân chúng cầu nguyện ăn năn tội (IISu 7:14). Bởi sự mệt mỏi chung do ách áp bức đem lại, Giê-rê-mi đã chỉ ra rất rõ ràng rằng có một cách duy nhất là phó thành Giê-ru-sa-lem với Đền Thờ vào sự huỷ diệt để các nhà lãnh đạo Do Thái phải đầu hàng Ba-by-lôn (Gie 27:1-22). Thay vì thế, các nhà lãnh đạo Do Thái lại bí mật hội họp liên minh với Ai Cập, cầu xin Ai Cập giải cứu giúp họ thoát khỏi Ba-by-lôn, nhưng Ai Cập đã chẳng giúp đỡ

được gì. Đức Chúa Trời ban sắc lệnh dân tộc Do Thái sẽ phải suy vong, và Ngài đang dùng Nê-bu-cát-nét-sa như đây tở của Ngài để thực hiện ý muốn Ngài (Gie 25:9 27:6 43:10).

Thành phố giống như vạc dầu (Exe 11:1-13): Ê-xê-chi-ên vẫn đang ở trong sự hiện thấy về thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ, Đức Chúa Trời chỉ cho ông thấy có 25 người đàn ông đang ở tại cửa đông Đền Thờ thờ lạy mặt trời (8:15-18). Trong số họ có cả các quan trưởng của dân sự là Gia-a-xa-nia và Pelantiah (đây không phải là Gia-a-xa-nia của câu 11). Những người này đã đem lại lời khuyên xấu cho vua và các nhà lãnh đạo khác ở Giê-ru-sa-lem, và những lời cố vấn của họ đã không đến từ Đức Chúa Trời. Làm sao họ có thể có những lời khuyên khôn ngoan được khi họ là những người thờ hình tượng đang thờ lạy mặt trời? Cùng lúc ấy, họ lại còn đang âm mưu làm điều ác để trục lợi cá nhân từ cuộc tấn công của quân Ba-by-lôn vào thành Giê-ru-sa-lem. Trong cơn khủng hoảng, bạn sẽ thấy “những kẻ cơ hội” chỉ lo giúp mình thay vì giúp cho đất nước họ, và họ thường núp phía sau vỏ bọc ngụy trang của chủ nghĩa yêu nước.

Những nhà lãnh đạo không chỉ là những kẻ thờ hình tượng và là những người cố vấn toan tính những điều xấu xa gian ác, mà họ còn là những nhà nghiên cứu triết học là công việc đã đưa họ cùng với các nhà lãnh đạo khác nữa đến với một sự tin tưởng sai trật khiến họ rơi vào tình thế rất nguy hiểm, : **“Chúng nó nói rằng: Hiện nay chưa gần kỳ xây nhà! Thành này là nôi, chúng ta là thịt”** (Exe 11:3 NASB). Giê-rê-mi bảo các phu tù hãy xây nhà ở Ba-by-lôn, định cư ở đó và phát triển xây dựng gia đình, bởi vì họ sẽ phải sống tại đó đến 70 năm (Gie 28:4-17). Dân sự ở Giê-ru-sa-lem đi xây dựng nhà cửa ở đó là một việc làm hết sức ngu dại bởi vì Chúa đã ban sắc lệnh rằng quân Ba-by-lôn sẽ phá huỷ thành và tàn sát hầu hết cư dân tại đó. Những quan trưởng gian ác này tin chắc rằng Giê-ru-sa-lem rất an toàn cho họ như thể miếng thịt ở trong nôi đang nấu vậy. Lời nói bóng gió trong ẩn dụ này là cư dân Giê-ru-sa-lem chọn lấy việc xắt thịt, trong khi phu tù ở Ba-by-lôn chỉ là những miếng thịt vụn bị vớt bỏ đi mà thôi. Dĩ nhiên, sự thật lại là những điều ngược lại! Các quan trưởng ở Giê-ru-sa-lem sau khi lắng nghe sứ điệp của Giê-rê-mi về những giỏ trái vả, thì họ nhận thấy triết lý sống của họ hoàn toàn trái ngược. Những trái vả tốt là những phu tù và những trái vả xấu là những người còn lại ở Giê-ru-sa-lem (Gie 24:1-7). Đức Chúa Trời sẽ bảo tồn những dân sót tử giữa vòng những phu tù, còn những kẻ thờ lạy thần tượng ở Giê-ru-sa-lem sẽ bị giết.

Chúa bảo Ê-xê-chi-ên nói tiên tri nghịch cùng các quan trưởng độc ác xấu xa này và chỉ ra cho họ thấy rằng họ không phải là thịt mà họ chính là những tên đồ tể! họ đã giết biết bao người vô tội ở Giê-ru-sa-lem và cướp đi tài sản của người ta, và giả sử nếu họ không bị giết tại Giê-ru-sa-lem thì họ cũng sẽ không tài nào thoát khỏi sự đoán phạt. Họ có thể trốn ra khỏi thành, nhưng quân Ba-by-lôn sẽ bắt được họ tại biên giới, kết tội họ và sẽ giết đi; điều này đã xảy ra hoàn toàn đúng như vậy (II Vua 25:18-21 Gie 39:1-7 52:1-11,24-27). Sau đó các quan chức Do Thái mới học được điều quá trễ rằng chỉ có Giê-hô-va Đức Chúa Trời mới là Chúa duy nhất của cả trời và đất.

Trong sự hiện thấy, giữa lúc Ê-xê-chi-ên đang rao giảng sứ điệp này ra thì Phê-la-tia ngã xuống chết! Chúa cho những kẻ thờ bái mặt trời thấy một bằng chứng sống động rằng những ý nghĩ và mưu mô gian ác của họ chỉ có thể dẫn họ đến với thảm họa mà thôi. Một lần nữa, Ê-xê-chi-ên đã bày tỏ tấm lòng người chăn bầy của mình qua việc ông sắp mặt xuống trước Đức Chúa Trời và cầu xin cho dân sự. Như trong Exe 9:8, ông nài xin Chúa giữ lại phần dân sót để có tương lai cho Y-sơ-ra-ên.

Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu của dân sự Ngài (Exe 11:14-21): Đây là lời khích lệ của Đức Chúa Trời dành cho đầy tớ Ngài rằng Ngài sẽ làm thành lời Ngài phán hứa và giữ lại phần dân sót. Cư dân Giê-ru-sa-lem cứ tin chắc Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ và ban xứ lại cho họ, bởi vì các phu tù đã bỏ xứ lại và đã đi xa khỏi Giê-ru-sa-lem với Đền Thờ. Trong thời cổ đại, người ta tin rằng cứ mỗi dân tộc là phải có những vị thần riêng của họ, và khi bạn rời bỏ quê hương, thì có nghĩa là bạn cũng đã bỏ các thần của mình lại đằng sau. [29] Dĩ nhiên, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ chính mình Ngài với Áp-ra-ham rằng Ngài là “Đấng chiếm hữu trời và đất” (Sa 14:22), vì thế, các quan trưởng Do Thái không nên có tầm nhìn hạn hẹp về Đức Chúa Trời như vậy. Điều họ nói có lẽ chỉ là một lý có cho việc xứ đang bị chiếm sẽ thuộc về một số người trong đám phu tù mà thôi.

Nhưng Đức Chúa Trời đã cho biết rõ ràng rằng Ngài không lìa bỏ người Do Thái ở Ba-by-lôn đâu, vì những câu “Ta sẽ” trong Exe 11:16-20 đã tuyên bố những lời hứa đó của Ngài với các phu tù. Trước hết, chính Đức Chúa Trời sẽ là nơi ở của họ, “là nơi họ nương náu” trong suốt thời gian họ bị lưu đày, “*Lạy Chúa, từ đời này qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng tôi*” (Thi 90:1 NKJV). Những người Do Thái tự tin ở Giê-ru-sa-lem cứ tưởng khi họ còn có Đền Thờ trong tay thì họ sẽ được an toàn lâu dài, tuy nhiên Đền Thờ thật thì thực sự đang ở cùng những phu tù tại Ba-by-lôn! Trước đó rất lâu khi mới có Đền Tạm hoặc đền thờ nào đó, các trưởng lão đã xem Đức Chúa Trời là nơi lánh nạn, là sức mạnh của họ và là nơi ẩn náu, chốn vĩnh hằng của họ. Hễ lúc nào Áp-ra-ham dựng lều trại mình lên, thì ông cũng lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, bởi vì ông biết rằng Chúa luôn ở cùng ông (Sa 12:8 13:1-4,18). Có sự tương đương về kinh nghiệm này trong Tân Ước là hãy cứ ở trong Đấng Christ (Gi 15:1-10).

Lời phán hứa thứ hai của Ngài là “*Ta sẽ nhóm các ngươi lại*” (Exe 11:17). Sẽ có một ngày phần dân Do Thái sót lại được quay về xứ mình và tái thiết Đền Thờ. Dân Do Thái bị tán lạc ở đâu không thành vấn đề, quan trọng là Đức Chúa Trời sẽ tìm kiếm họ và đem họ trở về quê nhà. Lời hứa này trở thành hiện thực muôn hơn sự phục hưng sau Cuộc Lưu Đày, vì Chúa hứa rằng vào thời kỳ tận thế, Ngài sẽ nhóm dân Ngài trở lại trong xứ họ (28:25-26 34:11-16 36:24-38 37:11-28 Es 11:11-16 Gie 24:4-7). Lời hứa thứ ba của Ngài là “*ta sẽ ban đất Y-sơ-ra-ên cho các ngươi*” (Exe 11:17). Vì Đức Chúa Trời đã ban xứ này cho Áp-ra-ham và hậu tự ông (Sa 12:7 13:14-17 15:7), cho nên không ai có thể tuyên bố rằng mình có quyền chiếm lấy nó. Khi những phu tù trở về xứ mình, họ phải chừa bỏ thói thờ lạy hình tượng và sẽ dẹp bỏ tất cả những sự thờ cúng của người ngoại giáo.

Các lời hứa này trong Exe 11:19-21 đã được tuuyên ra trước sự trở về của những phu tù Do Thái sau Cuộc Lưu Đày ở Ba-by-lôn, vì Kinh Thánh không ký thuật chứng cứ nào về hình thức phục hưng thuộc linh này trong thời kỳ hậu lưu đày. Thực tế, những ký thuật trong các sách E-xơ-ra, Nê-hê-mi, A-ghê và Ma-la-chi thì có nội dung ngược lại. Những lời hứa này áp dụng cho thời kỳ tận thế, khi ấy dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sẽ được tụ họp trên xứ họ đang ăn năn tội và tin vào Đấng Mê-si-a của họ (Xa 12:1-14:21), rồi họ sẽ đón tiếp Ngài làm Vua của họ. Họ sẽ kinh nghiệm được sự tái sinh thuộc linh, là sự sinh mới. Tuy nhiên, những người này lại không tin họ sẽ bị phán xét (Exe 11:21). Ở phần sau sách này, Ê-xê-chi-ên sẽ mô tả thật chi tiết hơn những phước hạnh vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho dân tộc Do Thái (Exe 33:1-48:35). Giê-rê-mi cũng có tuyên bố một “Giao Ước Mới” dành cho Y-sơ-ra-ên (Gie 31:33), là giao ước đã không được viết trên những bảng đá nhưng nó được khắc sâu vào tâm trí loài người; và những Cơ Đốc nhân ngày nay cần phải chia sẻ giao ước ấy với người khác (ICo 3:1-22 He 9:1-10:39).

Sự vinh quang lia khỏi (Exe 11:22-25) Ngai là cỗ xe ngựa đang chuyển thành vệt dài tại ngưỡng cổng phía tây của Đền Thờ, cùng với vinh quang Đức Chúa Trời đang ngự ở bên trên ngai (Exe 10:18-19). Lúc bấy giờ, vinh quang Chúa đã lia khỏi đó và ngự lại trên Núi Ô-li-ve, phía đông Giê-ru-sa-lem. Có lẽ Ê-xê-chi-ên đã viết từ “I-ca-bốt” trên cổng phía tây, vì quả thật, “sự vinh hiển đã lia khỏi” (Isa 4:19-22). Tuy nhiên, Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy sự vinh quang đó quay trở lại, và lần này vinh quang Chúa ngự trong nơi đền thờ mới là đền sẽ còn lại đời đời trong suốt thời trị vì của Đấng Christ nơi vương quốc Ngài (Exe 43:1-5).

Kể từ sau khi Đền Thờ bị huỷ diệt năm 586 TC, vinh quang Đức Chúa Trời không còn xuất hiện trên đất nữa và không trở lại mãi cho đến lúc Đấng Christ chào đời tại Bê-tê-lê-hem (Lu 2:9,32 Gi 1:14). Loài người gian ác đã đóng đinh Chúa vinh hiển (ICo 2:8), nhưng Ngài đã sống lại và thăng thiên về trời từ Bê-tha-ni (Lu 24:50-51 Cong 1:9-12) là sườn dốc phía đông của núi Ô-li-ve. Rồi đây có ngày Chúa Giê-xu sẽ trở lại trên các quả núi Ô-li-ve (Xa 14:4) để giải cứu dân Ngài và thiết lập vương quốc của Ngài. Sự vinh quang sẽ hồi lại!

Khi sự hiện thấy chấm dứt, Ê-xê-chi-ên nhận thấy mình trở lại trong nhà của ông ở Ba-by-lôn, và ông thuật lại cho các quan trưởng Do Thái với những phu tù nghe những gì Đức Chúa Trời vừa bày tỏ cho ông biết. Một số người không một chút nghi ngờ gì, họ tin lời ông, cầu nguyện cho hoà bình ở Giê-ru-sa-lem, trong khi những người khác thì thích nghe những lời hết sức dễ chịu của các tiên tri giả. Nhưng 4 năm sau đó (Exe 24:1), Ê-xê-chi-ên nhận được tin sự vây hãm Giê-ru-sa-lem đã bắt đầu. Đó là vào ngày 15 tháng giêng năm 588 TC. Ba năm sau (ngày mùng 8 tháng giêng năm 585 TC), có một người tị nạn chạy đến Ba-by-lôn thông báo cho biết thành Giê-ru-sa-lem đã sụp đổ (Exe 32:21).

Lời Đức Chúa Trời không hề phỉnh dối, mà luôn luôn chắc chắn.

4. LẼ THẬT VỀ SỰ GIẢ DỐI (Exe 12:1-14:23)

Trong tác phẩm “*Notes on the State of Virginia*” của mình, Thomas Jefferson viết “Thật là sai lầm nếu chúng ta chỉ biết dựa vào chính quyền. Sự thật có thể tự nó tồn tại”. [30] Trong suốt cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem (606-586 TC), sai lầm ở chỗ là người ta đã dựa vào chính quyền, tôn giáo, quần chúng, và hầu hết những phu tù Do Thái ở Ba-by-lôn đều đồng ý với họ. “Chúng ta sẽ không bao giờ chịu thua quân Ba-by-lôn!” là lời kêu khóc của dân Do Thái ở thành Giê-ru-sa-lem. “Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ cho phép bọn người ngoại giáo huỷ diệt thành thánh hoặc làm ô uế Đền Thờ của Ngài đâu!”. Có tiếng nói bất đồng quan điểm chung tại Giê-ru-sa-lem là của tiên tri Giê-rê-mi, và tại Ba-by-lôn là của tiên tri Ê-xê-chi-ên. Kể cả “những bài giảng bằng hành động” và những sứ điệp được rao báo ra bằng miệng của mình, Ê-xê-chi-ên đều đã cảnh báo cho dân sự biết rằng họ đang kỳ vọng vào các ảo tưởng giả dối. Những gì các quan trưởng, những tiên tri giả và người ta nói không thành vấn đề, quan trọng là thành Giê-ru-sa-lem và dân tộc đã bị phán quyết. trong những chương này, Ê-xê-chi-ên phơi bày những sai lầm đã đưa dân tộc đến chỗ bị huỷ hoại.

1. Sự Tin Cậy Sai Lầm (Exe 12:1-28)

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Ê-xê-chi-ên, Ngài đã báo ông biết trước rằng ông sẽ phải rao giảng cho một dân tộc bội nghịch thường hay nổi loạn (Exe 2:3-8) là những người bị đui điếc thuộc linh (Exe 12:2). Để có thể hiểu được lẽ thật của Đức Chúa Trời, chúng ta

phải làm theo ý muốn Ngài (Gi 7:17 Thi 25:8-10), nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không như vậy. Nhiều năm trước đó, Ê-sai đã khuyên bảo dân sự là những người đui điếc thuộc linh (Es 6:9-10), và Giê-rê-mi cũng đã rao giảng cho họ tại Giê-ru-sa-lem (Gie 5:21). Khi Chúa Cứu Thế chúng ta có mặt ở thế gian, vẫn có rất nhiều người đang bị đui điếc thuộc linh (Mat 13:13-14) và họ chính là những người đã nghe Phao-lô rao giảng (Cong 28:26-28). Để thu hút sự chú ý của các phu tù và khích lệ họ quan tâm, Ê-xê-chi-ên đã thực hiện hai “bài giảng bằng hành động” và cứ sau mỗi bài giảng thì ông ban ra cho họ một sứ điệp đến từ Đức Chúa Trời.

Các nhà lãnh đạo không thể thoát khỏi (Exe 12:1-16) Đức Giê-hô-va chỉ bảo Ê-xê-chi-ên hãy đóng vai một người tị nạn trốn thoát được từ một thành đã bị vây hãm. Ông thực hiện các vai hành động của mình vào ban ngày và vào lúc chiều tối, nhiều phu tù Do Thái tò mò muốn tìm hiểu nhưng vô cùng lúng túng, chẳng hiểu gì cả khi xem các hành động lạ kỳ của ông. Thứ nhất, Ê-xê-chi-ên chuẩn bị một cái ba-lô (túi) với những thứ cần thiết cho một chuyến đi, và ông mang nó đi ra ngoài vào ban ngày rồi đem giấu nó ở một nơi nào đó cách nhà ông một khoảng. Sau đó, ông quay về nhà, chiều tối đến ông liền đào một cái lỗ xuyên qua tường nhà, có lẽ ông đứng đào bên ngoài nhà để người ta có thể nhìn thấy ông làm. Nhà ông được xây bằng gạch chỉ phơi khô dưới nắng cho nên việc đào cái lỗ xuyên qua tường như thế không phải là chuyện khó khăn gì. Sau đó, ông đi tìm nhặt cái ba-lô đem về đi vào nhà, rồi lại trèo ra ngoài bằng cách chui xuyên qua lỗ tường đó, trong khi ấy ông che mặt mình lại và mắt ông áp sát mặt đất. Khi người ta xem thấy vậy thì hỏi rằng: “Ông ta đang làm gì thế?”.

Hành động sắp xếp đồ đạc trong ba lô rồi đem nó để ở một nơi cách nhà một khoảng truyền tải sứ điệp là các quan trưởng trong dân ở Giê-ru-sa-lem đang lập mưu chạy trốn để bảo toàn tính mạng của mình. Hành động đào cái lỗ xuyên qua tường từ bên ngoài ngụ ý về cuộc đột kích của quân Ba-by-lôn từ trên các tường thành Giê-ru-sa-lem. Chiều tối đó, khi Ê-xê-chi-ên leo ra khỏi nhà bằng con đường xuyên qua lỗ tường với ba-lô trên lưng, ông muốn mô tả hình ảnh những nhà lãnh đạo Do Thái đang bí mật lén lút tìm cách trốn thoát khỏi thành để cứu lấy mạng sống mình. Lịch sử cho chúng ta biết rằng, vua Xê-đê-kia cùng với các quan trưởng tùy tùng và quân lính của ông đúng là đã trốn thoát được khỏi Giê-ru-sa-lem bằng cách đó, nhưng họ đã bị quân Ba-by-lôn đuổi theo bắt được (II Vua 25:1-7 Gie 52:4-11). Quân Ba-by-lôn đã giết chết các con trai của vua và giết cả bọn quan quân tùy tùng trước sự chứng kiến của vua, [31]sau đó chúng móc mắt vua rồi bắt dẫn vua làm tù nhân sang Ba-by-lôn, và vua đã chết tại đó.

Sáng hôm sau, trong sứ điệp theo sau “bài giảng bằng hành động” [32] Ê-xê-chi-ên tiên đoán rằng những sự kiện này sẽ xảy ra. Ông cũng tuyên bố rằng vua Xê-đê-kia bị bắt dẫn sang Ba-by-lôn nhưng người sẽ chẳng nhìn thấy được Ba-by-lôn (Exe 12:13 Gie 52:11). Có chuyện gì xảy ra thế? Thật là dễ hiểu: quân Ba-by-lôn đã móc mắt ông cho nên *Xê-đê-kia đâu còn thấy gì nữa!* Nhưng không phải quân Ba-by-lôn bắt được vua Giu-đa và các quan quân tùy tùng của ông mà là chính Đức Chúa Trời đã “bủa lưới” bắt được họ. Vua Nê-bu-cát-nét-sa và quân Ba-by-lôn không tài nào đánh thắng nổi bằng chính khả năng của họ; họ chỉ là công cụ của Đức Chúa Trời dùng để đánh bại dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mà thôi (Gie 27:1-22). Giê-rê-mi đã khuyên vua Xê-đê-kia hãy đầu hàng Ba-by-lôn (Gie 38:14-28), nhưng vua không có đức tin để tin vào Lời Đức Chúa Trời và đã không nghe theo. Nếu vua biết khiêm nhường tự hạ mình xuống đầu hàng Ba-by-lôn thì ắt hẳn dân chúng, thành phố, Đền Thờ và mạng sống họ đã được tha và được giữ lại.

Không chỉ có các quan chức Do Thái bị giết, vua của họ bị làm nhục mà cả dân chúng ở Giê-ru-sa-lem sống sót sau cuộc vây hãm thành cũng đã bị tản lạc ra ở nhiều nước, và một số thì bị bắt dẫn sang Ba-by-lôn (Exe 12:14-16). Một lần nữa, đây là công việc của Đức Chúa Trời “Ta sẽ làm cho chúng tản lạc” chứ không phải bởi vì những người Do Thái sót lại đặc biệt thánh khiết. Có một điều hết sức trái ngược lại là sự thật: Đức Chúa Trời cho phép những người sống sót đi đến Ba-by-lôn làm những nhân chứng rằng các việc làm gian ác đầy tội lỗi của họ rất thích đáng với sự trừng phạt mà Đức Chúa Trời đã cho xảy ra. Điều này sẽ được nêu lên lần nữa trong 14:22-23.

Người ta sẽ sống trong nỗi khiếp sợ (Exe 12:17-28): “Bài giảng bằng hành động” thứ hai của Ê-xê-chi-ên có lẽ đã diễn ra vào ngày hôm sau khi ông dùng bữa. Chắc lúc ấy có một số người Do Thái đang ở trong nhà cùng ông, và có lý hơn là chắc ông đã dùng bữa bên ngoài và lại tiếp tục diễn tả hình ảnh tượng trưng cho cảnh tượng những người chạy trốn. Ông chỉ ăn bánh mì và uống nước một bữa ăn đơn sơ đạm bạc vừa ăn uống ông vừa lắc đầu run rẩy như thể ông rất sợ hãi điều gì đó. Ông đang minh họa cho tình huống đầy bi kịch của dân sự ở Giê-ru-sa-lem trong suốt thời gian bị quân Ba-by-lôn vây hãm. Họ chỉ còn rất ít đồ ăn và họ ăn với nỗi sợ hãi run rẩy bởi vì có thể đó là bữa ăn cuối cùng của họ. Cảnh ngộ khốn khổ này của họ sẽ là sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Giê-hô-va trong (Exe 4:16-17). Sự mệt mỏi, lo lắng, sợ hãi và nỗi kinh khiếp càng lúc càng thắt chặt dân chúng hơn khi sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem gần kề.

Chủ đề chính trong sứ điệp của Ê-xê-chi-ên là sự chắc chắn và sự sắp xảy đến của cơn đoán phạt từ Đức Chúa Trời giáng trên Giê-ru-sa-lem và trên xứ Giu-đa. Người ta trích dẫn một câu tục ngữ mà có lẽ nó đã được các tiên tri giả nghĩ ra để phi báng, làm nhục Ê-xê-chi-ên: “*Những ngày kéo dài, mọi sự hiện thấy chẳng ứng nghiệm!*” (Exe 12:22 AMP). Mặt khác, “Ê-xê-chi-ên đã nói cho chúng tôi biết tất cả các sự hiện thấy của ông, nhưng chẳng có gì xảy ra hết. Vậy sao lại phải lo lắng kia chứ? Những lời tiên tri của ông ta sẽ không ứng nghiệm đâu!”. Dân Do Thái đã nói tương tự như thế với Ê-sai (Es 5:19), và thiên hạ ngày nay cũng nói vậy về sự trở lại của Đức Chúa Giê-xu Christ (IIPhi 3:1-18). Người ta có thể dự báo thời tiết, nhưng họ lại không phân biệt được “những dấu chỉ thì giờ” (Mat 16:3).

Đức Giê-hô-va đã ban cho đầy tớ Ngài một câu tục ngữ mới để chia sẻ với những phu tù: “*Những ngày gần đến, mọi sự hiện thấy hầu ứng nghiệm*” (Exe 12:23 NIV). Bởi vì những lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên không được ứng nghiệm ngay tức thời, cho nên dân chúng lại càng chú ý đến các tiên tri giả hơn là lưu tâm đến Lời thật của Đức Chúa Trời. Những sự hiện thấy của các tiên tri giả là giả dối, bịa đặt và sai lạc, họ chỉ nói ra toàn những lời rất dễ nghe đầy khích lệ mà người ta rất muốn nghe (Gie 28:1-29:32). Chúa đã cho biết rõ ràng rằng sẽ không có thêm “sự trì hoãn” nào nữa và rằng Lời Ngài sẽ được ứng nghiệm. Ngài phán với Giê-rê-mi: “*ta sẽ tinh thức, giữ lời phán ta đừng làm trọn*” (Gie 1:12 NASB), và Ngài cũng phán với Ê-sai rằng Lời Ngài luôn luôn được ứng nghiệm vì các mục đích mà Ngài đã ban ra (Es 55:8-11). Lời Đức Chúa Trời ấn định thì giờ và sẽ không bao giờ phỉnh dối, mà luôn chắc chắn (Ha 2:3).

Giữa vòng những phu tù, có một số người bảo lời của Ê-xê-chi-ên sẽ không bao giờ được ứng nghiệm, còn một số khác thì nói, “vâng, thì nó sẽ được ứng nghiệm, nhưng không phải xảy ra trong thời đại chúng ta đâu! Chúng ta đừng lo lắng gì về điều sẽ xảy ra bởi vì nó sẽ xảy ra trong những ngày về sau” (như lời của Ê-xê-chi-ên trong Exe 12:27). Sự lý giải của họ là sai trật và thái độ ích kỷ của họ cũng thế. Giả sử Đức Chúa Trời có tri

hoãn sự đoán phạt của Ngài lại đi chẳng nữa, thì người Do Thái sao lại có thể bằng lòng với nhận thức hiện tại rằng thế hệ tương lai của họ ắt sẽ bị diệt vong, còn thành thánh với Đền Thờ sẽ bị phá hủy? Họ chẳng khác nào vua Xê-đê-kia khi Ê-sai quở trách tính kiêu ngạo của vua và cảnh báo vua rằng quân Ba-by-lôn sẽ xâm chiếm Giu-đa: “*trong ngày ta còn sống, sẽ được bình yên và lẽ thật*” (Es 39:8 NKJV).

Đức Giê-hô-va cũng cho biết lời của Ê-xê-chi-ên sẽ được ứng nghiệm mau chóng, “*song lời ta nói sẽ làm thành*” (Exe 12:28). Sáu năm sau, quân Ba-by-lôn đến chọc thủng phòng tuyến các tường thành Giê-ru-sa-lem, những lời tiên đoán của Ê-xê-chi-ên đã trở thành sự thật. thật là bi kịch cho những người đã cố tình lờ đi và chối bỏ Lời đáng tin cậy của Đức Chúa Trời, mà lại đặt niềm tin của mình vào những lời nghe êm tai nhưng trống rỗng của các nhà lãnh đạo tôn giáo giả dối! điều này nhắc tôi nhớ đến câu chuyện đã xảy ra trong Thế Chiến Thế Giới thứ II. Có một nhóm binh lính hải quân tuyên úy mới đến rằng ông ta có tin vào địa ngục không, vị giáo sĩ nọ cười bảo là ông không tin. Một người lính ấy liền nói: “Ồ! Thưa ông! nếu không có địa ngục, thì chúng tôi đâu cần đến ông nữa. còn như nếu có địa ngục thật, thì có nghĩa là ông đang dẫn chúng ta đi làm đường lạc lối rồi Ôi! Thật là tội tệt!”. *Chẳng gì có thể thay thế được cho Lời Đức Chúa Trời.*

2. Những lời tiên tri đối trá (Exe 13:1-23)

Ê-xê-chi-ên vừa trả lời cho những ý nghĩ ích kỷ nông cạn lúc nào cũng chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân của các phu tù và của cư dân ở Giê-ru-sa-lem, nhưng giờ đây ông bắt đầu công kích vào nguồn gốc đưa đến chủ nghĩa lạc quan mù quáng của họ: đó là những sứ điệp của các tiên tri giả. Giê-rê-mi ở Giê-ru-sa-lem đã phải đương đầu với một nhóm người tương tự luôn đòi hỏi phải có lời từ Đức Chúa Trời. Các tiên tri giả tuyên bố họ đã nhận danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri tương tự như Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đã nói, nhưng họ lại không nhận được sứ điệp từ Chúa. Ê-xê-chi-ên nói lời nghịch cùng cả các tiên tri giả (Exe 13:1-16), lẫn các nữ tiên tri giả (c.17-23) là những người thậm chí đã dùng các tà thuật huyền bí vốn bị cấm đối với dân Y-sơ-ra-ên (Phu 18:9-8).

Những tiên tri nói dối (Exe 13:1-16): Có đến 4 lần trong những phân đoạn này Đức Chúa Trời tuyên bố rằng các tiên tri giả chỉ thấy những sự phỉnh phờ (không thấy có gì cả) và chỉ nói dối mà thôi. Đức Chúa Trời đã không hề kêu gọi họ (Gie 23:21-22) và Ngài cũng không hề ban sứ điệp nào cho họ, cho dù họ rêu rao rằng họ là tiên tri của Ngài. Họ thường nói ra những điều do họ tự tưởng tượng, và “sự thần cảm” của họ chỉ là tự họ cảm thấy mà thôi. Ê-xê-chi-ên ví sánh họ với những con cáo (hoặc chó rừng) sống trong đồng hoang đi bới rác kiếm ăn các xác thối. Họ chỉ quan tâm đến bản thân mình chứ không làm được gì để cải thiện hoàn cảnh, họ cứ mãi lo sống hưởng thụ và dửng dưng trước nỗi sợ hãi của dân chúng. Vào những thời điểm khủng hoảng, thường có nhiều kẻ cơ hội trong Hội Thánh tranh thủ trục lợi từ những người yếu đuối, thiếu hiểu biết đang tìm kiếm cho mình sự yên ủi và sự bảo đảm vô giá trị.

Ê-xê-chi-ên còn ví sánh những tiên tri giả với các công nhân kém năng lực bắt tay xây dựng thứ gì đó mà làm hoài không xong. “Bức tường” thuộc linh bảo vệ dân Do Thái hàng bao thế kỷ qua, nay đã đổ sập thành đồng đổ nát, và các tiên tri như Giê-rê-mi với Ê-xê-chi-ên đang cố sức tái thiết nó và làm cho nó vững mạnh trở lại bằng cách rao giảng Lời Đức Chúa Trời và kêu gọi dân sự quay về cùng Ngài. Thế nhưng, các tiên tri giả đã không quan tâm đến Lời Chúa và họ đã thay thế Lời Ngài bằng những lời nói dối của chính họ (“hồ vữa chưa trộn kỹ”, KJV = vôi vữa). [33] Họ giống như những thợ xây trát vôi lên bức

tường được xây không chắc chắn để tạo nên vẻ trông tưởng như chắc chắn lắm, bởi vì họ hứa sẽ có hoà bình trong khi Đức Chúa Trời lại hứa sẽ có hủy diệt (Exe 13:10,16 Gie 6:14 7:8 8:11). Tựa như cơn bão kéo đến, có mưa, mưa đá và gió đánh sập bức tường đó xuống thế nào, thì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va cũng sẽ đến hủy diệt Giê-ru-sa-lem, các tiên tri giả này và những sứ điệp phỉnh gạt của họ thế ấy. Một tiên tri thật sẽ nói cho người ta nghe những gì họ *cần phải* nghe, còn tiên tri dối thì sẽ nói với người ta những gì họ *thích* nghe (II Ti 4:1-5). Một đầy tớ thật của Đức Chúa Trời sẽ cẩn thận xây dựng nền móng vững chãi để giữ cho bức tường luôn chắc, còn kẻ làm thuê thì xây dựng cầu thả rồi tô lớp vôi trắng bên ngoài bức tường để khiến nó trông có vẻ chắc chắn hơn.

Đức Chúa Trời giải thích lý do tại sao Ngài đoán phạt các tiên tri giả (Exe 13:9). Thứ nhất, họ sẽ bị vạch mặt là những kẻ giả mạo và không còn xứng đáng với tên tuổi của mình giữa vòng dân sự nữa. Họ sẽ đánh mất vị trí nổi bật của họ trong những buổi hội họp cấp cao của quốc gia. Đức Chúa Trời sẽ đối đãi họ như người dân Do Thái đánh mất quyền công dân của mình (Exo 2:59-62) và hiển nhiên là họ sẽ bị tước đi đặc quyền trở lại xứ mình. Hình như các tiên tri giả ở Giê-ru-sa-lem đều đã bị kẻ thù giết chết, còn số tiên tri giả ở Ba-by-lôn thì bị bỏ lại đó cho đến lúc lìa đời. Những tiên tri giả mạo này đã gieo rắc trên dân sự niềm hy vọng giả dối, vì vậy Đức Chúa Trời quyết không ban cho họ chút hy vọng nào cả.

Được Đức Chúa Trời kêu gọi rao giảng Lời Ngài ra cho dân sự là việc hết sức nghiêm túc. Làm ra vẻ là đang có một địa vị trong chức vụ nhưng thực sự không hề được Chúa kêu gọi và ban ơn thì đó chỉ là sự ngạo mạn, còn những sứ điệp bịa đặt do không hề nhận được từ Đức Chúa Trời thì đó là sự xác láo. Các tiên tri giả trong thời Ê-xê-chi-ên đều phạm cả hai điều trên. Tính đại chúng không phải là một trắc nghiệm của lẽ thật. Lịch sử cho thấy rằng những người nói ra lẽ thật thường là bị chối bỏ bởi đại đa số thiên hạ, bị bắt bớ và thậm chí còn bị giết hại nữa. Chúa Giê-xu đã dùng hình ảnh tương tự là một cơn bão để cảnh báo cho chúng ta biết về các tiên tri giả (Mat 7:15-27). Người ta thật dễ dàng nói “Thưa Chúa, thưa Chúa!”, nhưng thật không đơn giản để bước đi trên con đường hẹp đối diện với đám đông người đang đi theo hướng ngược lại.

Những trò tà thuật dối trá (Exe 13:17-23): Khả năng tiên tri không chỉ dành riêng cho nam giới, mà còn dành cho một số nữ tiên tri có tên trong Kinh Thánh như: Mi-ri-am (Xu 15:20), Ê-bô-ra (Cac 4:4-5), vợ của Ê-sai (Es 8:3), Hun-đa (IIVua 22:14), và các con gái của nhà truyền giáo Phi-líp (Cong 21:8-9). Nô-a-đi-a (Ne 6:14) dường như chỉ là một người nữ tự xưng tiên tri chứ không phải là đầy tớ thật của Đức Chúa Trời.

Những phụ nữ Do Thái mà Ê-xê-chi-ên vừa vạch trần có lẽ là những phù thủy thì đúng hơn là những nữ tiên tri như họ đã tuyên bố. Họ thực hiện những trò tà thuật huyền bí mà có lẽ họ đã học được ở Ba-by-lôn, cùng với những việc bị cấm đối với người Do Thái (Phu 18:9-14). Họ tạo ra những bùa chú thần bí để người ta đeo vào thì có tránh được những điều xấu, rủi ro. Họ xem bói cho người ta và dụ dỗ người ta bỏ tiền ra để thuê họ bói toán. Giống như các tiên tri giả khác, họ thường lợi dụng hoàn cảnh khủng hoảng để tư lợi và kiếm ăn trên những nỗi khiếp hãi của người ta. Có một uỷ viên ban chấp hành là một Cơ Đốc nhân ở Chicago nói với tôi rằng trong suốt thời kỳ khủng hoảng kinh tế của đất nước, các thương gia thường lo lắng nên hay đi kiếm một bà thầy bói hành nghề tại một nhà hàng sang trọng họ.

Nhưng những người đàn bà này đã không giúp đỡ gì được cho người ta; họ chỉ đang săn bắt người ta như thể giăng bẫy bắt chim vậy, nhằm để cướp lấy tiền bạc của người

ta mà thôi. Họ nói với người toàn là những lời dối trá, họ không phơi bày tội lỗi của người ta ra, đồng thời họ ngăn trở người ta tin cậy vào Đức Chúa Trời hằng sống, chân thật và chỉ dựa vào Lời của Ngài. Thay vì lên án điều xấu và ban thưởng cho điều tốt, họ lại đi tiêu diệt điều tốt và ban thưởng cho điều xấu! Qua những sự bói khoa của họ, họ đã gieo ra cho kẻ ác niềm hy vọng hão huyền và kết án sự công bình, họ thực hiện những điều đó như thể họ đang làm cho một nhúm lúa mạch và nhúm bánh mì vụn vụn! [34] Nhưng kết cuộc của họ rồi cũng phải đến. Đức Chúa Trời ắt sẽ lột trần hết những bùa ngãi yêu ma và bùa hộ mệnh của họ, sau đó Ngài dẫn đưa dân sự Ngài trở về xứ họ, bỏ mặc những người đàn bà xấu xa gian ác này lại đằng sau cho đến chết.

3. Tinh thần yêu nước giả dối (Exe 14:1-11)

Ngoại trừ khi nào Đức Chúa Trời bảo Ê-xê-chi-ên hãy rời khỏi đó thì ông mới rời, còn không thì ông cứ thường xuyên giam mình ở nhà (3:24) và không được phép nói gì cả trừ phi ông rao ra sứ điệp của Chúa. Có các vị trưởng lão trong đám phu tù đến thăm ông để xem ông đang làm gì và để nghe ông nói gì về hoàn cảnh của họ (Exe 8:1 20:1). Ê-xê-chi-ên đã ban cho họ hai sứ điệp từ Đức Chúa Trời.

Ông vạch trần tội lỗi giấu kín của họ (Exe 14:1-5): Đức Chúa Trời phán với đầy tớ Ngài rằng những trưởng lão này giống như một vài trưởng lão trong chốn thiêng liêng mà Ê-xê-chi-ên đã có sự hiện thấy về Đền Thờ (Exe 8:1-18) Bên ngoài thì có vẻ như họ đang hầu việc Đức Giê-hô-va, nhưng họ đang lén lút thờ lạy hình tượng. Thay vì giữ lòng kính mến Chúa và Lời Ngài trong lòng, tâm trí họ lại chỉ chứa đựng hình ảnh các thần tượng. Tuy nhiên, họ làm ra vẻ ngoan đạo ngồi trước tiên tri của Đức Chúa Trời và tỏ ra rất thiêng liêng, nhưng đối với họ, việc lắng nghe những gì Ê-xê-chi-ên nói, họ xem như sự giải trí trong đạo thì đúng hơn là để nhận lãnh sự khai sáng tâm linh (Exe 33:31). Họ giống như những người trong thời Ê-sai đã đến gần Đức Chúa Trời bằng lời nói nơi môi miệng chứ không phải bằng tâm lòng (Es 29:13). Chúa Giê-xu bảo rằng người Pha-ri-si trong thời của Ngài cũng đã phạm tội như vậy (Mat 15:8-9), và một số người thời nay tự xưng mình là Cơ Đốc nhân cũng thế. Sự thờ thần tượng trong lòng sẽ đặt chương ngại vật ngay trước mắt người ta (Exe 13:7 7:19 18:10 44:12) và điều này sẽ dẫn đến sự sa ngã đầy bi kịch.

Tín đồ ngày nay không phải là hầu như không có tình yêu dành cho các thần tượng trong thực tế cuộc sống, hề bất cứ thứ gì thay thế Đức Chúa Trời khiến bạn yêu thích đam mê và phục tùng nó thì chắc chắn đó là thần tượng. Nó có thể là sự giàu có, như trường hợp của A-can (Gios 7:1-26), A-na-nia và Sa-phi-a (Cong 5:1-42), và một người mà chúng ta gọi là “người trai trẻ giàu có” (Mat 19:16-26). Thần tượng của Giô-na là tinh thần dân tộc ích kỷ đã khiến ông quay lưng lại với người ngoại giáo là những người đang cần nghe sứ điệp của ông. Thần tượng của Phi-lát là giữ vững lòng ngưỡng mộ của dân chúng và địa vị của ông trong Đế quốc La-mã (Mac 15:15 Gi 19:12-16). Những gì chứa đựng trong lòng ta sẽ tác động đến thứ chúng ta thấy và cách chúng ta sống. Nếu Đấng Christ là luôn ở trong lòng ta (IPhi 3:15), thì sẽ chẳng có nơi cho thần tượng trú ngụ.

Yêu thích và chấp nhận sự giả dối thường ngăn trở chúng ta nhận biết và yêu thích lẽ thật (II Te 2:10) với những kết quả đượ trở nên từ Đức Chúa Trời (Exe 13:5). Bởi việc thờ lạy các thần giả dối, Y-sơ-ra-ên đã xây bỏ Đức Giê-hô-va là Đấng mà họ “đã cưới” tại núi Si-na-i (Gie 2:1-14), và họ cần phải quay về với Ngài, tương tự những tín hữu tại Hội Thánh Ê-phê-sô, họ “đã bỏ lòng kính mến ban đầu” (Kh 2:4). Đức Chúa Trời nói cho Ê-xê-chi-ên

biết rằng dân Do Thái đã rời bỏ Ngài để đi theo thần tượng và Ngài sẽ thi hành kỷ luật họ để “chiếm lại” lòng họ.

Ngài kêu gọi họ ăn năn (Exe 14:6-11) Ăn năn là cơ hội để nhận thức; nó có nghĩa là từ bỏ tội lỗi và quay về với Đức Chúa Trời. Các phu tù Do Thái cần có cơ hội nhận thức về những thần tượng và tội thờ hình tượng, để sau đó họ trở lại cùng Đức Giê-hô-va là Đấng duy nhất xứng đáng cho họ thờ phượng. Đức Chúa Trời sẽ đoán xét từng tội nhân và đôi đũa tùy theo từng người một (c.7), Ngài sẽ xử đoán với một vài người trong số họ để làm gương cảnh cáo các phu tù còn lại (c.8).

Tình cờ khi đọc đến câu 9, chúng ta sẽ có cảm tưởng như thể Đức Giê-hô-va đã có lỗi trong việc để cho người ta thờ lạy thần tượng, nhưng không phải là như thế. Mọi người trong Y-sơ-ra-ên đều biết rõ Mười Điều Răn và hiểu rằng làm tượng chạm và thờ lạy hình tượng là phạm tội (Xu 20:1-6). Giả sử có ai đó gần gũi họ dụ dỗ họ thờ lạy hình tượng thì họ cũng không được nghe theo và không được làm theo (Phu 13:1-18). Đức Chúa Trời đã cho phép những cám dỗ xảy đến để thử dân sự hầu để biết chắc lòng trung thành của họ đối với Ngài. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời luôn biết rõ những điều ẩn chứa trong lòng người ta, còn chúng ta thì không biết được lòng dạ của chính mình, và những sự thử thách này sẽ giúp chúng ta hạ mình xuống ở trước mặt Chúa và bước đi trong sự kính sợ Ngài. Một minh họa cho lẽ thật này được thấy trong IVua 22:1-54. Đức Chúa Trời cho phép một thần nói dối hành động trong tâm trí của các tiên tri giả thuyết phục A-háp đi ra chiến trường. Mi-chê, một vị tiên tri thật, đã nói cho mọi người trong cuộc họp biết điều này sẽ xảy ra, nhưng họ chối bỏ lẽ thật này và đặt lòng tin vào những lời nói dối. Đức Chúa Trời giữ lại mạng sống của vua Giu-đa nhưng Ngài đã cất đi sinh mạng của nhà vua gian ác tên A-háp.

Khi người ta không nhận lãnh “sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi”, thì Đức Chúa Trời sẽ “ để cho họ rơi vào sự lầm lạc, là sự khiến họ tin điều dối trá, hầu cho hết thảy có thể bị kết án” (II Te 2:10-11 NKJV). Tấm lòng của mỗi người bày tỏ thế nào thì Đức Chúa Trời sẽ có sự đáp lại cho từng người thể ấy qua sự thử thách của Ngài, vì Chúa đôi đũa với người ta tùy theo tấm lòng của họ (Thi 18:26-27). Thái độ của thế giới hư mất ngày nay là không có gì tuyệt đối cả, cho nên đối với họ không thể có “lẽ thật” được. Sa-tan là kẻ nói dối và cũng là kẻ phỉnh gạt, nó làm cho tâm trí con người trở nên mù loà khiến họ tin vào những lời dối giả và chối bỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để chia sẻ lẽ thật từ Lời Chúa đến cho thế giới đang bị đui điếc này, sự tin cậy nơi Đức Thánh Linh sẽ mở mắt, mở tai họ ra và cứu rỗi họ bởi ân điển Ngài.

4. Niềm hy vọng hảo huyền (Exe 14:12-23)

Trong sứ điệp đặc biệt này, một lần nữa, Đức Giê-hô-va lại mô tả 4 sự đoán phạt mà Ngài sẽ giáng xuống dân Ngài ở Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem, Ngài cũng nhấn mạnh một sự kiện hấp dẫn: sẽ không ai trốn thoát được. Có lẽ một số người Do Thái nhớ lại tổ phụ họ là Áp-ra-ham đã đứng ra xin giùm cho Sô-đôm và Gô-mô-rơ ra sao, Đức Chúa Trời đã hứa giữ lại thành như thế nào nếu như Ngài nhận thấy trong thành có 10 người công bình (Sa 18:16-33). Đức Chúa Trời phán bảo Giê-rê-mi thôi đừng có cầu xin cho dân sự nữa vì họ không còn cơ hội hy vọng (Gie 7:16 11:14 14:11), và Ngài phán với Ê-xê-chi-ên rằng, dẫu bây giờ có mặt của ba người công bình mà dân Do Thái hết sức kính trọng đi chăng nữa thì họ cũng sẽ không cứu được thành Giê-ru-sa-lem đâu.

Những sự đoán phạt được mô tả (Exe 14:12-21) Sự đoán phạt thứ nhất là *đói kém* (c.12-14). Đức Chúa Trời sẽ bẻ vụn bánh mì ra và diệt hết sự sống của con người và thú vật. Cả Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều có đề cập đến sự đoán phạt này (Gie 14:1-22 Exe 5:12,16-17 6:11-12 7:15 12:16), và nó đã xảy ra đúng như lời Chúa phán. Nhưng Đức Chúa Trời trong giao ước Ngài với Y-sơ-ra-ên đã có cảnh báo rằng nạn đói kém sẽ đến nếu dân sự không làm theo Lời Ngài (Phu 28:15-20,38-40,50-57). “Chắc chắn nếu ở Giê-ru-sa-lem có đủ số người công bình thì có lẽ sẽ xoay chuyển được cơn giận của Đức Chúa Trời”, các trưởng lão đã biện luận như thế, nhưng Đức Chúa Trời đã bắt họ câm miệng lại. giả sử lúc ấy có mặt Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp trong thành, thì sự công bình của họ cũng sẽ chỉ cứu được bản thân họ mà thôi, chứ không thể cứu được thành.

Lý do tại sao Đức Giê-hô-va lại chọn ba người này vậy? Vì một lẽ, cả ba họ đều được công nhận là người công bình trong Kinh Thánh Cựu Ước (Sa 6:9 Gióp 1:1,8 2:3 Da 6:4-5,22). Tất cả họ đều đã được thử thách và đã chứng minh được lòng trung thành của mình, Nô-ê qua Con Đại Hồng Thủy, Đa-ni-ên trong hang sư tử, và Gióp thì trải qua những gian truân đau đớn bởi Sa-tan gây ra. Tất cả họ thấy đều là người có đức tin. Đức tin của Nô-ê đã giúp cứu sống gia đình ông và những sinh vật thọ tạo. Đức tin của Đa-ni-ên đã cứu chính mạng sống ông và mạng sống của các bạn bè ông (Da 2:24). Còn đức tin của Gióp đã cứu sống ba người bạn ông khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (Gióp 42:7-8). Tuy nhiên, đức tin và sự công bình của ba người này không thể được công nhận dành cho những người khác. Gia đình Nô-ê phải tin cậy Đức Chúa Trời và họ đã bước vào tàu; Các bạn hữu của Đa-ni-ên phải cầu nguyện và tin cậy Đức Chúa Trời. Bạn bè Gióp phải ăn năn tội và mang đến của tế lễ theo đúng nghi thức. Ở đây không hề có loại “đức tin được vay mượn” nào cả.

Trách nhiệm của mỗi người trước Đức Chúa Trời là chủ đề chính yếu của sách Ê-xê-chi-ên, và ông sẽ bàn đến nó trong Exe 18:1-32. Đức Chúa Trời không trừng phạt dân sự vì tội lỗi của người khác, Ngài cũng không chấp nhận sự công bình của người khác dùng để đền bồi thay cho các việc làm gian ác của những kẻ tội lỗi. Nguyên tắc này được nói đến rất rõ ràng trong Luật Pháp Môi-se và trong Giao Ước của Đức Chúa Trời đã lập với Y-sơ-ra-ên. Chỉ có một lần duy nhất Đức Chúa Trời bỏ qua nguyên tắc này là khi Đức Chúa Giê-xu Christ Con Ngài chịu chết trên thập tự giá vì Ngài phải gánh tội thay cho toàn thể nhân loại. Khi chúng ta tin Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế và là Chúa, thì chúng ta sẽ nhận được ân điển là sự công bình của Ngài và Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta vì có Con Ngài (Ro 3:21-4:25 IICo 5:19-21).

Sự đoán phạt thứ hai là *thú dữ xuất hiện trong xứ* (Exe 14:15-16). Sự đoán xét này cũng đã được đề cập trong giao ước: “*Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các ngươi đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít, và đường nẻo các ngươi sẽ vắng tanh*” (Phu 26:22). Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng nơi Đất Hứa trong khoảng 7 năm, nhưng chiến dịch “càn quét xứ” tốn thêm một ít thời gian nữa. Đức Chúa Trời ban cho dân Do Thái chiến thắng trên dân bản xứ “từng hồi từng lúc” để xứ sẽ không bị trở lại tình trạng tự nhiên của nó và thú hoang sẽ kéo đến hoành hành (Phu 7:22). Nhưng giờ đây, xứ đã được phát triển, có nhiều người ở, xuất hiện thị trấn, thành phố và thú dữ tiếp tục trải qua ở đó dưới sự chỉ đạo của Đức Chúa Trời!

Thật đáng buồn thay, thế hệ con cái vô tội hầu như sẽ phải gánh chịu tất cả. Nhưng dầu rằng có ba người công bình này đang sống trong xứ, thì họ cũng không thể giải cứu được ai ngoài bản thân họ.

Sự đoán phạt thứ ba là *nạn guom đao* (Exe 14:17-18), tức là chiến tranh. Từ “guom đao” được dùng ít nhất 86 lần trong sách Ê-xê-chi-ên. Đội quân Ba-by-lôn sẽ loán đến tràn khắp xứ mà không một chút khoan nhượng nào (Ha 1:5-11). Chúng sẽ bao vây Giê-ru-sa-lem và hãm thành mãi cho đến khi nguồn lương thực của thành cạn kiệt và các công sự chiến đấu quanh thành bị suy yếu, thất thủ. Bấy giờ, dù có sự hiện diện của Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp cũng chẳng cứu được thành.

Đoán phạt cuối cùng là *nạn ôn dịch* (Exe 14:19-20), là nạn thường thường xảy đến cùng với sự đói kém và chiến tranh (Kh 6:3-8). Những người sắp chết và các thi hài thối rửa chắc chắn không làm cho thành đang bị vây sẽ trở nên một nơi có lợi hơn cho sức khoẻ để người ta đến đó sinh sống. Một lần nữa, Đức Chúa Trời đã đưa ra lời cảnh báo về sự bất năng của ba người công bình trong việc cứu nguy cho dân sự. Lẽ thật này đã được nhắc đi nhắc lại bốn lần và chắc chắn nó đã được trình bày khúc chiết cho các vị trưởng lão rõ, thế nhưng người Do Thái lại có xu hướng đặt tất cả niềm hy vọng của họ nơi những người công bình mà đối với họ là “những người vĩ đại”. Cả Giăng Báp-tít và Chúa Giê-xu đều có cảnh cáo người Pha-ri-si và người Sa-su-đê rằng họ không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời nếu họ chỉ cậy vào Áp-ra-ham là tổ phụ họ (Mat 3:7-9 Gi 8:33-47) hoặc cậy vào Môi-se là vị lãnh tụ của họ (Gi 9:28).

Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời được chứng minh là chính đáng (Exe 14:21-23): Thậm chí sự vắng mặt của ba người công bình trong thành Giê-ru-sa-lem sẽ lại càng khiến cho cơn đoán phạt của Đức Chúa Trời giáng xuống thành càng tồi tệ hơn, và khi tất cả bốn sự đoán phạt tập trung đổ dồn xảy ra, thì cảnh tượng thật khủng khiếp biết bao! Chắc chắn sẽ có các tiên tri giả và một số phụ tù khác tranh luận với Đức Chúa Trời và phản bác Ngài rằng Ngài đã đối xử quá khắc nghiệt đối với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Nhưng trong ân điển Ngài, Ngài sẽ cho phép một số người thoát khỏi bốn cơn đoán phạt và bị bắt dẫn qua Ba-by-lôn làm phụ tù (Exe 12:16). Khi những phụ tù đã đến Ba-by-lôn trước họ nhìn thấy sự gian ác của những người này thì người ta sẽ đồng ý rằng Đức Giê-hô-va rất công bình trong sự đoán phạt của Ngài (Gie 22:8-9). Hẳn là tấm lòng của những người dân sót này lại cứ triền miên chứa đầy tội lỗi mặc dù họ đã từng chứng kiến cảnh thành Giê-ru-sa-lem bị vây hãm, nhìn thấy hàng ngàn người chết, nhưng riêng bản thân họ thì đã được giữ lại, vậy mà họ vẫn không chịu ăn năn quay lại cùng Đức Chúa Trời. Quả thật, mắt họ đã bị mù, tai họ đã bị điếc, họ đúng là một dân tộc bướng bỉnh, cứng lòng hay nổi loạn và bội nghịch.

5. NHỮNG BỨC TRANH VỀ SỰ THẤT BẠI (Exe 15:1-17:24)

Tiên tri Ê-xê-chi-ên vẫn cứ giữ im lặng ngoại trừ khi nào Lời của Đức Chúa Trời đến với ông và Ngài cho phép ông nói (Exe 3:25-27). Có ba sứ điệp được ký thuật trong những chương này dành cho các vị trưởng lão đang ngồi trước mặt ông tại nhà ông, là những người bề ngoài thì làm ra vẻ quan tâm đến Lời Đức Chúa Trời lắm nhưng bề trong thì lại thờ thần tượng (Exe 14:1-3). Đức Chúa Trời biết rõ cả những trưởng lão này cùng với những người đều đã không nhận sứ điệp của Ê-xê-chi-ên một cách nghiêm túc bởi vì họ xem ông như là một “kẻ làm trò tiêu khiển trong đạo”, và họ kháo nhau rằng ông chỉ là “kẻ hát hay có tiếng vui” mà thôi (Exe 33:30-33). Hễ khi nào dân sự Đức Chúa Trời xây khỏi Lời Ngài và lấy làm thoả mãn với những thứ khác, thì quả nhiên họ đều bị dẫn đến sự thất bại.

Bởi vì những người nghe ông đều đã bị đui điếc tâm linh, cho nên Ê-xê-chi-ên phải gây chú ý ở họ, khơi gợi lòng quan tâm của họ và khích lệ họ ngẫm nghĩ về lẽ thật của

Đức Chúa Trời. Có một cách mà ông đã làm đó là dùng “bài giảng bằng hành động”, thêm một cách khác nữa là thể hiện bài giảng bằng những cách thức qua lời lẽ và những hình ảnh sống động thu hút sự chú ý và gợi trí tò mò ở người nghe. Trong ba sứ điệp này, Ê-xê-chi-ên nói về một cây nho, về một người vợ không chung thủy, và về ba nhánh cây mọc ra từ một thân cây, mỗi nhánh mang lấy những hình ảnh này chuyển tải lẽ thật của Đức Chúa Trời đến với những ai thực sự muốn hiểu biết. Các bức tranh và các ẩn dụ này không chỉ mô tả tội lỗi của dân tộc Y-sơ-ra-ên mà thôi, nhưng chúng còn tuyên ra sự đoán phạt sẽ dành cho dân tộc này nữa. Ê-xê-chi-ên đã nói với dân sự ông bằng ngôn từ sống động nhất mà chúng ta cũng có thấy ở một số chỗ nào đó trong Kinh Thánh, thế nhưng các sứ điệp ấy đã rơi vào những lỗ tai điếc.

Có một sự việc gây chú ý hơn: ba “ẩn dụ” này giải đáp cho những thắc mắc phàn nàn của dân sự rằng Đức Giê-hô-va đã ruồng bỏ dân Ngài và Ngài đang phá vỡ giao ước của chính Ngài. Các tiên tri giả ở Giê-ru-sa-lem và ở Ba-by-lôn thấy đều đang cố xây dựng lòng tin nơi dân sự bằng cách nói với họ rằng Chúa sẽ không bao giờ để cho Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ rơi vào tay đầy ô uế của người ngoại giáo (Gie 29:20-32). Xét cho cùng, thì Y-sơ-ra-ên vốn là cây nho đặc biệt của Đức Giê-hô-va do chính Ngài trồng lấy trong Đất Hứa. Dân tộc Y-sơ-ra-ên đã được kết hôn với Đức Giê-hô-va trong giao ước thánh, và Ngài sẽ không bao giờ li dị nó. Nhưng thậm chí còn hơn thế nữa, không phải là Chúa đã từng hứa với Đa-vít về một dòng dõi và triều đại sẽ được nối tiếp đời đời ư? (IISa 7:1-29). Dòng dõi và triều đại Đa-vít giống như một cây tùng đại thụ vững chắc mà người ngoại giáo sẽ không bao giờ có thể làm cho gãy đổ được. Ê-xê-chi-ên dùng cả ba hình ảnh này để dạy dỗ dân tộc rằng Đức Chúa Trời sắp đoán xét dân Ngài *bởi vì Ngài vốn có những mối quan hệ đặc biệt này với họ!* Đặc ân thường đưa đến trách nhiệm và phận sự, và phận sự thì thường dẫn tới trách nhiệm giải trình.

1. Cây nho đung (Exe 15:1-8)

Cây nho là hình ảnh được tìm thấy rất thường trong Kinh Thánh. Chúa Giê-xu ví sánh chính Ngài với cây nho và các môn đồ Ngài là những nhánh nho của cây ấy, bởi vì chúng ta phải dựa hoàn toàn vào Ngài mới có sự sống và sinh ra lắm trái (Gi 15:1-27). Không có Ngài thì chúng ta không thể làm được gì. (Kh 14:17-20) nói về “cây nho của thế gian”, và đây là sự tượng trưng cho xã hội người ngoại đạo thối nát băng hoại trong thời kỳ sau rốt, thời kỳ chín muồi cho sự đoán phạt đến từ thùng ép nho lớn chứa cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nhưng hình ảnh cây nho cũng thường được dùng để nói về dân Y-sơ-ra-ên (Thi 80:1-19 Es 5:1-7 Gie 2:21 Mat 21:28-46 Lu 20:9-19). Nói tóm lại, Ê-xê-chi-ên sẽ đưa hình ảnh cây nho này vào trong ẩn dụ mà ông dùng nói về “các nhánh” (Exe 17:6-8).

Khi bạn suy gẫm những câu Kinh Thánh trung dẫn trên, bạn sẽ học được rằng Y-sơ-ra-ên chỉ là cây nho tầm thường, tẻ hại khi Đức Chúa Trời trồng nó trong Đất Hứa, nhưng bởi ơn phước của Ngài nên nó đã được tăng trưởng và phồn thịnh. Trong suốt thời trị vì của Đa-vít và vào những năm đầu thời vua Sa-lô-môn, cây nho này tỏa hương thơm ngát và trĩu quả, là một bằng chứng cho các dân ngoại thấy được ơn phước của Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Sa-lô-môn đã đưa sự thờ lạy thần tượng vào trong quốc gia, vương quốc bị phân chia, và người Do Thái bắt đầu sinh ra “những trái nho hoang” (Es 5:2) thay vì đơm hoa kết trái làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Những vị vua tiếp theo sau đó, kể cả ở Giu-đa lẫn ở Y-sơ-ra-ên thấy đều thờ lạy hình tượng, kết hôn với người ngoại và làm điều ác theo các dân tộc lân cận. Đức Chúa Trời cho phép dân ngoại xâm chiếm

xứ và cuối cùng đã huỷ diệt Giê-ru-sa-lem với Đền Thờ (Thi 80:12-13). thế là vườn nho thánh đã bị ô uế và bị tàn phá.

Sự góp phần của Ê-xê-chi-ên vào “câu chuyện vườn nho” này là ông đã chỉ ra tính chất vô giá trị của cây nho không ra trái. Nếu một cái cây nào đó trở nên vô ích, thì có thể bạn sẽ phải đốn nó đi để làm cái gì đó có ích chẳng hạn như làm gỗ. Nhưng bạn sẽ làm gì với một cây nho nếu nó không thể dùng để làm gỗ được? Thậm chí, bạn cũng không thể tận dụng nó được cho việc đẽo gọt để làm một cái móc dùng móc vào tấm bạt khi căng lều hay làm thành cái móc để móc trên tường! Nó chỉ còn có ích cho một thứ duy nhất, đó là dùng làm mồi cho lửa mà thôi. Nếu trước khi bị ném vào lửa mà khúc gỗ này đã không có giá trị sử dụng, thì sau khi nó bị ngọn lửa đốt cháy làm hư hại đi thì nó lại càng vô giá trị hơn.

Ê-xê-chi-ên đã chứng kiến cảnh tượng bị lửa thiêu huỷ lần đầu tiên của dân tộc vào năm 605 TC khi Nê-bu-cát-nét-sa cướp lấy các vật dụng quý báu của Đền Thờ mang về Ba-by-lôn cùng với một số người trai trẻ ưu tú nhất của dân tộc, trong đó có Đa-ni-ên. Vào năm 597 TC, có một sự trục xuất các phu tù lần thứ hai, Ê-xê-chi-ên cũng có mặt trong số những người này, vì thế ngọn lửa đang ngày càng ngùn ngụt nóng hơn. Sự vây hãm Giê-ru-sa-lem bắt đầu vào năm 588 TC, và ngọn lửa bắt đầu bùng phát cháy lên dữ dội; vào năm 586 TC, quân Ba-by-lôn huỷ phá thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ, bắt hàng ngàn người Do Thái dẫn về Ba-by-lôn làm phu tù. Cây nho đã bị đốt cả gốc lẫn thân! Cư dân của thành thánh chắc chắn đã phải chạy trốn để tránh “ngọn lửa” xâm lược và tránh cuộc tấn công của ngọn lửa huỷ diệt thật sự theo nghĩa đen, *“Chúng đốt đền Đức Chúa Trời, đánh đổ vách thành Giê-ru-sa-lem, lấy lửa đốt các cung điện, và phá huỷ các khí dụng tốt đẹp của nó”* (IISu 36:19 NKJV).

Những ai trong chúng ta là nhánh trong Đức Chúa Giê-xu Christ là cây nho thật, thì hãy đều cần khắc ghi bài học này vào tâm. Nếu chúng ta không trung thành ở trong Đấng Christ, thì chúng ta sẽ không có linh lực, bị khô héo đi và không thể ra trái được để làm vinh hiển Ngài. Nhánh nho không ra trái sẽ bị quăng sang một bên và cuối cùng chỉ để đem đốt mà thôi (Gi 15:6). Tôi không nghĩ sự đốt cháy này có nghĩa là bị kết án trong hồ lửa, vì sẽ không có một Cơ Đốc nhân thật nào lại có thể bị kết án vì tội lỗi là lý do mà Chúa Giê-xu đã chịu chết (Gi 6:37 10:27-29 Ro 8:1). [35], nhưng giờ thì mỗi thông công của chúng ta với Ngài đã thay đổi Hình ảnh nhánh nho bị đốt cháy nói về đời sống vô giá trị, một đời sống không có ích lợi gì cho Đức Chúa Trời. John Wesley, người sáng lập ra giáo phái Giám Lý, đã cầu nguyện rằng: “Kính lạy Chúa! Xin đừng để con sống đời sống vô ích!”

2. Người vợ không chung thủy (Exe 16:1-63)

Chương sách dài này chứa đựng một vài ngôn từ sống động nhất mà chúng ta cũng thấy ở một số chỗ nào đó trong Kinh Thánh. Nó đề cập đến thành Giê-ru-sa-lem chứ không đề cập đến toàn dân tộc. Chương này truy nguyên nguồn gốc lịch sử thuộc linh của dân Do Thái kể từ lúc “mới sinh ra” (Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham), trải qua “hôn nhân” (Đức Chúa Trời lập giao ước với dân sự), và tiến tới tình trạng “tà dâm thuộc linh” của họ (sự thờ hình tượng) [36], dẫn đến những hậu quả đáng buồn nối tiếp theo sau (bị huỷ diệt và bị lưu đày). Chúa đã dẫn “vợ” Ngài ra toà và đưa ra bằng chứng về sự không chung thủy của người đối với Ngài. Cùng lúc đó, Đức Chúa Trời đáp lại những thắc mắc lầm bầm của dân sự rằng Ngài đã không giữ lời hứa của Ngài khi Ngài để cho người Ba-by-lôn đến xâm chiếm xứ. Thực sự thì Đức Chúa Trời đã giữ đúng giao ước Ngài, chính Y-

sơ-ra-ên đã phá vỡ lời thề ước hôn nhân của mình và cũng đã làm đau lòng Chúa họ khiến Ngài phải sửa phạt họ (Exe 6:9). Nhưng khi chúng ta đọc chương Kinh Thánh này, chúng ta không nên chỉ nhìn vào bức phông đen tối ám đạm về sự gian ác của Y-sơ-ra-ên, mà chúng ta cũng cần phải xem đến những tia sáng soi ra là tình yêu thương và ân điển của Đức Chúa Trời, *“Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm, nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa”* (Ro 5:20 NKJV).

Y-sơ-ra-ên nếm trải một tình yêu vĩ đại (Exe 16:1-14): Y-sơ-ra-ên được mô tả ở đây như một đứa con vô thừa nhận, bị vứt bỏ ra ngoài đường, bị ruồng bỏ và bị bỏ lại cho đến chết, nhưng nó đã được Đức Chúa Trời cứu vớt và trở thành vợ Ngài. Nhiều người Do Thái rất kiêu ngạo về quyền kế tự của họ và họ gọi người ngoại là “những con chó”, nhưng Chúa đã nhắc nhở họ rằng họ vốn có tổ tiên là dân A-mô-rít và dân Hê-tít (Sa 10:15-16 Phu 20:17), và rằng thành lớn Giê-ru-sa-lem của họ từng một thời là nơi cư ngụ của dân Giê-bu-sít (Gios 15:63). Và mãi cho đến thời Đa-vít thì Giê-ru-sa-lem mới thuộc về người Do Thái và trở thành thủ phủ của quốc gia (Gios 10:5 IISa 5:6-10). Thêm nữa, Áp-ra-ham tổ phụ đáng kính của họ vốn là một người ngoại thờ hình tượng trước khi được Đức Chúa Trời thương xót kêu gọi! (Gios 24:2-3). Vậy mà tính kiêu hãnh dân tộc của họ ở đây thật là quá lớn.

Cha mẹ của đứa trẻ mới sinh này thậm chí không hề ban cho nó nhân tính mà đứa trẻ nào cũng phải có. Họ không cắt rún cho nó, chưa tắm rửa cho nó gì cả, cũng chưa xát bằng muối,^[37] chưa bọc bằng khăn (“chưa được quấn tả”, KJV) để bảo vệ nó và giữ cho mình mấy tay chân nó được thẳng thớm. Không một chút thương xót, họ đã đem quăng nó ra nơi đồng trống bỏ mặc nó nằm phơi ra đó giữa thiên nhiên. Thế rồi Đức Chúa Trời đi ngang qua gần đó, chợt nhìn thấy đứa bé sơ sinh bị bỏ bơ vơ này thì động lòng thương xót nên Ngài liền cứu sống nó. Nhờ quyền năng của Lời Ngài, Ngài đã ban cho nó sự sống, và đó hoàn toàn là hành động bởi ân điển thánh. *“Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Áp-ra-ham”* (Cong 7:2NKJV), không phải bởi vì Áp-ra-ham đã kiếm được ân điển hay xứng đáng nhận lãnh được, mà bởi vì tình yêu thương và ân điển lớn lao của Đức Chúa Trời.

Đứa trẻ lớn lên và trở thành một thiếu nữ đến tuổi lập gia đình. theo bản dịch KJV thì câu *“Mày đã nảy nở, lớn lên, và trở nên đẹp đẽ lắm”* (Exe 16:7) có nghĩa là “Mày đã hoàn toàn trưởng thành”. Thử hỏi có người nào lại muốn cầu hôn với một thiếu nữ đã bị chính cha mẹ ruột nàng ruồng bỏ? Lúc bấy giờ, Y-sơ-ra-ên đang bị làm nô lệ tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Chúa Trời hẳn đã cứu thoát nó. Ngài muốn tự mình tìm nó về cho chính Ngài nên Ngài lại “đi ngang qua gần” nó lần nữa (c.6,8) và tuyên bố rằng nó phải là cô dâu của Ngài. Khi một người cầu hôn nào đó trải áo choàng ngoài của anh ta đắp lên trên mình một cô gái đã đủ tư cách kết hôn, thì có nghĩa là hai người bằng lòng lập hôn ước với nhau (Ru 3:9). Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ, và tại núi Si-na-i, Ngài đã lập “hôn ước” với họ, (Phu 32:1-14).

Một lần nữa, Đức Chúa Trời đã tẩy rửa Y-sơ-ra-ên sạch sẽ và mặc cho nó trang phục đắt tiền quý giá, đẹp đẽ lộng lẫy, là trang phục thích hợp cho một hoàng hậu. Trong thời trị vì của vua Đa-vít và trong những năm đầu của thời Sa-lô-môn, Giê-ru-sa-lem quả thật là một thành phố đệ nhất thiên hạ và Y-sơ-ra-ên là một vương quốc phồn thịnh. Hễ chừng nào dân Y-sơ-ra-ên, vợ của Đức Giê-hô-va, biết vâng theo Lời Ngài và tuân giữ giao ước Ngài, thì Ngài lại cứ tiếp tục ban phước cho họ thật dư dật đúng như Ngài đã phán hứa. Ngài ban cho họ con cái khỏe mạnh, bày đàn gia súc đông đúc, mùa vụ dồi dào bội thu,

Ngài cũng sẽ bảo vệ họ khỏi dịch bệnh, tai vạ và sự xâm chiếm. Không có lời nào trong giao ước mà Đức Chúa Trời lại quên không giữ, cho nên danh tiếng của Y-sơ-ra-ên được vang xa khắp nơi. Trong thời vua Sa-lô-môn, các bậc vương quyền khác cũng đã tìm đến lắng nghe người (IVua 10:1-10,24,25).

Y-sơ-ra-ên phạm tội trọng (Exe 16:15-34) Khi Y-sơ-ra-ên trở nên thịnh vượng và nổi tiếng, thì nó quên Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho nó sự giàu có tốt cùng đường ấy và nó bắt đầu sử dụng những tài vật, ân tứ do Chúa ban cho nó cách rộng rãi vào việc thờ lạy hình tượng (Os 2:8,13-14 Phu 6:10-12 8:10-20). Giống như các dân ngoại đạo thiếu hiểu biết sống chung quanh nó, nó đã đi thờ lạy những tào vật thay vì tôn thờ Đấng Tạo Hoá (Ro 1:21-25) và nó bỏ “chồng” mình để đi theo các thần giả dối. Nó không chỉ đơn thuần lâu lâu mới phạm tội tà dâm thôi đâu, là việc chùng đó cũng đã đủ xấu xa. Nó còn đi làm gái điếm chuyên nghiệp, nhưng nó không giống những phường điếm dĩ khác, nó tự đi tìm nhân tình *và còn trả tiền cho đám nhân tình đó đặng cùng phạm tội với nó!* Nó lấy những thứ thật quý báu và các ơn phước của Đức Chúa Trời đã ban cho nó cách rộng rãi hào phóng mà dâng cho bọn nhân tình của nó để thực hiện hành vi thờ lạy thần tượng nào là những đồ trang sức làm bằng vàng ngọc, áo xống đẹp đẽ và thậm chí cả con cái của nó (Exe 16:20-21)! [38] Thờ lạy hình tượng là tội lỗi thường phạm dai dẳng nhất của Y-sơ-ra-ên, và nó đã không được dẹp bỏ mãi cho đến lúc dân tộc bị lưu đày 70 năm tại Ba-by-lôn.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại thực hiện một hình thức thờ hình tượng khác khi nó trông cậy vào các nước khác để nhờ họ bảo vệ và bênh vực nó thay vì trông cậy nơi Đức Giê-hô-va, “chồng” của nó (c.23-24) [39]. Nó không chỉ đi theo các thần của các dân tộc khác mà nó còn lìa bỏ Đức Chúa Trời chân thật, nó đã đi thuê mướn quân đội của các quốc gia khác thay vì tin rằng Chúa có thể lo liệu cho nó. Vua Sa-lô-môn đã ký hiệp ước với các nước khác bằng cách cưới con gái các nhà cầm quyền của họ, và đó là việc đã dẫn ông vào sự thờ hình tượng (IVua 11:1-43). Đặc biệt, dân Do Thái đã bị dụ dỗ quay sang nhờ vả cầu cạnh Ê-díp-tô giúp đỡ thay vì ăn năn xưng tội mình ra và quay về với Đức Chúa Trời (IISu 7:14). Các quan trưởng Do Thái đã dùng mọi cách có thể để có được sự giúp đỡ của Ê-díp-tô, mọi hành vi này được ví như một sự bán mình làm dĩ thoả cách dung tục, gớm ghiếc (Exe 16:23-26). Họ còn đi theo tán tỉnh các dân Phi-li-tin, A-si-ri, và cả Ba-by-lôn nữa! Tuy nhiên, nó không thành công trong sự liên minh với những nước này, vương quốc phía Bắc (Y-sơ-ra-ên) đã bị quân A-si-ri bắt làm phu tù vào năm 722 TC, và vương quốc phía Nam (Giu-đa), thì bị người Ba-by-lôn chinh phục.

Tính kiêu căng tự phụ và sự vong ơn bội nghĩa của Y-sơ-ra-ên đã dọn đường đưa nó đến với việc thờ hình tượng. Nó quên đi rằng Đức Chúa Trời đã ở cùng và đối đãi với nó tốt như thế nào, nó chỉ biết bận tâm đến những gì được ban cho chứ không quan tâm đến Đấng Ban Cho. Môi-se đã cảnh cáo về những tội lỗi này trong (Phu 6:10-15) nhưng dân Y-sơ-ra-ên không thêm chú ý đến sự cảnh cáo ấy. Ngày nay, những ai là Cơ Đốc nhân mà lại sống cho thế gian và trông cậy vào thế gian thì cũng đang phạm tội “tà dâm” trong một cách tương tự nào đó (Gia 4:4-6). Đức Chúa Trời luôn mong muốn và xứng đáng có được sự tận hiến hoàn toàn và trọn vẹn của chúng ta (IICo 11:1-4 Kh 2:4).

Y-sơ-ra-ên phải chịu sự kỷ luật nặng nề, nghiêm khắc (Exe 16:35-42): Đức Chúa Trời rất kiên nhẫn đối với dân Ngài, và Ngài cảnh cáo họ rằng tội lỗi họ sẽ đưa họ đến sự huỷ diệt, thế nhưng họ vẫn cứ ngoan cố chối bỏ Lời Ngài, bắt bớ ngược đãi các tiên tri Ngài, và bắt chước các dân lân bang làm theo nhiều việc tội lỗi xấu xa vô cùng gớm ghiếc. Nhiều người Do Thái giờ đây đang bị lưu đày tại Ba-by-lôn, số còn lại ở đằng sau thì hoặc đã bị quân

Ba-by-lôn giết chết hoặc đang bị giam hãm trong sự tuyệt vọng ở Giê-ru-sa-lem và đang chờ cuộc bao vây này kết thúc. Đáng lý ra thì người Do Thái không nên lầm bầm oán trách sao Đức Chúa Trời lại đối xử với họ không công bằng như vậy. Họ biết rõ những quy định trong giao ước của Ngài (Phu 28:1-29:29) và Ngài đã từng cảnh báo họ nhiều lần rằng sự đoán phạt đang gần kề (Exe 32:22-43 IISu 36:14-21).

Những sự sửa phạt họ được mô tả là những sự sửa phạt dành cho một gái điếm, một người đàn bà ngoại tình hoặc thông dâm, và một kẻ thờ hình tượng, bởi vì dân tộc đã phạm hết những tội này. Theo luật định, những ai làm đi sẽ bị đem hoả thiêu (Le 21:19 Sa 38:24), những đàn ông đàn bà phạm tội tà dâm thì bị ném đá (Le 20:10), còn kẻ thờ hình tượng sẽ bị giết bởi gươm và tài sản của họ sẽ bị đem đi đốt (Phu 13:12-18). Đức Chúa Trời dùng quân Ba-by-lôn để giáng những sự đoán phạt giống như vậy trên dân Y-sơ-ra-ên (Exe 16:40-41). Nhiều người Do Thái đã bị giết bởi gươm, thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ thì bị cướp phá và đốt cháy.

Ê-xê-chi-ên diễn tả rất sinh động sự đoán phạt này trên Y-sơ-ra-ên là kẻ đi điếm. Trước hết, Đức Chúa Trời kể ra những tội ác của nó (c.35-36). Nó đã “đổ sự dâm ô của nó ra” trên các hình tượng trần tục [40] và phô mình trần truồng ra mà thờ lạy chúng. Nó không vâng giữ luật lệ Chúa, đã tự làm tượng chạm cho chính mình rồi đem con cái mình làm vật sinh tế dâng cho chúng. Kế tiếp Chúa đọc bản án (c.37-42). Ngài gọi các nhân tình của Y-sơ-ra-ên là những tên đao phủ, và chúng sẽ bu quanh Y-sơ-ra-ên đứng nhìn xem sự trần truồng của nó! Nó sẽ bị phơi trần ra giữa thanh thiên bạch nhật như một con đàn bà phạm tội ngoại tình và như một con điếm. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị đội quân của kẻ thù lột truồng và cướp sạch như thể một con điếm sau khi bị kết án đã bị lột truồng vậy, và cuối cùng chúng huỷ diệt thành (Phu 22:23-24). Tương tự như những kẻ phạm tội tà dâm, dân sự sẽ bị giết bởi đá; giống như những kẻ thờ hình tượng, họ sẽ bị giết bởi gươm, và tương tự những phường đi điếm, họ sẽ bị đốt cháy bằng lửa. Dân Do Thái biết rõ những luật lệ này và những hình phạt đi kèm theo là như vậy, thế nhưng họ vẫn cứ ngang nhiên trắng trợn coi thường Đức Chúa Trời và cứ tiếp tục những hành động ghê tởm của mình.

Sau khi mô tả tội lỗi của họ xong, Đức Chúa Trời *đã biện hộ cho sự kết án của Ngài* (Exe 16:43-52). Ngài không chỉ tỏ tường những việc họ đã làm, mà Ngài còn nhìn thấy cả trong lòng họ nguyên do tại sao khiến họ hành động như vậy. Trong câu trả lời cho những lầm bầm oán trách của dân sự, Đức Chúa Trời chứng minh rằng họ hoàn toàn xứng đáng với những gì đã xảy ra với họ. Sự đoán phạt của Ngài không phải là vội vàng hấp tấp; Ngài đã chờ đợi họ một thời gian dài nhưng họ vẫn không chịu ăn năn hối cải.

Thứ nhất, dân tộc đã quên những gì Đức Chúa Trời từng làm cho họ (c.43), và đây là tội rất thường vi phạm mà đặc biệt Môi-se đã cảnh báo họ phải tránh (Phu 6:10 trở đi). Đức Chúa Trời nhớ lại sự tận tâm sốt sắng của họ trong những ngày đầu, giống như cô dâu trẻ yêu kính chồng mình vậy (Gie 2:2), còn họ thì lại chẳng nhớ đến tất cả những gì Ngài đã làm cho họ. Khi chúng ta quên cảm tạ Chúa, chúng ta sẽ có nguy cơ bỏ qua sự ngợi khen Ngài về những ơn phước mà chúng ta có được và chúng ta sẽ lơ là không dâng vinh hiển cho Ngài là điều Ngài xứng đáng được dâng.

Thứ hai, họ không nhận thức được mức độ gian ác của tội lỗi mà họ đã vi phạm (Exe 16:44-52). Dân Do Thái rất sở trường trong việc dùng tục ngữ và những câu ngạn ngữ của người xưa, mặc dù những câu ngắn gọn súc tích đó thường thì không đi sâu lắm vào nội dung của câu trả lời lúc cần thiết. “*Mẹ thế nào, con gái thế ấy*” là lối dịch thuộc ngôn ngữ học của câu “Cha nào con nấy”. Thêm một cách diễn giải khác nữa là: “Con nhà tông

không giống lông cũng giống cánh”. Nói cách khác, con cái thì luôn luôn kế thừa bản tính tự nhiên của cha mẹ chúng, vì thế đừng nên ngạc nhiên khi chúng lại tái diễn vi phạm những tội lỗi của cha mẹ chúng. Dân tộc Do Thái có xuất xứ từ dân A-mô-rít và dân Hê-tít, họ từng là những người thờ hình tượng. Sự suy đồi và sự thờ hình tượng đã lưu truyền trong gia đình dòng họ, vì “các em gái” của Y-sơ-ra-ên là Sa-ma-ri (vương quốc phía Bắc) và Sô-đôm [41] vốn có tiếng là vô thần, độc ác.

Tuy nhiên, kể từ khi dân Do Thái có được sự bày tỏ về các luật lệ Chúa và được hưởng ơn phước của lòng nhân từ Ngài, họ trở nên vi phạm nhiều tội lỗi cực kỳ gian ác hơn cả sự vi phạm của các “em gái” họ nữa. Nếu Đức Chúa Trời xử phạt Sô-đôm và Gô-mô-rơ bằng cách giáng lửa diêm sinh xuống thiêu đốt họ, và nếu Ngài để cho vương quốc phía Bắc bị quân A-si-ri bắt làm phu tù, thì chắc chắn Ngài cũng ắt sẽ đoán phạt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem nếu họ không chịu ăn năn hối cải. Thế nhưng Giu-đa và các nhà lãnh đạo của nó vẫn không cảnh tỉnh trước những sự đoán phạt ấy. Hãy thử diễn giải ý nghĩa của câu 47: *“Còn mày không bước đi trong đường chúng nó, và không phạm những sự gớm ghiếc giống nhau, mày cho điều đó là nhỏ mọn, nhưng mày đã tự làm ra xấu hơn chúng nó trong mọi đường lối mày nữa”*. [42]

Đức Chúa Trời chỉ ra cụ thể những tội ác của Sô-đôm (Exe 16:48-50): Dân sự rất kiêu căng ngạo mạn, tham ăn tham uống vô độ, biếng nhác ăn không ngồi rồi, sống vô tâm vô tình trước những người nghèo khổ cùng khốn, và phạm tội ác vì có những hành động ghê tởm gớm ghiếc, có lẽ ở đây muốn nói đến lối sống quan hệ tình dục cùng giới (đồng tính luyến ái) của họ (Sa 19:1-38). Đây là những tội lỗi kinh tởm thể hiện qua thái độ và hành động, qua sự phạm tội cố tình hoặc vô tình; *vậy, dân thành Giê-ru-sa-lem và dân Giu-đa thậm chí là những kẻ phạm tội còn ghê gớm hơn cả dân thành Sô-đôm!* Khi bạn học hỏi nghiên cứu về các vị tiên tri khác, đặc biệt là Ê-sai, Giê-rê-mi, và A-mốt, bạn hãy nghe họ kể tên những sự vi phạm của dân Giu-đa và cảnh báo họ rằng con đoán phạt đang gần kề. Dân Giu-đa có số người phạm tội gấp đôi so với dân Sa-ma-ri, và qua sự so sánh này, thì dân Giu-đa đã khiến cho dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ còn trông có vẻ là công bình! Thật là một bản cáo trạng khủng khiếp của tuyên dân Đức Chúa Trời!

Thế còn Hội Thánh ngày nay phạm tội có ít hơn không? Khi đọc báo thì chúng ta cũng thấy nhiều thành viên của các Hội Thánh địa phương vẫn thường phạm tội giống như vậy, nhưng những tin tức thì không luôn luôn đi sát với các tiêu đề trên trang báo. Các giáo đoàn đang bị đá kích toại bởi vì có nhiều người xưng mình là Cơ Đốc nhân nhưng lại dính líu đến những vụ kiện cáo, ly dị, đạo đức suy đồi, lòng chứa đầy hận thù và nuôi dưỡng những mối thù truyền kiếp trong tâm tưởng, buôn gian bán lận, bê bối tài chánh, hoặc nhúng tay vào nhiều hoạt động khác thuộc về thế gian. Có phải chẳng những tội nhân hư mất đã chẳng lưu tâm gì lắm đến sự truyền giáo công khai hay việc làm chứng cá nhân của chúng ta?

Y-sơ-ra-ên sẽ có sự phục hưng vĩ đại (Exe 16:53-63): Câu *“sẽ đem những phu tù của Sô-đôm và các con gái nó trở về”* có nghĩa là *“sẽ khôi phục lại cơ đồ tương lai của họ”*. Các phu tù ở Ba-by-lôn sẽ được hoàn trả, trở về xứ mình, và xây dựng lại Đền Thờ. Lòng nhân từ của Đức Chúa Trời cho phép điều này xảy ra sẽ đưa họ đến với sự ân hận và ăn năn hối cải (Ro 2:4). Khi bạn đọc những lời cầu nguyện của E-xơ-ra (Exo 9:1-15), của Đa-ni-ên (Da 9:1-27), và của người Lê-vi là những người cùng làm việc với Nê-hê-mi (Ne 9:1-38), bạn sẽ thấy rằng vẫn còn có những người dân sót tin kính biết hạ mình xuống tìm kiếm Đức Chúa Trời và xưng tội mình ra với Ngài.

Tuy nhiên, sự phục hưng này dường như thể là được dành cho thời kỳ sau rốt khi dân Y-sơ-ra-ên gặp được Đấng Mê-si-a, khóc than cho tội họ, và bước vào vương quốc của Ngài (Xa 12:9-13:1). Lịch sử không có sự ghi nhận nào về sự khôi phục đối với Sô-đôm và các thành phố miền đồng bằng mà Đức Chúa Trời đã hủy diệt, đối với Sa-ma-ri là vương quốc đã bị A-si-ri thôn tính vào năm 722 TC thì cũng vậy. Ê-xê-chi-ên viết về một “giao ước đời đời” (Exe 16:60), là giao ước cho biết rằng sự tiên tri này sẽ được ứng nghiệm vào thời kỳ cuối cùng, (Gie 31:31-34 Es 59:21 61:8). Ở phần sau trong sách của mình (Exe 37:15-28), Ê-xê-chi-ên sẽ chỉ ra sự hiệp nhất của Sa-ma-ri (vương quốc phía Bắc) và Giu-đa (vương quốc phía Nam) dưới vương quyền của Đấng Mê-si-a. Đức Chúa Trời sẽ chứng minh rằng sự phục hưng và sự hiệp nhất này sẽ không dựa trên nền tảng là giao ước đã được lập ở núi Si-na-i nữa mà hoàn toàn bởi ân điển Ngài. Người Do Thái đã phá vỡ giao ước và phải chịu đau khổ vì sự bất tuân của mình, nhưng không ai có thể được cứu nhờ vào việc vâng giữ Luật Pháp cả (Ga 2:16,21 Ro 4:5). Nó chỉ duy nhất được thực hiện qua sự cứu chuộc đã chứng minh trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để tội nhân có thể được tha thứ và được đón nhận vào gia đình Đức Chúa Trời (Eph 2:8-10 Ro 3:24).

Sẽ có lúc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời nhớ lại tội lỗi họ và cảm nhận được lòng nhân từ với ân điển Ngài đã vì có ích lợi của họ. Họ sẽ không mở miệng được vì đã nhận thức được tội lỗi mình (Exe 16:63 Ro 3:19) và họ sẽ được cứu. Làm sao mà Đức Chúa Trời thánh khiết lại có thể tha thứ được cho tội lỗi của những kẻ chống nghịch như dân Do Thái hoặc dân ngoại như vậy? Bằng cách nhờ sự chuộc tội mà Ngài thực hiện trên thập tự giá là Ngài đã ban Con Ngài làm sinh tế thay cho cả nhân loại. *“Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa của thế gian”* (IGi 4:14), và của Y-sơ-ra-ên. Đấng Christ không chỉ chết cho Hội Thánh (Eph 5:25) mà còn cho thế gian nữa (Gi 3:16), và Ngài đã chết cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài (Es 53:8). Rồi có một ngày, Giao Ước Mới sẽ đem họ đến với sự thanh tẩy và sự tha thứ là điều mà chỉ nhờ huyết Đấng mới có thể ban cho.

3. Hai chim ưng và ba cái chồi (Exe 17:1-24)

Từ những hình ảnh cây nho và cuộc hôn nhân, Ê-xê-chi-ên chuyển sang hình ảnh một cây lớn, hai chim ưng và ba cái chồi. Sứ điệp này được gọi là ẩn dụ hoặc “câu đố”, đó có nghĩa là một câu chuyện chứa đựng ý tứ sâu sắc, là câu chuyện phúng dụ với nhiều đối tượng khác nhau ám chỉ về người và những việc họ làm. Dân Do Thái thường tranh luận với nhau về những tục ngữ, ngạn ngữ của người xưa và thường cố tìm cho ra những ý nghĩa sâu sắc hơn (Thi 78:1-3). Ê-xê-chi-ên hy vọng rằng phúng dụ của ông sẽ thức tỉnh những người nghe tối dạ và đem lại cho họ điều gì đó để họ suy nghĩ. Có thể lẽ thật này đã in sâu vào tâm khảm họ và làm thay đổi cái nhìn của họ về những gì Đức Chúa Trời đang làm.

Câu chuyện phúng dụ này kể về ba vị vua (“ba cái chồi”), bởi vì cây bách là loại cây làm biểu tượng cho dòng tộc hoàng gia của Đa-vít. [43] Dòng dõi Đa-vít rất quan trọng, vì qua đó Đức Chúa Trời đã hứa sẽ đưa đến cho dân sự Ngài và thế gian một Đấng Cứu Thế (IISa 7:16 Lu 1:32-33,69). Thật cần thiết phải có một hậu duệ nào đó của Đa-vít ngự trên ngai để phước hạnh của giao ước Chúa lập với Đa-vít mới được tồn tại trong xứ. Lúc ấy, vương quốc Giu-đa là nước chư hầu của Ba-by-lôn do vua Nê-bu-cát-nết-sa cai quản. Ông ta chính là “chim ưng lớn” thứ nhất trong (Exe 17:3). Chim ưng thứ hai (c.7) là nhà thống trị Ê-díp-tô, có lẽ đó là Pha-ra-ôn Hophra, người đã hứa giúp đỡ Giu-đa trong cuộc giao chiến đánh lại quân Ba-by-lôn (c.17). Chim ưng là hình ảnh thường được dùng làm biểu

tượng cho kẻ thống trị mạnh bạo đi xâm lược xứ nào đó (Gie 48:40 49:22). Giờ đây, chúng ta hãy xem ba vị vua này đã được ba cái chồi thể hiện tượng trưng.

Vua Giê-hô-gia-kin (Exe 17:3-4,11-12): Khi Nê-bu-cát-nét-sa lao xuống vồ lấy Giu-đa vào năm 597 TC, ông ta đã truất phế vua Giê-hô-gia-kin và bắt vua cùng gia quyến với các tùy tùng của Ngài dẫn về Ba-by-lôn. Ông ta còn cướp đi rất nhiều bửu vật của Đền Thờ và 10.000 người gồm các nhân viên, quan tướng, thợ thủ công với binh lính (II Vua 24:8-17). Điều này làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai đã nói với vua Sê-đê-kia sau khi vua khoe khoang sự giàu có của mình với các du khách người Ba-by-lôn (Es 39:1-8 II Vua 20:17). Giê-hô-gia-kin là cái chồi hay nhánh cây mọc cao nhất trong cây phả hệ nhà Đa-vít và ông đã “được trồng” ở Ba-by-lôn. Giê-hô-gia-kin lên làm vua chỉ được vẹn vẹn ba tháng mười ngày (ISu 36:9). Ông là vị vua mà Giê-rê-mi đã gọi là “Cô-nia” (Gie 22:24,28 37:1) và là Giê-cô-nia trong tiểu sử Chúa Giê-xu của sách Ma-thi-ơ (Mat 1:11-12). Trong Exe 19:5-9, Giê-hô-gia-kin được ví sánh với sư tử là kẻ sẽ bị bắt dẫn về Ba-by-lôn. Trong suốt ba tháng cai trị trên ngai vàng của mình, thay vì dẫn dắt dân sự trở lại tin cậy Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-gia-kin lại làm điều ác trước mặt Đức Chúa Trời. cuối cùng, vua đã chết ở Ba-by-lôn.

Vua Sê-đê-kia (Exe 17:5-10,13-21): Sau khi phế truất Giê-hô-gia-kin, Nê-bu-cát-nét-sa đã lập Ma-tha-nia – cậu của Giê-hô-gia-kin làm vua mới và đổi tên người thành Sê-đê-kia. Người là con trai út của vị vua tốt Giô-si-a và Nê-bu-cát-nét-sa “trồng” người ở Giu-đa, nơi người “ đã mọc lên và tăng trưởng” được mười một năm. Nhưng thay vì hình thành một cây xanh có thân cao, vua Sê-đê-kia lại trở nên như một cây nho thấp bé diềm dề. Đây chính là Sê-đê-kia người đã đề nghị Giê-rê-mi cầu thay cho ông với dân sự và ông cũng là người đã đem giấu Giê-rê-mi rồi chăm sóc lo cho ăn uống (Gie 37:1-38:28).

Vua Nê-bu-cát-nét-sa đối xử tử tế với Sê-đê-kia, bắt ông thề phải vâng lời và hầu việc vua. Giá như Sê-đê-kia trung thành tuân giữ hiệp ước này thì ắt hẳn ông đã cứu được thành và Đền Thờ. Đằng này, ông lại đi phá vỡ giao ước và quay sang nhờ Ê-díp-tô giúp đỡ. Con chim ưng thứ hai tượng trưng cho Pha-ra-ôn kẻ đã cố ra sức giải cứu vương quốc Giu-đa nhưng bị thất bại. Quyết định ngu xuẩn này là một phần do bởi Sê-đê-kia trong việc ông đã làm trốn rẽ mình và do sự khinh dễ lời thề của cây nho này, đây cũng là kết cuộc cuối cùng của vương quốc Giu-đa. Nê-bu-cát-nét-sa không tha thứ cho tội phản bội của Sê-đê-kia qua việc vua đã kiếm Ê-díp-tô làm đồng minh, vì vậy, Nê-bu-cát-nét-sa bắt ông, giết chết các con trai ông trước mắt ông rồi làm cho ông bị đui mắt và bắt dẫn về Ba-by-lôn nơi ông đã chết (Exe 17:16 II Vua 24:17-25:7).

Nhưng Ê-xê-chi-ên chứng minh rằng Sê-đê-kia không chỉ phá vỡ hiệp ước với Nê-bu-cát-nét-sa mà còn phá vỡ giao ước với Đức Chúa Trời nữa. Và chính Đức Chúa Trời đã dùng Nê-bu-cát-nét-sa trừng phạt ông. Sê-đê-kia đã nhận danh Đức Giê-hô-va khi lập lời thề (ISu 36:11-14) và do đó ông phải bắt buộc giữ lời thề ấy. Trong việc tìm kiếm Ê-díp-tô nhờ giúp đỡ, Sê-đê-kia đã trở nên điếc trước những lời cảnh báo của Giê-rê-mi (Gie 38:1-28) và Ê-sai cũng có rao giảng sứ điệp tương tự vào trước đó hơn một thế kỷ (Es 31:1 36:9). Chính Đức Chúa Trời là Đấng đã giăng bẫy bắt được nhà vua cùng các quan tướng của Ngài và chuyển họ sang giao nộp cho Ba-by-lôn (II Vua 25:1-10 Gie 52:1-11).

Đấng Mê-si-a là Vua (Exe 17:22-24): Sê-đê-kia trị vì được 11 năm và là vị vua thứ 20 cũng là vị vua cuối cùng của Giu-đa. việc ông bị truất phế và sự chết của ông tại Ba-by-lôn dường như là sự đánh dấu cho mốc kết thúc của dòng dõi Đa-vít và do đó giao ước của Đức Chúa Trời với vua Đa-vít đã không thực hiện được trừ phi không phải là như vậy. Tiên tri Ô-sê cho biết rằng con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua những ngày “không vua, không

quan trường” (Os 3:4), nhưng dòng dõi của Đấng Mê-si-a đã không tuyệt tự. Sau khi Ba-by-lôn bị người Mê-đi Ba-tư thôn tính, vua Si-ru đã cho phép dân Do Thái hồi hương, và một trong số các quan trường của họ là Xô-rô-ba-bên, cháu nội đích tôn của vị vua Giô-si-a tin kính (ISu 3:17-19) và cũng là một trong số ông bà tổ tiên của Đức Chúa Giê-xu Christ (Mat 1:11-16 Lu 3:27). Một lần nữa, có một người dân sót tin kính còn lại trung tín với Đức Chúa Trời và Đấng Mê-si-a theo lời hứa đã được sinh ra. Tên “Xô-rô-ba-bên” có nghĩa là “chồi mống của Ba-by-lôn”, nhưng ông đã khiến cho một sự giáng sinh lại có thể xảy ra trở thành “chồi mống của nhà Đa-vít” là Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cứu Rỗi thế gian.

Vua Giê-hô-gia-kin là một cái chồi đã bị nhổ bật khỏi gốc cây tùng và bị đem về Ba-by-lôn, còn các hậu tự của ông thì bị loại ra (Gie 22:28-30), trong khi vua Sê-đê-kia là cái chồi được trồng ở Giu-đa, nhưng cả hai con người này đều không làm đẹp lòng Chúa và không làm theo ý chỉ của Ngài. Có còn niềm hy vọng nào cho dân sự Chúa nữa không? Vâng, có, vì Đức Giê-hô-va có hứa “*sẽ lấy ngọn cây hương bách cao*” (Exe 17:22) đem trồng trong xứ Y-sơ-ra-ên nơi nó mọc lên trưởng thành trở nên một vương quốc vĩ đại. “Chồi” này chính là Đấng Mê-si-a – Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng nảy ra từ phả hệ thuộc dòng dõi trong dân Do Thái rồi đây sẽ có ngày Ngài thiết lập vương quốc vinh hiển Ngài trên đất (Es 11:1-10 Gie 23:5-6 33:15-17 Xa 6:12-13). “Núi cao” mà Ê-xê-chi-ên đã viết có lẽ là Núi Si-ôn, nơi Đấng Mê-si-a sẽ ngự đến cai trị trên dân sự Ngài. “Chồi mống” này sẽ phát triển trở thành cây quyền năng và là nơi ẩn náu sẵn sẵn (Da 4:17,32-37).

Nhưng để cho “chồi” này được trồng, chăm rể, tăng trưởng, thì “những cây” khác (các nước) sẽ phải thay đổi. Một vài nước sẽ bị diệt vong, và những nước kia thì bị lụi tàn, suy yếu. Hiện nay, các vương quốc của con người dường như có vẻ rộng lớn và hùng cường, còn vương quốc của Đức Chúa Trời thì có vẻ như bé nhỏ yếu ớt, nhưng khi Chúa Giê-xu trở lại trên đất trị vì, thì những bảng biểu này sẽ có sự hoán chuyển. Đây là lý do tại sao chúng ta không nên sợ hãi thất vọng khi chúng ta nhìn chung cảnh tượng thế giới ngày nay. Chúa Giê-xu đã đến như “*cái rễ ra từ đất khô*” (Es 53:1-2), một cái chồi tâm thường nứt ra từ cây phả hệ dòng Đa-vít, nhưng có một ngày nước Ngài sẽ lan tràn ra bao trùm hết cả thế gian này. Đừng bao giờ thôi cầu xin “Nước Ngài được đến” để lời cầu nguyện ấy được đáp lời. Sự ứng nghiệm về vương quốc Đức Chúa Trời theo như lời Ngài đã phán hứa với Đa-vít (IISa 7:1-29) chính là Chúa Giê-xu Christ (Lu 1:26-55,67-80), và Ngài không hề hứa dối.

Đó là những ngày đen tối của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng khi ngày ấy trở nên đen tối nhất thì các lời phán hứa của Đức Chúa Trời sẽ chiếu ra sáng nhất. Dân sự Chúa ngày nay cần phải quan tâm, chú ý đến Lời tiên tri này, là lời nói về ánh sáng sẽ chiếu soi trong thế gian tối tăm của chúng ta (IIPhi 1:19). Tương tự như lời tiên tri đã được ứng nghiệm rằng Chúa Giê-xu đã đến lần thứ nhất chịu chết vì tội lỗi thế gian, thì Ngài cũng sẽ đến lần thứ hai để cai trị vương quốc công bình của Ngài. “Chồi mống” non của nhà Đa-vít sẽ trở thành quốc vương đầy quyền năng, là Vua của muôn vua, Chúa của các chúa!

6. ĐỨC CHÚA TRỜI CÔNG BÌNH (Exe 18:1-21:37)

Trách nhiệm là một trong những đề tài chính của 4 phân đoạn Kinh Thánh này. Các phu tù Do Thái ở Ba-by-lôn lầm bầm oán trách ông bà tổ tiên họ về sự đoán phạt khủng khiếp đã xảy đến với họ, vì thế, Ê-xê-chi-ên giải thích rằng Đức Chúa Trời phán xét dân sự một cách cá nhân vì tội lỗi của chính họ chứ không phải vì tội của ai khác cả (Exe 18:1-32). Ông cho biết các nhà lãnh đạo Do Thái phải chịu trách nhiệm về những quyết định

xuân gốc của họ (19:1-14), và rằng bản thân cả dân tộc đã có lịch sử rất dài về sự thiếu tinh thần trách nhiệm (20:1-44). Cuối cùng, Ê-xê-chi-ên nhắc nhở những người đang nghe ông rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng đã có trách nhiệm thành tín đối với chính Ngài và giao ước của Ngài với dân Do Thái, đây là lý do Ngài đã sửa phạt họ (21:1-37). Qua việc giải quyết đề tài trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm dân tộc này, Ê-xê-chi-ên có thể giải đáp được cho những thắc mắc oán trách thường xuyên của dân sự bảo rằng Đức Chúa Trời đang đối xử với họ thiếu công bằng.

Trách nhiệm và trách nhiệm giải trình là những chủ đề cần thiết trong chính thời đại ngày nay của chúng ta. Tinh thần thiếu trách nhiệm ngày càng phổ biến và rất ít người có thành ý đứng ra nhận trách nhiệm về những điều sai trái mà mình đã vi phạm hoặc những lỗi lầm mà mình gây nên. Trong cuốn “Từ Điển Của Quỷ” (*Devil’s Dictionary*), Ambrose Bierce người theo thuyết hoài nghi, đã định nghĩa *trách nhiệm* là “gánh nặng được dễ dàng gỡ ra chuyển sang đôi vai của Đức Chúa Trời, của Thần Định Mệnh, Thần Số Mệnh, Thần May Mắn hoặc của đồng loại”. Sau khi bậc cha mẹ đầu tiên phạm tội, A-đam đổ lỗi cho Ê-va còn Ê-va thì đổ lỗi cho con rắn, nhưng Đức Chúa Trời vẫn buộc A-đam và Ê-va phải chịu trách nhiệm về sự không vâng lời của họ và Ngài đã trừng phạt họ một cách thích đáng. Dân Do Thái trong thời Ê-xê-chi-ên cứ quả quyết Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ và bảo tồn Giê-ru-sa-lem bởi vì Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Ngài, nhưng họ quên rằng đặc ân luôn luôn đưa đến trách nhiệm. Họ có Luật Pháp vĩ đại là điều được Chúa ban cho dân tộc, thế nhưng họ đã không tuân theo. Đức Chúa Trời ban cho họ một xứ đẹp để họ làm quê hương, nhưng họ lại làm cho nó trở nên ô uế bằng việc thờ hình tượng. Họ đã vi phạm những quy định trong giao ước thánh và sau đó đã bị sốc khi Đức Chúa Trời làm theo giao ước trừng phạt họ.

1. Trách nhiệm cá nhân (Exe 18:1-32)

Khi đọc đến phân đoạn Kinh Thánh này, bạn sẽ thấy vị tiên tri đang trả lời cho những tuyên bố không đúng mà dân Do Thái đã đưa ra khi nói về Đức Chúa Trời và tình hình khốn đốn của họ (c.2,19,25,29). Đức Chúa Trời biết rõ những gì dân Ngài đang nói và tiên tri của Ngài cũng vậy. Không thêm để tâm đến Lời đã được Đức Chúa Trời thân cảm, dân sự cứ tin rằng trường hợp của họ hiện đang đúng với câu tục ngữ quen thuộc: “Cha ăn trái nho chua nhưng con phải ê răng”. Nói cách khác, đó là “Cha ông tổ tiên của chúng ta phạm tội, nhưng chúng ta là con cháu lại đang phải bị trừng phạt thay họ” Triết lý của họ là thứ triết lý của thuyết định mệnh vô trách nhiệm. “Chúng ta làm gì không thành vấn đề”, họ tranh luận như vậy, “bởi vì chúng ta hiện phải gánh chịu những gì mà thế hệ trước đã làm”. Tiên tri Giê-rê-mi cũng có trích dẫn câu tục ngữ quen thuộc này và cũng rao giảng về lẽ thật mà Ê-xê-chi-ên đã rao giảng: Đức Chúa Trời đối đãi với chúng ta theo từng cá nhân và trừng phạt mỗi người chúng ta thích đáng với những gì chúng ta làm (Gie 31:29-30). Ngài là Đức Chúa Trời chánh trực công bình, là Đấng tỏ ra không có sự thiên vị (Phu 10:17 32:4). Nếu Ngài không thi hành sự trừng phạt thì chỉ có lý do duy nhất là bởi ân điển và sự thương xót nhân nhục chịu đựng của Ngài.

Từ đâu mà những người nghe của Ê-xê-chi-ên lại có ý nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt con cái Ngài vì tội lỗi của cha ông họ? Triết lý này có xuất xứ từ hai nguồn: (1) Sự lý giải sai những điều Đức Chúa Trời đã phán trong Luật Pháp của Ngài, rằng Ngài đã bắt con cái chịu sự trừng phạt vì tội lỗi của bố mẹ (Xu 20:5 34:6-7 Dan 14:1-18:32 Phu 7:9-10), và (2) là từ quan niệm về tính dân tộc duy nhất của người Do Thái. Theo Luật Pháp Môi-se, những thú vật vô tội có thể gánh chịu và chết thay cho những tội nhân phạm tội, nhưng

không có chỗ nào dạy rằng người vô tội sẽ có thể chịu trừng phạt thay cho tội lỗi đã phạm của những người phạm tội. Thực tế, Môi-se chỉ dạy dỗ điều ngược lại là: “*Chớ vì con mà giết cha, cũng đừng vì cha mà giết con. Phàm người nào phạm tội, thì phải giết người nấy*” (Phu 24:16 NKJV). [44] Sự cảnh báo trong Xu 20:5 và 34:6-7 ngụ ý rằng Đức Chúa Trời trừng phạt con cái Ngài *nếu họ lại phạm những tội mà ông bà tổ tiên họ đã phạm*. Hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng có hứa ban phước cho những con cái nào noi theo các tấm gương tin kính và vâng theo Ngài (Xu 20:6 Phu 7:9-10), vì vậy, Ngài đã hứa ban ơn phước cho họ và đồng thời cũng cảnh cáo họ về sự trừng phạt nữa.

Về tính đoàn kết dân tộc, người Do Thái tự coi mình là một dân có tổ tiên là Áp-ra-ham. Vì mỗi chi phái có thủy tổ là một trong số các con trai của Gia-cốp, cho nên Y-sơ-ra-ên quả quyết về tính đoàn kết dân tộc lẫn tính đoàn kết chi phái. Cho nên, chỉ cần có một người Y-sơ-ra-ên không vâng lời Đức Chúa Trời, thì qua đó cả Y-sơ-ra-ên đều sẽ phạm tội, như trong trường hợp của A-can (Gios 7:1,11 22:1-34 đặc biệt c.18-20). Bởi sự nhận thức sự việc như vậy, dân Do Thái kết luận rằng cuộc xâm lược của người Ba-by-lôn và việc dân tộc bị bắt đi lưu đày là hậu quả tội lỗi của thế hệ trước đó.

Ê-xê-chi-ên giải đáp cho những điều bất bình của dân sự và ông đã giải thích lẽ thật về sự đoán phạt và sự công bình của Đức Chúa Trời bằng cách nói cho họ nghe một vài tình huống mang tính giả thuyết và ông cũng đưa ra một số kết luận.

Các người không thể đổ tội cho các tổ phụ mình được (Exe 18:5-18): Ê-xê-chi-ên bác bỏ câu tục ngữ trên kia bằng cách tưởng tượng ra tình huống có liên quan đến ba người trong một gia đình, những người đang nghe ông rao giảng chắc chắn sẽ nhận thấy được như vậy. Ông bắt đầu với *một người cha công bình* (c.5-9), là một người Do Thái theo giả thiết đã tuân giữ luật lệ Đức Chúa Trời do đó ông được xưng công bình và sẽ không chết vì có tội lỗi (c.4,9). Sự chết thường được đề cập đến trong phân đoạn Kinh Thánh này (c.4,13,17-18,20-21,23-24,26,28,32), ngụ ý đến sự chết thuộc thể và không nhất thiết cần có sự trừng phạt đời đời, mặc dù hễ người Do Thái nào không có niềm tin cứu rỗi nơi Đức Chúa Trời thì sẽ không được Ngài chấp nhận. Những ai dù sống dưới Giao Ước Cũ hay dưới Giao Ước Mới, trước thời hoặc vào thời thập tự giá, thì phương pháp cứu rỗi đều như nhau: niềm tin đặt nơi Đức Chúa Trời phải được chứng minh bằng đời sống mới là đời sống biết vâng lời (He 11:6 Ha 2:4 Ro 4:1-25).

Trong sự mô tả người đàn ông này, Ê-xê-chi-ên kê ra tám hành vi tiêu cực cùng với tám cách hành xử tích cực. Những tội lỗi tiêu cực mà người này cần phải tránh là: tham dự các buổi lễ thờ cúng hình tượng trên “những nơi cao” và thờ lạy thần tượng ngay trong xứ mình, phạm tội tà dâm, đến gần tiếp xúc với những gì bị xem là ô uế, không sạch theo quy định của lễ nghi (Exe 18:6), cho vay nặng lãi (c.8). Còn tám hành xử tích cực là: trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ, cho kẻ đói ăn và mặc cho kẻ trần truồng (c. 7), sống công bình và làm theo công lý (c.8), sống noi theo luật lệ của Đức Chúa Trời và vâng giữ mạng lệnh Ngài, sống liêm khiết chính trực (c. 9). Những hành vi và các hành xử này được đề cập trong Luật Môi-se, [45] nhưng người này hành động như ông đã làm bởi vì ông kính mến Đức Chúa Trời và có “một tấm lòng mới cùng thần linh mới” ở trong ông (c.31). Ông ưu tiên Đức Chúa Trời trên hết trong đời sống mình, cư xử với người khác rất tử tế bằng tấm lòng hay thương xót, thường dùng của cải vật chất của mình để tôn vinh Đức Chúa Trời và giúp đỡ phục vụ nhiều người khác. Như là sự chứng minh cho đức tin đặt nơi Đức Giê-hô-va, ông đã vâng giữ hai đại mạng lệnh của Luật Pháp Đức Chúa Trời, đó là kính mến Chúa và yêu thương người lân cận (Mat 22:34-40).

Người cha công bình này có *một đứa con không công bình* (Exe 18:10-13) là đứa mà Ê-xê-chi-ên đã không có lời tốt đẹp nào để nói cả. Ông liệt kê ra 10 hành vi chống nghịch lại luật lệ Đức Chúa Trời, ba trong số chúng là những tội ác chính yếu: tội giết người (c.12,14), tội thờ hình tượng (c.11-12), và tội tà dâm (c.11). Đứa con gian ác này bóc lột người nghèo thu lợi từ những kẻ mắc nợ hẳn. Hẳn không bao giờ trả của cầm lại cho người mắc nợ (Xu 22:26 Phu 24:12-13) và làm tất cả những gì có thể để kiếm lợi, thậm chí làm đau khổ người khác và bất chấp luật lệ Chúa. Có lời tuyên án ở đây rất rõ ràng: “Chắc chắn hẳn sẽ phải chết”.

Nhân vật thứ ba trong vở kịch này là *người cháu nội công bình* (Exe 18:14-18). Thật là lạ khi có một người tin kính trong câu 5-9 lại sinh ra một người không tin kính và chính người này lại có một đứa con tin kính! Người cháu nội này noi theo gương công bình của ông nội mình chứ không học theo gương xấu của cha mình. vua Ê-xê-chia là người cha tin kính có con trai là Ma-na-se độc ác, tuy về sau trong đời sống ông ta đã ăn năn. Con trai của Ma-na-se là A-môn, một kẻ gian ác, nhưng lại sinh ra vua Giô-si-a tin kính! (Mat 1:10-11). Những cách của Đức Chúa Trời đôi khi rất lạ, và *“nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa”* (Ro 5:20 NIV).

Mười hai đặc điểm tính chất tin kính được nói đến đều có ở trong nhân vật thứ ba này. Chỉ thiếu bốn điều là sự thánh sạch theo lễ nghi (Exe 18:6), sống công bình và làm theo công lý (c. 12-13), và sống liêm khiết chính trực (c.9). Điều này không có nghĩa là người đàn ông này thực sự đã phạm những tội lỗi đó, bởi vì bảng liệt kê đầu tiên này không nói đến từng luật lệ có thể thực hiện được trong bộ luật Môi-se. Điểm chính ở đây là người thứ ba, người cháu nội này đã cưỡng lại được những ảnh hưởng xấu trong gia đình và vâng theo Đức Chúa Trời mặc cho cha của người là một gương xấu xa. Đức Chúa Trời không giết người cháu nội này vì có tội lỗi của cha người, thậm chí Ngài còn bảo toàn người vì có sự công bình của ông nội người, nhưng vấn đề có liên quan đến người này là dựa trên nền tảng đức tin và sự công bình của chính bản thân người.

Các người có thể đổ lỗi cho chính mình (Exe 18:19-24): Ở phần này trong sứ điệp của mình, Ê-xê-chi-ên đáp lại các câu hỏi của các khán thính giả đã đưa ra trong câu 19, tương tự như ông đã đáp lại câu hỏi của họ trong câu 2. Ông mô tả một kẻ ác đã ăn ăn hối cải, xây bỏ tội lỗi mình, và đã sống (c.19-23), kế tiếp Ê-xê-chi-ên mô tả một người công bình quay lại với tội lỗi và đã chết (c.24). Bài học từ hai tấm gương này rất rõ ràng và trả lời cho những câu hỏi của họ: người có thể định đoạt thanh danh và số phận cho chính mình bằng những quyết định mà mình đã đưa ra và thực hiện. Không có phu tù nào ở Ba-by-lôn và cũng chẳng có cư dân nào ở Giê-ru-sa-lem là những tù nhân và nạn nhân của thuyết tiền định của vũ trụ là thuyết đã khiến họ hành động như họ đã hành động. Đó là vì họ quá vô tín (họ chối bỏ sứ điệp của Giê-rê-mi), bất tuân (họ thờ lạy hình tượng dung tục góm ghiếc và làm ô uế Đền Thờ) là việc đã đưa quân Ba-by-lôn đến trước cổng nhà họ; và đó là do vua Sê-đê-kia phá vỡ giao ước với Nê-bu-cát-nết-sa, là việc đưa quân b quay trở lại huỷ diệt Giê-ru-sa-lem.

Ê-xê-chi-ên đang ban cho dân tộc Do Thái một sứ điệp hy vọng! Nếu họ thực sự ăn năn quay về cùng Đức Chúa Trời, thì Ngài ắt sẽ hành động vì có ích lợi cho họ như Ngài đã hứa (IVua 8:46-53 Gie 29:10-14). tuy nhiên, nếu như họ cứ bướng bỉnh ở trong sự phạm tội, thì Chúa sẽ tiếp tục đối xử với họ như đối với những đứa con ngoan nghịch. Đức Chúa Trời không lấy làm vui thích gì về sự chết của kẻ ác cả (Exe 18:23,32 ITi 2:4 IPhi 3:9), nhưng Ngài không buộc phải chiếm lấy tâm trí họ và ép họ vâng theo Ngài.

Trong Exe 18:24, Ê-xê-chi-ên không bàn đến những điều mà các nhà thần học gọi là “sự bảo đảm cho kẻ tin”, bởi vì vấn đề ở đây là sự sống và sự chết thuộc thể, như đã được tuyên bố trong giao ước của Đức Chúa Trời (Phu 30:15-20 Gie 21:8). Người công bình nọ quay sang sống với lối sống tội lỗi [46] bất chấp luật lệ Chúa cho nên người đã phải gánh chịu đau khổ vì quyết định đó. Điều này không thể xảy ra đối với người Do Thái nào “đã tích lũy được nhiều quyết định” với Đức Chúa Trời và sau đó lại đánh mất một số khi phạm tội. Người ta có ý nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ đo lường, đánh giá các công việc tốt tương phản với các công việc xấu của chúng ta, và Ngài sẽ đối xử với chúng ta tùy theo mức độ của công việc loại nào nhiều hơn. Nhưng từ A-đam cho đến thời kỳ cuối cùng, người ta chỉ được cứu duy nhất bởi đức tin đặt nơi điều mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ với họ, và đức tin của họ phải được biểu hiện qua đời sống tin kính thường xuyên.

Các người không thể đổ lỗi cho Chúa (Exe 18:25-32): Trong lần thứ ba này, Ê-xê-chi-ên trích dẫn những lời phàn nàn, cầu nhàu của những phu tù rằng: “*Đường lối của Chúa là không bằng phẳng!*” (c.25 c.2,19). Từ “bằng phẳng” có nghĩa là “công bằng”. Họ dám bảo Đức Chúa Trời đã “đối xử không đẹp” đối với tuyền dân Ngài. Nhưng Ê-xê-chi-ên chỉ ra rằng dân sự mới chính là những người đã đối xử không đẹp với Đức Chúa Trời! Khi họ vâng theo Ngài, họ muốn Ngài giữ những quy định trong giao ước là Ngài sẽ ban phước cho họ như đã hứa, nhưng khi họ bất tuân với Ngài, họ lại không muốn Ngài giữ những quy định trong giao ước là Ngài sẽ sửa phạt họ. Họ muốn Đức Chúa Trời không giữ Lời Ngài và hành động ngược lại với bản chất thánh khiết của chính Ngài.

“*Đức Chúa Trời là sự sáng*” (IGi 1:5), có nghĩa Ngài là thánh khiết và công chính, và “*Đức Chúa Trời là sự yêu thương*” (IGi 4:8,16), tình yêu thương của Ngài là tình yêu thánh khiết. Trong Kinh Thánh không có chỗ nào nói rằng chúng ta được cứu khỏi tội lỗi mình nhờ bởi tình yêu thương của Đức Chúa Trời, bởi vì sự cứu rỗi có được là nhờ ân điển của Ngài (Eph 2:8-10); và ân điển là tình yêu phải trả bằng một giá. Trong tình yêu lớn lao của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban giao ước ân điển cho Y-sơ-ra-ên với điều kiện đòi hỏi duy nhất là họ phải hết lòng thờ kính và hầu việc một mình Ngài mà thôi. Khi tội nhân ăn năn tìm kiếm Đức Chúa Trời, trong ân điển Ngài, Chúa sẽ tha thứ cho họ; còn khi người ta dấy loạn chống nghịch Ngài, thì trong sự thánh khiết của Ngài, Chúa sẽ sửa trị họ sau một thời gian dài Ngài đã phải kiên nhẫn chịu đựng họ. Vậy thì còn gì công bằng hơn thế nữa! Và nếu bảo Đức Chúa Trời phải làm điều công bằng theo họ nghĩ, thì e rằng Ngài sẽ đẩy cả thế gian này xuống địa ngục hết!

Kết thúc sứ điệp này là lời mời của Đức Chúa Trời dành cho những ai ăn năn (thay đổi quyết định), xây bỏ tội lỗi, quăng xa những sự vi phạm như những áo nhớp ô uế, và tìm kiếm một tâm lòng mới với một thần linh mới. Đức Chúa Trời hứa ban cho họ tấm lòng mới nếu họ biết lấy đức tin tìm kiếm Ngài (Exe 11:19 36:26). Đây là một trong những đề tài chính trong thư Giê-rê-mi gửi cho các phu tù ở Ba-by-lôn (Gie 29:10-14), thế nhưng người ta đã không tiếp nhận nó vào lòng. Đức Chúa Trời nói rõ ràng rằng Ngài không lấy làm vui thích về sự chết của kẻ ác (Exe 18:23,32), nhưng nếu kẻ ác tìm thấy sự vui thích trong lối sống tội lỗi của họ và họ không ăn năn, thì ắt sẽ không có gì để Đức Chúa Trời có thể làm ngoài việc Ngài tuân giữ giao ước của chính Ngài và trừng phạt họ. Ê-xê-chi-ên sẽ phát triển thêm đề tài này trong phân đoạn 21.

2. Trách nhiệm của người lãnh đạo (Exe 19:1-14)

Ê-xê-chi-ên đã cho biết rõ ràng rằng mỗi cá nhân người Do Thái phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình, nhưng còn có một lẽ thật khác là các quan trưởng của họ đã dẫn họ đi lầm đường lạc lối bởi vì các vị lãnh đạo đó đã chống nghịch lại ý chỉ của Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi từng khuyên các vua Giu-đa hãy đầu hàng Nê-bu-cát-nết-sa bởi vì người là đầy tớ mà Đức Chúa Trời đã chọn để dùng trừng phạt Y-sơ-ra-ên, thế nhưng các vua không chịu nghe. Sê-đê-kia, vị vua cuối cùng của Giu-đa, đã đồng ý ký hiệp ước với Nê-bu-cát-nết-sa nhưng sau đó ông lại phá vỡ hiệp ước và tìm đến nhờ Ê-díp-tô giúp đỡ. Chính hành động ngu ngốc này đã khiến Nê-bu-cát-nết-sa gửi quân sang Giê-ru-sa-lem huỷ diệt thành và Đền Thờ.

Khi bạn đọc lịch sử thế tục hay lịch sử thánh, bạn cũng sẽ nhanh chóng khám phá ra rằng dân sự đã trở nên giống các lãnh đạo của họ. Họ ca ngợi, khen tặng Sa-lô-môn khi vua xây cất Đền Thờ và cũng chính họ là những người hoan nghênh, tung hô tán thưởng vua Giê-rô-bô-am khi vua này cho đúc tượng những con bò bằng vàng và lập ra một đạo mới. Một trong những công việc khó khăn nhất của các nhà lãnh đạo Cơ Đốc ngày nay là phải luôn giữ cho Hội Thánh chúng ta tin vào Lời Đức Chúa Trời để con cái Chúa không đi theo những người nổi danh của đạo khác là những người có các ý tưởng đi ngược lại với Kinh Thánh. Có vẻ như rằng điều đang phổ biến và đang “thành công” này ngày nay còn quan trọng hơn cả việc trung thành với đạo.

Trong sự thảo luận về tội lỗi của các lãnh đạo, Ê-xê-chi-ên dùng hai hình ảnh quen thuộc: sư tử (c.1-9) và cây nho (c.10-14), ông đã diễn đạt sứ điệp của mình dưới hình thức bài ca truy điệu trong tang lễ tiễn đưa “các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên”. Triều đại cao quý của Đa-vít đã đến hồi chấm dứt, nhưng những người đang ngồi trên ngôi vua này không giống hề Đa-vít tí nào. Ê-xê-chi-ên thậm chí không thêm gọi họ là “các vua”, nhưng thay vào đó ông nhắc đến họ như là “các quan trưởng” (c.1 Exe 7:27 12:10,12). Thay vì than khóc cho sự băng hà của họ, thì “bài ca thương ai oán” trong lễ tang thực sự đã che giấu các nhà cầm quyền của Y-sơ-ra-ên; nhưng sau đó (21:27) Ê-xê-chi-ên tuyên bố về sự đến của Đấng Mê-si-a, Con Đa-vít, sẽ là Đấng xứng đáng làm Vua.

Y-sơ-ra-ên giống như sư tử cái (Exe 19:1-9): Sư tử cái là biểu tượng của dân tộc Y-sơ-ra-ên, hoặc ít nhất cũng tiêu biểu cho chi phái hoàng gia Giu-đa (Sa 49:9 Dan 23:23 24:9 IVua 10:18-20 Mi 5:8). “Sư tử con” của hoàng tộc đầu tiên này là Giô-a-cha, người đã cai trị trên Giu-đa vẹn vẹn chỉ được ba tháng (Exe 19:2-4 II Vua 23:31-35). Ông cũng được biết đến với cái tên “Sa-lum” (Gie 22:10-12). Pha-ra-ôn Nê-cô bắt ông làm phu tù tại Ê-díp-tô và ông đã chết ở đó. “Thú con” hoàng gia thứ hai là Giê-hô-gia-kin, người lên ngôi vua trị vì được ba tháng mười ngày (Exe 19:5-9 II Vua 24:8-16 ISu 36:9-10). Ê-xê-chi-ên mô tả người thường “đi lại rất oai vệ”, hay “gằm róng” giữa vòng các hoàng thân quốc thích và giữa các dân tộc khác. Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt người dẫn về Ba-by-lôn cùng với 10.000 phu tù nữa và nhiều bửu vật của Đền Thờ, rồi người cũng đã chết ở bên đó. Giê-hô-gia-kin đã xây tai điếc về phía những lời rao giảng của Giê-rê-mi, và tiên tri này không có lời nào tốt đẹp để nói về ông cả (Gie 22:18-19). Trong những lời đầy ẩn ý vắn tắt, Đức Chúa Trời cho thấy rằng hai vị vua này của Giu-đa đã tự nghĩ rằng họ là những nhà lãnh đạo vĩ đại, thế nhưng họ lại không quan tâm đến Lời Chúa cho nên Ngài đã hạ bệ họ xuống sau những ngày họ trị vì ngắn ngủi.

Y-sơ-ra-ên giống như cây nho (Exe 19:10-14): Đây là hình ảnh quen thuộc trong Kinh Thánh (Sa 49:9-12), [47] (Es 5:1-30 Thi 80:8-13 Gie 2:21) và trong sách tiên tri của Ê-xê-chi-ên (Exe 15:1-8 17:1-10). Cây nho trĩu quả này đã sản sinh ra nhiều vua bội nghịch chống

lại Đức Chúa Trời và bị trừng phạt qua việc bị đem cây ở Ba-by-lôn, từ nơi “có nhiều dòng nước” đến một nơi “khô cằn” (Gie 31:27-28). vị vua cuối cùng của Giu-đa là Sê-đê-kia, người phá vỡ hiệp ước với Ba-by-lôn, nổi loạn chống lại Nê-bu-cát-nét-sa, và đã đánh mất vương quyền với ngai vàng của mình (II Vua 24:17-25:7). Đến đời Sê-đê-kia thì vương triều Đa-vít đã kết thúc, và ông cũng đã chết trong sự lưu đày tại Ba-by-lôn (Gie 52:11).

Giá mà dân tộc Y-sơ-ra-ên vâng Lời Đức Chúa Trời, thì ắt hẳn là họ vẫn còn mãi như trước đây, trở thành sư tử đầy sức mạnh và là cây nho. Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng Mê-si-a của Y-sơ-ra-ên, đã đến như sư tử của chi phái Giu-đa sinh ra làm trái làm vinh hiển danh Chúa. Y-sơ-ra-ên ắt rằng sẽ là “sự sáng cho các dân ngoại” (Es 42:6 49:6) và chắc chắn sẽ có nhiều người tin vào Đức Chúa Trời hằng sống chân thật. Y-sơ-ra-ên đã không tuân giữ các quy định của giao ước, nhưng Đức Chúa Trời thì có giữ; đó là lý do tại sao Ngài trừng phạt họ và làm cho họ bị tản lạc khắp nơi. Tuyên dân của Đức Chúa Trời giờ đây không còn Đền Thờ, không còn chức thầy tế lễ, không còn dâng sinh tế và cũng chẳng có vua nữa (Os 3:4-5 Kh 5:5) và là cây nho thật (Gi 15:1), “*làm ánh sáng trước mặt muôn dân, Soi khắp thiên hạ*” (Lu 2:31-32), là người kế tự hợp pháp ngôi vị của vua Đa-vít (1:68-69), thế nhưng chính dân Ngài đã khước từ Ngài. Rồi đây có ngày họ sẽ thấy Ngài và đón nhận Ngài, giao ước vinh hiển của Đức Chúa Trời với Đa-vít sẽ được hoàn thành, được ứng nghiệm (IISa 7:1-29) khi Chúa Giê-xu trị vì vương quốc Ngài (Exe 34:23-24 37:24-25 Mat 1:1).

3. Trách nhiệm của dân tộc (Exe 20:1-44)

Vào ngày 14 tháng 8 năm 591 TC, Ê-xê-chi-ên phân phát sứ điệp này cho một vài người trong số các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đã đến nhà ông đặng “câu hỏi Đức Giê-hô-va”. Nhưng Ê-xê-chi-ên biết họ đã không hướng lòng về Ngài và rằng họ không xứng đáng để cầu xin Chúa chỉ giáo (c.30-32 14:1-3 33:30-33) [48] Có thiện chí đầu phục và vâng lời là biểu hiện của một người muốn tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời và mong đợi nhận được sự dẫn dắt đó. Ê-xê-chi-ên đã cho các trưởng lão ấy lời giải đáp những thắc mắc của họ bằng cách ông ôn lại lịch sử của dân tộc Y-sơ-ra-ên, rồi ông chỉ ra sự bội nghịch cứ tái đi tái lại của dân sự và sự kiên nhẫn chịu đựng quá lâu của Đức Chúa Trời bởi ân điển Ngài.

Norman Cousins, một chủ bút và cũng là nhà văn người Mỹ đã viết trong tờ *Tap Chi Thứ Bảy* (Saturday Review phát hành vào ngày 15 tháng 4 năm 1978), “Lịch sử là một phương thức cảnh báo rất sớm”. Nhưng có một vài nhà tư tưởng xin giấu tên đã nói: “Có một điều chúng ta cần học từ lịch sử đó là chúng ta đừng học gì từ lịch sử”. Hoặc qua lời của tiến sĩ Laurence J. Peter rằng: “Lịch sử thường dạy chúng ta những lỗi lầm mà chúng ta sắp sửa mắc phải”. [49] Những sử gia, tiên tri, và những người biên soạn thánh ca thánh thi người Do Thái đã trung thực ghi ra những tội lỗi của dân tộc mình và họ *đã ký thuật lại chúng để thế hệ con cháu mai sau đọc!* Tại sao vậy? Để các thế hệ tương lai ấy sẽ không mắc phải những lỗi lầm mà họ đã mắc. Thế nhưng, than ôi, dân sự Chúa đã không thèm bắt đầu học những bài học này, chứ đừng nói gì đến việc làm theo chúng.

Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Trời đang thực hiện kế hoạch của Ngài vì cơ dân sự Ngài (Cong 14:14-18 17:22-31 Da 5:21 7:27) và rằng dân Y-sơ-ra-ên của Ngài là trọng tâm của kế hoạch ấy. Các dân tộc khác được đề cập đến trong Kinh Thánh vào thời kỳ đầu khi họ có liên quan đến Y-sơ-ra-ên, vì Y-sơ-ra-ên là dân tộc duy nhất cùng với Đức Chúa Trời bước vào mối tương giao bằng giao ước. Tại núi Si-na-i, sau khi Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-

díp-tô, Đức Chúa Trời đã ban cho họ Luật Pháp của Ngài (Xu 19:1-24:18) trước khi họ đi vào Đất Hứa, Ngài đã xác nhận một lần nữa luật lệ đó và ban cho họ những quy tắc của giao ước mà bắt buộc họ phải tuân giữ mới có thể chiếm được xứ và vui hưởng xứ ấy (Phu 5:1-8:20 27:1-30:20). Chính vì lý do Y-sơ-ra-ên vi phạm các quy tắc của giao ước cho nên họ phải gánh chịu những gì như họ đã phải gánh.

Trước khi chúng ta ôn lại lịch sử Y-sơ-ra-ên và những bài học mà chúng ta có thể học từ nó, chúng ta phải giải quyết một vấn đề quan trọng là sự giải thích. Trong phân đoạn 18, Ê-xê-chi-ên dạy rằng con cái sẽ không bị trừng phạt vì có tội lỗi của cha mình, nhưng trong phân đoạn Kinh Thánh này, dường như ông lại nói rằng tội lỗi trong quá khứ của dân tộc (được chứng minh bằng các dẫn chứng rất cẩn thận) là nguyên nhân đem lại sự thất bại của Y-sơ-ra-ên và dẫn đến sự xâm chiếm của người Ba-by-lôn, "*Hỡi con người, người muốn xét đoán chúng nó, người muốn xét đoán chúng nó chăng? Hãy làm cho chúng nó biết những sự gớm ghiếc của tổ phụ mình*" (Exe 20:4 NKJV). Lời này của Đức Chúa Trời gợi ý rằng Chúa đang đoán xét dân Do Thái vì những gì cha ông họ đã làm.

Nhưng đây không phải là điều Đức Giê-hô-va muốn nói với Ê-xê-chi-ên. Qua việc ôn lại lịch sử của dân tộc, Chúa đang đoán xét thế hệ hiện tại *bởi vì họ đã phạm tội giống như những người vô tín, bội nghịch đã phạm*. Giê-rê-mi bảo thế hệ dân Do Thái thời ông *thậm chí còn tội tệ hơn cả tổ phụ của họ nữa là đằng khác!* (Gie 16:12). Trong phần tóm tắt lịch sử này, Đức Chúa Trời chứng minh rằng Ngài đã rất kiên định trong sự đối xử với người Do Thái. Các phu tù lầm bầm oán trách Đức Chúa Trời đã đối xử với dân Do Thái không công bằng (Exe 18:2,19,25,29), nhưng lịch sử của họ thì chứng minh rằng Đức Chúa Trời không những đối xử với họ rất công bằng mà Ngài còn thương xót họ nên đã phải chịu đựng họ rất lâu. Đức Chúa Trời đã không trừng phạt dân Do Thái ngay trong thời Ê-xê-chi-ên vì có tội lỗi của ông bà tổ tiên họ đã phạm vào hàng bao thế kỷ trước đó nhưng bởi vì những người đang sống cùng thời với Ê-xê-chi-ên đã phạm những tội lỗi giống y như vậy! Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã ôn lại lịch sử Y-sơ-ra-ên.

Y-sơ-ra-ên ở Ê-díp-tô (Exe 20:5-8): Đức Chúa Trời đã "chọn" dân Y-sơ-ra-ên khi Ngài kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra rời bỏ U-rơ xứ Sạt-đe để đi đến xứ Ca-na-an (Sa 12:1-20), lúc đó chưa có dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã xây dựng nên dân tộc tại trong xứ Ê-díp-tô. Khi gia đình Gia-cóp vào cả trong xứ Ê-díp-tô, số họ có 66 người; gia đình Giô-sép đã ở Ê-díp-tô và cộng thêm họ vào nữa tổng cộng là 70 người (Sa 46:1-34). Nhưng khi dân Do Thái rời khỏi Ê-díp-tô, chỉ riêng những nam nhi có thể đi đánh trận được đã có con số lên trên 600.000 người (Dan 1:46), vì vậy có khả năng lúc bấy giờ dân tộc Y-sơ-ra-ên đã có trên 2.000.000 người. Tại Ê-díp-tô, Đức Chúa Trời đã mặc khải chính Ngài cho người Do Thái qua chức vụ của Môi-se và A-rôn cũng như qua sự đoán phạt kinh khiếp là Ngài đã giáng các tai vạ trên xứ Ê-díp-tô. Ngài cho thấy rõ ràng rằng các thần của người ngoại giáo chỉ là những nhân vật hoang đường không có quyền phép gì cả dù là để làm điều hay ác. Đức Chúa Trời nhắc nhở họ việc Ngài đã đoán xét các thần dối này ở Ê-díp-tô ra sao và Ngài chứng minh rằng các thần ấy chỉ là vô dụng không giúp đỡ được gì (Xu 12:12 Dan 33:4).

Tuy nhiên, trong khi sống ở Ê-díp-tô, dân Do Thái bắt đầu lén lút thờ lạy hình tượng của người Ê-díp-tô. Xét cho cùng, nếu người Ê-díp-tô làm chủ cai trị trên người Do Thái thì các thần của Ê-díp-tô ắt phải mạnh hơn Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chứ! Người Do Thái tự làm ô uế chính họ bằng những thần của Ê-díp-tô và họ đã làm đau lòng Đức Chúa Trời biết bao. Khi Đức Chúa Trời mở ra một con đường cho Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-díp-tô,

có một số người Do Thái đã mang theo các thần của Ê-díp-tô cùng đi với họ! Đức Chúa Trời đã thề (“Ta đã đưa tay ta lên”) [50] rằng Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (c.5) và rằng Ngài sẽ đem lại tự do cho họ, vậy mà họ lại mang theo các thần giả dối bên mình! Dân tộc này bội nghịch chống lại Đức Chúa Trời thậm chí ngay cả khi Ngài bày tỏ ân điển và quyền năng Ngài trong việc giải phóng họ!

Y-sơ-ra-ên xuất khỏi Ai Cập (Exe 20:9-10): Đức Chúa Trời có lý do để giáng cơn thịnh nộ trên Y-sơ-ra-ên, nhưng vì có danh Ngài, Ngài đã cứu nguy họ. Đức Chúa Trời thường hành động vì ích lợi của Y-sơ-ra-ên, chứ không phải vì họ đáng được như vậy mà là vì có danh Ngài (c.14,22,44 Es 48:9 66:5), tương tự, Ngài cũng đã cứu Hội Thánh ngày nay của Ngài “*để khen ngợi sự vinh hiển Ngài*” (Eph 1:6,12,14). Sự kiện Xuất Khỏi Ai Cập đã xảy ra trước khi dân Do Thái tiến về Đất Hứa (Gios 2:10) và nó đã đem lại sự vinh hiển cho danh Đức Chúa Trời.

Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i (Exe 20:11-12): Y-sơ-ra-ên đã lưu lại khoảng chừng hai năm ở núi Si-na-i là nơi Đức Chúa Trời bày tỏ sự vinh quang Ngài ra và ban cho họ các luật lệ Ngài. Trong khi họ còn ở đó, Mô-se đã chỉ đạo việc đóng hòm giao ước và các vật dụng bên trong của hòm. Thế nhưng thậm chí sau khi chứng kiến sự vinh quang của Đức Chúa Trời và có nghe được cả tiếng Ngài, Y-sơ-ra-ên lại vẫn bội nghịch chống lại Ngài qua việc họ đúc tượng một con bò bằng vàng rồi thờ lạy nó (Xu 32:1-35). Đức Chúa Trời đã ban cho họ ngày Sa-bát (ngày thứ bảy trong tuần) như là một dấu hiệu nhắc nhở họ rằng họ đã thuộc về Ngài. Qua việc thiết lập ra cứ mỗi tuần có một ngày họ dành riêng để họ công khai ca ngợi, kính trọng, và tôn vinh Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên đã làm chứng cho nhiều người khác thấy rằng họ là một dân tộc đặc biệt, thế nhưng họ đã cố tình thường xuyên làm mất tính thiêng liêng của ngày Sa-bát và họ chỉ xem nó giống như bao ngày bình thường khác mà thôi (c.13,16,20).

Luật Pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i bao gồm các luật thánh và các sắc lệnh áp dụng cho từng lĩnh vực của cuộc sống như: những trách nhiệm và bổn phận của người công dân, việc duy trì toà án và sự xét xử, việc trừng phạt những kẻ phạm tội, những trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân và của các thầy tế lễ trong đời sống sinh hoạt tôn giáo của dân tộc. Nhưng bởi vì Y-sơ-ra-ên lúc ấy theo chế độ thần quyền và Đức Chúa Trời là Vua của họ, và mọi luật lệ đều có liên quan đến tôn giáo của nó. Phá bỏ luật lệ này là biểu hiện chống lại Chúa, và người ta hay thường xuyên làm như vậy lắm.

Những ai vâng giữ luật lệ của Đức Chúa Trời sẽ được “sống” (Exe 19:11,13,21), là một từ quan trọng mà chúng ta cần phải xem xét trong phân đoạn Kinh Thánh này (c.9,17,19,21,28). Nó đề cập đến sự sống thuộc thể, chứ không phải là đối tượng của sự đoán phạt chính yếu về tội cố tình không tuân giữ các luật thánh của Đức Chúa Trời. Trừ phi người Do Thái kính mến Chúa, tin cậy Ngài, và vâng Lời Ngài, thì nó mới kể tới đời sống thuộc linh xảy đến với tất cả những ai tin. Ro 10:15 và Ga 3:12 cho biết rõ ràng rằng không ai có thể được cứu đơn giản chỉ vì mỗi việc tuân giữ luật; nhưng những ai thực lòng tin cậy Chúa thì người ấy sẽ chứng minh điều đó bằng chính sự vâng lời của họ. Người có đạo như người Pha-ri-si thì cho rằng họ “được xưng công bình bởi luật pháp”, còn ai tin Đấng Christ thì sẽ “được xưng công bình bởi đức tin” là điều khiến họ làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời (Phi 3:1-16 Ro 10:1-21). Sự cứu rỗi luôn luôn phải bởi đức tin (He 11:6) và đức tin này luôn luôn là cội nguồn đem lại nhiều công việc lành và sự vâng lời.

Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng (Exe 20:13-26): Sau khi rời khỏi Si-na-i, dân Do Thái tiến về đồng vắng Pha-ran xứ Ca-đe nơi Đức Chúa Trời bảo họ hãy đi vào xứ Ca-na-an và Ngài tuyên bố đó là sản nghiệp của họ (Dan 13:1-14:45). Ngài đã xem xét xứ ấy rồi (Exe 19:6), vậy mà dân sự lại vẫn phái mười hai người đại diện cho mười hai chi phái đến do thám xứ. Họ đến dò xét xứ trong 40 ngày và tất cả bọn họ đều đồng ý xác nhận đây đúng là xứ mà Đức Chúa Trời đã mô tả; nhưng có mười thám tử trong số họ nói rằng Đức Chúa Trời sẽ không đủ sức mạnh để khiến cho Y-sơ-ra-ên chinh phục được xứ này đâu! Điều này dẫn đến sự đoán phạt của Chúa là dân tộc sẽ phải đi lưu lạc trong đồng vắng 40 năm và tất cả những ai từ 20 tuổi trở lên sẽ phải chết hết trong suốt thời gian 40 năm đó (Dan 14:1-45). Có lẽ bạn sẽ nghĩ rằng giờ đây dân Do Thái đã học được bài học này rồi, thế nhưng thậm chí trong suốt thời gian lưu lạc trong đồng vắng, họ đã nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời và Ngài đã phải sửa trị họ. Một lần nữa, đó là vì có sự vinh hiển của danh Ngài mà Ngài đã không huỷ diệt họ và Ngài bắt đầu một dân tộc mới do Môi-se làm tổ phụ lập ra (c.11-21). Khi kết thúc 40 năm, Môi-se đã chuẩn bị xong một thể hệ mới tiến vào xứ đã được luật pháp và giao ước nhắc đi nhắc lại, và nó được ký thuật trong sách Phục Truyền.

Y-sơ-ra-ên trong nơi Đất Hứa (Exe 20:27-30): Giô-sua đưa dân sự vào xứ Ca-na-an và dẫn đạo quân Y-sơ-ra-ên đi đánh bại các kẻ thù và chiếm được xứ. Trước khi qua đời, ông trực tiếp phân chia xứ cho các chi phái khác nhau, và ông khích lệ họ hãy khai thác xứ mình. Môi-se truyền lệnh cho dân sự phải triệt hạ hết các đạo giáo độc ác, vô thần của dân bản xứ ở đó (Xu 34:11-17 Phu 7:1-26), và ông cảnh cáo họ rằng nếu họ không làm theo lệnh truyền này thì con cái họ ắt sẽ trở thành những kẻ thờ hình tượng và sẽ đánh mất Đất Hứa này. Dĩ nhiên, điều đó đã xảy ra đúng như vậy. Dân sự thèm khát, tham muốn các tà thần của xứ và họ đã tham dự vào những thờ phượng theo nghi lễ bản thổ, dâm tục của bọn người ngoại đạo tại trên những nơi cao (Exe 19:28-29 Phu 18:9-14 Le 18:26-30) [51]. Thay vì đánh thắng dân Ca-na-an bằng đức tin đặt nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, dân Do Thái lại bắt đầu sống giống như các kẻ thù của mình và cũng thờ lạy các tà thần của họ nữa! Thậm chí, họ còn đem con cái mình làm vật sinh tế dâng lên cho các thần ngoại giáo (Exe 19:26,31), là điều mà Luật Môi-se tuyệt đối nghiêm cấm (II Vua 21:6 ISu 28:3 Le 18:21 Phu 12:31 18:10). Con cái là quà tặng do ân điển của Đức Chúa Trời, và những món quà quý báu này của Ngài không được đem dùng làm vật sinh tế như những người ngoại đạo đã làm!

Y-sơ-ra-ên bị lưu đày ở Ba-by-lôn (Exe 20:31-32): Đây là sự ứng dụng thực tiễn của sự điệp dành cho những người thuộc thể hệ của Ê-xê-chi-ên: họ đang sống giống như cha ông họ đã từng sống! “Thậm chí cho đến giờ này” mà họ vẫn cứ còn phạm tội chống nghịch lại Chúa! Họ không quan tâm đến đặc ân họ là tuyền dân của Ngài (Dan 21:9), ông bà tổ tiên của họ chỉ muốn trở nên giống như những dân tộc ngoại giáo trong việc thờ phượng và trong công tác lãnh đạo dân sự (ISa 8:5); Đức Chúa Trời đã để cho họ cứ đi theo đường của họ và sau đó Ngài trừng phạt họ. “Khi ở Ba-by-lôn, hãy làm những gì mà người Ba-by-lôn làm” là triết lý sống của các phu tù, nhưng họ đã trở thành người thờ hình tượng rất lâu trước khi họ bị bắt đi lưu đày.

Vương quốc tương lai của Y-sơ-ra-ên (Exe 20:33-44): Ê-xê-chi-ên đã nói rất rõ với các trưởng lão lý do tại sao họ không đủ tư cách đòi hỏi Đức Chúa Trời, nhưng ông chưa kết thúc sự điệp của mình tại đó. Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã ban cho ông niềm hy vọng cho dân sự, dấu rằng chắc chắn họ không xứng đáng với điều đó. Ê-xê-chi-ên mô tả

tương lai dân Do Thái sẽ “xuất hành khỏi” các dân tộc đời này, trở về xứ của chính họ là xứ mà Đức Chúa Trời đã thề ban cho họ. Thậm chí Ê-xê-chi-ên lại dùng những câu mô tả mà Môi-se đã dùng khi ông nói về cuộc Xuất Hành “*Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ấy là dùng tay mạnh mẽ và cánh tay dang ra, lấy thanh nộ đổ ra mà ta sẽ làm vua trên các ngươi! Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi giữa các dân, ta sẽ dùng tay mạnh mẽ và cánh tay dang ra và sự thanh nộ đổ ra để nhóm các ngươi lại từ các nước mà các ngươi đã bị tan tác trong đó*” (c.33-34 Phu 4:34 5:15 7:19 11:2). Câu tuyên bố “Ta sẽ ” của Đức Giê-hô-va bày tỏ ra sự thương xót cùng với quyền năng Ngài.

“*Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi giữa các dân*” chính là ngụ ý đến sự phóng thích các phu tù khỏi Ba-by-lôn. Nó nói về một tương lai đoàn tụ nhóm lại của dân Do Thái từ các dân các nước trong thế gian mà họ đã bị tản lạc rải ra khắp chốn ở những nơi đó (Phu 30:1-8). Đức Chúa Trời có hứa sẽ đem họ ra khỏi, nhưng Ngài cũng bảo rằng Ngài sẽ “đem họ vào trong đồng vắng” (Exe 20:35-36) là nơi Ngài sẽ giải quyết vấn đề tội lỗi của họ và tẩy sạch khỏi họ những sự bội nghịch (36:24-25 Os 2:14-15). Lời hứa kế tiếp của Ngài là: “*Ta sẽ đem các ngươi vào trong dây giao ước*” (Exe 20:37), dạy dỗ rằng Y-sơ-ra-ên sẽ được khôi phục lại mối tương giao bằng giao ước của họ với Đức Chúa Trời và họ sẽ kinh nghiệm được các phước hạnh của Giao Ước Mới (18:31 36:26-27). “*Ta sẽ tẩy sạch khỏi các ngươi những kẻ bạn nghịch*” (20:38) và những kẻ bạn nghịch đó sẽ không được phép đi vào xứ của Y-sơ-ra-ên để nhận hưởng các ơn phước trong vương quốc của Đấng Mê-si-a.

Đối với các Cơ Đốc nhân thật là những người tiếp nhận Đấng Mê-si-a, Đức Chúa Trời tuyên bố rằng : “*ta sẽ nhận lấy chúng nó*” (c. 40). Ngài sẽ thiết lập một dân thánh để thờ lạy Ngài trong nơi thánh (c. 41). Như là kết quả của Giao Ước Mới này và của sự kinh nghiệm thuộc linh mới trong lòng họ, dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận biết Đức Chúa Trời (c. 42) rõ như họ nhận biết chính bản thân mình và họ sẽ tự cảm thấy thật ghê tởm về tội lỗi khủng khiếp mà họ đã phạm (c. 43). Họ sẽ không còn trách móc các tổ phụ họ nữa! Họ sẽ nhận biết ân điển của Đức Chúa Trời, vì tất cả những ơn phước mà Ngài đã bày tỏ ra trên dân tộc sẽ cho thấy đó là bởi vì có danh Ngài chứ không phải bởi bất kỳ công lao xứng đáng nào của họ (c. 44).

Những kinh nghiệm này được mô tả trong câu 33-44 không thể áp dụng cho sự trở về của các phu tù Do Thái trong xứ Giu-đa năm 538 TC. Đây không phải là sự xuất hành khỏi nhiều quốc gia và cũng chẳng phải là kết quả sự phục hưng đầy vinh hiển của dân tộc Do Thái. Chúng ta phải áp dụng điều này cho thời điểm trong tương lai theo như Ê-xê-chi-ên mô tả ở phân đoạn Kinh Thánh 33-48, là khi Đấng sẽ trở lại và vương quốc như đã hứa sẽ được thiết lập.

4. Trách nhiệm thánh (Ex 20:1-44) (Exe 20:44-21:32)

Trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, Ê-xê-chi-ên 21 được bắt đầu từ phân đoạn 20 câu 45, và đây là sự sắp xếp hay nhất, vì 20:45-49 giới thiệu sự đoán phạt hầu đến trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [52] Ê-xê-chi-ên đã giải thích trách nhiệm cá nhân của dân sự, của các nhà lãnh đạo của họ, và trách nhiệm dân tộc của Y-sơ-ra-ên. Bây giờ ông tập trung vào vấn đề Đức Chúa Trời có trách nhiệm trừng phạt dân sự Ngài khi họ nổi loạn chống nghịch Ngài. Ngài phải giữ đúng bản chất của Ngài và giao ước Ngài.

Đức Chúa Trời xác định mục tiêu (20:45-49): Thường xuyên trong sách này, Đức Chúa Trời ra lệnh cho đầy tớ Ngài hãy “hướng mặt ông” đối nghịch lại thứ gì đó hay ai đó (c.46 13:17 21:2 25:2 28:21 29:2 35:2 38:2). Đây là một cách để chỉ ra “mục tiêu” cho sự

đoán phạt của Đức Chúa Trời giáng xuống đó, trong trường hợp này, Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chính là mục tiêu ấy. Ê-xê-chi-ên cho biết trước tình hình của cuộc đoán phạt nghiêm khắc khi ông rao ra rằng sự đoán phạt khủng khiếp đó sắp sửa giáng xuống nghịch cùng “miền nam”, và Giu-đa với Giê-ru-sa-lem thì nằm ở phương nam của Ba-by-lôn. Bằng cách dùng hình ảnh một ngọn lửa rừng, Ê-xê-chi-ên đã mô tả cuộc xâm lăng của người Ba-by-lôn và sự huỷ hoại dân tộc Do Thái. Khi bạn nghiên cứu phân đoạn Exe 21:1-37 này, bạn sẽ học được rằng “phương nam” là đại diện cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. theo 20:1, thì ông đã ban sứ điệp này vào năm 591 TC, vì vậy trong 5 năm, người Ba-by-lôn đã phóng hoả thiêu rụi Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ. Trong suốt thời gian Y-sơ-ra-ên đi lưu lạc nơi đồng vắng, Đức Chúa Trời đã không nghiêm khắc trừng phạt dân Ngài khi họ nổi loạn bởi vì Ngài muốn danh Ngài được tôn trọng trước dân ngoại (20:14,22,44) nhưng giờ đây Ngài sẽ tôn cao danh Ngài bằng việc thiêu huỷ thành với Đền Thờ và đưa họ vào cuộc lưu đày.

Đức Chúa Trời rút gươm ra (21:1-7): Từ “gươm” được dùng 19 lần trong phân đoạn Kinh Thánh này tiêu biểu cho cuộc xâm lược và sự tấn công của đội quân Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời nhắm đến ba mục tiêu: xứ Giu-đa, thành Giê-ru-sa-lem, và nơi thánh trong Đền Thờ. Thật đáng tiếc thay, một số người công bình cũng phải đồng gánh chịu đau khổ với kẻ ác, nhưng đây thường là tình trạng trong thời chiến tranh. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời đã tuyên bố đó là “gươm của Ta”, bởi vì chính Ngài là Đấng đã ra lệnh cho đội quân Ba-by-lôn trừng phạt dân sự đầy tội lỗi của Ngài. Chính bản thân dân sự Ngài không vâng lời Ngài thì còn nói gì đến dân ngoại!

Tại điểm này, Đức Chúa Trời ra lệnh cho Ê-xê-chi-ên thực hiện một “bài giảng bằng hành động” nữa là ông rên rỉ, thở than giống như một người nào đó đang trải qua sự đau thương khôn nạn cùng cực vậy. Khi người ta hỏi ông tại sao ông lại than thở, rên rỉ như thế, thì ông bảo với họ rằng “bởi vì sắp sửa có tin dữ”, là ý ông muốn nói đến tin Giê-ru-sa-lem sẽ sụp đổ. Tin này đã không xảy ra ngay mãi cho đến ngày mùng 8 tháng Giêng năm 585 TC (33:21-22), tức 5 tháng sau khi thành phố bị đốt cháy nhằm ngày 14 tháng Tám năm 586 TC; nhưng Đức Chúa Trời có phán với Ê-xê-chi-ên rằng tin ấy sẽ đến. Các phu tù áp ủ niềm hy vọng giả dối rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo tồn thành và Đền Thờ, nhưng những gì Chúa đã phán bảo trước thì chắc chắn sẽ xảy ra.

Đức Chúa Trời mài gươm cho sắc bén (21:8-17): Trong “Bài giảng bằng hành động” thứ hai này, Ê-xê-chi-ên không chỉ kêu la than khóc (c. 12), mà còn đánh mạnh vào đùi mình và vỗ hai tay vào nhau (c.14,17). Có thể ông vừa nói vừa làm động tác vung gươm lên mặc dù phân đoạn Kinh Thánh này không nói rõ như vậy. Đức Giê-hô-va đang chuẩn bị đội quân Ba-by-lôn cách thích hợp và đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện kế hoạch của Ngài. Vì khinh dễ vua Giu-đa (c. 13), nên lưỡi gươm của Ba-by-lôn đã làm cho cây vương trượng của Giu-đa chẳng có giá trị gì nữa ngoại trừ chỉ là một cây gậy! (c.10). Những kẻ đi xâm lược sẽ phát huy hết công năng của chúng đến nỗi chẳng khác nào những nhà kiếm thuật đánh gươm gấp đôi ba lần vậy (c.3), và dân Do Thái sẽ không một ai trốn thoát được (c.16). Thậm chí Đức Chúa Trời còn hoan nghênh bọn lính xâm lược này khi chúng thi hành cuộc đoán phạt do Ngài ban hành (c.7). Có lẽ có một số người Do Thái hồi tưởng lại việc dùng gươm qua “bài giảng bằng hành động” trước đây của Ê-xê-chi-ên (5:1-4).

Đức Chúa Trời chỉ đạo quân đội (21:18-27): Các dân tộc ngoại giáo thời ấy thường dùng nhiều hình thức bói khoa để tìm biết ý muốn của các vị thần linh, và Ê-xê-chi-ên đã vẽ lên

hình ảnh đội quân Ba-by-lôn tại nơi cháng ba đường (điểm giao nhau của ngã ba đường), và họ đang cố tìm cho mình hướng đi. Họ nên đi về hướng Ráp-ba thủ đô của Am-môn, và tấn công dân Am-môn; hay là họ nên đi đến Giê-ru-sa-lem để tấn công dân Do Thái đây? Khi Đức Chúa Trời bảo Ê-xê-chi-ên hãy “đánh dấu (chỉ định) hai hướng đi”, có lẽ là ông đã vẽ phác ra trên mặt đất một sơ đồ những đường đi trông giống như hình chữ Y viết ngược, chỗ giao điểm nơi cháng ba đường có cắm một “tấm biển chỉ đường”. (Có còn nhớ kế hoạch về Giê-ru-sa-lem mà ông đã vẽ trên tấm ngói bằng đất sét còn ướt - 4:1-8 không?). Ý Đức Chúa Trời muốn quân đội tấn công Giê-ru-sa-lem, vì vậy Ngài đã cai trị trên các thầy bói toán và làm cho quyết định của chúng về Giê-ru-sa-lem càng trở nên chắc chắn. Điều này không có nghĩa là phương thức bói khoa của chúng là đúng thậm chí chính xác nữa, nhưng đó là vì Đức Chúa Trời đã dùng nó để hoàn thành mục đích của Ngài. [53]

Nê-bu-cát-nết-sa quyết định tấn công Giê-ru-sa-lem, vì thế, ông đã triệu tập các quan tướng lại và vạch ra kế hoạch. Dân thành Giê-ru-sa-lem lại đang tưởng rằng ông sẽ tấn công người Am-môn, và khi có lời cho biết rằng Giê-ru-sa-lem sẽ là mục tiêu của ông, thì họ lại hy vọng các thầy bói sẽ nói cho họ biết đã có sự nhầm lẫn nào đó. Nhưng Đức Chúa Trời đang kiểm soát và ở đây không hề có sự nhầm lẫn nào. Vua Sê-đê-kia đã lập lời thề sẽ trung thành với Nê-bu-cát-nết-sa nhưng ông đã bội tín (21:23 IIVua 24:20), và Nê-bu-cát-nết-sa không đòi nào chấp nhận tình trạng này của một nước chư hầu bất tín như vậy. Tội lỗi của Sê-đê-kia cuối cùng rồi cũng đuổi kịp ông (Exe 21:24).

Ê-xê-chi-ên tạm dừng lại để ban một sứ điệp đặc biệt nào đó cho Sê-đê-kia, người mà ông đã từ chối gọi là vua và chỉ đề cập đến như một quan trưởng. Ông gọi vua ta là kẻ ngoại đạo và là kẻ gian ác, đã phạm tội làm những điều trái với luân thường đạo lý cho nên sẽ phải gánh chịu về chuyện đó. Ông sẽ mất vương miện và ngai vàng. Ngày ấy sẽ đến khi Đức Chúa Trời xoay chuyển mọi thứ đảo ngược hết. Những ai “lớn và mạnh” sẽ bị hổ thẹn, còn những ai thấp hèn thì sẽ được tôn cao. Từ được dịch là “úp đỡ” (“suy vi” NIV) nguyên văn là *awwa*, và chúng ta có thể chỉ nghe Ê-xê-chi-ên kêu than; “*Awwa - awwa - awwa!*”.

Thêm lần nữa, Đức Chúa Trời đã cho một lời hy vọng ngắn gọn: rồi đây Đấng Mê-si-a sẽ đến, là Con thật của Đa-vít và cũng là vua Y-sơ-ra-ên, Ngài sẽ tuyên bố rằng Ngài có quyền kế tục vương miện của dòng dõi Đa-vít và cai trị trên dân sự Ngài (c.27). Cụm từ “trong tay hữu người có điềm chỉ” đưa chúng ta trở về với Sa 49:8-12, một lời hứa về Đấng Mê-si-a mà chúng ta sẽ gặp trong Exe 19:1-14 khi chúng ta học về hình ảnh sư tử và cây nho.

Đức Chúa Trời hoàn thành công tác (21:28-32): Nhưng còn dân Am-môn thì thế nào? Khi Đức Chúa Trời chỉ đạo đội quân Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem, thì có phải có nghĩa là Ngài sẽ không đoán phạt Am-môn về tội họ đã chống nghịch Ngài và chống lại dân Do Thái không? chắc họ rất vui mừng khi nhìn thấy Ba-by-lôn tàn phá Giu-đa và phóng hoả đốt thành Giê-ru-sa-lem với Đền Thờ, (25:1-17). Cùng với Giu-đa và các dân tộc khác, Am-môn đã liên minh với phe đồng minh chống lại Ba-by-lôn (Gie 27:1-22), vì vậy, Am-môn phải bị trừng phạt. Chính các tiên tri giả và các thầy bói của họ đã đem đến cho họ niềm hy vọng hão huyền rằng họ sẽ được dung thứ, miễn trừ khỏi sự đoán phạt (Exe 21:29), nhưng Đức Chúa Trời đã không bảo Nê-bu-cát-nết-sa tra gươm vào vỏ (c.30). Sứ điệp này đã khép lại với một ngọn lửa khác (20:47-48), nhưng lúc này có một lò luyện đang nấu chảy quặng kim loại. Đức Chúa Trời sẽ “thổi” vào lò lửa cho nó cháy bùng lên và làm cho nó

trở nên nóng hực hơn, sau đó, Ngài sẽ đổ phần kim loại đã luyện ra trên kẻ thù Ngài. Dân Am-môn sẽ trở thành mồi cho lửa và dân tộc ấy sẽ biến mất khỏi trái đất.

Chúng ta đã đi quá xa bài học trong phân đoạn Exe 18:1-21:37 với sự nhìn nhận mới về thảm kịch của sự bội nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên có một dòng lịch sử nổi loạn bội nghịch dài, nhưng còn các dân tộc khác cũng chẳng tốt lành hơn chút nào, ngoại trừ việc Y-sơ-ra-ên đang phạm tội khước từ sự soi sáng của Lời Đức Chúa Trời và lòng quan tâm bởi ân điển của Ngài dành trên dân sự Ngài. Nếu như nói về một dân tộc cần có trách nhiệm và bổn phận vâng lời và phụng sự Đức Giê-hô-va thì đó chính là dân tộc Y-sơ-ra-ên, bởi vì Chúa đã ban phước cho họ rất dư dật. Thay vì trở thành một dân thánh làm vinh hiển Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên lại trở nên giống như các dân tộc khác và đã làm sự sáng của Chúa soi ra trước người ngoại.

Và cho đến lúc này, hàng loạt sứ điệp đã được rao báo ra đều tập trung nói về niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chi-ên nhắc họ nhớ rằng Đức Chúa Trời đã hứa sẽ thu nhóm họ lại từ các dân ngoại, sẽ ban cho họ một Vua và vương quốc. Vị vua Sê-đê-kia thất bại nọ chính là vị vua cuối cùng của dòng dõi hoàng triều Đa-vít, nhưng đó là nói theo phương diện lịch sử chứ không phải theo phương diện tiên tri, bởi vì Đức Chúa Giê-xu Christ, Con Đa-vít (Mat 1:1) sẽ có ngày Ngài tới ngự trị trên ngai Đa-vít. Ê-xê-chi-ên sẽ bàn đến đề tài đó một cách chi tiết trước khi ông hoàn thành tác phẩm của mình.

Dưới “Phần Thắc Mắc Thứ 18” trong tác phẩm *Notes On The State Of Virginia* của mình, Thomas Jefferson viết: “quả thật, tôi rất lo sợ cho đất nước tôi khi tôi rao giảng ra rằng Đức Chúa Trời là Đấng công bình”. [54] Ê-xê-chi-ên đã biện hộ cho sự công bình của Đức Chúa Trời và ông đã tán dương sự thương xót và ân huệ của Ngài. Thế ông còn làm những gì nữa?

Exe 21:1-37; xem giải nghĩa Exe 20:1-44

7. HÃY XEM THÀNH PHỐ TỘI LỖI! (Exe 22:1-24:27)

Nếu bạn xem phân đại cương gợi ý của sách Ê-xê-chi-ên, bạn sẽ thấy rằng ba phân đoạn Kinh Thánh này đã làm đoạn kết cho phần hai của sách, đó là “Sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem”. Ê-xê-chi-ên tập trung vào *4 sự kiện cuối cùng* kết cuộc của thành phố (Exe 22:1-31), kết cuộc của vương quốc (Exe 23:1-49), kết cuộc của sự ảo tưởng (Exe 24:1-14), và đoạn kết của cuộc hôn nhân (c.15-27). 24:1-27 ký thuật về hai cáo thị đến từ Đức Chúa Trời làm đau lòng người: đó là cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem bắt đầu (c.1-2), và cái chết của vợ tiên tri (c.15-17). Thật là một cách đúng đắn hữu hiệu để đẩy các sứ điệp của Ê-xê-chi-ên lên đến đỉnh điểm gây chú ý ở những phu tù Do Thái ở Ba-by-lôn đang bị đui mù thuộc linh!

1. Kết cuộc của thành phố (Exe 22:1-31)

“*Nhưng Đa-vít hãm lấy đồn Si-ôn*” (II Sa 5:7) và biến Giê-ru-sa-lem thành thủ phủ của mình. Tại đó không chỉ có ngai vàng mà còn có cả bàn thờ thánh vì nó thuộc về Si-ôn là nơi Đức Chúa Trời chọn làm nơi thánh của Ngài, “*Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Si-ôn, Ngài ước Si-ôn làm nơi ở của Ngài*” (Thi 132:13 NKJV). Dân Do Thái rất tự hào về Núi Si-ôn (Thi 48:1-14) và họ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời yêu thích Si-ôn hơn bất cứ nơi nào khác (Thi 87:1-7). Nhưng giờ đây, thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ ất sẽ bị xâm lăng bởi “những dân ngoại đầy ô uế” *là những kẻ do Đức Chúa Trời đưa đến!* Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn huỷ diệt chính thành và Đền Thờ yêu dấu của Ngài như vậy? Bởi vì dân sự Ngài đã phạm tội, phá bỏ giao ước và họ đang ở trong tình trạng vô phương cứu chữa. Ê-xê-chi-

ên mô tả tính chất thật của “thành phố đẹp đẽ” này và ông kể ra một số tội ác mà dân thành Giê-ru-sa-lem đã phạm ngay cả trong khi ông đang nói. Ê-xê-chi-ên đã phơi bày ra tội lỗi trong quá khứ của dân tộc, và giờ đây ông lại đưa Giê-ru-sa-lem đến trước toà án binh và lưu chép tội lỗi của nó vào trong hồ sơ sổ sách cập nhật nhất.

Một dân tộc ô uế (Exe 22:1-12): Từ vựng “huyết” hoặc “đổ máu” được lặp đi lặp lại bảy lần trong đoạn văn này và dùng nói về sự chết với sự ô uế. Tiên tri nêu lên hai tội trọng: làm đổ huyết người vô tội (người công bình) và thờ lạy các thần của người ngoại bang (7:23 9:9). Các quan trưởng ở Giê-ru-sa-lem nhận hối lộ rồi kết án tử hình người vô tội đáng cho những kẻ khác chiếm đoạt tài sản của họ (Am 5:11-17 IVua 21:1-29). Những sự xét xử như vậy tỏ ra không kính sợ Đức Chúa Trời và không tôn trọng con người là tạo vật được dựng nên theo hình ảnh Ngài, chưa kể họ là những người thật thà lương thiện biết tuân giữ luật lệ Chúa (Xu 18:21-26 Phu 16:18-20). Hệ thống toà án ở Giê-ru-sa-lem rất là xấu xa và bất công đến nỗi các dân ngoại đều có nghe về nó (Exe 22:4-5) và thế là họ lấy cớ đó mà cười nhạo, chỉ trích danh Đức Chúa Trời. Giê-ru-sa-lem nổi tiếng “*là thành như danh (ơ uế) và đầy loạn (rất lộn xộn)*” (c.5)^[55]. Nhưng lần này thì sự đoán phạt dành cho họ đã đến cận kề. Đức Chúa Trời mới tuyên án họ chứ Ngài chưa bắt tay thi hành án phạt. Các quan trưởng đã lạm dụng quyền hành của họ, còn Đức Chúa Trời thì sẽ bày tỏ quyền năng Ngài ra.

Sự thờ hình tượng, sự bất công, và sự lạm dụng quyền hành hiện đang rất phổ biến trên thế giới ngày nay, và Đức Chúa Trời với lòng nhân từ hay thương xót của Ngài, Ngài vẫn đang cầm giữ sự đoán phạt trong tay Ngài và Ngài đang ban cho tội nhân cơ hội ăn ănn để được cứu rỗi. Lễ thật thánh này và thực trạng của nhân loại hiện nay vẫn không được người ta quan tâm, nhưng “ngày của Đức Giê-hô-va sẽ đến” (IIPhi 3:10) và tội nhân sẽ được Đức Chúa Trời toàn tri xét xử một cách công bằng.

Ê-xê-chi-ên nêu lên một số tội ác mà dân sự đã phạm, và ông bắt đầu kể đến sự lạm dụng quyền hành của người ta đối với: các bậc cha mẹ, khách lạ, ngoại kiều, kẻ mồ côi và người goá bụa Exe 22:7). Dân Do Thái có mạng lệnh là phải tôn kính cha mẹ (Xu 20:12), và Cơ Đốc nhân ngày nay cũng vậy (Eph 6:1-3). Thậm chí Đức Chúa Trời còn ban một lời hứa đặc biệt kèm theo với mạng lệnh này - “*hầu cho người được sống lâu trên đất*” - và giờ đây người Do Thái sắp sửa bị bắt đi lưu đầy khỏi xứ họ. Luật lệ này còn đem lại sự quan tâm chiếu cố đặc biệt cho kẻ mồ côi, người goá bụa và những ngoại kiều (Xu 22:21-24 23:9-11 Le 19:33-34 Gie 5:28), nhưng mạng lệnh này cũng có chứa một sự cảnh cáo. Nếu những người nghèo khổ này bị xét xử bất công thì những người vợ Do Thái của họ sẽ trở nên goá bụa và con cái họ sẽ trở thành mồ côi mồ cút. Sự không vâng lời Chúa thật là điều nguy hiểm đáng sợ! Hội Thánh ngày có điều lệ bắt buộc về trách nhiệm đối với khách lạ (Mat 25:35,43 Gia 2:1-13), người goá bụa và kẻ mồ côi (1:27 ITi 5:1-25).

Sau khi xử lý tính vô nhân đạo của cư dân thành Giê-ru-sa-lem xong, Đức Chúa Trời kết án tội thờ hình tượng của họ (Exe 22:8). Họ đã dùng những tượng chạm làm ô uế Đền Thờ (8:5đến hết đoạn) và “thờ lạy Đức Chúa Trời” chỉ bề ngoài theo hình thức mà thôi chứ không phải thờ phượng Ngài bằng đôi tay thánh sạch và bằng những tấm lòng biết vâng lời (Es 1:10-31). Giê-rê-mi nói với họ rằng họ đã biến nhà Đức Chúa Trời trở thành “hang trộm cướp” (Gie 7:11), là nơi để bọn trộm cướp chạy đến ẩn núp sau khi chúng gây án. Người Do Thái đã làm như bản ngày Sa-bát qua việc họ đã xem ngày đó giống như bất kỳ những ngày khác. Ngày Sa-bát là một dấu hiệu đặc biệt giữa Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên cho thấy rằng họ là tuyển dân của Ngài (Exe 20:12-13,20 Xu 31:13-17), và nếu họ vi phạm

luật lệ này tức là họ đã coi thường uy quyền của Chúa và họ đã từ chối việc Chúa kêu gọi họ thi hành chức vụ trong thế gian.

Thế nhưng vì có làm sao họ vẫn cứ được tiếp tục ở trong những tội lỗi như vậy mà lại không bị toà án xét xử gì cả? Bởi vì các toà án lúc bấy giờ đều do kẻ ác điều hành và họ không có thiện chí tuyên bố trắng án cho những người vô tội, cũng không thi hành xử phạt những kẻ phạm tội. Thường thì người giàu được trả tự do còn người nghèo thì hay bị xử ép. Người ta ăn hối lộ và đồng ý vu khống người vô tội (Exe 22:9,12), bất chấp cả luật lệ cấm vu khống và làm chứng dối (Xu 20:16 23:1-3,6-8 Phu 16:19 27:25). Theo luật, nếu người nào bị kết án là phạm tội sát nhân thì ít nhất phải có hai nhân chứng ra làm chứng, và các nhân chứng này phải là những người đầu tiên ném đá vào kẻ bị kết án là tội phạm đó (Dan 35:30-31 Phu 17:6-7 19:15).

Trong những năm trải qua chức vụ mục sư của mình, tôi có được chứng kiến các Hội Thánh địa phương bị đả kích tồi tệ bởi do bị người ta vu khống và làm chứng dối, mặc dù trong Kinh Thánh Tân Ước có sự dạy dỗ rõ ràng về việc phải trung thực trong sự làm chứng (ITi 5:19 Mat 18:16 IICo 13:1). Quả thật là cần phải có suy nghĩ nghiêm túc rằng kẻ nói dối cũng như kẻ giết người thầy đều sẽ có một nơi trong hồ lửa và sẽ không được vào thành phố trên trời (Kh 21:8,27).

Trong Exe 22:9b-11 Đức Chúa Trời nhắm tới mục tiêu là những người Do Thái suy đồi sống vô đạo đức, Ngài bắt đầu với sự tham gia của họ vào ‘sự thờ lạy’ tục tĩu bản thiêu không thể nào tả được tại các nơi thánh thất đền miếu. Bị kích ở đây là những kẻ thờ hình tượng này đã lôi kéo cả gia đình mình vào sự suy đồi đạo đức cùng với mình! Các con trai của họ lại đi quan hệ tình dục với chính mẹ ruột và thậm chí với cả mẹ kế của chúng nó, những ông bố thì giao cấu với con dâu mình, và những người anh em nam nữ ruột thịt hoặc cùng cha khác mẹ cũng ăn nằm với nhau nữa! (Le 18:6-30 20:10-27). Bọn đàn ông thì phạm tội tà dâm với vợ của người lân cận hoặc với những đàn bà khi họ đang có kinh nguyệt (Exe 18:6 Le 18:19 20:18).

Ngày nay chúng ta thật dễ dàng bỏ qua sự đoán phạt giáng trên dân sự Đức Chúa Trời trong thời cổ đại, nhưng còn đối với dân sự đương thời của Ngài thì sao? Những tội lỗi về tình dục trong Hội Thánh và trong các gia đình gọi là Cơ Đốc nhân đã gây chia rẽ Hội Thánh và phá nát gia cang, nhiều Hội Thánh đã nhắm mắt làm ngơ trước tình trạng này. Những sự khiêu dâm – được in trên các sách báo, qua các băng hình video, và nhất là ở trên mạng internet – là thứ rất phổ biến hiện nay, và càng ngày càng trắng trợn hơn nữa là phổ biến tràn lan trên truyền hình. Người ta không kết hôn nhưng vẫn sống chung với nhau, ‘những cuộc hôn nhân thử’, ‘hôn nhân đồng tính’, và thậm chí có cả ‘những cuộc bán dâm’ đã xảy ra trong các Hội Thánh Tin Lành, và khi các vị mục sư tin kính nỗ lực xử lý vấn đề tội lỗi này, thì người ta sẽ cho là sao mục sư lại quá lưu tâm đến việc cá nhân của họ. Những người phạm tội loại này thường thì đơn giản rời khỏi đó rồi đến tham gia vào các Hội Thánh khác miễn sao nơi ấy họ có thể sống được và cảm thấy hài lòng. Như Ruth Bell Graham đã nói: “Nếu Đức Chúa Trời không phán xét Châu Mỹ, thì Ngài ắt sẽ phải xin lỗi Sô-đôm và Gô-mô-rơ”.

“Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác” (ITi 6:10 NKJV), do đó chúng ta không phải ngạc nhiên khi những người làm ăn buôn bán ở Giê-ru-sa-lem đã tính lãi với giá cắt cổ trên số vốn họ bỏ ra và họ cũng ra bóp nặn, vơ vét thêm tiền lời trong công việc bán buôn kinh doanh của mình (Exe 22:12). Người Do Thái có thể tính lãi đối với người ngoài, nhưng không được tính lãi đối với người cùng thuộc dân tộc mình (Xu 22:25-27 Le

19:13 25:35-38 Phu 23:19-20), và họ phải xử lý công bằng trong tất cả những gì có liên quan đến công việc làm ăn của họ. Tuy nhiên, phương châm của người đời “công việc là công việc” không bao giờ được đem thay thế cho mạng linh của Đức Chúa Trời, “*Hãy ban cho, thì các người sẽ được ban cho*” (Lu 6:38 NIV)

Lý do tại sao tuyển dân Đức Chúa Trời lại sống gian ác như thế? Bởi vì họ đã quên Đức Giê-hô-va (Exe 22:12), và quên đi tội lỗi mà Môi-se đã truyền bảo họ phải tránh (Phu 4:9,23 6:10-12 32:18). Họ đã được khuyên răn hãy nhớ lại đời sống làm nô lệ của họ tại Ê-díp-tô và bởi ân điển mà Đức Chúa Trời đã giải cứu họ ra sao (5:15 15:15 16:12 24:18), và cũng hãy luôn nhớ rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời họ (8:18). Họ quên Đức Chúa Trời, tự mình dần dần trở nên vị thần của chính mình và bắt đầu không làm theo Lời Chúa nữa, quay sang ngược đãi người khác, nhưng lại cho rằng Đức Chúa Trời phải ban phước lành cho họ là chuyện đương nhiên. Tiên tri Giê-rê-mi ở Giê-ru-sa-lem đang lên án dân sự về những tội lỗi này (Gie 3:21).

Một dân tộc bị kết án (Exe 22:13-22): Đức Chúa Trời bắt tay thực hiện giáng cơn thịnh nộ đáp lại tội lỗi của dân sự Ngài (6:11 21:14,17), [56] và Ngài tuyên bố rằng ngày đền tội của dân sự đang cận kề. Dân thành Giê-ru-sa-lem vẫn cứ cố tình tiếp tục phạm tội, bắt chập những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời, nhưng lẽ nào họ lại dám cả gan kéo dài ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời? Hành động đoán phạt đầu tiên của Ngài sẽ là *làm cho tàn lạc* (Exe 22:13-16) dân sự sẽ bị đày sang Ba-by-lôn, số còn lại thì bị tàn lạc đến các nước xung quanh (c.15-16). Chắc chắn dân sự có biết về cuộc đoán phạt này sắp xảy ra, bởi vì trong giao ước Ngài, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ thực hiện sự đoán phạt như vậy (Le 26:27-39 Phu 28:64-68). Người Do Thái muốn thờ lạy các thần của người ngoại, vậy thì tại sao họ lại không đến chung sống với người ngoại và học đòi theo họ sự thờ lạy đó? Đức Chúa Trời sẽ hạ dân Ngài xuống trước sự chứng kiến của người ngoại và qua từng trải này, Ngài sẽ đem dân Ngài trở về với chính Ngài.

Sự đoán phạt thứ hai sẽ là *lửa* (Exe 22:17-22), tức là sự huỷ diệt thành và Đền Thờ yêu dấu của họ. Tiên tri Ê-xê-chi-ên vẽ ra hình ảnh một lò lửa luyện kim loại với nhiều thứ kim loại khác nhau ở trong đó, và phần xỉ cặn (thứ còn lại sau khi lấy quặng kim loại đã luyện xong ra khỏi lò luyện) đang được cào ra bỏ ngoài. Phần xỉ cặn này tiêu biểu cho cư dân thành Giê-ru-sa-lem là những người nghĩ rằng họ là “ngon lành số một” bởi vì họ đã không phải bị bắt đi lưu đày. Hình ảnh về lò lửa luyện này rất quen thuộc trong Kinh Thánh. Sự đau khổ, khốn nạn của Y-sơ-ra-ên ở Ê-díp-tô là kinh nghiệm tôi luyện giúp cho họ hình thành một dân tộc và sửa soạn họ Xuất Khỏi Ê-díp-tô (Phu 4:20 IVua 8:31 Gie 11:4). Nhưng giờ đây, lò lửa luyện của Đức Chúa Trời đang ở Giê-ru-sa-lem, và ngọn lửa trong lò sẽ là sự đoán phạt thánh dành cho tội lỗi của dân sự (Es 1:21-26 31:9 Gie 6:27-30). Hai từ chìa khoá trong phân đoạn Kinh Thánh này là “tan chảy” và “nhóm (các người) lại”. Dân sự tập trung lại tại Giê-ru-sa-lem thì mới được an toàn, nhưng phải do chính Đức Giê-hô-va là Đấng nhóm họ lại rồi làm cho họ tan chảy ra trong lò luyện của Ngài và đó là lúc Ngài đổ cơn thịnh nộ của Ngài ra trên họ. Hình ảnh này cũng sẽ được bàn đến trong (Exe 24:1-14).

Một dân tộc bị hạ thấp giá trị (Exe 22:23-27): Ê-xê-chi-ên đã đưa ra lời buộc tội các quan trưởng (c.25,27), [57] các thầy tế lễ (c.26), các tiên tri giả (c.28), những người dân bản xứ (c.29), và ở mọi lĩnh vực của xã hội người ta đều thấy có sự phạm tội. Các quan trưởng hành động chẳng khác gì loài cầm thú, như sư tử và sói đang đói mồi. Tội lỗi luôn luôn hạ thấp giá trị con người xuống rồi biến họ trở thành cầm thú (Thi 32:9 Ch 7:21-23 IPhi 2:18-

22), thậm chí còn tồi tệ hơn cả loài cầm thú nữa là đằng khác! Những người này đã lạm dụng quyền hành của mình vào việc triệt hạ người vô tội nhằm để kiếm chác thêm của cải cho mình. Họ đã khiến cho nhiều người trở nên goá bụa nghèo khổ bằng việc họ đã giết hại người vô tội rồi cướp đoạt tài sản của người ta.

Chắc bạn sẽ nghĩ rằng các thầy tế lễ sẽ giữ luật và chống lại những việc làm sai trái của chính quyền, nhưng rốt cuộc chính họ đã phá bỏ luật lệ Chúa (Gie 32:32 Ca 4:13). Họ là những người được ban cho sự kêu gọi thiêng liêng làm nhiệm vụ giảng dạy luật thánh của Chúa (Ma 2:6-8) để người ta có thể sống đời sống thánh khiết và nhận biết phân biệt được đâu là những việc thiêng liêng và đâu là những việc tầm thường (Exe 44:23 Le 10:10 11:47 20:25). Nhưng thay vì dạy luật, các thầy tế lễ lại phạm luật, và khi có ai đó phá luật, thì các thầy tế lễ lại nhìn họ với cái nhìn khác. Chẳng khác nào trường hợp của Ê-li và các con trai ông trong thời Sa-mu-ên còn trẻ (ISa 2:12-36).

Dân trong xứ (Exe 22:29) là những cư dân bản địa rất cường bạo (12:19), thường thì họ hay làm sĩ quan chỉ huy trong quân đội, họ có quyền lực nên thao túng cả các quan trưởng và các thầy tế lễ. Họ áp bức chèn ép người nghèo mà đáng lý ra họ phải giúp đỡ, họ lợi dụng những người khách lạ thay vì chào đón và giúp đỡ người ta. Nhưng mọi thứ họ có được bởi bạo lực và lạm dụng quyền hành của họ rồi đây sẽ mất hết khi ngày đoán phạt đến.

Một dân tộc lừa gạt (Exe 22:28): Cùng với các thầy tế lễ, các tiên tri giả cũng đã hỗ trợ cho các thế lực chính trị xấu xa và họ còn dùng những lời dối trá khích bác dân chúng. thay vì phơ bày tội ác ra, họ lại đi thanh minh biện hộ cho nó! (13:10-16 Gie 6:14 8:11 23:16-22). Họ rêu rao rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ để cho thành thánh và Đền Thờ của Ngài bị những kẻ ngoại đạo dẫm đạp, nhưng đó lại chính là điều Đức Chúa Trời đã hoạch định sẽ cho xảy ra. Các tiên tri giả nguy hiểm với những lời dối trá còn dân chúng thì hí hửng vui mừng tin lời họ.

Một dân tộc làm cho Đức Chúa Trời thất vọng (Exe 22:30-31): Đức Chúa Trời tìm kiếm giữa vòng dân sự Ngài một người nào đó có đủ uy tín, khả năng, quyền hành để lấp vá lại những nơi hư lủng của tường thành hầu cho quân thù không thể nào lọt được vào trong xâm chiếm thành, thế nhưng Ngài đã không tìm được ai. Dĩ nhiên, tiên tri Giê-rê-mi lúc bấy giờ đang ở Giê-ru-sa-lem, nhưng ông lại là một người không có quyền hành, và lại ông lại đang bị các nhà chính trị, các thầy tế lễ và các tiên tri giả từ chối, loại bỏ. Chính Giê-rê-mi cũng đã đi khắp thành tìm kiếm cho ra một người tin kính nào đó (Gie 5:1-6), nhưng sự tìm kiếm của ông chẳng có kết quả gì. Tiên tri Ê-sai cũng đã thất bại trong việc tìm kiếm tương tự (Es 51:18 59:16). Đức Giê-hô-va hứa sẽ giữ lại Sô-đôm và Gô-mô-rơ nếu như Ngài tìm thấy có mười người công bình trong thành ấy (Sa 18:23-33), và Ngài cũng sẽ giữ lại Giê-ru-sa-lem nếu như ở đó có một người công bình.

Đức Chúa Trời vẫn đang tiếp tục tìm kiếm những ai biết tuân giữ luật lệ đạo đức của Ngài, để người đó đứng vào chỗ khuyết lủng của tường thành và nhờ sự giúp sức của Chúa nên có thể đương đầu với kẻ thù. Khi bạn đọc lịch sử, bạn sẽ gặp những con người tin kính có lòng can đảm chống cự lại những điều ác phổ biến trong thời của họ và họ còn dám đứng vào những chỗ tường thành bị hư thủng đang tìm cách xây sửa lại chúng. Đức Chúa Trời đang tìm những người biết cầu xin giùm (Es 59:1-4,16) là những người sẽ kêu van cùng Ngài xin Ngài rủ lòng thương xót và xin Ngài phục hồi lại sự thánh khiết. Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ rất thất vọng khi dân Ngài chỉ biết dành thì giờ cho mọi thứ nhưng lại không dành thì giờ cho sự cầu thay.

2. Kết cuộc của Vương quốc (Exe 23:1-49)

Phân đoạn Kinh Thánh này nói về sự xét xử rất đúng đắn tương tự như ở phân đoạn Kinh Thánh 16:1-63 mô tả lại lịch sử dân tộc Y-sơ-ra-ên đã bội đạo, lia bỏ Đức Chúa Trời ra sao. Trong cả hai phân đoạn Kinh Thánh này đều nói đến hình ảnh của sự mãi dâm, rằng Y-sơ-ra-ên đã phá bỏ “lời thề ước hôn nhân” của mình và trở nên giống như một con điếm, hết đi hành dâm với người này lại chuyển sang kẻ khác để tìm sự giúp đỡ [58]. Tuy nhiên, trong 1:1-28, tội của Y-sơ-ra-ên là tội thờ hình tượng, tội tin vào các thần giả dối của người ngoại, còn ở Thi 23:1-6 thì tội được bàn đến ở đây của Y-sơ-ra-ên là tội tin vào các dân tộc khác để được họ bảo vệ. Trong phân đoạn Kinh Thánh này, bạn sẽ thấy cả Y-sơ-ra-ên (vương quốc phía Bắc) và Giu-đa (vương quốc phía Nam) thay đều đóng vai trò của phường điếm đi đã tìm đến sự giúp đỡ của A-si-ri, Ba-by-lôn, Ê-díp-tô, thay vì tin cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời để nhờ Ngài hướng dẫn và giải cứu cho.

Trong suốt thời trị vì của Rô-bô-am con trai Sa-lô-môn, dân tộc Do Thái bị phân chia thành hai vương quốc, Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc (Sa-ma-ri) hầu như rất nhanh chóng từ bỏ đức tin thật của mình, lao vào thờ hình tượng và rốt cuộc họ đã tự xây đền thờ cho chính họ và tự thiết lập chức thầy tế lễ cho riêng mình; trong khi đó vương quốc Giu-đa đã cố duy trì tuân theo Luật Pháp Môi-se. Mọi thứ trở nên hết sức tồi tệ tại Sa-ma-ri vào năm 722 TC. Đức Chúa Trời đưa người A-si-ri đến chinh phục họ và kết thúc dân tộc. Giu-đa có một vài vị vua tin kính Chúa biết tìm kiếm Ngài và làm hài lòng Ngài, nhưng dần dần họ bị tan rã và bị người Ba-by-lôn bắt đi vào năm (606-586 TC).

Ô-hô-la tiêu biểu cho Y-sơ-ra-ên có thủ phủ là Sa-ma-ri, trong khi Ô-hô-li-ba em gái nó tiêu biểu cho Giu-đa có thủ phủ là Giê-ru-sa-lem. Ô-hô-la có nghĩa là “ cái lều của dân tộc”, trong khi đó từ Ô-hô-li-ba lại có nghĩa là “lều của tôi ở trong dân tộc”. Khi nghe đến từ “lều”, hầu hết dân Do Thái đều nghĩ ngay đến Lều Tạm là nơi Đức Chúa Trời đã ngự xuống ở cùng với dân sự Ngài. Vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc có nơi thánh riêng và chức thầy tế lễ của mình tại Sa-ma-ri, và họ cũng có các tượng chạm với nhiều đền miếu trong khắp xứ nữa, nhưng đó là “lều của dân tộc” chứ không phải là “lều của Đức Chúa Trời”. Tuy nhiên, Luật Môi-se vẫn được tuân giữ ở Giu-đa, nhưng không phải là luôn luôn, và các thầy tế lễ dòng Lê-vi vẫn tiếp tục phục sự trong Đền Thờ mà Sa-lô-môn đã xây theo sự chỉ dẫn và quyền hành động của Đức Chúa Trời. Sau khi nhìn vào Giê-ru-sa-lem, thậm chí nhìn khắp tất cả mọi tội lỗi của nó, Đức Chúa Trời vẫn có thể phán rằng, “Lều của Ta là ở trong dân tộc”. Vinh quang Chúa đã lia khỏi Đền Thờ (Exe 9:3 11:22-23), nhưng Đền Thờ vẫn cứ được người ta biết đến là nơi Đức Chúa Trời đã ngự.

Với nền tảng đó, bây giờ chúng ta có thể xem xét ẩn dụ này và xem thử nó ứng dụng cho người Do Thái trong thời Ê-xê-chi-ên cũng như ứng dụng cho dân sự Đức Chúa Trời trong thời đại chúng ta ra sao. Sứ điệp chính mà Đức Chúa Trời muốn Ê-xê-chi-ên trình bày khúc chiết cho người Do Thái biết chính xác là Ngài sẽ trừng phạt hết cả vương quốc Giu-đa bởi vì có cách thức mà họ đã đối xử với Ngài. Đức Giê-hô-va đưa ra ba lời tuyên cáo: Giu-đa đã kiêu căng ngạo mạn làm ngơ trước sự cảnh báo của Chúa khi Ngài phán xét Sa-ma-ri (23:5-13); kẻ đó là Giu-đa đã phạm nhiều tội trọng còn hơn cả Sa-ma-ri đã phạm (c.14-21); bởi vậy, Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt Giu-đa là rất đúng và công bằng (c.22-35).

Dân Giu-đa không đếm xỉa đến sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời (Exe 23:5-13): Cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều chiếm vị trí địa lý có đặc điểm giống nhau là rất căng thẳng về mặt chính trị giữa vòng các nước và các đế quốc lớn hơn như (Ê-díp-tô, A-si-ri, Ba-by-lôn) là vấn đề ảnh hưởng đến họ rất nghiêm trọng. Y-sơ-ra-ên và Giu-đa thường trở thành “những cây cầu” bắc ngang để cho các nước này hành quân qua đó. Chính điều này đã khiến cho người Do Thái không thể không tìm phe đồng minh cho mình. Trong những ngày dân tộc được hiệp nhất, vua Đa-vít đã nhờ cậy Đức Giê-hô-va giúp đỡ ông bảo vệ và giải cứu dân sự, nhưng Sa-lô-môn lại có chính sách thiết lập các hiệp ước chính trị để làm sự bảo đảm cho nền hoà bình. Đây là lý do tại sao ông đã cưới vô số cung tần mỹ nữ ngoại đạo để những người thân sinh ra họ sẽ không thể tấn công dân tộc Do Thái.

Sa-ma-ri không có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời hằng sống, vì vậy họ đã tìm đến nhờ A-si-ri giúp đỡ. Ở đây có bức tranh là một gái điếm đang tìm nhân tình để chăm sóc ả và lời lẽ ngôn từ được dùng hết sức sinh động. Sa-ma-ri không chỉ hoan nghênh chào đón quân đội binh lính A-si-ri mà họ còn tiếp đón cả các thần tượng của người A-si-ri nữa, và đạo của vương quốc phía Bắc đã trở nên một thứ đạo lạ pha trộn Luật Môi-se xen lẫn với sự thờ hình tượng của người A-si-ri (II Vua 17:6-5). Do đó, để trừng phạt Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phải dùng người A-si-ri - “những tình nhân” của Y-sơ-ra-ên - để chinh phạt nó và tiêu diệt vương quốc phía Bắc. Mười chi phái hình thành vương quốc phía Bắc đã bị pha trộn hòa lẫn vào các dân tộc cũng bị chinh phạt khác và xứ họ trở thành một phần của đế quốc A-si-ri.

Các quan trưởng Giu-đa biết rõ điều gì sẽ xảy ra cho vương quốc em gái của họ và lý do tại sao những điều ấy xảy ra, nhưng họ đã không chịu tiếp thu bài học này vào tâm. Giu-đa cũng đã từng liên minh với A-si-ri và họ đã “phải lòng” những tên lính chiến trai tráng, bánh bao trong quân phục đẹp đẽ của chúng (Exe 23:11-13). Tay vì tìm kiếm Đức Giê-hô-va nhờ Ngài bảo vệ cho, dân Giu-đa lại đi tìm những người hàng xóm có quyền thế xin họ giúp đỡ, thế nhưng bọn người láng giềng ấy cho thấy Giu-đa không thể nhờ cậy ở họ được. A-si-ri xâm lược Giu-đa trong suốt thời trị vì của vua Ê-xê-chia, cướp phá xứ, nhưng chúng đã bị một thiên sứ của Đức Chúa Trời chặn các đường tiến của chúng và giết chết chúng hàng loạt tại Giê-ru-sa-lem (Es 36:1-37:38 II Vua 18:1-19:36). Đây là sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời dành cho Ê-xê-chia rằng vua không nên để cho nhân dân mình theo gương tội lỗi của Sa-ma-ri.

Thậm chí dân Giu-đa còn phạm tội nhiều hơn cả Sa-ma-ri nữa (Exe 23:14-21): Sự đoán phạt Sa-ma-ri của Đức Chúa Trời và sự giải cứu Giu-đa bằng phép lạ của Ngài chắc hẳn sẽ khiến dân Giu-đa phải quỳ gối xuống tỏ lòng biết ơn Chúa và dâng mình cho Ngài, thế nhưng điều đó đã không xảy ra. Ê-xê-chia bắt đầu kết thân với người Ba-by-lôn (Es 39:1-8), một dân tộc đang trở nên hùng mạnh. Các nhà cầm quyền Giu-đa bắt đầu ngưỡng mộ sức mạnh của Ba-by-lôn như họ đã từng ngưỡng mộ quân đội A-si-ri trước đó (II Vua 16:1-9). Vua Giê-hô-gia-kim đi cầu xin Ba-by-lôn giúp ông đánh bại sức mạnh của Ê-díp-tô (Exe 23:35-24:7), và chính việc này đã khiến cho Giu-đa trở thành nước chư hầu của Ba-by-lôn. Vương quốc Giu-đa càng ngày càng sùng bái hình tượng nhiều hơn khi vị vua yếu đuối nhu nhược kia đã bị những người đi sau lần lượt soán ngôi, và một vài người trong số họ lên ngôi chỉ được ba tháng. Giu-đa thậm chí càng lúc càng bị mục ruỗng suy vi hơn cả Sa-ma-ri em gái nó nữa! (23:11).

Dân Giu-đa sẽ phải lãnh nhận cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Exe 23:22-35): Ở đây có một lập luận rõ ràng là rất hợp lý: Nếu Đức Chúa Trời trừng phạt Sa-ma-ri vì nó đã

phạm tội, và nếu Giu-đa phạm tội ghê gớm hơn cả Sa-ma-ri, thì hiển nhiên Giu-đa cũng sẽ bị trừng phạt. Ở phần này trong sử điệp của mình, Ê-xê-chi-ên đã ban phát ra bốn lời tiên tri đến từ Đức Chúa Trời: Thứ nhất, Đức Chúa Trời sẽ đem người Ba-by-lôn đến trừng phạt Giu-đa tương tự như Ngài đã đem người A-si-ri đến trừng phạt người Sa-ma-ri vậy (c.22-27). Ê-xê-chi-ên mô tả chi tiết về các quan tướng trong quân đội và về các quân dụng mà họ mang theo. Sau khi dùng hình ảnh về sự trừng phạt một gái điếm, ông mô tả những kẻ đi xâm lược sẽ cướp bóc, lột truồng dân tộc, làm lộ ra sự dâm dật của dân tộc ra sao rồi cắt xẻo thân thể họ thế nào. Đó không phải là một bức tranh đẹp đẽ gì.

Lời tiên tri thứ hai (c.28-31) nhắc lại một vài sự kiện của lời tiên tri thứ nhất và nhắc nhở người ta nhớ rằng có sự đoán phạt này là hoàn toàn đúng. Đã có lần, Giu-đa tranh thủ kết giao tình bạn với Ba-by-lôn, nhưng giờ đây họ lại ghét người Ba-by-lôn; do đó Đức Chúa Trời sẽ cho phép những người mà họ ghét kéo đến cướp phá quê hương họ và huỷ diệt Giê-ru-sa-lem với Đền Thờ. Lời tiên tri thứ ba (c.32-34) dùng hình ảnh một cái chén, là hình ảnh quen thuộc trong Kinh Thánh để dạy dỗ về sự chịu đựng, lãnh nhận (Es 51:17,22 Gie 25:15-29 49:12 Ca 4:21 Ha 2:16 Gi 18:11 Kh 14:10). Chén mà Đức Chúa Trời trao cho họ sẽ lớn và sâu lòng chứa đầy sự thịnh nộ của Ngài, và họ sẽ phải uống chén ấy.

Lời tiên tri cuối cùng (Exe 23:35) giải thích lý do Đức Chúa Trời phải phán xét dân sự Ngài: vì họ đã quên Ngài (22:12) và họ đã ném Ngài ra phía đằng sau họ qua việc họ khước từ Ngài, loại bỏ Ngài ra khỏi suy nghĩ và đời sống của họ, *“**Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nữa**”* (Ro 3:18). “Vợ” của Đức Chúa Trời đã trở thành ả gái điếm ruồng bỏ Chồng mình. Giê-rê-mi dùng một hình ảnh quen thuộc Gie 2:1-8) và ông lấy làm ngạc nhiên khi thấy dân tộc lại có thể thay đổi cả thân của mình (c.9-10). Ông cho biết Giu-đa đã từ chối nguồn nước sống và lại còn quay sang phá vỡ các bể chứa nước khiến không thể giữ nước lại được (c.13).

Hai chị em gái bị kết án đã bị đưa ra trước toà và tội ác của họ đang được toà luận đến. Tất cả những gì còn lại đều phải chịu sự xét xử để kết thúc vụ án nhằm đưa đến sự định tội như Ê-xê-chi-ên đã ghi nhận trong Exe 23:36-49. Cả Sa-ma-ri lẫn Giu-đa đều không có được sự biện hộ bào chữa nào cả và họ cũng không thể trình vụ án này của mình lên bất kỳ toà án nào cao hơn nữa. Sự phán quyết của Đức Chúa Trời là đúng và là quyết định sau cùng. Ê-xê-chi-ên kết luận về Sa-ma-ri trong bảng tổng kết này để Giu-đa không thể nói rằng Đức Chúa Trời đã phán xét vương quốc miền Bắc không công bằng. Tất cả mọi chứng cứ đều được trình bày ra và ở đây không có gì ngoại trừ quyết định duy nhất: phạm tội thì phải bị lãnh hình phạt.

Thế họ đã phạm những tội gì vậy? Đó là những tội như thờ hình tượng, tội bất công, tội vô tín (trông cậy vào các nước thế gian để được giúp đỡ), và tội đạo đức giả. Họ thờ lạy hình tượng và giết hại người vô tội, sau đó lại làm như thể là người ngoan đạo lắm một cách giả hình, kéo nhau đi vào Đền Thờ thờ lạy Đức Giê-hô-va! Họ đã tự bán mình để hành dâm với các dân tộc thế gian ngoại đạo, giá như mà họ tin cậy Đức Chúa Trời thì ắt hẳn Ngài sẽ chăm sóc họ và giải cứu họ. Trong quá trình thờ hình tượng, thậm chí họ đã dâng sinh tế bằng chính con cái họ, là những con trai con gái vốn thuộc về Đức Chúa Trời (*“**những con cái chúng nó đã sanh cho ta**”*).

Đáng lý ra Giu-đa nên cứ tồn tại độc lập và tuyên xưng ra đức tin của họ đặt nơi Đức Giê-hô-va, thì đằng này các nhà lãnh đạo của họ lại đi tham dự cuộc hội nghị quốc tế âm mưu chống lại Ba-by-lôn và họ đã tự đi liên minh với các kẻ thù của Đức Giê-hô-va (c.40 Gie 27:2-22). Ê-xê-chi-ên mô tả hình ảnh các quan trưởng ở tại cuộc họp có hành vi

như những con điếm chuẩn bị phục vụ cho bọn khách làng chơi, và ông ví sánh cuộc họp đó giống như một cuộc cãi vã âm ỉ của bọn người say rượu, [59] là “đám đông người vô tu” không muốn đối mặt với thực tế rằng Ba-by-lôn sẽ thắng.

Theo cái nhìn của Đức Chúa Trời, thì Giu-đa chẳng là gì cả ngoại trừ chỉ là một ả đàn bà tà dâm đang đi gạ gẫm bán dâm cho các “tình nhân”, và Ngài không thể nào chịu nổi tội họ đã phạm. Như Sa-ma-ri đã phạm tội bởi một kẻ bề trên của nó là A-si-ri, thì bây giờ Giu-đa lại đang đóng vai một con đĩ thể hiện qua việc nó đã tìm kiếm sự giúp đỡ từ các dân tộc ngoại đạo thay vì tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. Chính vì lẽ đó, Giu-đa ắt sẽ bị đối xử như đối xử với một người đàn bà phạm tội ngoại tình và *thậm chí còn bị đối xử tồi tệ hơn thế nữa*. Luật Môi-se cho biết kẻ phạm tội ngoại tình sẽ bị ném đá (Le 20:10 Phu 20:20), kẻ làm gái điếm sẽ bị hoả thiêu (Sa 38:24 Le 21:9), và kẻ sát nhân sẽ bị tử hình, có lẽ bằng hình thức ném đá (Xu 21:12-14 Le 24:17). Giu-đa sẽ bị trừng phạt vì tội tà dâm, tội làm điếm, và vì tội làm đổ huyết người vô tội (Exe 23:47). [60] Tội ác của nó đã khiến nó phải lộ hình ra.

3. Kết cuộc của sự ảo tưởng (Exe 24:1-14)

Phân đoạn Kinh Thánh này khép lại khép lại phần sách tập trung nói về sự huỷ diệt Giê-ru-sa-lem (Exe 4:1-24:27) và nó chia thành hai phần: ẩn dụ về nồi nước sôi (Exe 24:1-14) và “bài giảng bằng hành động” liên quan đến cái chết đột ngột của vợ tiên tri (c.15-27). Sau đó, Ê-xê-chi-ên nói đến sự phán xét của Đức Chúa Trời trên các dân ngoại (Exe 25:1-32:32) và những lời phán hứa đầy vinh hiển của Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên (Exe 33:1-48:35).

Sứ điệp của Đức Chúa Trời đến với Ê-xê-chi-ên vào ngày 15 tháng giêng năm 588 BC, nhằm ngày tháng bắt đầu cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem. Ngày này chính là thời điểm khủng hoảng đã được đề cập đến trong II Vua 25:1-3 cũng như trong Gie 39:1-3 và 52:4-6. Trong những năm người Do Thái bị lưu đày, họ có tổ chức kỷ niệm bốn kỳ lễ kiêng ăn hằng năm để nhớ lại những biến cố đau thương về sự huỷ diệt Giê-ru-sa-lem (Xa 7:1-14 8:18-23). Họ lấy mốc thời gian kể từ lúc cuộc vây hãm bắt đầu (tháng mười), khi các bức tường thành bị phá huỷ hư hại (tháng thứ tư), khi Đền Thờ bị đốt cháy (tháng năm) và khi quan tổng đốc Ghê-đa-lia bị ám sát (tháng bảy, (Gie 41:1-2).

Đức Chúa Trời gọi Giu-đa là “nhà bội nghịch” không phải chỉ vì họ đã phá vỡ luật Ngài và vi phạm giao ước của Ngài, mà còn là do vua Sê-đê-kia đã phá vỡ hiệp ước của mình với Ba-by-lôn gây kích động Nê-bu-cát-nét-sa khiến ông ta rất bức tức. hình ảnh một cái nồi đang nấu đưa chúng ta trở về với (Exe 11:1-13) chỗ các quan trưởng Do Thái kiêu ngạo rằng những người Do Thái còn ở lại Giê-ru-sa-lem thì tốt hơn những người Do Thái bị bắt dẫn sang Ba-by-lôn. Cư dân Do Thái ở Giê-ru-sa-lem là “những tấm thịt ngon”, còn người Do Thái ở Ba-by-lôn chỉ là những miếng thịt vụn! dĩ nhiên, Đức Chúa Trời phủ nhận ý nghĩ đó và Ngài cho biết rõ rằng đám người bị lưu đày ở Ba-by-lôn sẽ trở thành những dân sót để Ngài có thể dùng phục hưng lại dân tộc và Đền Thờ. Giê-rê-mi đã viết thư gửi cho những người bị lưu đày khuyên bảo họ định cư, xây dựng nhà cửa và phát triển gia đình để dân sót sẽ có thể tiếp tục thi hành chức vụ của mình cho lý do Đức Giê-hô-va đã chọn Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời cảnh cáo các quan trưởng Do Thái ở Giê-ru-sa-lem rằng họ không phải là “thịt” – mà họ chính là những tên đồ tể! Họ đã phạm tội làm đổ huyết người vô tội, và Đức Chúa Trời sẽ phán xét họ vì có tội ác của họ. Nếu họ không bị nấu trong nồi nước sôi là Giê-ru-sa-lem, thì cuối cùng họ cũng sẽ bị giết bởi gươm của

quân lính Ba-by-lôn. Giả sử họ có trốn thoát được khỏi thành đi chẳng nữa, thì chắc chắn họ cũng sẽ bị bắt và bị giết đi.

Trong ẩn dụ nói về nồi đang nấu này, Ê-xê-chi-ên dùng hình ảnh và từ ngữ nói về các quan trưởng ở Giê-ru-sa-lem. Vâng, Đức Chúa Trời đặt “những tấm thịt tốt nhất” vào nồi của Ngài (Giê-ru-sa-lem) rồi hầm thịt đó với xương (sự vây hãm của người Ba-by-lôn). Ngài sẽ không “nấu” thịt cho chín mà là nung nó bằng lửa lớn cho nó cạn nước và cháy đi! (Exe 10:1-22). Kế đó, Ngài sẽ đổ những miếng thịt đã bị nung cháy đó ra *rồi đốt luôn cả chính cái nồi nữa!* Giê-ru-sa-lem là một thành đầy tội ác, tràn ngập tội lỗi giống như một cái nồi đã bị ten rét đóng văng rất bản thủ bên trong. Nó đã làm đổ huyết người vô tội và thậm chí nó cũng chẳng thêm vùi lấp huyết ấy lại (Sa 4:10 Le 17:13 Phu 12:16,24 15:23). Những kẻ sát nhân đó cố tình để lại chứng cứ cho mọi người xem và chúng chẳng hề lo sợ hậu quả gì cả! Nhưng Đức Chúa Trời sẽ báo thù cho những nạn nhân vô tội và Ngài sẽ phơi bày huyết của bọn sát nhân kia ra cho người ta thấy.

Các quan trưởng ở Giê-ru-sa-lem rất tin có sự giải cứu vì họ cứ dựa vào lời nói dối này: “Đức Chúa Trời chúng ta sẽ không bao giờ để cho tuyền dân của Ngài bị giết hại và thành thánh với Đền Thờ của Ngài bị phá huỷ đâu!” Đây là một sự ảo tưởng, và Ê-xê-chi-ên đã cho nó một kết cục. *Chính vì* người Do Thái là tuyền dân của Ngài nên Ngài sẽ trừng phạt họ, và vì Giê-ru-sa-lem là thành thánh của Ngài nên Ngài sẽ không thể để cho nó tiếp tục ngập ngụa trong sự làm ác. Chỉ có một cách thanh tẩy thành bằng việc đốt cháy nó và biến nó thành một lò hoạtáng vĩ đại (Exe 24:9-10). Ngài phán xét dân sự tại trong thành (là “những miếng thịt ngon trong nồi” rồi sau đó Ngài cũng sẽ đốt cháy luôn cả cái nồi !

Cả Giê-rê-mi lẫn Ê-xê-chi-ên đều phải đối phó với niềm tin giả dối của dân sự, một thứ niềm tin dựa trên nền tảng là những thuyết có lời giải thích sai trật, dối gạt. Giê-rê-mi cảnh cáo Giu-đa: “*Chớ nhờ cậy những lời dối trá rằng: Chính đây là đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va*” (Gie 7:4, NKJV). Sự hiện diện của Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem không phải là sự bảo đảm cho việc thành phố sẽ được giải cứu, đặc biệt những gì đang xảy ra trong Đền Thờ đều trái ngược với ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất cứ học thuyết thần học nào khiến sinh ra tội lỗi dễ dàng và xem sự đoán phạt thánh này là không quan trọng thì đó không phải là học thuyết thần học thuộc Kinh Thánh. sự đoán phạt của Đức Chúa Trời bắt đầu với chính dân Ngài (IPhi 4:17), và He 10:30 cảnh cáo chúng ta rằng “Chúa sẽ đoán xét dân mình” (NKJV).

Thế giới chúng ta ngày nay sống dựa vào những ảo tưởng và những sự hoang đường, bởi vì, giống như người Do Thái trong thời Ê-xê-chi-ên, thế giới hiện đại hôm nay không tin quyền năng của Lời Đức Chúa Trời. Thiên hạ vẫn cho vậy là đúng, theo họ thì tiền bạc là thước đo giá trị và sự thành công, mục đích sống là để có thú vui và làm những gì mình thích. Bạn có thể tin bất cứ điều gì mà bạn cho là Đức Chúa Trời sẽ hài lòng, bạn cảm thấy hài lòng và có nhiều người khác cũng hài lòng, rồi mọi thứ ắt sẽ trở nên tốt đẹp bởi vì bạn nghĩ chắc không có hậu quả gì. Thế nhưng, sẽ có một ngày Đức Chúa Trời phơi bày ra sự ngu dại của những ảo tưởng này và thế gian sẽ quá trễ khi nhận ra rằng luôn luôn phải có hậu quả bởi những gì chúng ta tin và bởi cái cách chúng ta ăn ở cư xử.

4. Đoạn kết của cuộc hôn nhân (Exe 24:15-27)

Thật lý thú khi học đến những điều được phán dạy trong Kinh Thánh về mấy người vợ của các tiên tri. Áp-ra-ham là một tiên tri (Sa 20:7) người có hai lần nói dối về vợ mình và

đã gặp rắc rối. Môi-se thì bị nói hành về người vợ mà ông đã chọn (Dan 12:1), và vợ của Ê-sai cũng là một nữ tiên tri (Es 8:3). Bà đã sinh cho ông có ít nhất hai con trai mang tên là dầu và điềm cho dân Giu-đa. Tiên tri Giê-rê-mi không cho phép lấy vợ (Gie 16:1-4), và đây là một dấu hiệu báo cho người Do Thái biết rằng sự đoán phạt sắp xảy đến vì vậy người ta không nên cưới gả, sinh con đẻ cái nơi trần gian này nữa. Vợ của Ô-sê trở thành một gái điếm mà trước đó ông đã phải mua ở chợ nô lệ về (Os 1:1-3:21). Ấy thật là một nỗi lận đận biết bao!

Riêng Ê-xê-chi-ên còn phải trả một giá đắt hơn tất cả các tiên tri trên. Để ban phán phát sứ điệp của mình ra, Ê-xê-chi-ên phải chứng kiến cảnh vợ mình chết đột ngột *và ông đã không được thể hiện ra sự đau khổ tột cùng của mình trước cảnh ấy!* Đức Chúa Trời bảo ông rằng vợ ông sẽ chết bất đắc kỳ tử và ông sẽ không được làm những gì mà người Do Thái thường làm trong những lúc họ mất mát người thân. Ông chỉ được phép than van thầm mà thôi chứ không được kêu la khóc lóc hoặc bày tỏ sự than khóc bi ai trong đám tang như dân sự ông.

Buổi sáng, ông ban phát sứ điệp của mình ra cho các trưởng lão thì buổi chiều vợ ông đột nhiên bị chết, và ông đã đem an táng bà vào sáng hôm sau. Khi người Do Thái đến an ủi ông, họ rất kinh ngạc vì thấy ông không kêu gào than khóc gì cả và không tỏ ra dấu hiệu gì của người trong tình trạng mất người thân. Ông cũng chẳng ăn những gì người ta đem đến giúp ông trong lúc ông đau buồn. Như có lần họ đã làm trước đó là, ông lại đề nghị ông giải thích (Exe 12:9 21:7), Đức Chúa Trời đã ban cho ông sứ điệp cho ông và mở miệng ông để ông có thể nói.

Vợ ông là niềm vui của cuộc đời ông và là sự ưa thích của mắt ông (24:16), vậy mà Đức Chúa Trời đã cất bà đi. Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem là niềm vui của người Do Thái, bởi vì không có dân tộc nào có được một nơi thánh như thế, nhưng giờ đây Đức Chúa Trời sắp sửa cất Đền Thờ đi. Vào ngày 14 tháng 8 năm 586 BC., quân Ba-by-lôn phóng hoả đốt Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem. Không nghe nói gì về con cái của Ê-xê-chi-ên và chúng ta cũng không biết ông có bao nhiêu con, chỉ nghe Đức Chúa Trời thông báo rằng, khi xảy ra sự huỷ diệt Đền Thờ, thì những người bà con nào của các phu tù mà còn đang sống ở Giê-ru-sa-lem ắt sẽ bị mất mạng. Một lần nữa, Ê-xê-chi-ên là một dấu hiệu cho cho các phu tù thấy việc Đức Chúa Trời sắp làm, và đây là điều đau đớn nhất và đáng giá nhất của tất cả “những bài giảng bằng hành động” của ông. Để rao giảng một bài giảng, Ê-xê-chi-ên đã phải mất đi người vợ của mình. Nhưng ông lại ra lệnh cho người Do Thái hãy than thở, khóc lóc, thương tiếc cho việc bị mất Đền Thờ như ông đã thương tiếc sự mất mát đi người vợ kia, nhưng không được kêu gào khóc than quá bi lụy, và cũng không được biểu lộ bất kỳ sự thay đổi trang phục hoặc thói quen ăn uống nào. Cái chết của người vợ yêu dấu của tiên tri Ê-xê-chi-ên là hành động của Đức Chúa Trời, và đó là biểu hiện sự huỷ diệt Đền Thờ. Người đàn bà kia đã chết trong sự vô tội, nhưng còn Đền Thờ thì trở nên hang ổ của bọn trộm cướp. Đức Chúa Trời ban cho Ê-xê-chi-ên bản cáo thị rằng chỉ trong một ngày mà ông đã phải trở thành người đàn ông goá bụa, nhưng ý Ngài đang nói đến dân Giu-đa đã phạm tội trong suốt nhiều năm qua vậy mà họ chẳng chịu lắng nghe ông. Vì vậy, sự huỷ diệt Đền Thờ và thành Giê-ru-sa-lem sẽ không gây cho người ta ngạc nhiên chút nào.

Thế nhưng, dân sự đã nhận biết lẽ thật mà vị tiên tri này đang nói đến bằng cách nào? Thời ấy họ không có hệ thống dịch vụ tin tức cấp thời như chúng ta ngày nay, do đó có lẽ toàn bộ thông tin về lẽ thật họ cần biết là qua cách thức duy nhất biểu hiện bằng cái chết

của vợ tiên tri. Đức Chúa Trời phán rằng sẽ có một sứ điệp đến Ba-by-lôn thông báo thành Giê-ru-sa-lem sẽ sụp đổ và Đền Thờ sẽ bị phá hủy. Năm tháng sau đó thì những điều này thật sự đã xảy ra nhằm ngày mùng 8 tháng Giêng năm 585 BC (Exe 33:21-22).

Ngày hôm sau, Đức Chúa Trời mở miệng tiên tri và bỏ đi quy định mà ông đã phải chấp hành ngay từ lúc ban đầu ông thi hành chức vụ của mình (3:25-27). Từ đây, ông được tự do nói năng khi ông nhận được sự hướng dẫn, đồng thời cùng lúc ấy, tiêu điểm chức vụ của ông cũng bắt đầu được chuyển hướng. Ông vạch trần tội lỗi của dân tộc và loan báo sẽ có sự đoán phạt xảy ra. Giờ đây, ông sắp sửa rao báo kế hoạch chương trình của Đức Chúa Trời dành cho các dân tộc ngoại giáo bao gồm cả Ba-by-lôn là kẻ đã chiến thắng; sau đó, ông rao giảng về niềm hy vọng cho các phu tù Do Thái và chia sẻ với họ những khái tượng về vương quốc hầu đến.

Ê-xê-chi-ên quả là một đầy tớ trung thành của Đức Chúa Trời, thậm chí ông đã bằng lòng hy sinh cả người vợ yêu dấu của mình để có thể rao báo ra Lời Đức Chúa Trời. Thật đúng là một tấm gương của sự tận hiến!

8. ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN XÉT CÁC DÂN TỘC (Exe 25:1-28:26)

Sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem là điều vui mừng trông đợi của các dân các nước ngoại giáo toạ lạc tại các vùng phụ cận của vương quốc Giu-đa. Trong suốt những ngày trọng đại đó của dân tộc mình, người Do Thái trở nên một dân riêng biệt, và điều này đã khiêu khích các dân lân bang của họ. Người Do Thái tuyên bố rằng Đức Giê-hô-va là Đấng hằng sống chân thân muốn nói rằng các dân tộc khác đã thờ lạy những pho tượng chết mà thôi. Cả Sau-lơ lẫn Đa-vít đều đã gặp rất nhiều người của các dân tộc ấy trên chiến trường, và những người ngoại giáo đó nhớ lại thì thấy mình thật hổ thẹn vì những lần thua trận bề mặt kia của họ. Nhưng từ khi vương quốc Giu-đa lìa xa trôi giạt khỏi Đức Giê-hô-va, nó bắt đầu tiếp nhận các thần khác và tập tành thờ lạy chúng theo người ngoại giáo, và đối với những người láng giềng của họ thì điều này có vẻ hoàn toàn giả hình. Xét cho cùng, nếu Đức Giê-hô-va là Đấng hằng sống chân thân, thì tại sao người Do Thái lại còn cần đến các thần khác nữa? Và tại sao các vua Giu-đa lại đi tìm kiếm các đồng minh để nhờ bảo vệ họ trong khi Đức Giê-hô-va có thừa khả năng chăm sóc bênh vực họ? Không gì làm hài lòng những người ngoại giáo cho bằng việc họ có thể cười nhạo về những ngày xấu hổ, nhục nhã của dân Do Thái và họ tuyên bố rằng các thần của người Ba-by-lôn mạnh hơn Đức Chúa Trời mà dân Do Thái đã thờ phượng.

Điều mà các dân tộc này đã không nhận thấy được rằng sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem không phải chỉ là sự đoán phạt dân Do Thái mà thôi, nhưng đó còn là sự cảnh cáo người ngoại giáo nữa, “*Kìa, người công bình được báo đáp nơi thế thượng: Phương chi kẻ hung ác và kẻ có tội!*” (Ch 11:31 NKJV). Rốt cuộc, nếu Đức Chúa Trời tỏ cơn giận của Ngài ra nghịch cùng chính dân sự Ngài trước tiên như vậy, thì “*sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào?*” (IPhi 4:17). Có sự khác biệt rất lớn giữa việc cha mẹ đầy lòng yêu thương sửa phạt con cái mình và việc quan toà trừng trị kẻ phạm tội ác. Y-sơ-ra-ên đâu biết rõ Lời Đức Chúa Trời nhưng họ lại phạm tội chống nghịch lại nguồn sự sáng đó, còn dân người thì lại làm chứng rõ ràng cho sự sáng tạo (Ro 1:18-32 Thi 19:1-14) và lương tâm (Ro 2:11-16) nhưng họ cũng không được miễn trừ. Đức Chúa Trời cũng sẽ đoán xét dân ngoại tùy theo cái cách họ đối đãi với dân sự Ngài, bởi vì đây là lời hứa theo giao ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) [61]

Thật lý thú khi Ê-xê-chi-ên đã không nhận được sứ điệp về sự đoán phạt nghịch cùng người Ba-by-lôn, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng Êsai (Es 13:1-14,23 21:1-9) và đặc biệt là Giê-rê-mi (Gie 31:1-43 40:1-1 50:1-51:64) để làm công việc đó. Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Ê-xê-chi-ên hãy xây mặt hướng về các dân ngoại ấy (Exe 25:2 6:2 13:17 20:46 21:21) và tuyên bố rằng sự đoán phạt sắp sửa xảy đến kia.

1. Sự đoán phạt các dân tộc bà con với Y-sơ-ra-ên (Exe 25:1-14)

Dân Am-môn, Mô-áp và Ê-đôm là những người bà con họ hàng có cùng chung huyết thống với người Do Thái. Người Am-môn và người Mô-áp có họ hàng bà con với Y-sơ-ra-ên qua Lót, cháu trai của Áp-ra-ham. Am-môn và Mô-áp là hai con trai được sinh ra có cùng ông bà tổ tiên là Lót với hai người con gái của Lót (Sa 19:29-38). Ê-đôm là một tên khác của Ê-sau, người anh sinh đôi của Gia-cốp Exe 25:30 Ê-đôm có nghĩa là “đỏ”), và Gia-cốp đã sản sinh ra 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên. Chắc bạn nghĩ rằng các dân tộc bà con ruột với Y-sơ-ra-ên này ắt sẽ giúp đỡ cho Y-sơ-ra-ên, thế nhưng cả ba dân đó đều có mối thù truyền kiếp với Y-sơ-ra-ên và luôn luôn thù địch với nó.

Hãy chú ý nội dung các sứ điệp về sự đoán phạt này rằng Đức Chúa Trời đã đưa ra lý do của sự đoán phạt (“vì ” 25:3,6,8,12,15 26:2) và sự mô tả con đoán phạt “nên” 25:4,7,9,13,16 26:3).

Am-môn (Exe 25:1-7): Khi Y-sơ-ra-ên tiến về miền Đất Hứa, họ đánh bại hết dân này đến dân khác, nhưng Đức Chúa Trời phán bảo họ không được tấn công dân Am-môn bởi vì Ngài đã ban cho họ xứ của họ (Phu 2:19). Họ là một giống dân hung dữ (Gie 40:14 41:5-7), và cả Sau-lơ lẫn Đa-vít đều đã đánh bại họ trên chiến trường (ISa 11:1-27 ISu 19:1-20:8). Dân Am-môn liên kết với dân Mô-áp tấn công Giu-đa nhưng cả hai đã bị thua thê thảm (IISu 20:2-37). Dân Am-môn lấy làm vui sướng về sự phá huỷ thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ (Exe 25:3,6), và khi Nê-hê-mi đi đến Giê-ru-sa-lem trùng tu lại các tường thành, thì dân Am-môn đã hòa với San-ba-lát chống đối ông (Ne 2:10-19).

Đức Giê-hô-va báo trước rằng Ngài sẽ phó dân Am-môn vào tay của “những con cái của phương đông” (Exe 25:4), tức là vào tay quân Ba-by-lôn. Trong cuộc hành quân của mình, Nê-bu-cát-nét-sa đã dừng lại tại điểm giao nhau của hai con đường, một đường dẫn đến Giê-ru-sa-lem và đường còn lại dẫn đến Ráp-ba, thủ đô của Am-môn (21:18-24). Tại đó, ông nghe theo lời hướng dẫn của các thầy bói và Đức Chúa Trời đã khiến ông hành quân đến Giê-ru-sa-lem. Dân Am-môn háo hức chờ dài khoải trá và rất đổi vui mừng khi họ nhìn thấy Giê-ru-sa-lem bị huỷ hoại và Đền Thờ bị báng bỏ, mạo phạm, nhưng giờ đây thì giờ của họ cũng đã đến. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt Am-môn và dân tộc này sẽ biến mất khỏi thế gian vĩnh viễn.

Mô-áp (Exe 25:8-11) [62]

Chính Ba-lát vua Mô-áp là người đã thuê Ba-la-am đến rủa sả Y-sơ-ra-ên khi họ đóng trại trên đồng bằng Mô-áp (Dan 22:1-24:25), và chính Ba-la-am là người đã dạy dân Mô-áp cách dụ dỗ Y-sơ-ra-ên vào sự phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời (Dan 25:1-9 31:16). Tội lỗi của Mô-áp là tội phỉ báng Y-sơ-ra-ên, không công nhận dân Do Thái là dân tộc đặc biệt của Đức Chúa Trời. Đối với người Mô-áp, thì sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem đã chứng minh rằng dân Do Thái cũng chỉ là một dân tộc giống như bất kỳ các dân tộc khác mà thôi. “Nếu các ngươi quả đúng là dân tộc đặc biệt như thế,” họ vặn vẹo, lý luận, “thế thì tại sao các ngươi lại phải ném mùi thất bại nhục nhã như vậy?”. Ngay cả Ba-la-am

cũng thừa nhận rằng Y-sơ-ra-ên là một dân tộc đặc biệt đã được biệt riêng ra khỏi các dân tộc khác (23:8-10).

Dân Mô-áp là giống dân rất kiêu ngạo bởi vì họ nghĩ dân tộc của họ rất mạnh bạo, vững vàng không ai có thể đánh bại được (Es 16:6). Mô-áp tọa lạc trên núi cao, có Biển Chết bao bọc phía tây và phía đông thì có hoang mạc. Đức Chúa Trời nói cho họ biết Ngài sẽ đưa những kẻ xâm lược đi xuyên qua biên giới phía tây bắc vốn “không thể vào được” để vào xứ họ (“sườn núi”, Exe 25:9 NIV), mặc dù các sườn núi ấy toàn là những vách đá thẳng đứng, và Đức Chúa Trời đã tạo nên như vậy. Chính quân A-si-ri là kẻ đến xâm lược và tiêu diệt dân Mô-áp, ngày nay Mô-áp không còn được ai nhớ đến nữa.

Ê-đôm (Exe 25:12-14): Ê-đôm căm ghét người Do Thái kể từ khi Ê-sau bán quyền trưởng nam của mình cho Gia-cốp em trai mình một cách ngu ngốc, và từ khi người mẹ của hai anh em này lập mưu gian để cướp đoạt phước lành dành cho người tộc trưởng để cho con trai cùng Gia-cốp của bà (Sa 25:29-34:27) [63]. Gia-cốp đi đến Ha-ran sống với người cậu của mình chủ yếu là để tránh con giận và mưu toan, ý định giết người của anh trai mình. Các hậu tự của Ê-đôm về sau đã trở thành những tộc trưởng mạnh bạo đầy quyền lực (Sa 36:1-43), còn các con trai của Gia-cốp thì trở thành những người sáng lập ra 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên, là dân tộc Đức Chúa Trời đã chọn để hoàn tất các mục đích vĩ đại của Ngài trên đất này.

Tiên tri Áp-đi-a viết rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt Ê-đôm bởi vì cái cách mà họ đã đối xử với dân Do Thái (Ap 1:10-14). Khi Giê-ru-sa-lem bị tấn công, dân Ê-đôm đã reo hò tán thưởng quân Ba-by-lôn (Thi 137:7) và họ đã không giúp đỡ những người Do Thái chạy giặc để lánh nạn. Ngược lại, Ê-đôm lại còn giúp đỡ quân Ba-by-lôn đi truy đuổi bắt cho được những người Do Thái đang chạy trốn đó và lấy làm vui mừng hoan hỉ về những tai ương đã xảy ra với người Do Thái. Cùng với quân Ba-by-lôn, dân Ê-đôm đã nhào vô cướp bóc của cải trong thành Giê-ru-sa-lem và cướp đi cả sinh mạng của những người bà con ruột thịt với họ. Gây ra tội ác cho con người cũng là gây ra tội ác đối với Đức Chúa Trời bởi vì loài người đã được tạo dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Ngày ấy sẽ đến là lúc Ê-đôm phải nhận lãnh sự đoán phạt nặng nề của Đức Chúa Trời giáng xuống họ (Ca 4:21-22).

Sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Ê-đôm nhắc nhở chúng ta rằng những sự hận thù trong gia đình đã phải trả giá đắt, thường dẫn đến sự đau thương và bi kịch. Dân Ê-đôm cứ khư khư ôm lấy lòng thù hận căm ghét người Do Thái suốt từ thế hệ này đến thế hệ khác. *“nó Ê-đôm) đã dùng gươm đuổi theo anh em mình, bỏ cả lòng thương xót, và con giận nó cứ cắn xé không thôi, nuôi sự thanh nộ đời đời”* (Am1:11 NASB). “Đừng để người ta kéo bạn xuống quá thấp khiến bạn phải căm thù người ta”, Booker T. Washington đã nói như vậy, và Chúa Giê-xu có phán: *“Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi”* (Mat 5:44). Lòng căm thù và ý định báo thù của Ê-đôm cuối cùng đã dẫn nó đến với sự huỷ diệt (Ap 1:1-14). Ê-xê-chi-ên sẽ nói về Ê-đôm rõ hơn trong phân đoạn 35.

2. Sự đoán phạt các dân tộc lân bang (Exe 25:1-14) (Exe 25:15-26:21)

Sau khi đề cập đến những tội lỗi của các dân tộc bà con với Y-sơ-ra-ên, Ê-xê-chi-ên xây mặt mình hướng về xứ Phi-li-tin (25:15-17) và xứ Phê-ni-xi, đặc biệt là các thành của Phê-ni-xi là Ty-rơ (26:1-28:19) và Si-đôn (c. 20-24). Một lần nữa, những tội lỗi như sự kiêu ngạo, sự thù hận và ý định trả thù lại nổi cộm lên, chi phối và xúi giục các dân tộc hành động thậm chí kể cả đối với các dân các nước thời nay cũng vậy. Thật dễ nguy tạo che đậy

sự kiêu ngạo dưới lớp vỏ giả trang là lòng yêu nước thương nòi, bọc ngoài sự căm thù là hình thức của lòng nhiệt huyết dân tộc, và sự báo thù thì núp dưới bóng sự thi hành công lý giả hình.

Phi-li-tin (Exe 25:15-17): Sau khi dân Y-sơ-ra-ên tiến vào chiếm xứ Ca-na-an, người Phi-li-tin ở lân cận trở thành kẻ thù nguy hiểm của họ. [64] Trong số các quan xét, có Sam-ga (Cac 3:31) và Sam-sôn (13:1-16:31) đã tấn công họ, cả Sa-mu-ên và Sau-lơ cũng có đối đầu với họ. Cuối cùng, Đa-vít là người đánh bại họ, và họ đã phải chịu ở dưới ách kìm kẹp suốt thời trị vì của vua Sa-lô-môn (II Sa 5:17-25 21:15-22 23:9-17). Khi quốc gia Do Thái bị phân chia, người Phi-li-tin đòi lại nền độc lập của họ, trở thành những thương gia, nhà buôn cùng với người Phê-ni-xi làm ăn buôn bán rất thành công.

Người Phi-li-tin đã nuôi lòng căm thù dân tộc đối với người Do Thái và tìm mọi cơ hội quấy rối, tấn công họ. Ê-xê-chi-ên không phải là tiên tri duy nhất đã nói tiên tri về sự đoán phạt của Đức Chúa Trời giáng trên dân Phi-li-tin (Gie 47:1-7 Am 1:6-8 So 2:4-7). Người Phi-li-tin liên minh với người Ê-díp-tô ra sức chống lại Nê-bu-cát-nét-sa; Dân Ba-by-lôn quá đông so với họ và họ đã bị đánh bại, bị bắt đi đầy ải tương tự như các dân tộc bị thua khác vậy (Gie 25:15-32:47).

Ty-ơ (Exe 26:1-21): Ê-xê-chi-ên dành hết 4 sứ điệp nói về tội ác và số phận của thủ phủ nước Phê-ni-xi (Phoenicia), (c. 1-21 27:1-36, 28:1-10,11-19). Trong thời trị vì của mình, cả Đa-vít lẫn Sa-lô-môn đều có kết bạn thân tình với Hi-ram vua xứ Ty-ơ (Tyre) (II Sa 5:11 IVua 5:1-18), và Giê-sa-bên vợ vua A-háp là con gái của Êt-ba-anh, một vị vua đã quá cố của Ty-ơ (IVua 16:31). Sứ điệp trong phân đoạn Kinh Thánh này gồm có bốn phần, mỗi phần bắt đầu với một câu tuyên bố Lời Đức Chúa Trời phán (Exe 26:1-6,7-14,15-18,19-21).

Sự hủy diệt được loan báo (26:1-6): Hình ảnh được dùng ở đây là một trận bão tố tạo nên nhiều cơn sóng dữ mang tính hủy diệt dấy lên (c.3,19). Thành Ty-ơ có vị trí một phần nằm trên bờ biển Địa Trung Hải và một phần là đảo nằm cách bờ biển nửa dặm, vì vậy Ê-xê-chi-ên đã dùng hình ảnh cơn bão là thích hợp. Đức Chúa Trời nổi giận với Ty-ơ vì nó đã vui mừng về sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem và thậm chí nó còn thấy đây là cơ hội để nó trở nên phồn thịnh hơn. Nhưng Đức Chúa Trời loan báo rằng những dân tộc này chắc chắn sẽ giống như những cơn sóng dữ kia của biển cả cuộn trào lên liên miên không ngớt và cuối cùng chúng sẽ đưa Ty-ơ đến chỗ bị diệt vong mà thôi. Tên “Ty-ơ” nghĩa là “vàng đá”, do đó, câu “ *khiến nó thành một vàng đá sạch láng*” (c.4,14) rất có ý nghĩa. Ty-ơ thật đã trở thành một khối đá trơ trọc nhô lên khỏi mặt biển và là một nơi chỉ để cho những ngư dân phơi lưới mà thôi.

Ty-ơ vẫn còn sống sót sau cuộc chinh phạt của người A-si-ri, nhưng khi Ba-by-lôn trở nên hùng cường, Nê-bu-cát-nét-sa liền kéo đến vây hãm thành phố biển này suốt 15 năm (586-571 TC.) và đánh thắng nó, nhưng ông đã không chinh phạt thành phố đảo đó. Vào năm 322 TC, Alexander Đại Đế vây hãm Ty-ơ suốt 7 tháng, cho xây một con đường đắp cao dẫn đến đảo và việc này đã giúp ông ta chiếm được đảo.

Sự hủy diệt được thực hiện (Exe 26:7-14): Ê-xê-chi-ên đưa ra sự mô tả việc người Ba-by-lôn vây hãm một phần của Ty-ơ nằm trên bờ Địa Trung Hải. Nê-bu-cát-nét-sa bắt đầu cuộc vây hãm của mình vào năm 587 TC., sau cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem, và mặc dù thành phố duyên hải này là một pháo đài được phòng vệ rất nghiêm ngặt, thế nhưng ông ta vẫn kiên trì chinh phục cho đến lúc thành công. Người Ba-by-lôn đã quăng gỗ đá ở đó xuống biển nhằm để cho chúng ta phải tự hư đi. Đức Chúa Trời cho rằng Nê-bu-cát-nét-

sa chưa được “trả tiền công xứng đáng” cho những sự nỗ lực của ông ta, do đó Ngài đã ban cho ông Ê-díp-tô như là phần tiền thưởng thêm vậy (29:18-20).

Than khóc cho sự hủy diệt (Exe 26:15-18): Vì Ty-rơ nằm tại khu trung tâm thương mại thuộc vùng bờ biển Địa Trung Hải và nó là quốc gia nổi tiếng trong công việc làm ăn buôn bán, cho nên sự sụp đổ của nó đã tàn phá nền kinh tế nói chung. Ở đây không phải là một “hiệu ứng gây tác động từ từ” mà là những con sóng ba đào dâng cao! Những người cùng hợp tác làm ăn buôn bán với họ đều là những thương gia – được gọi là “các quan trưởng” (c.16) và “các vua” (27:35) nay họ đã bị trắng tay, và họ chỉ còn biết cất lời ca thương than khóc cho bi kịch thê thảm đã xảy ra. Trong 26:17-18, chúng ta gặp sự than khóc bi ai được điểm qua về sự sụp đổ của thành. Hãy luôn nhớ rằng vào thời cổ đại, các tiên tri thỉnh thoảng lại dùng những lời ca thương trong đám tang mang tính chất châm biếm chọc cười để nhạo báng chế giễu kẻ thù của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ thấy những lời ca thương này trong phân đoạn 27 và 32.

Dân chúng ở dọc bờ biển lấy làm lo sợ và họ tự hỏi không biết rồi đây điều gì sẽ xảy ra với nền kinh tế nước nhà vì hiện giờ mạng lưới thương nghiệp trọng điểm của họ đã bị tiêu tủng. Thế giới chúng ta ngày nay được nối kết với nhau qua những chuỗi mạng điện tử có khả năng truyền đạt thông tin, giao dịch tiền bạc và những đơn đặt hàng cho việc mua bán trao đổi trong kinh doanh với tốc độ cao, đảm bảo an toàn để thực hiện. Hãy hình dung điều gì sẽ xảy ra cho nền kinh tế thế giới nếu tất cả những sự nối kết, liên hệ làm ăn qua mạng điện tử này ở New York bị gián đoạn, hủy bỏ. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng trong thời kỳ sau rốt, khi An-ti Christ tổ chức mạng lưới quy mô toàn cầu được gọi là “Baby-lôn”, thì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt hết mọi thứ và khiến những công việc làm ăn buôn bán của người ta rơi vào sự đổ nát, tang thương (Kh 18:1-24).

Sự hủy diệt đời đời (Exe 26:19-21): Ê-xê-chi-ên cung cấp cho chúng ta cái nhìn toàn cảnh của sự hủy diệt Ty-rơ qua sự mô tả những kẻ bị trừng phạt phải ngã chúi xuống “hố” (c.20). Tiếng Hêborơ *bor* có nghĩa là “cái giếng, cái hố, hay bể chứa”, nhưng nó còn ám chỉ đến hố chôn người chết (Thi 28:1 88:4,6) và đôi khi nó cũng được hiểu là *âm phủ* nơi ở của những linh hồn người chết. Sự kiêu ngạo của Ty-rơ và thái độ xấu xa của nó đối với người Do Thái đã đem đến cho nó những hậu quả bi thảm. Câu: “*Ta sẽ dùng mây làm một sự kinh khiếp*” (26:21KJV) nên được đọc là: “*Ta sẽ giáng sự kinh khiếp trên mây!*” (NASB). Hãy chú ý những câu Đức Giê-hô-va phán về các việc Ngài sẽ làm đối với thành Ty-rơ: Ngài sẽ khiến nó đổ nát, làm cho nó bị chìm xuống biển, khiến nó rơi xuống hầm hố, giáng sự kinh khiếp trên nó, và cách ly nó khỏi thế gian vĩnh viễn. Đồng thời, Ngài hứa ban cho Y-sơ-ra-ên là kẻ thù của nó, một tương lai vinh hiển, sáng lạng và phước hạnh!

Exe 25:15-17; xem giải nghĩa Gie 25:1-14

Exe 26:1-21; xem giải nghĩa Exe 25:1-14

3. Lời than vãn về sự hủy diệt Ty-rơ (Exe 27:1-36)

Các tiên tri thời Cựu Ước thỉnh thoảng lại dùng “những bài ca thương trong đám tang” mang tính châm biếm để chế giễu các kẻ thù của họ, và bạn sẽ nhận thấy điều này cũng xuất hiện trong sự than vãn về sự đổ nát của thành Ty-rơ. Cả Ê-xê-chi-ên lẫn dân tộc Do Thái đều không thương tiếc gì về sự hủy diệt thành ty-rơ cả, thế nhưng biến cố ấy đã đem đến cho Ê-xê-chi-ên cơ hội biểu lộ lẽ thật thuộc linh trong bài ca thương này. Vì Ty-rơ là một thành phố biển, cho nên phân đoạn Kinh Thánh này đã ví sánh thành phố và công việc làm ăn buôn bán của nó như một con tàu đẹp đẽ cuối cùng đã bị chìm đem lại sự kinh

khiếp cho các nhà buôn cũng như các khách hàng làm ăn với họ. Hình ảnh này được gọi là “án dụ mở rộng”, hoàn toàn không giống như “con tàu tổ quốc” của chúng ta. Một quốc gia hoặc một thành phố nào đó thực sự không phải là con tàu, nhưng giữa hai hình này có chứa đựng nhiều điểm để so sánh giúp chúng ta hiểu hơn về đất nước và thành phố đó. Những từ như “buôn bán” và “hàng hoá” được dùng 21 lần trong phân đoạn 27 này, bởi vì Ty-rơ vốn là một thành phố trung tâm của thương mại. Án dụ về con tàu hoàn toàn muốn ám chỉ đến vai trò của thành Ty-rơ, vai trò của những người kinh doanh buôn bán và khách hàng của họ, vai trò công việc, và tất cả hệ thống thương mại của nó đã phát triển rất mạnh ở khu vực Địa Trung Hải.

Công việc đóng tàu (Exe 27:1-7): Đây không chỉ là một con tàu có ích đã đem lại sự giàu có cho thành phố, mà nó còn là con tàu đẹp để khiến các quốc gia khát ngưỡng mộ (c.3,11, 28:12). Ty-rơ kiêu hãnh về vẻ đẹp tuyệt trần và sự thành công của nó nhưng nó chẳng hề dâng lên lời ngợi khen nào cho Đức Chúa Trời về sự nhân từ Ngài. Những nguyên liệu tốt nhất đã được mang đến đóng tàu, bắt đầu bằng gỗ linh sam lấy từ Núi Hết-môn (Hermon) là gỗ dùng để đóng tàu thủy và boong tàu, cùng với gỗ cây bách lấy từ miền Li-ban (Lebanon) dùng làm những cột buồm. Họ làm các mái chèo bằng gỗ cây dễ lấy từ núi Ba-san (Bashan) và sàn tàu đóng bằng gỗ hoàng dương lấy từ đảo Kít-tim (Cyprus), được khảm bằng ngà voi (xem bản dịch NIV và NLT). Một con tàu lớn của người Phê-ni-xi cần đến 50 tay chèo và 200 thủy thủ đoàn. Ê-díp-tô cung cấp cho họ vải gai mịn có thêu dùng làm cánh buồm và cờ xí, cù lao Ê-li-sa cung cấp vải vóc làm màn cháng đẹp để che trên các boong tàu.

Có lần tôi nghe một diễn giả thật thà nhưng kém hiểu biết tuyên bố trên truyền hình rằng Hoa Kỳ sẽ chấm dứt hoạt động thương mại buôn bán trao đổi với các quốc gia nào không tán thành đường lối chính trị sai và sự phủ nhận các nhân quyền của nó. Động cơ phát biểu của ông thì đúng nhưng sự hiểu biết của ông thì quá hạn hẹp. Có lẽ ông ta không nghe được tiếng tôi, nhưng tôi đã hét to lên thế này: “Nếu chúng ta đã làm như ông tuyên bố, thì chắc chắn giờ đây ông không thể nào có được một cái mi-crô mà cũng chẳng có lấy một cái máy thu hình nào để phát chương trình trên ti vi đâu!” Tôi được biết cái máy điện quen thuộc mà chúng ta đã và đang sử dụng được chế tạo từ những chất liệu lấy từ ít nhất hai mươi quốc gia! “Con tàu tổ quốc” của Ty-rơ nhắc nhở chúng ta rằng thế giới đang ngày càng được thu nhỏ lại và các quốc gia vẫn không muốn lệ thuộc vào nước khác để có được những thứ họ cần. Từ “*internet*” là cách viết tắt của cụm từ “*international network*” (*mạng truyền thông quốc tế*), rằng hệ thống điện tử vô hình đã nối kết hàng triệu triệu máy vi tính và nối kết các khối óc với các con tim của những người sử dụng chúng lại với nhau.

Việc trang bị và điều hành con tàu (Exe 27:8-11): Trong sự mô tả các thủy thủ đoàn của con tàu, Ê-xê-chi-ên thực sự gọi tên một số quốc gia đã góp phần làm cho Ty-rơ trở nên phát đạt, phồn thịnh như vậy. Các tay chèo đến từ Si-đôn và A-vát (Arvad), là hai thành phố khác của Phê-ni-xi, còn các hoa tiêu khéo léo tài trí thì đến từ Ty-rơ. Những thợ đóng sửa tàu kỳ cựu thì đến từ Ghê-banh, một thành phố ở miền duyên hải khác làm nhiệm vụ đi lại trên mạn tàu kiểm tra, sửa chữa, xảm hoặc bít lại những chỗ hở chỗ nối của ván đóng tàu để giữ cho tàu luôn ở trong tình trạng tốt và chắc chắn.

Nói tóm lại, hình ảnh trên đã đưa án dụ về con tàu đến với chính thành phố Ty-rơ ở thực tế (c.10-11). Ty-rơ đã phải thuê quân đội là những lính đánh thuê đến từ Phe-rơ-sơ (Persia – Ba-tur), Ly-đi (Lydia - Vùng Tiểu Á), Li-bi (Libia - Bắc Mỹ), A-vát (Phoenicia),

Lút (Cilicia) và Phút (Gammad). Những người lính đánh thuê này đã bán sự phục vụ của họ để bảo vệ thành Ty-ơ và hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá bằng tàu thủy của nó. Hình như bọn lính tráng không có vẻ biết trước đang có nguy hiểm gì chực chờ họ bởi vì đem treo mũ với khiên của mình lên trên cá bực tường như những sự trang trí cho thành phố thêm đẹp đẽ. Thành phố biển Ty-ơ này vốn là một pháo đài chắc chắn, cho nên Nê-bu-cát-nét-sa đã phải tốn rất nhiều thời gian đến 13 năm mới phá vỡ được những hàng rào phòng thủ của nó.

Chúng ta không nên đưa ả dụ này đi quá xa, thế nhưng thật là ý nghĩa khi Ê-xê-chi-ên đem những vai trò cần thiết của hoạt động kinh doanh của Ty-ơ vào trong quân đội và lực lượng hải quân. Chắc chắn sự phòng vệ quốc gia rất quan trọng cho sự thành công trong thương mại và đó cũng là sự bảo vệ an toàn cho mỗi công dân, và thịnh vượng, “những lợi ích quốc gia” và “những hoạt động kinh doanh buôn bán” trở nên đan bện vào nhau. “ Những vụ làm ăn lớn” luôn trông chờ vào chính sách đối ngoại nào đó để có thể mở ra những thị trường mới và duy trì chúng.

Con tàu khởi hành (Exe 27:12-25): Con tàu tổ quốc rất ấn tượng và đẹp đẽ này được chế tạo để tiến ra biển chứ không phải để tiến tới cầu tàu nơi bến cảng, do đó Ê-xê-chi-ên đã mô tả lại cách thức giao dịch buôn bán dọc theo bờ biển Địa Trung Hải của thành Ty-ơ ra sao. Từ “buôn bán” được dùng 13 lần trong bản dịch Kinh Thánh đầu tiên năm 1611 (*Authorized Version*), có nghĩa là “làm công việc thương mại, mậu dịch”. Các quốc gia được kể tên ở đây đã mua hàng hoá từ Ty-ơ và họ lại bán sản phẩm của họ cho Ty-ơ. Chính sự hợp tác làm ăn mua bán này đã đem lại lợi nhuận cho tất cả những nước tham gia. Bạc, sắt, thiếc, và chì đến từ Ta-rê-si (Tarshish) có lẽ thuộc Tây Ban Nha. Nô lệ [65] và những đồ dùng bằng đồng đến từ Gia-van, Mê-si-aéc (Greece) và Tu-banh (Thổ Nhĩ Kỳ). Ngựa, ngựa chiến và lừa cũng đến từ Thổ Nhĩ Kỳ. Còn những mặt hàng xa xỉ đắt tiền như: ngà voi và gỗ mun đến từ Đê-đan (Rhodes); và ngọc lam, san hô, hồng ngọc cùng nhiều thứ vải vóc tốt đến từ Giô-đanh (Jordan).

Ty-ơ trao đổi buôn bán với người Do Thái và mua lại nhiều loại thực phẩm của họ. Ty-ơ còn mua rượu và hàng len của Sy-ri, mua cừ non, cừ đực trưởng thành và dê của A-ra-bi. A-ra-bi còn bán cho Ty-ơ các gia vị hương liệu quý nhập từ nước ngoài, vàng và đá quý. Các quốc gia khác cung cấp bánh ngọt, dầu thơm, và những sản phẩm được chế tạo chẳng hạn như vải vóc, các đồ dùng được rèn bằng sắt, và thảm trải sàn cho Ty-ơ. Người dân Ty-ơ đổi lấy những nguyên vật liệu thô rồi chế tạo sản xuất ra thành nhiều mặt hàng hữu dụng rất phong phú, sau đó bán chúng cho các đại lý tiêu thụ và cho khách hàng của họ. Cùng với việc trao đổi hàng hoá lấy hàng hoá, thì tiền và tín dụng cũng được dùng đến trong nhiều hình thức giao dịch, mua bán, vì vậy có rấy nhiều cơ hội để bọn cho vay nặng lãi và những kẻ làm nghề môi giới kiếm lợi. Nhờ vào mạng lưới kinh doanh buôn bán của Ty-ơ khiến những mặt hàng xa xỉ phẩm, những thứ cần dùng, công ăn việc làm và lợi tức thu nhập trở nên lúc nào cũng sẵn có đối với các quốc gia nổi tiếng trên thế giới.

Sự chìm tàu (Exe 27:26-36): Hình ảnh được người ta ngưỡng mộ giờ đây đã chuyển sang khung cảnh hoang tàn đổ nát, “*Nhưng mà những tay chèo của mầy đã dẫn mầy trên nước lớn, và gió đông đã đập nát mầy trong lòng biển!*” (c. 26 NLT). Có cơn bão kéo đến như như lời Chúa đã phán trong 26:3,19 và con tàu vĩ đại này đã bị đánh vỡ tan tành trong biển cả mênh mông. “*Gió đông*” ở đây là ý muốn

nói đến sự xâm lăng của quân đội Ba-by-lôn (17:10 19:12). Nhiều hàng hoá có giá trị, con tàu đẹp đẽ cùng tất cả thủy thủ đoàn, bọn lính chiến và những người phục vụ tài trí khôn ngoan trên tàu hết thấy đều đã bị bỏ mình mất dạng trong lòng biển khơi.

Thế nhưng, vẫn chưa hết đâu: những nhân viên quản lý các doanh nghiệp, những kẻ làm nghề môi giới, và khách hàng làm ăn của Ty-rơ sẽ bị tác động cảm thấy run sợ trước sự cố chìm tàu này. Người ta sẽ đứng trên bờ than khóc cho kết cuộc của một hệ thống thương nghiệp đồ sộ quy mô đã từng cho họ công ăn việc làm, lợi tức, và sự an ninh. Một số con buôn là đối thủ cạnh tranh của Ty-rơ sẽ “huýt sáo” hoặc “huýt gió” khi họ nghe được tin tức này (27:36), có lẽ họ rất kinh ngạc trước thảm kịch ấy. Tuy nhiên, động từ “huýt gió” có thể còn có nghĩa là “huýt gió khinh bỉ, chê bai nhạo báng”, ý muốn nói rằng có một số nhà lãnh đạo trong hệ thống kinh doanh buôn bán với Ty-rơ đã rất vui sướng hả hê khi họ nhìn thấy nó sụp đổ. Họ đã hợp tác làm ăn với mạng lưới thương mại chung này bởi vì họ bắt buộc phải như vậy, nhưng giờ đây có lẽ họ sẽ có cơ hội xây dựng hệ thống kinh doanh của chính họ để họ kiếm được nhiều lợi nhuận hơn. Sự than khóc thể lương kinh hoàng này là sự biểu lộ đầy nỗ lực cho cái điều mà cả thế giới sẽ thực hiện khi hệ thống “Ba-by-lôn lớn” của Satan sụp đổ trước lúc Chúa Cứu Thế trở lại thiết lập vương quốc Ngài (Kh 18:17-19).

“Con tàu tổ quốc” này dù có đẹp đẽ, sang trọng và đem lại nhiều hiệu quả lợi lộc cho người ta cỡ nào đi chăng nữa, nhưng khi Chúa quyết định nó phải chìm thì không ai có thể ngăn cản được sự ra tay của Ngài. Khi Nữ hoàng Vít-to-ri-a tổ chức “Lễ Kỷ Niệm 60 năm” của mình vào năm 1897, Rudyard Kipling đã công bố bài thơ của ông là “Bài Ca Tiễn Biệt” với những lời cảnh cáo nhẹ nhàng dành cho một quốc gia vĩ đại nào đó đã lấy làm kiêu hãnh, tự mãn về đế quốc rộng lớn của mình. Khi người ta đọc đến câu thơ thứ ba của bài thơ, chúng tôi tự hỏi không biết có ai trong số họ đã nghĩ đến sự mô tả “con tàu tổ quốc” như trên của Ê-xê-chi-ên chẳng:

*Tiếng tăm lực lượng hải quân của chúng ta nay đâu còn nữa,
Cồn cát và vùng đất mũi đã chìm trong biển lửa xa xa!
Ô kìa! Mọi vẻ nguy nga, nét tráng lệ của chúng ta ngày ấy,
Dáng phù hoa đó nay đâu tìm thấy, mà chỉ còn như Ni-ni-ve, Ty-rơ!
Sự đoán phạt dân các thành này, vẫn có thể sẽ dành cho chúng ta,
Người ơi! Xin chớ bỏ qua mà phải luôn ghi nhớ điều này!*

4. Sự đoán phạt nhà cầm quyền Ty-rơ (Exe 28:1-19)

Hình như có đến hai đối tượng khác nhau được đề cập đến trong những câu Kinh Thánh này: Một là kẻ thống trị Ty-rơ (c.1-10), và hai là vua Ty-rơ (c.11-19). Đoạn đầu tuyên bố sự đoán phạt thánh, trong khi đoạn sau chỉ là một bài ca thương thì đúng hơn. Cả hai kẻ này đều phạm tội quá kiêu căng ngạo mạn về sự khôn ngoan và sự giàu có của mình, cả hai đều đã lạm dụng các đặc quyền đặc lợi của họ và họ còn xúc phạm Đức Chúa Trời nữa. Quả thực, kẻ thống trị Ty-rơ thậm chí còn tuyên bố mình là thần! Tuy nhiên, quân ngoại xâm sẽ đến tiêu diệt kẻ thống trị Ty-rơ (c.7-10), trong khi đó chính Đức Giê-hô-va sẽ tự Ngài phán xét vua Ty-

ơ (c.16-19). Kẻ thống trị kia còn được gọi là “loài người” (c.2), nhưng vua Ty-ơ thì được gọi là “*một chê-ru-bim được xúc dầu*” (c.14). Có một vài sinh viên đã nhận diện kẻ thống trị Ty-ơ chính là nhà cầm quyền của thành phố khi Nê-bu-cát-nết-sa đến xâm lược, đồng thời, họ cho rằng vua Ty-ơ là Satan, kẻ thù của Đức Chúa Trời và cũng là của dân Do Thái, nó chính là kẻ đã tiếp thêm sức mạnh cho kẻ thống trị Ty-ơ và dùng kẻ ấy để hoàn thành những mục tiêu xấu xa của nó. [66]

Sự đoán phạt kẻ thống trị Ty-ơ (Exe 28:1-10): Vấn đề ở đây là sự kiêu ngạo, một thứ tội lỗi mà Đức Chúa Trời rất ghét (Ch 6:16-17). Kẻ thống trị này đã kiêu ngạo về sự khôn ngoan và sự giàu có của mình (Exe 28:3-5), và bởi vì sự kiêu căng ngạo mạn này, hắn đã tự tôn mình lên là một vị thần. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã cho hắn thấy hắn chỉ là con người, vì kẻ thống trị Ty-ơ rồi đây sẽ bị giết chết giống như bao con người khác mà thôi. Khi bạn đọc Kinh Thánh Cựu Ước, bạn sẽ gặp được nhiều trường hợp Đức Chúa Trời đoán phạt các nhà cầm quyền kiêu ngạo tương tự như vậy, chẳng hạn như Pha-ra-ôn, người đã được dân Ê-díp-tô tôn sùng như một vị thần (Xu 5:2), Nê-bu-cát-nết-sa (Da 4:1-37), và Hê-rốt A-t-ríp-ba (Cong 12:1-25). Các nhà cầm quyền trên thế giới ngày nay chẳng thèm quan tâm để ý gì đến Đức Chúa Trời cả và họ hành động như thể họ là những vị thần vậy, nhưng rồi đây tất cả họ sẽ bị tố cáo, bị phơi bày ra và sẽ bị đoán xét.

Sự đoán phạt vua Ty-ơ (Exe 28:11-19): Sự tuyên bố trước là một trong những lời “bởi vì...do đó” của Ê-xê-chi-ên (c.6-7), chẳng hạn như ở trong phân đoạn 25, 26, còn ở phần này thì chỉ chú trọng nói đến việc Đức Chúa Trời phán xét vua Ty-ơ và hủy diệt người đi. Khi bạn đọc đến những câu này, bạn sẽ có cảm giác rằng “vị vua” này hoàn toàn hơn hẳn một con người bình thường và vua đã làm những điều được mô tả như là việc của Satan làm vậy. Việc Satan muốn thống trị các quốc gia và cai trị trên các nhà lãnh đạo của các quốc gia đó thì thật là rõ ràng như được ghi trong (ISu 21:1-20) và trong (Da 9:1-27), còn trong (Mat 4:8-10) thì khẳng định Satan vốn có quyền hành tác động và chi phối các quốc gia.

Việc sử dụng từ “Chê-ru-bim” trong (Exe 28:4,16) gợi ý rằng chúng ta đang nói đến một tạo vật giống như thiên sứ, còn có một thực thể nữa là vua “*đã được lập lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời*” (c.14). Điều này nghe có vẻ như có liên quan rất nhiều với sự mô tả trong Es 14:12-32 Ban đầu Sa-tan vốn là một thiên sứ biết vâng lời, thế nhưng sau đó nó đã chống nghịch lại Đức Chúa Trời và dẫn đến sự nổi loạn nhằm chiếm đoạt ngai của Ngài. Phần kế tiếp mô tả vẻ đẹp hoàn mỹ của vua và kể tên ra chín loại ngọc quý đã tạo nên vẻ đẹp đó. Tất cả những viên ngọc này cũng được thấy gắn trên tấm yếm che ngực của thầy tế lễ thượng phẩm Do Thái (Exe 28:17-20). Điều này gợi rằng tại “Ê-đen, vườn của Đức Chúa Trời” và trên “núi thánh của Ngài”, thì người này đã nhận những nhiệm vụ đặc biệt của chức thầy tế lễ và ông phải có trách nhiệm thi hành chúng cho Đức Chúa Trời. Những các khung để dát và gắn các viên ngọc kia được làm bằng thứ vàng tốt nhất. Sự kiêu căng tự phụ và tham vọng ích kỷ cá nhân của vua khiến vua phạm tội nên Đức Chúa Trời đã loại bỏ vua. Khi sự mô tả thứ nhất đề cập đến kẻ thống trị Ty-ơ, chắc chắn là muốn ám chỉ đến ác thần của thời đại này, là Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời.

Kẻ thống trị Ty-rơ, được ma quỷ xúi giục và tiếp sức nên người đã nhúng tay vào việc làm ăn kinh doanh cùng với nhiều việc vi phạm khác nữa (Exe 28:16), vì người tự coi mình là thần (c.2). Người đã làm ăn buôn bán bất lương như câu 18 đã nói: *“bởi sự buôn bán người không công bình”* (NIV). Sa-tan kiêu ngạo: *“Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao”* (Es 14:14), và nó còn hứa với Ê-xê-ki-ên rằng: *“rồi người sẽ trở nên như Đức Chúa Trời”* (Sa 3:5 NKJV). Kẻ thống trị Ty-rơ chấp nhận lời đề nghị giúp đỡ của Sa-tan là điều dẫn người đi đến sự sụp đổ, giống như Sa-tan đã đi đến sự sa ngã vậy. Nhưng trong công việc của kẻ cai trị Ty-rơ, hắn đã bị Sa-tan làm cho ô uế và bị huỷ diệt. Các quốc gia lấy làm kinh hãi trước sự đoán phạt dành cho kẻ thống trị Ty-rơ và thành phố của hắn, nhưng họ không hề nghĩ đến việc chính Sa-tan đã ở đằng sau những thành công của thành phố này, còn Đức Giê-hô-va thì đang ở phía sau sự huỷ diệt thành. Điều này nhắc chúng ta nhớ đến công vụ của các sứ đồ trong Lu 10:1-24. Đức Chúa Trời dùng các sứ đồ để chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và tuyên bố sứ điệp về thiên đàng; còn Chúa Giê-xu thì nhìn thấy họ chiến thắng Sa-tan khiến nó bị sa xuống từ trời (10:18-19).

5. Những lời Chúa hứa với Y-sơ-ra-ên (Exe 28:20-26)

Sau khi ban phát sứ điệp về sự đoán xét, Ê-xê-ki-ên thỉnh thoảng lại “đánh rơi” một sứ điệp hy vọng dành cho con dân của Đức Chúa Trời đang bị đau khổ tổn thất. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã trừng phạt chính dân sự của Ngài bằng việc phá huỷ thành Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ như vậy, nhưng Ngài vẫn luôn luôn là Đức Chúa Trời của họ, và Ngài vẫn hằng quan tâm yêu thương họ, *“nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa”* (Ro 5:20).

Sự đoán phạt Si-đôn (Exe 28:20-24): Si-đôn là một thành phố đối thủ của Ty-rơ, nằm cách Ty-rơ khoảng 25 dặm về hướng bắc. Thường thì hai thành phố này hay được cùng đề cập đến một lượt (Es 23:1-4 Gie 47:4 Gios 3:4), thế nhưng ở đây Si-đôn đã được nói đến một mình rằng nó sẽ phải bị Đức Chúa Trời đoán phạt. [67] Người dân Si-đôn rất khinh miệt người Do Thái và thường gây rối họ, nhưng giờ đây kẻ đối địch này sắp bị kết liễu, *“Vừa lúc ấy, sẽ không có chà chuôm hay châm chích, gai gổc hay đau đớn cho nhà Y-sơ-ra-ên, trong những kẻ ở chung quanh dân ấy, và đấng dân ấy cách khinh dể. Bấy giờ chúng nó sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va”* (Exe 28:24). Ê-xê-ki-ên đã ngạc nhiên thốt lên rằng Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển qua sự huỷ diệt thành này (c. 22 39:12-13). Sao Đức Chúa Trời lại có thể được vinh hiển bởi sự tàn sát như thế? Bởi vì điều ấy sẽ bày tỏ sự thánh khiết của Ngài ra qua việc trừ bỏ các thần giả dối và trừng phạt tội lỗi. gươm giáo của quân lính Ba-by-lôn sẽ giết chết rất nhiều người còn hể ai trốn thoát khỏi thành ắt sẽ phải chết bởi những tai hoạ, dịch bệnh thường xảy ra kèm theo các cuộc tàn sát trong thời chiến tranh.

Sự tập hợp dân Y-sơ-ra-ên lại (Exe 28:25-26): Một trong những chủ đề chính của sách này là sự giải cứu các phu tù Do Thái thoát khỏi Ba-by-lôn và trong tương lai họ được tập hợp lại hiệp nhất để lập lại quốc gia. Sau khi dân Do Thái bị lưu đày 70 năm cùng với cuộc xâm lược Ba-tư của người Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời đã khiến cho vua Si-ru cho phép họ trở về xứ mình xây dựng lại Đền Thờ (IISu 36:22-23 Exo 1:1-11). Nhưng sự trở về của gần 50.000 người (Exo2:64-65) vào năm 538-637

TC. đã không ứng nghiệm hoàn toàn những lời hứa trong Ê-xê-chi-ên, vì họ còn có một sự ứng dụng vào thời kỳ sau rốt. Chắc chắn những người Do Thái còn sống sót ấy trở về với Xô-rô-ba-bên đã không được “ở đó yên ổn” (Exe 28:26) bởi vì họ phải đối diện với đủ thứ vấn đề rắc rối mà người dân trong xứ đã gây cho họ. Và lại, Ê-xê-chi-ên đã đề cập đến “những kẻ” tức là nhiều quốc gia khác chứ không phải chỉ nói đến Ba-by-lôn là nước mà dân Do Thái đã bị lưu đày tại đó.

Thì giờ sẽ đến khi Đức Chúa Trời kêu gọi tuyển dân của Ngài tập họp lại tại trong chính đất nước của họ, Ngài sẽ phán xét họ, thanh tẩy họ, và thiết lập vương quốc vinh hiển của Ngài (Xa 10:8-12 12:9-13:1 Mat 24:31). Đức Chúa Trời đã ban xứ Pa-lét-xtin (Palestine) cho Áp-ra-ham và các hậu tự của ông (Sa 13:14-18 15:7-17) và Ngài đã thực hiện lại lời hứa này với Gia-cốp (Sa 28:10-15 35:12 Thi 105:8-11). Người Do Thái được *làm chủ* xứ này bởi vì Đức Chúa Trời đã ban nó cho họ, nhưng họ được *sở hữu* xứ với điều kiện họ phải vâng theo những điều khoản quy định trong giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với họ. Bởi vì họ nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời cho nên họ đã bị Ngài đuổi ra khỏi xứ sống kiếp lưu đày ở Ba-by-lôn.

Ê-xê-chi-ên sẽ nói rõ hơn về tương lai của Y-sơ-ra-ên trong phân đoạn 37-48, nhưng lời phán hứa ngăn ngừa này chắc chắn đã đem đến sự khích lệ cho những người dân sót trung tín trong đức tin giữa vòng đám dân Do Thái bị lưu đày, tương tự như vậy, lời hứa chắc chắn về sự tái lâm của Đấng Christ cũng sẽ đem lại sự khích lệ cho con dân Ngài ngày nay. [68]

9. Ê-DÍP-TÔ SẼ SỤP ĐỔ! (Exe 29:1-32:32)

Ê-díp-tô (Ai Cập) là quốc gia thứ bảy nằm trong “vòng tua đoán phạt” của Ê-xê-chi-ên đã gây sự chú ý nhiều hơn những quốc gia khác mà tiên tri đã đề cập. Nhiều thế kỷ trước đó, Ê-díp-tô đã bắt dân Do Thái phải chịu đựng vô vàn cực khổ của thân phận người nô lệ, và thậm chí sau khi đất nước Do Thái bị phân chia, người Ê-díp-tô như cái gai trước mắt người Do Thái và là một nước đồng minh không thể tin cậy được chút nào. Nhưng người Do Thái đã bắt chước tổ phụ mình là Áp-ra-ham (Sa 12:10-20) và ông bà tổ tiên mình (Xu 14:10-12 16:1-3 Dan 11:4-9:18 14:1-5) trong việc này, hễ khi nào có xảy ra cuộc khủng hoảng gì, thì họ lại vội vàng quay sang tìm người Ê-díp-tô nhờ giúp đỡ. Người Do Thái dù đã rời khỏi Ê-díp-tô đã lâu, thế nhưng họ vẫn cứ còn lý tưởng hoá những gì họ đã nếm trải và họ đã quên đi kiếp sống nô lệ với những công việc cực nhọc nặng nề ở đó trước đây. Dĩ nhiên là, khi vua Sa-lô-môn cưới công chúa Ê-díp-tô, ông đã thiết lập được mối quan hệ làm ăn với Ê-díp-tô, nhưng sau khi ông băng hà thì những sợi dây ràng buộc trong mối quan hệ này cũng đã đứt theo. “*Khốn thay cho những kẻ xuống Ê-díp-tô đặng cầu cứu*”, là lời Ê-sai đã cảnh cáo trong thời kỳ khủng hoảng quốc gia (Es 31:1 NKJV 30:1-2), và ông cũng đã đưa ra sự cảnh cáo tương tự như vậy cho con dân Đức Chúa Trời ngày nay. Con cái Chúa nào lo tìm kiếm cho mình sự giúp đỡ của thế gian thay vì tin cậy nơi Đức Chúa Trời, thì người đó ắt sẽ phạm những tội giống như người Do Thái thời ấy đã phạm.

Bốn phân đoạn đầu chứa đựng bảy sứ điệp (còn gọi là những lời tiên tri) của Đức Chúa Trời tỏ cho Ê-xê-chi-ên để ông ban phát cho người Ê-díp-tô và những

phu tù Do Thái. Câu “có lời Đức Giê-hô-va phán” hoặc với câu tương tự, đã tạo nên nét khác biệt của từng sứ điệp. Sáu trong bảy sứ điệp có kèm theo niên đại (riêng sứ điệp thứ ba không có – 30:1-19), do đó chúng ta có thể gắn chúng vào bảng niên đại của sách. Mỗi sứ điệp trình bày một bức tranh – hoặc một ẩn dụ – nhưng đều nói về sự đoán phạt đang đe dọa Ê-díp-tô.

1. Quái vật bị giết chết (Exe 29:1-16)

Sứ điệp thứ nhất này được ban ra nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng năm 587 TC., cách khoảng 7 tháng trước khi Giê-ru-sa-lem bị huỷ diệt. Ê-xê-chi-ên đã xây mặt ông hướng về Pha-ra-ôn Hốp-ra (Hophra), là người nắm quyền cai trị Ê-díp-tô từ năm 589 TC-570 TC (Gie 44:30). Bức tranh ở đây là cảnh giết chết một con quái vật ở biển. [69]

Tội lỗi của Pha-ra-ôn (Exe 29:1-7): Đức Giê-hô-va ví sánh Hốp-ra với con quái vật đang dầm mình dưới nước sông và nó tuyên bố sông đó là chỉ dành cho nó mà thôi. Dòng sông Nin (Nile) rất cần thiết cho sự sống của Ê-díp-tô và người ta xem nó như một vị thần; còn Hốp-ra thì tuyên bố rằng chính ông ta đã tạo ra dòng sông này cho nên nó phải thuộc về ông ta. Trong lời tiên tri này, Pha-ra-ôn được ví như một con cá sấu hung dữ, đang trong tư thế bảo vệ canh giữ các dòng nước của xứ gồm sông Nin và tất cả các kênh rạch và nó sẵn sàng gây chiến, tấn công bất cứ ai dám thách thức với những lời tuyên bố của nó. Tội lỗi chính của ông là tội kiêu ngạo (c.1-5), tội giành lấy công trạng cho mình về những điều do Đức Chúa Trời làm nên. Bất cứ tạo vật vĩ đại nào đang trực thuộc Ê-díp-tô thì thấy đều do Đức Chúa Trời ban cho bởi các ân điển Ngài chứ không phải do Pha-ra-ôn và dân chúng của ông tạo nên.

Thế nhưng Đức Chúa Trời đã chẳng hề cảm kích con cá sấu đó và cũng chẳng sợ hãi nó chút nào! Ngài tuyên bố sẽ tóm được nó, sẽ móc lưỡi cao vào miệng nó, và kéo nó cùng với nhiều cá dưới sông đu bám vào mình nó (tức là dân Ê-díp-tô) đi vào đồng vắng, chúng nó sẽ bị phơi nắng tại đó cho đến chết. Chúng sẽ trở thành thức ăn cho thú đồng và cho lũ chim chuyên ăn xác chết đã thối. Các Pha-ra-ôn người Ê-díp-tô thường rất sốt sắng chuẩn bị sẵn lăng mộ cho mình, thế nhưng Hốp-ra đã được chôn cất giống như một con vật bị chết vô thừa nhận vậy. Thật hổ thẹn biết bao cho một người từng tuyên bố mình là vị thần vậy mà giờ đây chỉ được đem chôn như thế!

Tội thứ hai của Hốp-ra là ông đã phản bội Y-sơ-ra-ên (c.6,7). Ê-díp-tô giống như cây sậy yếu ớt không đáng tin cậy. Đáng lý ra dân Do Thái đừng nên bao giờ đi tìm sự giúp đỡ của Ê-díp-tô, nhưng khi họ đã làm như vậy thì người Ê-díp-tô ít nhất cũng phải giữ lời của mình. Dân Ê-díp-tô nổi tiếng là dân hay hứa mà không giữ lời (II Vua 18:20-21 Es 36:6). Chính Ê-díp-tô xúi giục Giu-đa phá vỡ hiệp ước của họ với Ba-by-lôn, và hành động ngu xuẩn này của vua Sê-đê-kia đã khiêu khích Ba-by-lôn tấn công đánh chiếm Giê-ru-sa-lem. Trong lúc Nê-bu-cát-nết-sa tấn công vào Giê-ru-sa-lem, Giu-đa đã đến thương lượng đàm phán với Ê-díp-tô nhờ Ê-díp-tô đưa quân binh tới giải vây Giê-ru-sa-lem, và chỉ trong một thời gian ngắn, quân Ba-by-lôn đã phải tháo chạy khỏi Giê-ru-sa-lem vì chúng còn phải đối phó với Ê-díp-tô. Tuy nhiên, mưu đồ kế hoạch này đã không có kết quả như ý. cư dân

thành Giê-ru-sa-lem vui mừng khi thấy sự vây hãm thành đã chấm dứt, thế nhưng, Đức Chúa Trời cảnh cáo họ rằng quân thù của họ sẽ sớm quay lại Giê-ru-sa-lem để hoàn thành nốt công việc của chúng (Gie 34:21-22 37:8).

Cuộc xâm lăng của Nê-bu-cát-nết-sa (29:8-12): Đây là lời tiên tri nói về việc quân Ba-by-lôn sẽ kéo đến Ê-díp-tô để làm ứng nghiệm Lời Đức Chúa Trời và huỷ diệt con người cùng các loài thú và tàn diệt xứ (Gie 43:8-13:46). Dân Ê-díp-tô hoặc bị giết hoặc bị tản lạc đi khắp nơi và xứ sẽ bị “*thành ra đồng vắng hoang vu*” (Exe 29:10). Cụm từ: “*từ tháp Sy-e-nê cho đến bờ cõi Ê-thi-ô-bi*” của người Ê-díp-tô trong câu 10 tương đương với cụm từ “*từ Đan cho đến bờ cõi Beersheba*” của dân Y-sơ-ra-ên, ở đây có ý muốn nói toàn bộ quốc gia từ đầu chí cuối đất nước. Bản dịch NIV dịch câu này là “từ Migdol (miền bắc) cho đến Aswan (miền nam)”. [70] Nê-bu-cát-nết-sa sẽ thực hiện cuộc càn quét xứ thật tàn khốc, và cảnh hoang vắng tiêu điều này sẽ kéo dài 40 năm (c.11-13). Nê-bu-cát-nết-sa tấn công Ê-díp-tô vào năm 568-567 TC. và đã làm ứng nghiệm lời tiên tri đó.

Sự thương xót của Đức Chúa Trời (29:13-16): Sau đó 40 năm, Đức Chúa Trời sẽ: (1) thân nhóm những người Ê-díp-tô bị tan lạc lại trong xứ họ và cho phép họ lập quốc, nhưng (2) vương quốc của họ sẽ không có được sự cường thịnh và vinh quang như trước đây nữa. Nó sẽ trở nên một “*nước yếu hèn*” mà thôi. Dân Do Thái sẽ nhận ra rằng Ê-díp-tô không đáng tin cậy nữa và họ không nên đặt lòng tin vào Ê-díp-tô (hãy đối chiếu 28:24 với 29:16). Xin lưu ý câu “*chúng nó sẽ biết rằng ta là Chúa Giê-hô-va*” được lặp đi lặp lại ba lần trong sứ điệp này (c.6,9,16). Câu này là một trong những sự xác quyết chủ yếu trong sách Ê-xê-chi-ên và được dùng khoảng 60 lần. Đức Chúa Trời bày tỏ thuộc tính của Ngài qua sự đoán phạt cũng như qua nhiều phúc hạnh mà Ngài đã ban, và đôi khi những sự đoán phạt của Ngài lại thường thu hút sự chú ý của chúng ta nhiều hơn một cách nhanh chóng.

2. Giá phải trả (Exe 29:17-21)

Lời tiên tri thứ hai này được ban ra vào ngày 26 tháng Tư năm 571 TC., là niên đại mới nhất được đề cập trong sách Ê-xê-chi-ên. Tuy nhiên, tiên tri ex đã kể nó vào đây bởi vì nó đề cập đến Ê-díp-tô. Vì Nê-bu-cát-nết-sa [71] là đầy tớ của Đức Giê-hô-va (Gie 25:9 27:6 43:19), nên ông ta xứng đáng nhận được công giá của mình; nhưng những chiến lợi phẩm chiến tranh có được từ cuộc xâm lược Ty-rơ vẫn không thể bồi thường đủ cho thì giờ và công sức mà đạo binh của ông đã bỏ ra vây hãm thành (từ “*công khó*” trong Exe 29:18, bản dịch NIV dịch là “*chiến dịch khó khăn*”). Họ đã bỏ ra 13 năm trời ròng rã xây đắp những công sự, thành lũy và tấn công Ty-rơ, thế nhưng họ vẫn không tài nào ngăn chặn được thành đã dùng lực lượng hải quân hùng hậu của nó chuyên chở các kho báu trong thành đi nơi khác. Thậm chí Ê-díp-tô còn trợ giúp Ty-rơ ngăn chặn cuộc tấn công và thuyên chuyển của cải của họ đi.

Đức Chúa Trời quả quyết rằng Ê-díp-tô sẽ phải trả tiền công cho đạo binh Ba-by-lôn là việc được phơi bày ra rành rành trong suốt cuộc vây hãm. Đức Chúa Trời tể trị trên mọi quốc gia và Ngài có thể thực hiện ý muốn của Ngài mà không cần đến một sự huỷ diệt nào hoặc sự miễn trừ hay trách nhiệm giải trình của họ đối với Ngài. Vào năm 568 TC., Nê-bu-cát-nết-sa xâm lược Ê-díp-tô, càn quét khắp

xứ và cuối cùng để lại xứ trong cảnh hoang tàn đổ nát (c.8-12). Như vậy, Đức Chúa Trời đã trừng phạt cả Ty-rơ lẫn Ê-díp-tô và Ngài đã ban thưởng cho Ba-by-lôn.

Nhưng tất cả điều này thì có can hệ gì với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời? Tiên tri Ê-xê-chi-ên đã thêm một lời hứa cho dân Do Thái (c.21), bảo đảm với họ rằng rồi đây họ sẽ có thời kỳ phục hưng là lúc Ngài sẽ ban cho họ sức mới (*nút ra một cái sừng*) để họ thực hiện những nhiệm vụ đầy gian nan mới của mình. Sau khi Mê-đi Ba-tư đánh chiếm Ba-by-lôn vào năm 539 TC., (Da 5), vua Si-ru hạ sắc chỉ cho phép dân Do Thái trở về quê hương mình tái thiết Đền Thờ (Exo 1:1-11). Có lẽ mọi việc mà các dân tộc khác đã làm đều do Đức Chúa Trời cho phép để dân sự Ngài có thể duy trì sự làm chứng của họ và hoàn thành công tác mà họ đã được giao phó trên đất này.

Câu đề cập đến sự mở miệng của Ê-xê-chi-ên không phải ám chỉ việc ông bị bắt buộc câm lặng (Exe 3:26-27), bởi vì sự đó đã được cất đi khi tin tức đến Ba-by-lôn cho biết rằng Giê-ru-sa-lem đã bị chiếm (33:21-21). Đó là vào ngày mùng 8 tháng Giêng năm 585 TC., nhưng lời tiên tri trong 29:17-21 đã được ban ra nhằm ngày 26 tháng Ba năm 571 TC., tức là cách sau đó 14 năm. Lời phán hứa với Ê-xê-chi-ên trong câu 21 cho biết rằng khi lời tiên tri của ông được ứng nghiệm và dân sót trở về xứ, thì họ sẽ lưu tâm đến những lời của Ê-xê-chi-ên và tìm thấy ích lợi trong các lời ấy. Dân Do Thái ở Ba-by-lôn đã không tiếp thu sứ điệp Ê-xê-chi-ên ban ra cách nghiêm túc (33:30-33), nhưng ngày ấy sẽ đến và khi đó Đức Chúa Trời sẽ chứng minh rằng ông đúng, “cuối cùng thì những lời của người ất sẽ được người ta lưu tâm đến” (29:21 NLT).

Ê-xê-chi-ên sẽ trở lại với chủ đề “quái vật” trong phân đoạn 32:1-16).

3. Con bão được loan báo (Exe 30:1-19)

Lời tiên tri thứ ba không kèm theo niên đại nhưng có lẽ nó được ban ra cùng khoảng thời gian với lời tiên tri thứ hai. Nó mô tả sự đoán phạt Ê-díp-tô bằng sự tàn phá của cơn bão lớn làm rung động cả mặt đất.

Con bão đang đến (Exe 30:1-5): “*Ngày của Đức Giê-hô-va*” (c.3) là câu Kinh Thánh chuyên dùng để mô tả bất cứ thời kỳ đoán phạt nào của Đức Chúa Trời, chẳng hạn như sự đoán phạt Ê-díp-tô. nó đặc biệt ám chỉ đến thời kỳ Đại Nạn trong những ngày sau rốt khi Đức Giê-hô-va trừng phạt mọi dân mọi nước (Es 65:17-19 Gios 1:1-3:21 So 1:1-2:15 Kh 6:1-19:21) trước khi Ngài trở lại thế gian thiết lập vương quốc của Ngài. Dù sự đoán phạt này mang tính cục bộ, như là đối với Ê-díp-tô, hay mang tính toàn cầu, là xảy ra trong những ngày sau rốt, thì nó đều là công việc của Đức Chúa Trời và không ai có thể ngăn cản hay chế ngự nó. Đó là “*ngày có mây, kỳ của các dân tộc*” (Exe 30:3 NIV). Trong thời kỳ cuối cùng, tất cả mọi dân mọi nước đều sẽ nếm biết thời kỳ thịnh nộ này, còn trong thời Ê-xê-chi-ên thì sự đoán phạt sẽ giáng trên Ê-díp-tô và các nước đồng minh lân bang của nó, bao gồm có Ê-ti-ô-pi (là dân tộc Cút (Cush) sống ở thượng nguồn sông Nin; xem c.5 và c.9), Phút (Put) - một dân tộc người Phi Châu, dân tộc Lút (Lud) - thuộc Ly-đi (Lydia), các dân tộc A-ra-bi (Ả Rập), dân tộc Cúp (Cub) - thuộc Li-bi-a (Libya), và “*con cái của đất đồng minh*” (c.5 NIV), có lẽ là những người Do Thái làm lính đánh thuê cho quân đội Ê-díp-tô (27:10).

Ê-díp-tô sẽ trở nên hoang vu (Exe 30:6-9): Khi quân binh Ba-by-lôn đánh chiếm xứ, không chỉ có Ê-díp-tô sụp đổ mà các nước đồng minh của nó cũng sụp đổ theo. Những nơi này trước đó đã hoang vu, giờ đây chúng lại càng tệ hại hơn khi Ê-díp-tô bị tàn phá, thôn tính. Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt các đồng minh của Ê-díp-tô và nhóm ngọn lửa lên thiêu huỷ nó. Dân Cút tưởng rằng họ sẽ được yên ổn, vì vậy Đức Chúa Trời sẽ sai các sứ giả đến đánh thức họ nhưng tất cả đều đã quá muộn.

Ba-by-lôn sẽ thực hiện công việc của Đức Chúa Trời (Exe 30:10-12): Khi Đức Chúa Trời trừng phạt Ê-díp-tô trong thời kỳ Y-sơ-ra-ên còn làm nô lệ ở đó, Ngài đã tự làm công việc của mình; nhưng giờ đây Ngài sẽ dùng Nê-bu-cát-nết-sa như một đầy tớ được Ngài chỉ định đi trừng phạt những người Ê-díp-tô kiêu căng ngạo mạn kia. Đạo quân của Nê-bu-cát-nết-sa là những kẻ hết sức tàn ác dã man (28:7), “hung bạo” (31:12 32:12) và chúng đi đến đâu giết người đến đó bỏ đầy xác chết khắp xứ. Nhưng những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời cũng sẽ ảnh hưởng đến các dòng sông và làm cho chúng trở nên khô cạn, là một tai ương lớn khiến cho đất cũng khô cằn theo.

Không gì có thể thoát khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Exe 30:13-19): Ê-xê-chi-ên nói cho chúng ta biết điều sẽ xảy ra và xảy ra như thế nào, giờ đây ông còn bày tỏ cho chúng ta hay mục đích lớn lao của cơn giận Ngài là gì. Hãy chú ý cụm từ “*Ta sẽ*” được nhắc đi nhắc lại nhiều lần khi Đức Chúa Trời mô tả công việc đoán phạt của Ngài sẽ giáng trên cả miền Hạ Ê-díp-tô (Nốp - Noph- = Memphis; c.13) lẫn trên miền Thượng của nó là Pha-trốt (Pathros). Chỉ vì một vùng kiêu ngạo tự phụ, mà cả Ê-díp-tô sẽ phải sống trong nỗi kinh hoàng. Thành Xô-an (Zoan) chính là “Rameses”, thành Nô (No) là “Thebes” và thành Sin là “Pelusium”. Những động từ cho thấy rõ ràng rằng Đức Chúa Trời muốn cho xứ trở nên hoang tàn hoàn toàn như: *huỷ diệt, làm cho hoang vu, đặt lửa, đổ cơn giận, bẻ gãy, ban ngày sẽ tối tăm*. Dân Do Thái đã được dẫn đường đi ra khỏi Ê-díp-tô bởi một đám mây chiếu sáng (Xu 13:21), còn dân Ê-díp-tô có lần đã từng bắt dân Do Thái làm nô lệ thì giờ đây họ sẽ phải ở dưới đám mây tối tăm. Kết quả sự đoán phạt của Đức Chúa Trời là Ê-díp-tô kiêu căng ngạo mạn vốn hùng mạnh kia sẽ bị huỷ diệt, và dân tộc này sẽ không bao giờ bước lên được đỉnh cao như trước đây nữa. Những người trai trẻ sẽ bị giết còn những thanh thiếu nữ sẽ bị bắt làm nô lệ, do đó thế hệ tương lai của nó sẽ rơi vào tay của kẻ thù.

Các dân tộc dường như không nhận biết rằng Đức Chúa Trời không bao giờ coi thường những gì xảy ra với dân sự Ngài. Sự đoán phạt bằng cách làm cho hoang vu mà Chúa đã khiến xảy ra cho Ê-díp-tô trước Cuộc Xuất Khỏi Ê-díp-tô chắc chắn đã dạy cho người Ê-díp-tô một bài học nhớ đời, vậy mà hình như họ đã quên đi bài học ấy. Trong việc chống đối các mục đích của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên, Ê-díp-tô đã mời gọi sự đoán phạt của Ngài đến với chính quốc gia họ, vì Chúa luôn luôn giữ những lời phán hứa theo giao ước của Ngài.

4. Các xương bị bẻ gãy (Exe 30:20-26)

Lời tiên tri này được ban phát ra nhằm ngày 29, tháng Tư năm 587 TC., và nó ám chỉ đến việc Đức Chúa Trời triệt hạ sức mạnh của đạo binh Ê-díp-tô. Cánh tay

là biểu tượng của sức mạnh, nhưng Đức Chúa Trời sẽ bẻ gãy cả hai cánh tay của Pha-ra-ôn và khiến Ê-díp-tô trở nên bất lực bất năng. Sẽ không có ai quan tâm đến việc nẹp lại mấy cái xương gãy hoặc thậm chí băng bó lại các vết thương để cho chúng mau lành.

“Sự bẻ gãy” thứ nhất xảy ra tại Cạt-kê-mít (Carchemish) vào năm 605 TC., khi Nê-bu-cát-nết-sa đánh bại Pha-ra-ôn Nê-cô (Necho) (II Vua 24:7 Gie 46:2). Cũng chính tại Cạt-kê-mít này, vua Giô-si-a tin kính Chúa đã bị giết. “Sự bẻ gãy” thứ hai diễn ra khi Pha-ra-ôn Hốp-ra quyết tâm giúp đỡ Giu-đa lúc Nê-bu-cát-nết-sa tấn công Giê-ru-sa-lem Gie 37:5 đến hết đoạn). Với cả hai cánh tay đều “đã bị gãy”, Ê-díp-tô sẽ không thể cầm gươm được nữa, và điều đó đã làm cho cuộc chiến kết thúc. Pha-ra-ôn còn có biệt hiệu thứ hai là “Sức Mạnh Danh Thép”, nhưng giờ đây biệt hiệu đó chẳng có giá trị gì nữa.

Trong khi Đức Chúa Trời cho phép quân Ba-by-lôn bẻ gãy hai cánh tay của Ê-díp-tô, thì Ngài lại tăng thêm sức mạnh cho những cánh tay của người Ba-by-lôn! Thậm chí Ngài đã đặt chính gươm của Ngài vào tay Nê-bu-cát-nết-sa! Dân Ê-díp-tô hoặc sẽ bị giết chết hoặc sẽ bị tan tác khắp nơi và đất nước họ sẽ bị bỏ phế hoạn vu. Câu *“Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va”* ở đây đã được lặp lại hai lần (Exe 30:25-26). Trong thời gian Y-sơ-ra-ên lưu trú tạm thời tại Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn không hề công nhận có Đức Giê-hô-va, nhưng giờ đây dân tộc ông ta chắc chắn đã nhận biết được rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ quả thật là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thần.

5. Cây bị đổ xuống (Exe 31:1-18)

Niên đại của sứ điệp này là vào ngày 21 tháng Sáu năm 587 TC., và hình ảnh trong sứ điệp này là một cây lớn đã bị chặt xuống. Trong Kinh Thánh, một cái cây đôi khi được dùng ví sánh với một dân tộc hoặc một đế quốc nào đó (Exe 17:1-24 Da 4:1-37). Suy luận của tiên tri đã trình bày ở đây rất đơn giản. Ê-díp-tô kiêu ngạo về sự vĩ đại của nó, tuy nhiên nó không vĩ đại bằng A-si-ri, trong khi đó A-si-ri đã bị quân Ba-by-lôn đánh chiếm. Kết luận: vậy thì, nếu Ba-by-lôn có thể đánh bại A-si-ri thì chắc chắn nó cũng đánh bại được Ê-díp-tô.

Sự vĩ đại của A-si-ri (c.1-9): Ê-díp-tô tự cao tự đại về sự vĩ đại của nó, vì thế, Ê-xê-chi-ên đề nghị Pha-ra-ôn hãy nêu tên một dân tộc nào đó so sánh với Ê-díp-tô, “Ai có thể được sánh ngang với Ê-díp-tô?” Ê-xê-chi-ên hỏi, và sau đó ông ông trả lời cho câu hỏi ấy của mình: “Chỉ có người A-si-ri mà thôi!”. Người Ê-díp-tô rất hài lòng, sung sướng khi họ thấy dân tộc họ đứng ở vị trí rất cao.

Những cây bách mọc hoang ở Li-ban được người ta biết đến là nhờ chất lượng và chiều cao của nó. Dân A-si-ri cũng giống như một trong những cây hương bách đó, họ gây ấn tượng với các dân khác bởi họ đang ở đỉnh cao của sự phát triển. Được nuôi dưỡng nhờ vào rất nhiều sông nước tượng trưng cho các quốc gia đang ở dưới sự thống trị của A-si-ri phải lo cống nộp để làm giàu cho nó (Chim trời và thú đồng tìm thấy sự an toàn cho chúng ở cây này cũng được tượng trưng cho các quốc gia đó). Đức Giê-hô-va cho phép người A-si-ri trở nên vĩ đại hùng cường bởi vì Ngài đã sẵn sàng công việc cho nó làm. Vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời, vì vậy Ngài dùng quân A-si-ri để trừng phạt họ và

đánh chiếm xứ của họ (722 TC.). Trong thời vua Ê-xê-chia, Đức Chúa Trời dùng quân A-si-ri để sửa phạt vương quốc Giu-đa, nhưng Ngài đã không cho phép A-si-ri đánh chiếm Giê-ru-sa-lem (Es 37:1-38 IIVua 19:1-36 IISu 32:1-33). Đức Chúa Trời tể trị trên tất cả các dân tộc và thậm chí Ngài có thể dùng đến cả dân ngoại để hoàn tất những mục đích của Ngài.

Không có quốc gia nào có thể ví sánh nổi với A-si-ri. Bằng những lời cường điệu hoá đầy thi vị, Ê-xê-chi-ên nói rằng ngay cả cây hương bách và những cây khác mọc trong Vườn Ê-đen hoá ra cũng chẳng có giá trị gì khi chúng đứng cạnh A-si-ri. Nhưng chính Đức Giê-hô-va đã khiến cho A-si-ri trở nên đẹp đẽ, vĩ đại (c.9), dẫu vậy người A-si-ri vẫn không hề nhận biết hoặc hiểu ra sự thật này.

A-si-ri sụp đổ (c.10-14): Như chúng ta đã thấy từ trước, Đức Chúa Trời rất ghét sự kiêu ngạo và Ngài hay xử phạt nó thật nặng. Ngài đã trừng phạt sự kiêu ngạo của Giu-đa và Sa-ma-ri (Exe 16:1-63), Am-môn, Mô-áp, Ê-đôm (Exe 25:1-17), đặc biệt là Ty-rơ (Exe 23:3,26-28), đối với A-si-ri cũng vậy, và cuối cùng Ngài đã đoán phạt Ê-díp-tô. Nói về tính hợp lý của sự đoán phạt này, thì có niềm hy vọng nào cho một nước yếu kém hơn như Ê-díp-tô? Đức Chúa Trời sẽ gọi “***một đấng mạnh của các nước***” (c.11) đến hạ bệ A-si-ri và vị này dĩ nhiên chính là Nê-bu-cát-nết-sa (30:11).

Cây này rất cao và rất vững vàng, vậy mà cuối cùng nó cũng sẽ bị chặt xuống phơi mình trên đất cho bị hư mục đi mà thôi. Các nước sẽ từ bỏ A-si-ri và tìm kiếm sự trợ giúp của các quốc gia khác. Từ trên đỉnh cao chót vót, A-si-ri rồi đây ắt sẽ bị rơi xuống tận dưới đáy sâu nhất của vực thẳm (chốn âm phủ). Từ vị trí của kẻ có sức mạnh vĩ đại, vương quốc này sẽ biến thành một nước hèn yếu nhất, và từ sự giúp đỡ cho đời sống của nhiều quốc gia khác, giờ đây nó lại phải nếm biết sự chết và sự hư nát. A-si-ri đã từng được người ngưỡng mộ và ngợi khen tán tụng, nhưng bây giờ chuyện đó không còn nữa mà chỉ còn lại sự nhạo báng chế giễu và sự xem thường mà thôi. Đức Chúa Trời bắt buộc phải dạy cho A-si-ri một bài học (c.14), rằng hễ những ai tự tôn tự đại chính mình thì cuối cùng ắt sẽ bị hạ bệ rất nhục nhã, một bài học mà các quốc gia và mọi cá nhân ngày nay ***đều*** phải học cả (Ch 29:23 Es 2:12 Ma 4:1 Mat 23:11-12 IPhi 5:5-7).

Sự mai táng A-si-ri (c.15-18): Tương tự Ty-rơ trong Ê-xê-chi-ên đoạn 28 và Ba-by-lôn trong Ê-sai đoạn 14, giờ đây A-si-ri cũng sẽ bị đem xuống tận dưới đáy nơi ở của thế giới tội ác cùng với tất cả các nhà thống trị và các dân tộc nào đã nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời. Khi A-si-ri sụp đổ, một làn sóng kinh sợ đã lan tràn khắp các nước khác, nhưng vua A-si-ri được điều này an ủi : ông chẳng khác gì so với các nhà thống trị đã đi trước ông. Tất cả họ đều cùng ở chung một nơi. Trong câu 18, Ê-xê-chi-ên cho biết rằng nhà thống trị Ê-díp-tô “***Trong những cây của vườn Ê-đen, thì người là giống ai về sự vinh hiển tôn trọng? Người cũng sẽ bị xô xuống cùng với các cây của Ê-đen trong nơi vực sâu của đất, người sẽ nằm chính giữa những kẻ không chịu cắt bì, với những kẻ đã bị gươm giết. Pha-ra-ôn và hết thảy dân chúng người sẽ như vậy, Chúa Giê-hô-va phán***” (NKJV).

Người Ê-díp-tô rất coi trọng phép cắt bì của họ, nhưng nhà thống trị họ thì lại sẽ phải nằm ở chốn âm ty chung với những kẻ chết từ các dân tộc không chịu cắt bì. Thật đáng hổ thẹn biết bao! (Exe 28:10). Vua Ê-díp-tô tưởng mình cùng với

vương quốc của mình to lớn vĩ đại như A-si-ri vậy, do đó Đức Chúa Trời đã khiến cho vua phải bị hổ nhục bằng cách đặt vua chung với người A-si-ri vào trong thế giới của người chết.

6. Quái vật bị sập bẫy (Exe 32:1-16)

Niên đại của lời tiên tri này là vào ngày mùng 5 tháng Ba năm 585 TC., tức hai tháng sau khi những phu tù Do Thái nhận được tin Giê-ru-sa-lem sụp đổ (33:21-21). Chủ đề “quái vật” này được nói đến trong 29:1-16, nhưng Ê-xê-chi-ên lại đề cập nó lần nữa nhằm đưa ra thêm một vài lẽ thật thuộc linh nữa.

Quái vật đã bị bắt (c.1-10): Đây là “bài ca thương chính thức” dành cho vua Ê-díp-tô là người tự cho rằng mình là con sư tử lớn nhưng trong mắt Đức Chúa Trời thì vua chỉ là một con cá sấu mà thôi. Pha-ra-ôn đã quấy đập trong nước tạo nên một cảnh tượng gây chú ý, nhưng tất cả những gì vua làm được cũng chỉ là sục bùn lên khiến nước bị vấy bẩn mà thôi, và còn tạo ra lăm vẩn đờ bởi sự bất tuân với Đức Chúa Trời.

Trong phân đoạn 29, Đức Chúa Trời đã tóm được “con cá sấu” Ê-díp-tô bằng một lưới câu, nhưng giờ đây Ê-díp-tô trở nên quá yếu hèn, do đó chỉ cần bủa lưới cũng đã dễ dàng bắt được con cá sấu đó rồi (12:13 17:20 19:8). Đức Chúa Trời ắt sẽ bắt con cá sấu đó lôi lên trên mặt đất bỏ nó ở đó cho đến chết, xác của nó sẽ bị những con chim ăn thịt xác thối đói mồi bay nhào xuống rìa ăn ngấu nghiến, theo như phân đoạn 29:3-5 đã cho chúng ta biết. Nhưng Ê-xê-chi-ên còn đưa ra thêm vài ba hình ảnh nữa: đất sẽ bị đắm ngập trong huyết, còn bầu trời thì bị sự tối tăm bao phủ (c.6-8). Những hình ảnh này khiến chúng ta nhớ lại tai vạ thứ nhất và thứ chín đã xảy ra trước khi dân Y-sơ-ra-ên xuất khỏi Ê-díp-tô, đó là sự hoá nước thành máu và trời đất trở nên tối tăm suốt ba ngày đêm (Xu 7:20-24 10:21-29). Theo Kh 8:8-9, sẽ có một sự đoán phạt tương tự xảy đến trong thời kỳ Đại Nạn.

Sự mô tả các dấu hiệu xuất hiện trên bầu trời khiến chúng ta nghĩ đến ngày của Đức Giê-hô-va trong tương lai đã được ghi nhận trong (Gios 3:1-17 Am 5:18-20 Mat 24:1-51). Thật lạ ý nghĩa khi nói rằng những biến cố trong quá khứ đã cất đi bóng đêm trước đó của họ, và giờ đây bóng đêm ấy lại xuất hiện với sự sụp đổ của Ê-díp-tô. Đó chính là một sự diễn tập thử về những sự đoán phạt sẽ xảy ra trong ngày sau rốt. Lại một lần nữa, Ê-xê-chi-ên giải thích rằng tương tự như sự sụp đổ của A-si-ri đã gây nên làn sóng kinh hoàng khắp các quốc gia (Exe 30:16 27:35 28:19), thì bây giờ sự sụp đổ của Ê-díp-tô cũng đã làm cho các dân các nước khiếp sợ như vậy (32:9-10). Nhưng liệu người ta có học tập từ kinh nghiệm này và trở lại cùng Đức Chúa Trời không? Không, họ sẽ lại tiếp tục phạm tội và nổi loạn chống nghịch lẽ thật của Ngài mà thôi.

Quái vật bị trừng phạt (c. 11-15): Ở đây Ê-xê-chi-ên đã nhắc lại lời tiên tri là gươm của Ba-by-lôn sẽ bỏ Ê-díp-tô lại trong cảnh hoang tàn đổ nát và những sự kiêu hãnh cùng đáng vẻ phù hoa nguy nga tráng lệ đầy tính phô trương của Ê-díp-tô rồi đây sẽ bị tiêu tan tất cả. Thậm chí sự sống của các súc vật trên đất cũng sẽ bị huỷ diệt hết y như tai vạ đã xảy ra cho Ê-díp-tô trong thời Môi-se vậy. Sẽ không còn sẵn người hay con vật nào làm việc trên đất và kéo nước nữa, các dòng suối và các kênh lạch sẽ không còn bị khuấy đục, sông nước sẽ “chảy như dầu” mà không gì có thể ngăn chặn được dòng chảy của chúng. Điều này tương phản với hành vi tính cách của Pha-ra-ôn được mô tả trong câu 2. Thông thường, dòng chảy của dầu là bức tranh diễn tả sự bình an và sự thịnh vượng có được là nhờ vào các ơn phước của Đức Chúa Trời, nhưng trong trường hợp này, nó lại có ý nói lên sự bình an có được bởi có cơn đoán phạt của Chúa. Sẽ không còn con người hay súc

vật nào ở đó khuấy bùn lên và làm ô uế sông nước nữa. Hình ảnh này cũng nhắc chúng ta nhớ rằng sự thất bại tiêu tan của Ê-díp-tô ắt sẽ đem lại sự bình an cho “các trũng nước” của các quốc gia.

7. An táng xác chết quái vật (Exe 32:17-32)

Đây là lời tiên tri thứ bảy và vì không thấy có nó có niên đại, cho nên chúng ta cho rằng nó đã được ban phát ra cách hai tuần kể từ sau sứ điệp kể trước nó tức vào ngày 17 tháng Tư năm 585 TC. Nó được tiếp theo cách thức của 31:15-18 và nó mô tả người Ê-díp-tô đang đi xuống âm phủ, là nơi ở của người chết. Ê-xê-chi-ên được Chúa chỉ bảo hãy than khóc cho đoàn dân đông đã bị giết bởi gươm của quân Ba-by-lôn. Bức tranh thể hiện sự khủng khiếp và rùng rợn nhất khi các dân tộc khác chào đón Pha-ra-ôn cùng đạo quân của ông, sau đó các dân tộc ấy chế giễu, nhạo báng họ lúc họ đến nơi sâu thẳm nhất của vực sâu là chôn âm ty này. Chúng ta có thể diễn đạt lại những lời của các dân ấy như vậy: “Ua! Người trông người đẹp đẽ nhất và hùng mạnh không ai bằng kia mà? Giờ thì hãy nhìn vào người kia! Người tự tôn tự đại mình là một dân tộc đã chịu phép cắt bì, vậy mà bây giờ người lại đang nằm giữa những kẻ không chịu cắt bì đã chết kia. Giống như chúng tôi, người cho rằng mình là vô địch, thế mà giờ đây người lại đang cùng hội cùng thuyền với chúng tôi trong sự chết và sự hư nát. Người sẽ chẳng còn được ngự trên ngai vàng nữa đâu mà là người đang ở trong mồ mả! Giường ngủ của người chỉ là một cái huyệt mả mà thôi!”.

Ê-xê-chi-ên nêu tên một số dân tộc, lớn có nhỏ có, nhưng họ thấy đều vui vẻ tiếp đón Pha-ra-ôn cùng thân dân của ông ta đã xuống tới âm phủ. Đó là dân Asshur (c.22), cũng gọi là A-si-ri; dân Ê-lam (c.24) một khu vực thuộc I-ran; dân Mê-si-aéc (Meshach) và Tubanh (c.26) có lẽ được toạ lạc tại Tiểu Á (Asia Minor); và dân Ê-đôm với dân Si-đôn là những người hàng xóm láng giềng của Y-sơ-ra-ên (c.29-30). Tương tự vua A-si-ri trước đây (31:16), giờ đây Pha-ra-ôn ắt sẽ thấy tất cả các dân này, sẽ được yên ủi rằng chẳng phải chỉ mỗi mình ông ta đã bị đánh bại và bị giết chế mà thôi.

Khi chết rồi thì ai cũng như ai; và đúng như John Donne đã nhắc nhở chúng ta, khi tiếng chuông lễ tang rung lên, “là tiếng chuông dành cho anh đó!”. Sẽ không có “vua chúa và thường dân” ở trong nơi của người chết nữa, và chúng ta không thể vào nơi đó trong sự bình an và an ninh nếu không có đức tin đặt nơi Đức Chúa Giê-xu Christ, “*Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái noc của mày ở đâu? Cái noc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật pháp. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta*” (ICo 15:55-57 NKJV).

THỜI KỲ CHUYỂN TIẾP

Phân đoạn 33 và 48 của sách Ê-xê-chi-ên tập trung vào niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên như đã được tìm thấy trong lời phán hứa mà Đức Chúa Trời đã hứa với tuyển dân của Ngài. Trong phân đoạn 33, Đức Chúa Trời nhắc nhở tiên tri Ngài rằng người canh giữ phải làm nhiệm vụ của mình là canh gác bảo vệ và thông báo cho dân sự biết mọi tin tức qua công việc phải luôn luôn chăm chú quan sát xem thử có chuyện gì sẽ xảy ra và lắng tai nghe ngóng xem Đức Chúa Trời đang nói gì.

Trong các phân đoạn kể trước, Đức Chúa Trời tiết lộ sự đoán phạt của Ngài sẽ giáng trên chính dân Ngài và giáng trên các dân tộc láng giềng của họ. Ê-xê-chi-ên đã nói cho các phu tù ở Ba-by-lôn biết thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị quân Ba-by-lôn đánh chiếm, xứ sẽ

bị cướp bóc, và Đền Thờ thì bị phá hủy. Nhưng trong phần khép lại của sách này, Ê-xê-chi-ên có được điểm phúc loan báo về một tương lai sáng lạng dành cho con dân Đức Chúa Trời. Thành thánh và Đất Hứa rồi đây sẽ được phục hồi (Exe 37:1-39:29), và ất sẽ có một Đền Thờ mới cho vinh quang Chúa lưu trú (Exe 40:1-48:35). Ê-xê-chi-ên đã có lần nhìn thấy sự vinh quang đó lia khỏi Đền Thờ bị ô ứ (11:23), và ông cũng nhìn thấy sự trả lại một Đền Thờ mới (43:4-5 44:4). Vương quốc được hứa bởi các tiên tri chắc chắn sẽ được thiết lập, và Đấng Mê-si-a Con Đa-vít sẽ trị vì từ Giê-ru-sa-lem.

Một số sinh viên thích hiểu Exe 33:1-48:35 theo lối duy tâm hoặc tượng trưng, thích áp dụng những sự mô tả “một cách thuộc linh” này vào Hội Thánh ngày nay hơn là áp dụng vào Y-sơ-ra-ên trong tương lai theo nghĩa đen. Nhưng nếu chúng ta hiểu những lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên theo nghĩa đen ở một mức độ nào đó, thì chúng ta cần phải làm ngay điều gì để thay đổi phương pháp tiếp cận của chúng ta và chuyển sang hiểu lời của Ê-xê-chi-ên một cách tượng trưng? Như tiên sĩ David Cooper đã nói: “ Khi hiểu biết Kinh Thánh thật rõ ràng thì sẽ tạo nên lương tri, do đó chúng ta không vắn phải hiểu thêm về điều gì khác nữa”. Chúng ta phải đối diện với sự thật rằng cả hai phương pháp tiếp cận theo cách hiểu tượng trưng và hiểu theo nghĩa đen – đều trình bày những vấn đề cần được làm sáng tỏ, nhưng nếu chúng ta muốn hiểu những lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên về mặt giá trị thì dường như chúng chứa đựng ít vấn đề hơn. Hơn nữa, việc nhìn thấy được sự ứng nghiệm những lời tiên tri này theo nghĩa đen để hoàn thành mục tiêu mà Đức Chúa Trời đã hoạch định cho chúng, là sự khích lệ đối với dân Y-sơ-ra-ên. Có một số dân tộc nếu như họ cũng đã từng trải qua bất kỳ những sự thống khổ nào như dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua, và nếu họ cướp đi niềm hy vọng của tuyền dân Đức Chúa Trời thì điều đó sẽ làm cho sự chịu đựng nổi thống khổ của họ trở thành vô nghĩa.

Phương pháp tiếp cận trên của chúng ta sẽ thừa nhận rằng những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen và Y-sơ-ra-ên rồi đây họ sẽ gặp được Đấng Mê-si-a và họ sẽ được dự phần vào vương quốc vinh hiển theo như đã được hứa bởi Ê-xê-chi-ên cùng với các tiên tri khác. Lúc ấy, chúng ta cũng sẽ tìm tòi áp dụng những bài học thuộc linh cơ bản như đã được dạy dỗ trong các phân đoạn Kinh Thánh này, áp dụng những lẽ thật như đã từng được áp dụng cho dân của Đức Chúa Trời vào Hội Thánh chúng ta ngày nay.

10. NHỮNG LỜI CẢNH BÁO VÀ LỜI HỨA TỪ NGƯỜI CANH GIỮ (Exe 33:1-35:15)

Thật đúng khi người ta cho rằng điều quan trọng nhất khi bàn về các đấng tiên tri là họ không những nhìn thấy trước những gì sẽ xảy ra hoặc nhận thức ra được vấn đề gì đã xảy ra mà họ còn có khả năng *nhìn thấu suốt bên trong* của thực chất vấn đề, sự vật sự việc. Nhận thức được vấn đề gì đã xảy ra của nhà tiên tri là điều rất quan trọng bởi vì nó sẽ giúp chúng ta giải quyết được với khứ, hiểu rõ hơn những gì Đức Chúa Trời đã làm và lý do tại sao Ngài lại làm như vậy. Khả năng nhìn thấy trước những gì sẽ xảy ra giúp chúng ta tránh được rắc rối và có niềm hy vọng cho tương lai. Còn khả năng nhìn thấu suốt bên trong của thực chất vấn đề sẽ giúp chúng ta hiểu được rõ hơn chính bản thân mình và những người chung quanh mình, đồng thời chúng ta cũng sẽ hiểu được mình cần phải làm gì để trở thành những con dân tốt hơn thực hiện ý chỉ của Đức Chúa Trời. Trong những phân đoạn Kinh Thánh này, Ê-xê-chi-ên đã áp dụng ba khả năng trên để phơi bày tội lỗi ra, để phân tích lịch sử và ban ra những lời hứa cho tương lai. Ông bàn đến vấn đề

tội lỗi của dân Do Thái (Exe 33:1-33), tội lỗi của các vị lãnh đạo của họ (Exe 34:1-31), và tội lỗi của dân Ê-đôm láng giềng của họ (Exe 35:1-15).

1. Tội lỗi của dân tộc (Exe 33:1-33)

Phân đoạn Kinh Thánh này có liên hệ trở lại với một vài sứ điệp kể trước của Ê-xê-chi-ên và cùng với các sứ điệp ấy đem đến những lẽ thật cần thiết cho sự nhận biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhận biết về tình trạng của họ, và nhận biết những điều Đức Chúa Trời muốn họ phải làm. Bạn hãy tham khảo 3:15-27 đoạn 5 và đoạn 6' 11:14-21 18:1-32 20:1-8 24:25-27. Đúng là cho dù Đức Giê-hô-va đã hướng dẫn đầy tớ Ngài phối hợp những lẽ thật thuộc linh chính yếu này trong một sứ điệp duy nhất để không ai có thể nói rằng, “Tôi đâu có nghe Chúa bảo chúng tôi làm gì đâu!”. Ê-xê-chi-ên đã xoay hẳn ánh sáng của Lời Chúa về phía dân tộc (33:1-20), là những người sòn ở lại tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem (c.23-29), và cả những phu tù ở Ba-by-lôn (c.21-22,30-33), ông cũng đã phơi bày ra những điều kín giấu trong lòng họ và trong đời sống họ.

Toàn thể dân tộc (Exe 33:1-20): Mọi người Do Thái từng sống trong thành có tường bao bọc thấy đều hiểu Ê-xê-chi-ên đang nói đến điều gì khi ông đề cập tới người canh giữ trên tường thành, vì những người canh gác này đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng vệ thành. Người canh giữ trung tín phải luôn dán mắt theo dõi quan sát xem xem sẽ có gì xảy ra và kịp thời cảnh báo khi họ nhìn thấy quân thù đang kéo đến gần. Nếu người canh giữ lanh lợi, nhạy bén và có tinh thần cảnh giác cao độ, lại thêm có tinh thần trung tín nữa, đồng thời dân chúng biết vâng lời người, thì chắc chắn sự sống của họ sẽ được cứu. Còn nếu người canh giữ thiếu tinh thần cảnh giác, bất cẩn, hoặc dân chúng thờ ơ, lơ là, thì thành phố họ ắt hẳn sẽ bị vây hãm và mọi người chắc sẽ phải chết.

Đức Chúa Trời kêu gọi Ê-xê-chi-ên làm người canh giữ của Ngài (3:19-21) và nhiệm vụ của Ê-xê-chi-ên là lắng nghe tiếng Chúa cảnh cáo và rao báo lời Ngài ra cho mọi người biết. Người canh giữ trung tín luôn có đôi tay sạch sẽ, còn người canh giữ bất trung sẽ có đôi tay như bản ô ứ bởi máu những người đã chết do người canh giữ bất trung ấy đã không tuyên lời cảnh cáo họ. Ê-sai ví sánh những người canh giữ bất trung giống như kẻ mù, giống loài chó câm không biết sủa, và họ chỉ là những kẻ ham ngủ mà thôi (Es 56:10). Ê-xê-chi-ên là một người canh giữ trung tín đã ban phát sứ điệp của Đức Chúa Trời ra cho dân Do Thái tại Ba-by-lôn và cho cả những người quay về ở Giu-đa. Sứ điệp đó là: “Hãy ăn năn, hãy xây bỏ tội lỗi mình!”. Từ “xây bỏ” được dùng 8 lần trong phân đoạn Kinh Thánh này và nó diễn tả “sự ăn năn hối cải”. Những từ Kinh Thánh dịch là “hãy ăn năn” có nghĩa đơn giản dễ hiểu là “hãy thay đổi quyết định của bạn”, nhưng sự thay đổi quyết định này còn có liên quan đến sự biến đổi đời sống. Nếu một kẻ trộm thực sự ăn năn tội lỗi mình đã phạm thì kẻ trộm ấy ắt sẽ hoàn trả lại cho người ta những gì hắn đã lấy. Những kẻ nói dối sẽ thừa nhận sự dối gạt của mình và cầu xin người ta tha thứ cho, còn những kẻ say sưa thì sẽ thôi không uống rượu nữa.

Vấn đề được bàn đến trong 33:10-20 nhắc chúng ta nhớ đến 18:1-32 chỗ Ê-xê-chi-ên lý giải về trách nhiệm của loài người trước mặt Đức Chúa Trời. Dân Do Thái đã đổ lỗi cho thế hệ tiền bối của mình về những gì đã xảy ra cho dân tộc, nhưng Ê-xê-chi-ên cho biết rõ ràng rằng Đức Chúa Trời sẽ không trừng phạt con cái Ngài vì có tội lỗi của ông bà tổ tiên họ. Mỗi người phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình chứ không được đổ tội cho người khác. Nhưng 33:10 gợi ý có một số người Do Thái hiện giờ đang cảm thấy sự đau

khô vì tội lỗi họ giống như gánh nặng oằn trên đôi vai họ “đang dần dần vơi đi” từng ngày. Tuy nhiên, cảm xúc hối hận này vẫn không đủ khiến cho họ ăn năn thật.

Chúng ta phải biết phân biệt rõ ràng chính xác giữa sự hối tiếc, sự ân hận, và sự ăn năn thật. Hối tiếc là hành động của lý trí; bất kỳ lúc nào chúng ta nhớ lại những việc mình đã làm, thì chúng ta sẽ tự hỏi: “Sao mình lại làm thế?”. Ân hận bao gồm cả cảm xúc lẫn lý trí, chúng ta cảm thấy ghê tởm và đau khổ, nhưng chúng ta vẫn không thay đổi quyết định của mình. Còn sự ăn năn thật bao gồm lý trí, tâm tư cảm xúc và cả ý chí. Chúng ta thay đổi suy nghĩ về tội lỗi của mình và đồng ý với điều Đức Chúa Trời nói về chúng. Chúng ta cảm thấy ghê tởm chính bản thân mình vì những gì mà mình đã làm. Chúng ta quyết tâm từ bỏ tội lỗi và trở lại cùng Đức Chúa Trời cầu xin Ngài thương xót.

Khi Phi-e-rơ nhớ lại tội chối Chúa của mình, ông đã ăn ăn và cầu xin Ngài tha thứ. Khi Giu-đa nhớ lại tội phản Chúa Giêxu Christ, ông chỉ trải qua cảm xúc ân hận mà thôi, nên ông đã bỏ đi ra ngoài treo cổ tự vẫn, “*Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rỗi linh hồn, về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết*” (II Co 7:10 NKJV). Nếu tội nhân từ bỏ tội lỗi mình và trở lại cùng Đức Chúa Trời trong đức tin, thì người đó sẽ được tha thứ. Sứ điệp của Phao-lô là “*sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa Jêsu là Chúa chúng ta*” (Cong 20:21), và sứ điệp này ngày nay vẫn có giá trị đúng đắn.

Người Do Thái lại hành động giống như trước đây (Exe 18:21-29), là họ tranh luận coi Ê-xê-chi-ên và quả quyết rằng Đức Chúa Trời không công bằng vì Ngài đã làm những việc bất công. Điều này cho thấy họ tự chứng minh cho chính họ là họ đã không thực sự ăn năn chút nào, bởi vì tội nhân có lòng ăn năn thì ắt sẽ không biện luận tranh cãi với Lời Đức Chúa Trời. Dân Do Thái muốn nói thế này: “Đức Chúa Trời dùng những quả cân không chuẩn trên các cái cân của Ngài! Đúng là những quả cân của Ngài dùng đã bị liệt!”. Nhưng những lời lên án của họ không báng lại Đức Chúa Trời là hoàn toàn sai. Như Ê-xê-chi-ên đã nói cho họ biết (c.21-29), rằng không phải *đường lối của Đức Chúa Trời sai mà là chính đường lối của họ sai!* Trách nhiệm của họ đã chứng minh Đức Chúa Trời không ai mà là chính họ sai!

Những người dân bản xứ (Exe 33:23-29): Quân Ba-by-lôn đã bỏ lại một số dân cư nghèo khổ trong xứ để họ chăm sóc đồng ruộng và dọn dẹp những sự đổ nát (Gie 52:16), còn những người dân nào sống sót còn lại sau cuộc vây hãm thành thì đều bị bắt dẫn sang Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời có nghe được những điều mấy người dân này muốn nói rằng: “Chúng ta có quyền đối với xứ này bởi vì Đức Chúa Trời đã sắm sẵn nó cho chúng ta ở kia mà!”. Xét cho cùng, khi Áp-ra-ham mới có một mình [72] thì Đức Chúa Trời đã ban cho ông xứ này, còn bây giờ dân sự sống sót kia trước đây từng sống đông đúc tại xứ này khá lâu. Có một điều rất thực tế là việc họ còn được sống sót đã chứng minh rằng họ là những người vô cùng đặc biệt đối với Đức Chúa Trời. Do đó, họ có thể đòi xứ này lại cho mình bởi vì những người sở hữu xứ trước đây giờ thì đã chết hoặc bị bắt đi lưu đày cả rồi.

Họ quên rằng Giê-rê-mi đã giải quyết xong vấn đề phân loại tuyển dân Đức Chúa Trời thành hai nhóm gồm có nhóm những phu tù ở Ba-by-lôn và nhóm những người dân còn sống sót tại Giu-đa. Theo như ký thuật trong Giê-rê-mi đoạn 24, thì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Giê-rê-mi biết có hai giỏ trái vả, một giỏ thì đầy những trái vả tốt còn giỏ kia thì chỉ toàn là vả xấu. Những trái vả tốt tượng trưng cho các phu tù ở Ba-by-lôn, là những dân sót sẽ được Đức Chúa Trời dùng để mai này xây dựng lại Đền Thờ và phục hưng dân tộc. Còn những trái vả xấu ngụ ý về vua Sê-đê-kia và những kẻ lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem

đã bất tuân với Đức Chúa Trời qua việc họ phá vỡ hiệp ước với Ba-by-lôn. Rõ ràng những người dân còn ở lại tại Giu-đa đã không được Đức Chúa Trời xem là “đặc biệt” hay “được chọn”. [73]

Nhưng Áp-ra-ham là một người công bình, còn những người dân ở lại Giu-đa thì sống đời sống coi thường bất chấp luật pháp Đức Chúa Trời! Trong Exe 33:25-26, Ê-xê-chi-ên nêu lên một số tội mà họ đã phạm như: tội ăn huyết (Phu 12:16,23 Le 17:10), thờ hình tượng (Xu 20:4-6), sát nhân (c.13), dựa vào bạo lực (“các người cứ cầm chắc gươm mình”, KJV); làm những việc tồi tệ ghê tởm, chẳng hạn như là phạm tội tà dâm (c.14). Thế mà, thay vì được thừa kế xứ và trở nên giàu có, thì đấng này dân sự đã bị giết bởi gươm, bởi thú dữ trong đồng hoang, hoặc bởi ôn dịch hay xảy ra kèm theo các cuộc chiến tranh (Exe 33:27 5:12 7:15 12:16 14:12-21). Thay vì xứ sẽ trở thành sản nghiệp là phần thưởng dành cho họ, thì nó lại trở nên hoang vu và nó được vui hưởng sự nghỉ ngơi theo luật Sa-bát dành cho nó (Le 26:32-35,43 IISu 36:21).

Những phu tù Ba-by-lôn (Exe 33:21-22,30,33): Đạo quân Ba-by-lôn đã phóng hoả đốt thành Giê-ru-sa-lem vào ngày 14 tháng Tám năm 586 TC., và khoảng 5 tháng sau ngày mùng 8 tháng Giêng năm 585 TC có một người tị nạn chạy đến Ba-by-lôn báo tin buồn rằng Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ đã huỷ diệt. Điều này xảy ra y như những lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên và chứng minh rằng ông đúng là tiên tri của Đức Chúa Trời (Phu 18:20-22). Vào đêm trước khi Ê-xê-chi-ên nhận được tin tức này, ông có cảm biết trước được Đức Chúa Trời đang đặt tay Ngài trên ông, cho nên ông biết Ngài sắp tiết lộ điều gì đó đặc biệt cho ông. Việc nghe được tin này đã mở miệng Ê-xê-chi-ên để ông không còn câm nữa như khi ông không rao ra sứ điệp của Đức Chúa Trời (Exe 3:26-27). Giờ đây ông có thể trò chuyện đàm đạo với dân chúng và thực hiện chức vụ “mục sư” giữa vòng họ khác hẳn với việc rao giảng tiên tri của ông. Sau khoảng suốt 13 tháng liền, Ê-xê-chi-ên đã bị bắt buộc phải câm, nhưng giờ đây ông được tự do nói thoải mái. Chắc chắn những người phu tù rất chú ý điều này và họ tò mò muốn biết sắp có điều gì xảy ra với ông.

Nhưng Ê-xê-chi-ên biết rõ rằng những người đến nhà ông để nghe ông nói chuyện không phải vì họ ngưỡng mộ chức vụ của ông hay để làm theo điều họ nghe được. Trong ngày ấy, họ đi gặp những người khác, họ hẹn gặp nhau dưới ánh nắng nóng bức và cùng nhau thảo luận về chức vụ của Ê-xê-chi-ên (c.30). Thậm chí họ còn mời gọi người ta cùng với họ đến nghe vị diễn giả này nói chuyện nữa! Nhưng việc đến nghe Lời Đức Chúa Trời không phải là việc quan trọng đối với họ, “*chúng nó nói với nhau, mỗi người cùng anh em mình rằng: Xin hãy đến nghe lời ra từ Đức Giê-hô-va là thế nào!*” (c.30 NLT). Thực sự họ không quan tâm đến lẽ thật của Đức Chúa Trời hoặc trách nhiệm cá nhân của họ. Tất cả những gì họ muốn làm là họ cập nhật được tin tức này kịp lúc để họ có thể kiếm tiền! Họ lắng nghe diễn giả của Đức Chúa Trời nói nhưng họ lại từ chối làm theo những gì Ngài bảo họ làm (Gi 1:22-25 Thi 78:36-37 IGi 3:18). Họ coi Ê-xê-chi-ên như là người mua vui cho họ biết hát những bài hát về tình yêu, chứ không phải là một người khích lệ họ đang ra sức truyền đạt, chuyển tải tình yêu thương của Đức Chúa Trời đến cho họ.

Vụ việc này có thể đã làm nản lòng Ê-xê-chi-ên, nhưng Đức Chúa Trời có ban thêm một sứ điệp đức tin và hy vọng là: Ngày ấy sẽ đến khi sự ứng nghiệm Lời tiên tri của Đức Chúa Trời xảy ra thì những người dân vô tâm vô tình kia sẽ phải tin rằng quả nhiên đã có một nhà tiên tri thật ở giữa vòng họ. Điều này muốn nói đến đặc quyền cá nhân (nghe Lời Chúa), trách nhiệm cá nhân (làm theo Lời Ngài), và trách nhiệm giải trình cá nhân (sẽ bị phán xét bởi chính Lời mà họ đã nghe, (Gi 12:48).

Cơ Đốc nhân ngày nay tìm kiếm Lời Chúa một cách dễ dàng không chỉ tại các buổi nhóm họp ở Hội Thánh, mà còn ở các tài liệu văn phẩm, ở trên mạng internet, trên đài phát thanh và đài truyền hình, qua các băng đĩa video và băng cassette, qua các đĩa CD, và như thế chúng ta sẽ phải trả lời rất nhiều khi chúng ta gặp Chúa. Điều quan trọng tại Toà Án Xét Xử của Đấng Christ sẽ không phải ở vấn đề chúng ta đã nghiên cứu hoặc học hỏi Kinh Thánh nhiều bao nhiêu, mà là ở chỗ chúng ta có lòng kính sợ Chúa và vâng Lời Ngài nhiều cỡ nào.

2. Tội lỗi của các nhà lãnh đạo (Exe 34:1-31)

Ê-xê-chi-ên đã từng phơi bày tội lỗi của các nhà lãnh đạo của dân tộc (phân đoạn 22), nhưng giờ đây ông lại quay lại đề tài này bởi vì nó có liên can đến vận mệnh tương lai của Y-sơ-ra-ên. Sứ điệp này mặc dù đã được ứng dụng vào tình thế hiện tại của Y-sơ-ra-ên trong thời Ê-xê-chi-ên, nhưng nó cũng còn được ứng dụng cho thời tương lai của dân tộc nữa khi mà Đức Giê-hô-va thân nhóm dân sự bị tản lạc của Ngài lại trong xứ họ. Sứ điệp này chắc chắn sẽ đem đến niềm hy vọng cho những phu tù khi họ nhận ra Đức Chúa Trời không hề lìa bỏ họ mà ngược lại Ngài luôn chăm sóc họ như người chăn chiên chăm sóc bầy chiên của mình vậy. Khi Đức Chúa Trời nói về “bầy chiên”, tức là Ngài muốn ngụ ý đến dân Y-sơ-ra-ên (34:31), “*Chúng tôi là dân sự Ngài, là bầy chiên của đồng cỏ Ngài*” (Thi 100:3 77:20 78:52 80:1). Môi-se nhìn thấy Y-sơ-ra-ên như một bầy chiên Dan 27:17 IVua 22:17), cả Giê-rê-mi cũng thấy như vậy (Gie 13:17), và Xa-cha-ri cũng thế (Xa 10:3). Chúa Giê-xu thì nói đến “*những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên*” (Mat 10:6 15:24). Bởi vì Chúa Giê-xu tự bảo chính Ngài là “Người Chăn Chiên Hiền Lành” và là “cửa của chuồng chiên” (Gi 10:7,11), hình ảnh bầy chiên này đã biến thành hình ảnh Hội Thánh (Cong 20:28-29 IPhi 5:2-3). Trong tiếng Anh, từ “Pastor” (Mục sư) xuất phát từ tiếng La-tinh có nghĩa là “người chăn chiên”.

Lợi dụng, bóc lột và đối xử tồi tệ với bầy chiên (Exe 34:1-10): Các vua và các quan chức trong bộ máy chính quyền đã được đề cập đến ở đây là “những người chăn chiên” (IISa 7:7-8 Thi 78:70-71 Es 56:10-11 63:11 Gie 23:9-11 25:18-19). Trách nhiệm của họ là chăm sóc dân sự, bảo vệ họ, và xem thử họ cần gì thì đáp ứng cho họ. Thế nhưng, các nhà lãnh đạo của vương quốc Giu-đa lại đối xử tồi tệ và bóc lột lợi dụng nhân dân bởi vì họ chỉ biết nghĩ đến bản thân họ mà thôi. Họ bòn rút sữa chiên, ăn sữa đông (phó-mát làm từ sữa) của chiên, hót lông chiên làm thành áo choàng len, và còn giết mổ chiên để ăn thịt, trong khi đó họ lại chẳng chăm sóc được bầy chiên và không đáp ứng được những gì chiên cần. Hễ khi nào các nhà lãnh đạo *lấy đi* thứ gì đó của dân chúng nhưng lại không *ban lại cho* họ thứ gì hết tức là các nhà lãnh đạo đó đã lợi dụng, bóc lột họ. Nhưng các nhà lãnh đạo chân chính thì không hề lợi dụng bóc lột dân sự thậm chí họ còn hy sinh cho dân chúng nữa là đằng khác.

Chúa Giê-xu là Người Chăn Chiên mẫu mực, làm gương điển hình cho việc hy sinh cả mạng sống Ngài cho bầy chiên của Ngài (Gi 10:10).

Các nhà lãnh đạo không những lợi dụng bóc lột bầy chiên mà họ còn đối xử với chiên rất tồi tệ như là họ hay bỏ bê không quan tâm đáp ứng những gì chiên cần. Bầy chiên luôn cần có sự chăm sóc thường xuyên, còn các nhà lãnh đạo điều hành công việc chính sự quốc gia không phải vì có chiên mà chỉ vì lo cho lợi ích cá nhân của họ mà thôi. Họ chẳng hề lo quan tâm chăm sóc chiên chút nào hết. Nếu tội tư lợi của các nhà lãnh đạo đã là xấu xa như vậy, thì tội bỏ bê không làm tròn phận sự của họ lại càng tồi tệ biết bao. Họ không

quan tâm chăm sóc những chiên bệnh và chiên bị thương, họ cũng chẳng lo tìm kiếm những chiên lạc mất để đem chúng về. Họ chỉ biết cai trị chiên bằng bạo lực và bằng những hành động tàn ác. Ê-xê-chi-ên đã lên án họ ba lần về việc họ để cho chiên bị tàn lạc, để cho bầy chiên tan tác mỗi nơi một con vì không người chăn, chiên sẽ không được bảo vệ khiến dễ dàng bị thú dữ tấn công (Gie 50:6). Bởi vì các nhà lãnh đạo đã đưa ra và thực hiện những quyết định ích kỷ, thiếu khôn ngoan, cho nên họ đã làm cho dân tộc sụp đổ và bầy chiên thì bị tan tác khắp nơi.

Sự cứu nguy bầy chiên (Exe 34:11-22): Có còn niềm hy vọng nào cho dân sự bị tàn lạc của Đức Chúa Trời chăng? Vâng, vẫn còn, bởi vì Chúa sẽ đến giải cứu bầy chiên Ngài thoát khỏi những kẻ áp bức họ và thâu họ về với chính Ngài. Trong thời Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời đã đem dân Ngài trở về từ Ba-by-lôn, nhưng bức tranh này chắc chắn sẽ được nói rộng đường viển của nó ra hơn nữa bởi vì Chúa có nói về “nhiều quốc gia” (c.13). Ê-xê-chi-ên hứa rằng trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ thâu nhóm bầy chiên Ngài lại từ “*mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc*” (c.12) và dẫn đưa chúng trở về quê hương xứ sở của chúng là nơi Ngài sẽ ở cùng Đấng Chăn Chiên của chúng (Mat 24:31).

Thật khó để ứng dụng lời tiên tri này cho sự trở về của dân sót sau cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn, và thậm chí còn khó hơn nhiều khi chúng ta “thuộc linh hoá” nó và ứng dụng nó vào Hội Thánh ngày nay. Ê-xê-chi-ên đang nói về sự đoàn tụ của Y-sơ-ra-ên trong tương lai theo nghĩa đen, một đề tài luôn được đề cập thường xuyên trong sách Ê-xê-chi-ên này (Exe 11:17 20:34 41-42 28:25 36:24 37:21-25 38:8). Lời hứa về việc thâu nhóm này là một phần trong giao ước của Đức Chúa Trời đã lập với dân Do Thái (Phu 30:1-10), và Chúa là Đấng luôn luôn giữ lời hứa Ngài (Es 11:11-12 Gie 23:3-8 Mi 2:12 4:6-8). Sau khi Chúa thâu hiệp dân sự Ngài lại, Ngài sẽ xem xét để biết chắc trong số họ không còn những “chiên mập” đã từng hành hại, bóc lột, hiếp đáp những chiên yếu, đã từng lấy sừng mình húc chúng dạt sang một bên rồi quây đục nước uống của chúng, sau đó bước những bước đi nặng nề lang thang xuống nơi đồng cỏ của chiên. Cụm từ “chiên mập (béo tốt) và mạnh” trong Exe 34:16 muốn ám chỉ đến các nhà lãnh đạo đã thừa cơ trục lợi của nhân dân. Chớ hiểu “chiên đục và dê đục” (c.17) này giống như “chiên và dê” mà Kinh Thánh đã mô tả một cách hình tượng ở Mat 25:31-46, bởi vì trong thời Kinh Thánh, bởi vì đó là lối nói theo phong tục tập quán thông thường của người chăn chiên hễ nói đến bầy gia súc là nói về cả chiên lẫn dê.

Sự bảo vệ bầy chiên (Exe 34:23-31): Đây là lời tiên tri nói rất rõ ràng về các biến cố sẽ xảy ra trong tương lai, bởi vì số dân sót trở về đã không có được người lãnh đạo tôn kính chăm lo cho họ, cũng chẳng có “những cơn mưa phước hạnh” đổ xuống xứ họ. Tình hình kinh tế lúc ban đầu của họ rất khó khăn, mùa màng thất thu, những người dân nơi khác đến chiếm xứ họ lúc bấy giờ thường hay chống đối, gây rối họ. Nhưng khi Y-sơ-ra-ên được hiệp lại trong xứ vào thời kỳ sau rốt, thì Đấng Mê-si-a sẽ cai trị họ và làm Vua Đấng Chăn Giữ họ. “Vua” trong (c.24) sẽ không phải là Vua Đa-vít được cải tử hoàn sinh trở lại trị vì mà là Đức Chúa Giêxu Christ là Đấng Y-sơ-ra-ên sẽ tiếp nhận và tin cậy khi họ gặp được Ngài (Xa 12:9-13:1 Gie 23:5 30:8-10 Os 3:5). Ê-xê-chi-ên đề cập đến “Đa-vít sẽ là vua” trong Exe 37:24-25 45:22 46:4, và điều này muốn ám chỉ về Đấng Mê-si-a.

Nền Kinh Thánh nông nghiệp trong xứ của Y-sơ-ra-ên tùy thuộc vào việc Đức Chúa Trời cho mưa sớm hay muộn, và Ngài có hứa ban mưa cho dân sự nếu họ có lòng tin vào Ngài và biết tôn trọng giao ước của Ngài (Le 26:1-5 Phu 28:9-14). Nhưng nếu họ bất tuân với Ngài, thì các tầng trời sẽ hoá như đồng, đất sẽ thành như sắt (Phu 11:13-17 28:23-24). Còn

nếu dân chúng ăn năn và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài, thì Ngài ắt sẽ ban mưa xuống chữa lành cho đất (Phu 30:1-20 IISu 7:12-14).

Đức Giê-hô-va cũng hứa rằng dân sự sẽ được an toàn trong xứ và sẽ không bị dân sống chung quanh đó chèn ép, áp bức. Ngoại trừ trong thời trị vì của Đa-vít và Sa-lô-môn ra, còn lại thì dân Y-sơ-ra-ên thường xuyên bị các dân tộc này đến dân tộc khác liên miên tấn công, xâm lược và cướp bóc phá hoại, nhưng điều này sẽ chấm dứt khi Đấng Mê-si-a trị vì họ. Một “giao ước hoà bình” sẽ được thực hiện trên xứ họ (Exe 34:25 37:26), là giao ước có lẽ ngụ ý về Giao Ước Mới mà Giê-rê-mi đã hứa trong Gie 31:31-34. Luật Pháp Đức Chúa Trời sẽ được khắc ghi vào lòng của dân sự khiến tất cả họ thấy đều nhận biết Đức Chúa Trời và làm theo ý chỉ của Ngài.

Sự khan hiếm nổi thống khổ cùng với sự hổ thẹn do bị bại trận ắt sẽ cướp đi của người Do Thái rất nhiều phước hạnh mà Đức Giê-hô-va đã sắm sẵn cho họ. Trong quá khứ, tội lỗi họ đã buộc Chúa xây mặt Ngài nghịch lại họ; nhưng trong vương quốc tương lai, Ngài sẽ mỉm cười với họ và ở cùng họ. Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy vinh quang Đức Chúa Trời lìa khỏi Đền Thờ (Exe 11:22-23), nhưng ông cũng có thấy vinh quang ấy của Ngài sẽ trở lại (43:1-5). Tên của thành thánh sẽ là “Đức Giê-hô-va Shammah - có nghĩa “Đức Giê-hô-va ở đó” (48:35).

3. Tội lỗi của Ê-đôm (Exe 35:1-15)

Đức Chúa Trời đã có thông báo trước sẽ có sự đoán phạt sẽ giáng trên Ê-đôm qua Ê-sai (Es 34:1-17 63:1-6), qua Giê-rê-mi (Gie 49:7-22), và qua Ê-xê-chi-ên (Exe 25:12-14), nhưng giờ đây Ngài lại thông báo lần nữa kèm thêm một số chi tiết. Núi Sê-i-rơ là tên khác của Ê-đôm, một dân tộc do Ê-sau một người anh sinh đôi với Gia-cốp sáng lập. “Ê-đôm” nghĩa là “đỏ” và cũng là tên để chế giễu Ê-sau (Sa 25:30). Ê-sau là người thế gian không có những khát vọng thuộc linh và đã bán quyền trưởng nam của mình cho Gia-cốp em trai mình. Ê-sau đã đánh nhau với em trai mình vốn là người có cùng một mẹ sinh ra với mình (c.21-26) và sanh lòng đố kỵ ganh ghét người em trai ấy của mình chỉ vì Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp để ông được nhận lãnh các phước lành của giao ước. Sự căm hận này đã duy trì từ đời này sang đời khác và người Ê-đôm cứ nuôi mãi lòng mình điều mà Đức Chúa Trời gọi là “lòng ghen ghét vô cùng” (c.5 25:15 Am 1:11-12). Lòng ghen ghét này chẳng khác nào lòng căm thù của “những cuộc chiến tranh dân tộc” mà chúng ta đã thấy xảy ra trên thế giới ngày nay.

Một lần nữa, Đức Chúa Trời nhắc người Ê-đôm nhớ lại việc họ đã phạm tội trọng phản lại những người anh em của mình khi họ hỗ trợ quân Ba-by-lôn tấn công người Do Thái trong suốt cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem. Những gì mà ông tổ Ê-sau của họ đã thề sẽ làm trong thời ông, thì giờ đây họ đã thực hiện được trong thời họ khi họ đuổi giết những người bà con cùng chung máu mủ huyết thống với chính họ (Sa 47:41). Trong Exe 35:6, từ “huyết” được dịch là “sự đổ máu” theo bản dịch KJV. Người Ê-đôm đã truy đuổi giết người Do Thái cho bằng được, do đó sự đổ máu cũng sẽ đuổi theo họ. Người

Ê-đôm cứ nung nấu trong tâm lòng căm thù bất tận quyết chống đối Y-sơ-ra-ên đến cùng, vì thế đất nước Ê-đôm sẽ phải nhận lấy sự hoang vu đời đời. Giờ đây Ê-đôm đã hoàn toàn biến mất khỏi thế gian.

Đây có đúng là một sự trừng phạt không? Vâng, đúng vậy, Ê-xê-chi-ên đã đưa ra lý do tại sao có sự huỷ diệt Ê-đôm vì đó là hành động của sự đoán phạt công bình. Còn có thêm điều này nữa, các hậu duệ của Ê-sau rất tham lam, họ tuyên bố rằng họ muốn chiếm xứ

Giu-đa và Sa-ma-ri cho riêng họ, họ hoàn toàn không đếm xỉa gì đến đường lối ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúa đã ban xứ Ca-na-an cho Áp-ra-ham và cho các hậu tự của người là Gia-cóp chứ không phải Ê-sau. Trong thời gian Y-sơ-ra-ên tiến vào xứ Ca-na-an, họ đã được cảnh cáo không được dây dưa dính dáng vào bất cứ chuyện gì của người Ê-đôm bởi vì Đức Chúa Trời đã ban riêng xứ cho họ và họ sẽ không được thừa kế bất kỳ vùng đất nào thuộc Ca-na-an cả (Phu 2:1-7). Thế nhưng người Ê-đôm lại muốn thay đổi kế hoạch và giao ước của Chúa, đồng thời họ muốn chiếm đoạt xứ cho riêng họ. Khi người Ba-by-lôn xâm lược Giu-đa vào năm 606 TC., thì nghĩa là Đức Chúa Trời đã hoàn thành các mục đích của Ngài tại đó rồi (Exe 35:10) và Ngài đã nhìn thấy những gì người Ê-đôm đã làm.

Chúa cũng trông thấy cả con giận của họ (c.11) và Ngài hứa sẽ báo ứng họ vì tất cả mọi quốc gia dân tộc và mọi cá nhân rồi đây thảy đều sẽ phải gặt lấy những gì họ đã gieo ra. Ngài nghe cả những lời người Ê-đôm phỉ báng dân Do Thái anh em của họ, họ vui mừng hả hê khi thấy xứ của Y-sơ-ra-ên bị quân xâm lược Ba-by-lôn vây hãm cướp phá. Nhưng thực ra là họ đang phỉ báng Đức Chúa Trời và lên mình khoát lác kiêu ngạo như thể họ chắc chắn sẽ thoát khỏi sự đoán phạt của Chúa vậy. Vì quá kiêu căng ngạo mạn nên người Ê-đôm đã lấy làm vui sướng khi Y-sơ-ra-ên sụp đổ; nhưng sẽ có ngày cả thế gian này lấy làm vui mừng hả dạ vì sự sụp đổ của Ê-đôm!

Đức Chúa Trời có lời hứa với người Do Thái rằng rồi sẽ có ngày họ không còn bị các dân tộc khác giày xéo, hiếp đáp nữa (34:28), và phân đoạn Kinh Thánh này giải thích lý do tại sao: Đức Chúa Trời sẽ xử lý các kẻ thù của họ và Ngài sẽ loại bỏ các kẻ thù ấy khỏi thế gian này, *“Hỡi núi Sê-i-ơ, mày với cả Ê-đôm, tức cả xứ ấy, sẽ bị hoang vu”* (35:15 NIV).

11. TỪ SỰ PHỤC HỒI ĐẾN SỰ HIỆP LẠI (Exe 36:1-37:28)

“Chúng ta hết hy vọng rồi!” . Đó là điều các phu tù Do Thái đang nói với nhau khi họ buồn bã vì mòn mỏi tuyệt vọng ở Ba-by-lôn (37:11 33:10), và theo cái nhìn của con người thì câu này thật là đúng. Nhưng nếu họ biết lắng nghe các tiên tri của họ, thì ắt hẳn họ sẽ có hy vọng nơi Đức Chúa Trời và trông đợi được Ngài bảo vệ. Giê-rê-mi đã viết về họ rằng họ sẽ phải ở tại Ba-by-lôn 70 năm, và ý của Đức Chúa Trời là muốn dành cho họ sự an toàn chứ không phải là ý xấu (Gie 29:10). Ê-xê-chi-ên đã ban cho họ lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ thu hiệp dân Ngài lại và đem họ trở về xứ của họ (Exe 11:17 20:34,41-42 28:25). Có một câu danh ngôn tiếng La-tinh nói thế này: “Nơi nào có sự sống nơi đó có hy vọng”, nhưng câu này nói ngược lại cũng đúng: nơi nào có hy vọng thì chúng ta sẽ tìm lý do để sống ở đó. Nhà thần học người Thụy Sĩ tên là Emil Brunner đã viết: “Khí ô-xy được dùng cho sự hô hấp thế nào thì niềm hy vọng cũng có ý nghĩa đối với sự sống thế ấy”.

Trong các sứ điệp trước của mình, Ê-xê-chi-ên đã nhìn lại và chứng minh mại cho người ta thấy tội lỗi của họ ra sao. Giờ đây, ông nhìn về phía trước và khích lệ dân sự bằng cách nói cho họ biết những điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho Y-sơ-ra-ên trong tương lai. Những lời hứa này được ban ra vào thời kỳ cuối của cuộc Lưu đày ở Ba-by-lôn và là sự tiên liệu trước cho thời kỳ sau rốt. Người Do Thái sẽ được tập hợp lại trong xứ họ, là xứ sẽ được thanh tẩy và được phục hồi, dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ có Đền Thờ mới và có sự hiện diện của vinh quang Đức Chúa Trời. Tương lai Y-sơ-ra-ên có thể được nói ngắn gọn bằng bốn chữ sau: phục hồi, đổi mới, hồi sinh và hiệp nhất.

1. Sự phục hồi: Xứ được chữa lành (Exe 36:1-15)

Đức Chúa Trời đã ban xức của Y-sơ-ra-ên cho người Do Thái như là một phần của giao ước Áp-ra-ham (Sa 12:1-3 13:14-18 15:7-21). Giao ước đó đã xác lập *quyền làm chủ* xức của họ, nhưng *quyền sở hữu* và *sự được hưởng* xức sẽ tùy thuộc vào đức tin và sự vâng lời của họ đối với Chúa (Le 26:1-46). Đời sống mọi Cơ Đốc nhân hoàn toàn như nhau. Chúng ta *được bước vào* gia đình Đức Chúa Trời bởi đức tin đặt nơi Chúa Giê-xu Christ (Gi 3:16 Eph 2:8-9), nhưng chúng ta *có được* gia đình Đức Chúa Trời là bởi chúng ta tin vào những lời hứa của Ngài và làm theo ý muốn Ngài (II Co 6:18-7:1). Con cái bất tuân thì bắt buộc phải bị sửa phạt (He 12:1-31), và Đức Chúa Trời thường hay sửa phạt dân Y-sơ-ra-ên vì tội nổi loạn và bất tuân của họ.

Ê-xê-chi-ên đã xây mặt mình hướng về Núi Sê-i-rơ, là hình ảnh tiêu biểu cho xức của Ê-đôm (Exe 35:1-15), nhưng giờ đây ông cho biết “những ngọn núi của Y-sơ-ra-ên” sẽ đại diện cho xức của Y-sơ-ra-ên. Quân Ba-by-lôn đã tàn phá và cướp bóc Miền Đất Hứa, còn những dân tộc lân bang (đặc biệt là Ê-đôm) thì lăm le ra sức chiếm đoạt xức (36:10). Thay vì giúp đỡ dân Do Thái, thì những người dân láng giềng này lại đi nhạo báng chế giễu họ và thậm chí còn giúp quân Ba-by-lôn tấn công cướp phá Giê-ru-sa-lem. Tại sao lại như thế? Tại vì những người dân láng giềng này vốn có mối thù truyền kiếp đối với người Do Thái nên họ chỉ mong sao sớm chiếm đoạt cho được xức của Y-sơ-ra-ên, “*Ê! Những gò cao đời xưa thuộc về chúng ta làm sản nghiệp!*” (c.2).

Nhưng Đức Chúa Trời biết rõ kẻ thù đang muốn nói gì và sẽ làm gì, Ngài tuyên bố rằng tại các quyết định của họ mà họ ắt sẽ phải nhận lãnh những hậu quả vô cùng khủng khiếp. Đó là lý do tại sao bạn tìm thấy từ “do đó” được dùng đến 6 lần trong phần này (c.3-7,14). Thứ nhất, Ngọn lửa tình yêu ghen tuông của Đức Chúa Trời sẽ cháy bùng lên nghịch lại các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên vì cái cách mà họ đã đối đãi với dân Ngài và xức của Ngài (c.4-6 Le 25:23). Thậm chí Ngài còn thề (Exe 36:7) rằng các dân tộc ấy sẽ bị báo trả cho cái cách mà họ đã đối xử với người Do Thái. Họ đã từng mắng nhiếc nhạo báng và chế giễu người Do Thái, nhưng giờ đây chính họ sẽ phải bị xấu hổ, nhục nhã.

Ê-xê-chi-ên mô tả rằng trong tương lai xức sẽ được chữa lành nó sẽ lại sanh sản ra nhiều bầy đàn gia súc đông đúc, sẽ cho nhiều mùa vụ tốt tươi thịnh vượng (c.8-9). Đây là một phần giao ước của Đức Chúa Trời đã lập với Y-sơ-ra-ên (Le 26:3-5). Xức sẽ không những chỉ kết quả mà còn sẽ được bình yên, an ninh (Exe 36:10-12). Sự phối hợp của chiến tranh, dịch lệ và nạn thú dữ đã làm cho dân số Do Thái giảm xuống (6:1-8 7:15 12:16), nhưng Đức Chúa Trời có hứa rằng dân họ ắt sẽ nhiều vô số kể như bụi đất và như sao trên trời vậy (Sa 13:16 15:5). Nếu dân tộc Y-sơ-ra-ên đã phải làm ứng nghiệm những mục đích thánh của Đức Chúa Trời dành cho họ, thì chắc chắn cư dân của họ rất là đông đúc.

Đức Chúa Trời đã buộc tội những ngọn núi của Y-sơ-ra-ên vì nó đã lấy đi các con cái của người Do Thái (Exe 36:12-14..NIV). Có lẽ điều này ngụ ý về một thực tế là có những đền miếu của người ngoại đặt ở trên các nơi cao, và có một số người Do Thái đã đem chính con cái mình đến đó làm sinh tế dâng lên tế cho các tà thần thế tục. Nhưng những việc đó sẽ không còn nữa bởi vì cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn đã chữa lành bệnh thờ hình tượng của người Do Thái, và trong vương quốc tương lai, chỉ có Đức Chúa Trời hằng sống chân thật mới được thờ phượng mà thôi. Trong Ê-xê-chi-ên 40-48, Ê-xê-chi-ên sẽ nói rõ hơn về sự phục hồi xức của Y-sơ-ra-ên khi Đấng Mê-si-a trị vì trên ngai của Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem.

Kể từ khi lập lại quốc gia Y-sơ-ra-ên vào năm 1948, tiến trình vĩ đại này đã được dân Do Thái thực hiện trong việc phục hồi xức. Có nhiều tác dụng phản ứng và sự tắm tưới tẩy

rửa vết thương, những nơi bị hoang phế thì nay đang được biến đổi. Đây đúng là điều tuyệt diệu, thật không gì có thể so sánh được với những việc Đức Chúa Trời sẽ làm khi dân sự Ngài từ các nước trên thế giới được thu thập lại trong xứ họ, *“Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ, nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường. Nó trở hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hân hoan. Sự vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời chúng ta”* (Es 35:1-2NLT).

2. Sự đổi mới: Dân sự được thanh tẩy (Exe 36:16-38)

Dân Do Thái quên rằng xứ này vốn thuộc về Đức Giê-hô-va, vì Ngài có phán: *“Đất thuộc về Ta”* (Le 25:23). Quả thực, hết cả thế gian này đều thuộc Đức Chúa Trời (Xu 19:5 Thi 24:1), và chúng ta không có quyền chiếm lấy những nguồn thiên nhiên mà Ngài đã chia sẻ cho chúng ta.

Bản cáo trạng của Đức Chúa Trời nghịch cùng dân sự Ngài (Exe 36:16-23): Y-sơ-ra-ên phạm hai trọng tội, tội thứ nhất là *làm ô uế xứ của Đức Chúa Trời* (c.16-19). Mãi cho đến trước lúc người Ba-by-lôn càn quét khắp vương quốc Giu-đa, thì tội lỗi của các nhà lãnh đạo và dân sự là đã làm ô uế nơi gọi là “xứ thánh. Khi dân sự Đức Chúa Trời bất tuân luật pháp của Ngài và cư xử giống những dân ngoại sống chung quanh họ, họ đã làm ô uế xứ và phá vỡ giao ước với Ngài (Le 18:26-30). Họ không chỉ thờ hình tượng mà còn làm đổ huyết vô tội các con cái họ để làm sinh tế dâng cho tà thần nữa, họ cũng làm đổ huyết khi họ kết án sai sự thật những người nghèo túng lúc xét xử họ tại toà và khép họ vào tội chết. Cứ mỗi hành động bất tuân là đã làm cho xứ ô uế hơn, cho đến khi Đức Chúa Trời quá tức giận vì sự nổi loạn của họ đến nỗi Ngài đã tống họ ra khỏi xứ, và Ngài đẩy họ đến Ba-by-lôn. Trong thế giới hiện thời của chúng ta, chúng ta không biết có bao nhiêu xứ đã và đang bị làm ô uế bởi sự huỷ diệt những con trẻ vô tội, bởi những kẻ sát nhân đã giết hại người vô tội, bao gồm cả trẻ em đang đi học và nói chung họ đã bất chấp cả luật lệ của loài người lẫn luật pháp của Đức Chúa Trời.

Tội thứ hai của họ là họ đã xúc phạm danh Chúa trước mặt dân ngoại (Exe 36:20-23): Khi họ làm ô uế xứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để họ hưởng là đã quá đủ tội tề rồi, thế nhưng họ còn xúc phạm danh thánh Ngài nữa thay vì lấy lòng thành kính làm chứng cho danh Ngài ra giữa những xứ của dân ngoại mà Chúa đã đưa họ đến (c.20-23). Họ bắt chước sống theo dân ngoại trong suốt thời gian quá lâu đến nỗi họ trở nên sống rất tự nhiên giữa vòng dân ngoại và càng ngày càng sống theo lối sống của dân ngoại. Trong suốt cuộc lưu đày, chỉ còn đám dân sót tin cậy vào Đức Chúa Trời, nhưng nói chung, người Do Thái có xu hướng quên đi việc họ đã được Đức Chúa Trời kêu gọi làm dân sự của Ngài. Chúng ta được biết có đến 5 lần trong đoạn sách này người Do Thái đã xúc phạm danh Đức Chúa Trời trước mặt dân ngoại là những dân mà người Do Thái được Chúa sai đến làm sự sáng để soi cho họ (Es 42:6 49:6). Mặc dầu người Do Thái bất tuân như vậy, Đức Chúa Trời vẫn ban cho họ cơ hội để họ giới thiệu cho dân ngoại biết về Đức Chúa Trời hằng sống chân thật ra sao!

Người Do Thái đã tách khỏi Đền Thờ của họ mà giờ đây đã bị phá huỷ, và họ không còn dính dáng đến những vật dụng cần thiết cho sự thờ phượng của họ nữa, thế nhưng Đức Chúa Trời vẫn cứ ở cùng họ và Ngài có thể nhìn thấy tấm lòng họ. Người Do Thái đã phi báng xúc phạm danh Chúa qua việc họ làm ô uế nơi thánh (Exe 5:11 22:26), nhưng Chúa hứa sẽ còn “một nơi thánh tạm” dành cho họ tại Ba-by-lôn (11:16). Ở Ba-by-lôn, họ

đã phạm vào ngày Sa-bát (22:8 23:38), mặc dù họ biết rõ đó là ngày gì để họ có thể tìm đến Chúa và vâng theo Ngài. Chỉ còn lại những người có Luật Pháp Đức Chúa Trời và các tiên tri suy gẫm Lời Chúa và ngợi khen Ngài mà thôi. Người Do Thái thay vì làm cho danh Đức Chúa Trời được tôn thánh giữa vòng những người đời, thì đấng này họ lại xúc phạm danh Ngài qua việc họ không biết riêng mình ra cho Chúa và không làm những chứng nhân tin kính cho Ngài. Thế còn Hội Thánh ngày nay có gì khác hơn? Chúng ta có đang sống cho Đấng Christ hết lòng khiến thế gian bất chợt chú ý đến và muốn nghe những gì chúng ta phải nói không?

Đức Chúa Trời hứa làm biến đổi dân sự chỉ vì Ngài mong muốn được tôn thánh và làm vinh hiển danh vĩ đại của Ngài (36:22). Trong thời kỳ chung kết đời này, Đức Chúa Trời sẽ thu hiệp dân Ngài lại tại quê hương xứ sở của họ, mọi sự Ngài làm cho họ vì ân điển và bởi lòng thương xót của Ngài chứ không phải vì họ xứng đáng được như vậy. Đức Chúa Trời ban cho họ xứ chẳng phải vì có sự công bình của họ (Phu 9:6), và Ngài sẽ phục hồi xứ họ không phải vì bất cứ việc tốt nào họ đã làm. Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã ban cho chúng ta những điều mà chúng ta chẳng đáng được ban, và trong ơn thương xót của Ngài, Ngài sẽ không ban cho chúng ta những điều mà đáng lý ra chúng ta phải nhận! Tất cả những gì chúng ta có trong Đấng Christ thì thấy đều đến từ ân điển của Đức Chúa Trời (Eph 1:7 2:8-10) và đã được sắm sẵn để làm vinh hiển Ngài (1:6,11,14).

Sự biến đổi của con dân Đức Chúa Trời (Exe 36:24-38): Trong thời kỳ sau rốt, khi Đức Chúa Trời đem tuyển dân của Ngài trở về Đất Hứa (c.24), Ngài sẽ biến đổi đời sống tâm linh của họ ; vì vậy, cuối cùng, chỉ có dân tộc đã được biến đổi mới có thể hưởng được xứ được biến đổi. Kinh nghiệm, thuộc linh được mô tả trong phần này minh họa cho những gì sẽ xảy ra cho từng tội nhân nào đã tin nhận Chúa Giê-xu Christ.

Thứ nhất, Đức Chúa Trời sẽ *thanh tẩy họ sạch khỏi tội lỗi họ*, và điều này được diễn tả bằng từ “rưới, rảy” (c.25,29 37:23). Theo Luật Môi-se, hễ người Do Thái nào bị ô uế [74] thì phải được tẩy uế trước khi người đó có thể trở lại trại quân và hội mạc theo quy định chung của cộng đồng. Việc tẩy uế này được thực hiện bằng cách hoặc tắm trong dòng nước đang chảy hoặc được đem nước đã chuẩn bị sẵn cho sự tẩy uế rưới lên người (Le 14:1-9 Dan 19:1-22 8:5-17 He 10:22). Dĩ nhiên, nước không thể nào làm thay đổi được lòng người, nhưng việc tẩy uế này diễn tả cho sự tha thứ bởi ân điển dư dật mà chúng ta có được nhờ đức tin. Đức Chúa Trời tha thứ cho những tội nhân có đức tin rằng vì họ mà Chúa Giê-xu Christ đã phải chết trên thập tự giá (Eph 1:7). Khi Cơ Đốc nhân xưng nhận tội lỗi mình ra với Chúa, họ sẽ được huyết của Đấng Christ thanh tẩy tội lỗi cho (IGi 1:9).

Thứ hai, Đức Chúa Trời sẽ *ban cho họ một tâm thần mới* (Exe 36:26). Ê-xê-chi-ên đã có nói về sự thay đổi nội tâm này rồi (11:18-20 18:31), đây là hình thức biến đổi mà Chúa hằng mong mỏi Y-sơ-ra-ên kinh nghiệm được trước khi họ bước vào Đất Hứa, “*Ồ! Chớ chi dân này thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng nó được phước đời đời!*” (Phu 5:29 NKJV). Tiên tri Giê-rê-mi cũng đã ban phát lời hứa như Ê-xê-chi-ên đã ban phát: “*Ta sẽ ban cho chúng nó tâm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nữa*” (Gie 24:7 NKJV). Giê-rê-mi nói về Giao Ước Mới mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Do Thái, là giao ước không được chép trên những bảng đá nhưng được ghi tạc vào tâm trí họ (31:31-33, 32:29 Es 59:21 He 8:8-13). Một “tấm lòng bằng đá” là tấm lòng cứng cõi, không tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và không nuôi dưỡng cho đời sống thuộc linh tăng trưởng (Exe 2:4 3:7).

Thứ ba, Đức Chúa Trời sẽ *ban Đức Thánh Linh ở giữa họ* (36:27). Đó là Thần Linh đã thực hiện các phép lạ thánh này trong lòng những người tin nhận Chúa để được cứu rỗi. Ngài ban cho chúng ta tâm lòng mới và tâm linh mới cùng sự khao khát mới để kính sợ Chúa và vâng theo Ngài. Đức Thánh Linh được ban cho chúng ta giống như dòng nước làm tươi mát mặt đất khô cằn nứt nẻ, và điều này sẽ sinh ra “bông trái của Đức Thánh Linh” trong đời sống chúng ta (Es 44:3 Ga 5:22-23). Sự ấn chứng của Đức Thánh Linh trong lòng chứng minh rằng người ấy là con Đức Chúa Trời (Ro 8:9 14-17 Eph 1:13-14). Bởi vì bạn có Thần Linh của Đức Chúa Trời ở cùng, cho nên bạn sẽ có bản tánh thánh của Đức Chúa Trời trong mình (IPhi 1:1-4) và do đó bạn sẽ muốn làm theo ý chỉ thánh của Ngài. Chính bản tánh này sẽ tạo nên tư cách đạo đức. Chó thì biểu hiện giống chó bởi vì chúng có bản tánh của chó, và con dân Chúa thì có hành vi cử chỉ giống Ngài bởi vì họ có bản tánh của Ngài ở trong họ (IGi 3:9). Ê-xê-chi-ên sẽ lại bàn đến ân tứ này của Đức Thánh Linh trong Exe 37:14 và 39:29.

Thứ tư, Đức Chúa Trời sẽ *tái khải định họ là dân sự của Ngài* (Exe 36:28). Có lẽ đây là sự phục hồi giao ước, vì con dân Chúa sẽ được sống trong xứ, Ngài sẽ làm Đức Chúa Trời họ và họ sẽ là dân sự Ngài. Đây sẽ là một sự sắp đặt hoà hợp vĩnh viễn vì dân của Chúa sẽ không còn nổi loạn chống nghịch Ngài và không vâng theo ý chỉ của Ngài nữa.

Thứ năm, Đức Chúa Trời sẽ *làm cho xứ sinh nhiều hoa lợi trở nên thịnh vượng* (c.29-30,33-35). Dưới giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Y-sơ-ra-ên trước lúc họ tiến vào xứ Ca-na-an, Ngài bằng lòng ban phước cho họ và đáp ứng các nhu cầu của họ với điều kiện họ phải vâng Lời Ngài (Le 26:1-13 Phu 28:1-14). Đọc đến những lời phán hứa này, bạn sẽ rất kinh ngạc ở điều người Do Thái đã từ bỏ đó là họ không thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời nữa mà lại quay sang thờ hình tượng. Nhưng khi Y-sơ-ra-ên bước vào vương quốc đã được hứa, thì Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ và khiến xứ họ trở nên giống như Vườn Ê-đen vậy (Exe 36:35). Xứ sẽ đem lại nhiều mùa màng bội thu và dân sự sẽ được giàu có thịnh vượng nhờ bởi các ơn phước của Chúa. Thành phố sẽ được xây dựng lại và những sự đổ nát sẽ không còn nữa. Sẽ có một xứ tươi mới đẹp đẽ dành cho dân sự mới của Đức Chúa Trời. Sự đẹp đẽ và kết quả của xứ sẽ là bằng chứng trình ra giữa các dân tộc (c.36).

Thứ sáu, dân sự sẽ *cảm thấy gớm ghiếc tội lỗi của mình* (Exe 36:31-32). Khi có một số người nhớ lại tội lỗi họ, họ lại thấy vui thích về chính họ trong hố sâu bản thủ theo trí tưởng tượng của họ. Đây là bằng chứng cho thấy họ chưa thực sự xét mình và chưa ăn năn. Khi những con cái Chúa thật nhớ lại sự bất tuân ý Ngài trong quá khứ của mình, thì ắt hẳn họ sẽ tự cảm thấy xấu hổ và gớm ghét những tội lỗi mà họ đã làm cho Chúa, cho chính bản thân họ và cho người khác, “*Hỡi những kẻ yêu mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác*” (Thi 97:10 NKJV); “*Hãy gớm sự dữ mà mến sự lành*” (Ro 12:9). Một trong những bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong chúng ta là chúng ta sẽ rất nhạy cảm với tội lỗi và có sự khao khát mãnh liệt từ bỏ tội lỗi.

Phước hạnh thứ bảy sẽ là *được tương giao với Chúa* (Exe 36:37-38). Như trong phân đoạn 34, Đức Chúa Trời mô tả dân sự Ngài giống như bầy chiên, và mọi người chăn chiên đều muốn bầy chiên mình ngày càng được gia tăng đông đúc. Dân số Do Thái bị suy giảm rất nhiều trong thời gian quân Ba-by-lôn xâm lược xứ, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho dân sự Ngài và khiến họ sinh sản và trở nên đông đúc vô số kể (36:12-13). Bức tranh ở đây mô tả người ta đang đi đến Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua hằng năm, họ mang theo

bên mình nhiều sinh tế bằng thú vật. Số thú vật ở Giê-ru-sa-lem sẽ được tăng lên vô số, và đó cũng là cách mà dân Do Thái sẽ gia tăng trong vương quốc của họ.

Cuối cùng, như là kết quả của tất cả các phước hạnh, *Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển*. Y-sơ-ra-ên đã không làm vinh hiển Đức Chúa Trời tại trong xứ hoặc tại Đền Thờ của họ, họ cũng chẳng làm vinh hiển Ngài tại những quốc gia mà họ bị tản lạc đến ở đó. Nhưng ngày ấy sẽ đến là khi dân sự Đức Chúa Trời sẽ làm vinh hiển Ngài và vinh quang Đức Chúa Trời sẽ trở lại trong xứ.

Mọi Cơ Đốc nhân đã được tái sinh đều nhìn thấy có một sự so sánh ở đây với kinh nghiệm cá nhân về đức tin đặt nơi Đấng Christ của họ. Chúa đã rửa sạch tội lỗi của chúng ta (ICo 6:9-11), đã ban cho chúng ta tấm lòng mới và Đức Thánh Linh của Ngài ngự trong chúng ta. Vì điều này, chúng ta sẽ có sự gớm ghét thánh đối với tội lỗi. Chúng ta có đặc ân đặc quyền được giao thông cùng Chúa và cầu xin Ngài ban cho chúng ta những nhu cầu có cần cùng với khát vọng thực hiện ý chỉ của Ngài. Đức Chúa Trời muốn khiến đời sống chúng ta được trở nên kết quả dư dật để chúng ta làm vinh hiển danh Ngài. Chúa khiến chúng ta trở thành một phần trong Giao Ước Mới của Ngài (He 8:10) để sự hiệp nhất của chúng ta với Ngài qua Đấng Christ sẽ là vĩnh cửu và không bao giờ thay đổi. Ha-lê-lu-gia! Chúa Cứu Thế tuyệt diệu biết bao! [75]

3. Sự hồi sinh: Dân tộc Được khai sáng tâm linh (Exe 37:1-14)

Ê-xê-chi-ên nói cho dân sự biết Đức Chúa Trời có hứa phục hồi xứ và phục hưng dân của Ngài. Nhưng còn bản thân dân tộc thì sao, một dân tộc đã bị phân chia (Y-sơ-ra-ên và Giu-đa) lại không có vua và cũng chẳng còn Đền Thờ? Những người dân sót sẽ trở về xứ đã bị tàn phá và họ sẽ tái thiết Đền Thờ với thành phố, nhưng vào lúc đó Ê-xê-chi-ên đã không cho họ lời hứa nào về những phước hạnh. Không, Tiên tri Ê-xê-chi-ên đang nhìn xuống hành lang phía xa xa của thời gian hướng đến thời kỳ chung kết đời này là khi Chúa Giê-xu cũng là Đấng Mê-si-a sẽ trở lại và triệu tập dân Ngài. Ê-xê-chi-ên bảo dân sự rằng dân tộc đã chết thì sẽ có một ngày ắt được sống lại, còn quốc gia đã bị phân chia chắc chắn rồi đây sẽ được hiệp lại thành một thể thống nhất! [76]

Những hài cốt khô (Exe 37:1-3): Ngay từ buổi ban đầu thi hành chức vụ của mình, Ê-xê-chi-ên đã được Đức Thánh Linh cất ông lên đưa ông đi đến ngôi giữa vòng những phu tù đang thất vọng chán nản bên bờ sông (3:14-27). Sau đó, Đức Thánh Linh cho ông có sự hiện thấy một đồng trống chất đầy những hài cốt khô đang nằm rải rác khắp mặt đất, xác tử thi của những bộ hài cốt khô này đã bị phân huỷ hoặc bị thú đồng và lũ chim chuyên ăn xác thối xé rĩa ăn mất từ rất lâu. Những người này có lẽ chết do bị giết (37:9), cũng có thể họ là những binh lính trong đạo quân Do Thái (c.10).

Thật là điều nhục nhã cho những thi thể của người Do Thái bị chết mà không được tắm rửa, khâu liệm, chôn cất một cách đàng hoàng trong huyết mả hoặc hầm mộ. Những thi thể này nằm lại trên chiến trường đã trở thành thức ăn cho lũ chim ăn xác chết và là mục tiêu phơi ra đó cho ánh nắng mặt trời chiếu vào thiêu đốt, tẩy cho trắng hếu. Nhưng Đức Chúa Trời đã có lời cảnh báo Y-sơ-ra-ên trong giao ước mà Ngài đã lập với họ rằng tội lỗi họ sẽ dẫn họ đến với sự ném trái hổ thẹn nhục nhã giống y kiêu như vậy, “*Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại, Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó, người sẽ bị xô dũa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thấy người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi*” (Phu 28:25-26 NKJV). Giê-rê-mi cũng có giảng về sứ điệp

này tại Giê-ru-sa-lem: *“Ta sẽ phó chúng nó trong tay kẻ thù, kẻ muốn hại mạng chúng nó, thân chúng nó sẽ làm đồ ăn cho loài chim trời và loài thú đất”* (Gie 34:20 NKJV).

Đức Giê-hô-va bảo Ê-xê-chi-ên hãy đi dạo quanh giữa những hài cốt khô đó để ông có thể ước lượng con số khổng lồ của chúng là bao nhiêu và xem thử chúng khô ra sao. Là một thầy tế lễ, Ê-xê-chi-ên không được tiếp xúc các xác chết để khỏi bị ô uế, nhưng đây chỉ là sự hiện thấy và xương cốt khô thì không gây độc hại gì. Chắc chắn Ê-xê-chi-ên đã thắc mắc tự hỏi sao Chúa lại cho mình thấy cảnh tượng này, nhưng câu hỏi của Chúa đã làm câu trả lời cho ông: *“Những hài cốt này có thể sống chăng?”*. Theo quan điểm của con người thì câu trả lời này sẽ là không, còn theo cái nhìn thánh của Đức Chúa Trời thì không có việc gì lại không thể cả. Chính Đức Chúa Trời *“là Đấng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi”* (Rô 4:17). Ê-xê-chi-ên tin cậy vào quyền năng của Đức Chúa Trời nên ông đã không thắc mắc Ngài nữa. Điều này chứng tỏ Ê-xê-chi-ên tin chắc rằng Đức Chúa Trời biết rất rõ những việc Ngài sắp làm và Ngài có khả năng làm được những việc đó.

Đội quân chết (Exe 37:4-8): Ê-xê-chi-ên nói tiên tri về các núi (6:2 36:1), về những cánh rừng (20:47), và giờ đây ông được Chúa truyền lệnh phải nói tiên tri về các hài cốt khô của những người đã chết. Lời Đức Chúa Trời là *“Lời sống và linh nghiệm”* (He 4:12); nó không chỉ chứa đựng sự sống mà nó còn truyền tải sự sống (IPhi 1:23), *“những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống”* (Gi 6:63 NKJV). Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời trong Exe 37:4 có kèm theo lời phán hứa của Ngài trong câu 5 và câu 6. Ê-xê-chi-ên tin lời hứa này và ông làm theo mệnh lệnh đó, các hài cốt khô kia bèn *“nhóm lại hiệp với nhau”*. Kế đó, các xương cốt được phủ thịt và da để những gì đang nằm trong đồng trống kia trông giống y như một đạo quân đang ngủ vậy. Những thi thể này chỉ thiếu một thứ, đó là sự sống.

Đội quân sống (Exe 37:9-14): Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Ê-xê-chi-ên hãy nói tiên tri về gió và Ngài phán bảo ông những điều ông phải nói. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ *“ruah”* có nghĩa là gió, hơi thở, thần linh, hoặc Đức Thánh Linh. Chúa Giê-xu đã dùng từ này khi Ngài trò chuyện trao đổi với Ni-cô-đem về việc gió thổi và về sự tái sinh bởi Đức Thánh Linh (Gi 3:5-8). Ở đây còn có sự ngụ ý về việc tạo dựng A-đam trong Sáng Thế Ký đoạn 2. Ở sự tạo dựng này, A-đam đã được nắn tạo hoàn chỉnh về phương diện vật lý, nhưng ông không có sự sống cho đến lúc Đức Chúa Trời hà hơi thở của Ngài vào trong ông (c.7). Khi Ê-xê-chi-ên nói ra Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, thì hơi thở từ Ngài đi vào những xác chết kia thì họ liền sống lại và đứng lên trên chân của mình.

Sau đó, Đức Chúa Trời giải thích cho đầy tớ Ngài biết ý nghĩa của sự hiện thấy đó. Những hài cốt khô của người đã chết tượng trưng cho toàn bộ dân tộc Do Thái, bao gồm cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, đó là một quốc gia đã bị phân chia và là một dân tộc đã chết, giống như những hài cốt khô bị tầy cho trắng hếu đang nằm phơi ra trên chiến trường. Tình thế của Y-sơ-ra-ên dường như rất tuyệt vọng, nhưng *“đối với Đức Chúa Trời mọi sự đều có thể”* (Mat 19:26). Rồi ngày ấy sẽ đến là khi Lời hằng sống của Đức Chúa Trời cũng là mệnh lệnh được truyền đi và kêu gọi dân sự Ngài ra khỏi “mồ mả” của họ, ra khỏi các quốc gia mà họ đã bị tản lạc đến đó trên khắp thế giới (Exe 37:21 Gie 31:8 Mat 24:31). Con cái Y-sơ-ra-ên sẽ tụ họp lại với nhau, nhưng dân tộc sẽ không có đời sống thuộc linh cho đến chừng họ gặp được Đấng Mê-si-a, tin nơi Ngài, và nhận lãnh ân tứ của Đức Thánh Linh ban cho sự sống (Exe 39:29 Xa 12:9-13:1). Dân tộc sẽ được sinh ra và được tái sinh *“trong một ngày”* (Es 46:7-9). [77]

Dĩ nhiên, có sự ứng dụng thuộc linh về sự hiện thấy này cho bất kỳ cá nhân hoặc cho các vị mục sư truyền đạo nào cần có đời sống mới từ Đức Chúa Trời. Thường thì dân sự Đức Chúa Trời hay giống như đội quân đang đứng lên kia, thấy có vẻ đang sống nhưng thực sự là không có sự sống. Vậy sự sống sẽ đến bằng cách nào? Bằng cách Đức Thánh Linh tuyên ra Lời Đức Chúa Trời thật trung thực chính xác. Charles Spurgeon đã nói: “Hội Thánh đã bị sa sút suy vong, rồi đây chắc chắn nhất định sẽ được công việc rao giảng Lời Chúa cùng với sự xuất hiện hơi thở của thiên đàng từ các cơn gió bốn phương phục hưng”. Hết lần này đến lần khác, để đáp lại những lời cầu xin của dân sự Ngài, Đức Chúa Trời nhìn thấy Ngài cần phải ban cho Hội Thánh và các đầy tớ của Ngài “hơi thở sự sống” mới, và đó cũng chính là ơn phước mà chúng ta ngày nay cần phải thường xuyên cầu nguyện nài xin.

4. Sự hiệp nhất: Thống nhất hai Vương quốc (Exe 37:15-28)

Dân tộc Y-sơ-ra-ên là một dân tộc hiệp nhất mãi cho đến sau khi Sô-lô-môn băng hà. Những chính sách đầy tính kiêu căng ngạo mạn thiếu khôn ngoan của con trai ông đã khiến cho đất nước phân tranh vào năm 931 TC., gồm có 10 chi phái hiệp lại với nhau hình thành Vương quốc Y-sơ-ra-ên ở miền Bắc, cũng được gọi là Ép-ra-im và Sa-ma-ri; còn hai chi phái Giu-đa và Bên-gia-min hình thành Vương quốc Giu-đa ở miền Nam. Vương quốc miền Bắc đã sớm bước vào sự thờ hình tượng và bội đạo, vào năm 722 TC., họ đã bị quân A-si-ri bắt đi lưu đày. Còn Vương quốc Giu-đa thì có một số vị vua tin kính Chúa và họ đã duy trì được dòng dõi Đa-vít và công tác phục vụ Chúa tại Đền Thờ. Tuy nhiên, về phần cuối lịch sử chính trị của Y-sơ-ra-ên, có một vài vị vua hèn yếu nhu nhược trị vì khiến dân tộc đã sa vào tội thờ hình tượng và vô tín. Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã đưa quân Ba-by-lôn sang trừng phạt dân sự Ngài. Y-sơ-ra-ên ngày nay đã có bộ máy nhà nước chính quyền, nhưng phần đông dân Do Thái đã bị tản lạc khắp nơi trên thế giới.

Đây là phần cuối cùng của “những bài giảng bằng hành động” của Ê-xê-chi-ên. Ông cầm hai cây gậy, mỗi cây tượng trưng cho một vương quốc sau khi quốc gia Do Thái phân chia. Ông gọi một cây là “Cho Giu-đa”, và cây kia là “Cho Giô-sép”. Tương tự một người đang trình diễn trước khán giả, Ê-xê-chi-ên tuyên bố rằng hai cây gậy này sẽ biến thành một trong tay ông cho mà xem – và quả nhiên là như vậy! Người ta tận mắt chứng kiến được việc ông làm đó nhưng họ chẳng hiểu ý ông muốn nói gì. Ông liền giải thích rằng Đức Chúa Trời sẽ thâu hiệp dân sự lại với nhau tại một nơi là xứ Y-sơ-ra-ên của chính họ. Ngài sẽ làm cho họ trở thành một quốc gia thống nhất, vâng theo một vua duy nhất, và (là điều quan trọng nhất) thờ phượng một Đức Chúa Trời duy nhất mà thôi. Sẽ không còn sự thờ hình tượng và sự bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời nữa.

Nhưng điều gì sẽ duy trì được sự hiệp một của dân sự đây? Đó là điều, Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch tội lỗi họ, làm mới lại đời sống tâm linh trong họ để họ không còn tham vọng ganh đua, thù hận và đối địch lẫn nhau nữa. Lòng ghen ghét đố kỵ và sự thù địch ngày xưa sẽ tiêu tan đi (Es 11:13), Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sẽ cùng nhau hạ mình xuống tìm kiếm Đức Chúa Trời (Gie 50:4 Os 11:1). Còn có một tác nhân khác nữa, vị vua duy nhất của họ sẽ là Đấng Mê-si-a, Ngài sẽ chăn giữ họ bằng tình yêu thương và lòng thương xót. Ngài sẽ là “vua đời đời” của họ (Exe 37:25) và là Vua Bình An (Es 9:6).

Thứ ba, Đức Chúa Trời ra lệnh và ban phước cho xứ nhiều đến nỗi khiến cả dân tộc sẽ được hiệp một (Exe 37:25). Điều này sẽ được giải thích rõ hơn trong phân đoạn 45. Quốc gia Y-sơ-ra-ên sẽ được “giao ước hoà bình” cai quản lãnh đạo (37:26 34:22-25), là “Giao

Ước Mới” mà Giê-rê-mi đã ký thuật trong Gie 31:31-34. Nhưng trung tâm của sự hiệp nhất dân tộc sẽ là Đền Thờ mới (Exe 37:26-28), nơi vinh quang Đức Chúa Trời sẽ ngự đến. Trong những ngày sống ở đồng vắng, Y-sơ-ra-ên có Đền Tạm để triệu tập nhóm hiệp mọi người ở các trại quân của Y-sơ-ra-ên lại làm một, mỗi chi phái được chỉ định một nơi đặc biệt để dựng trại cho mình. Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem cũng có nguồn gốc từ sự triệu tập nhóm hiệp làm một này, cứ ba năm một lần người ta phải đến Giê-ru-sa-lem dự lễ, và họ được phép các cửa tế lễ lên cho Chúa tại Đền Thờ đó.

Trong phân đoạn 40-48, Ê-xê-chi-ên sẽ đi vào sự mô tả chi tiết về Đền Thờ tương lai này và những phận sự của nó. Đức Chúa Trời gọi nó là “Đền Tạm của Ta” (37:27) bởi vì theo tiếng Hê-bơ-rơ thì từ cụm từ này có nghĩa là “nơi ngự”. [78] sự hiện diện của Đức Chúa Trời nơi dân sự Ngài sẽ thánh hóa xứ, Đền Thờ, và dân tộc, đúng y như Ngài đã hứa trong giao ước của Ngài (Le 26:11-12) và “*sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển*” (Ha 2:14).

Cho dù là đối với con cái Y-sơ-ra-ên hay là đối với các vị thánh đồ đi chẳng nữa trong Hội Thánh ngày nay, thì Đức Chúa Trời cũng đều mong muốn dân sự Ngài hiệp một, “*Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau thật tốt đẹp thay*” (Thi 133:1). Phao-lô khuyên nài Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh ở Cô-rin-tô hãy hiệp một lòng một ý với nhau (ICo 1:10), ông cũng khích lệ Cơ Đốc nhân người Ê-phê-sô hãy “*dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh*” (Eph 4:3 NIV). Thịnh thoảng, hãy dành thì giờ cầu nguyện và kiên nhẫn duy trì sự hiệp một của dân sự Đức Chúa Trời, nhưng quan trọng ở chỗ là chính chúng ta phải hiệp một. Chúa Giê-xu đã cầu xin cho dân sự Ngài ai nấy đều sẽ hiệp một và bày tỏ ra cho thế gian hư mất thấy được đang có sự hiệp một sống động giữa Đấng Christ và Hội Thánh Ngài, giữa Cơ Đốc nhân và các Hội Thánh địa phương (Gi 17:20-23). Một Hội Thánh bị phân rẽ ắt sẽ không thể nào mạnh mẽ được và chắc chắn Hội Thánh ấy sẽ không làm chứng tốt cho ân điển và vinh hiển của Đức Chúa Trời. Dân sự Chúa ngày nay đang cần có cơn gió Thánh Linh tươi mát để đem lại sự sống mới từ Đức Chúa Trời và tình yêu mới cho chúng ta.

12. ĐỨC CHÚA TRỜI BẢO VỆ DÂN SỰ NGÀI (Exe 38:1-39:29)

Nhiều học giả Kinh Thánh xem phần này của Ê-xê-chi-ên thuộc loại những sứ điệp tiên tri khó hiểu nhất trong Kinh Thánh và họ hoàn toàn không đồng ý với các cách dịch. Một số thì nhận diện cuộc xâm lược này chính là Trận Chiến Ha-ma-ghe-đôn (Armageddon) như đã được mô tả trong Kh 16:13-16 và trong 19:11-21, nhưng những sự tương phản trái ngược giữa hai sự kiện này thì thật quá rõ ràng. [79] Các học giả còn lại thì xem Ê-xê-chi-ên 38-39 như là sự mô tả một “trận chiến lý tưởng” rằng người Do Thái đang sống kiếp lưu đày kia tin chắc quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ dân sự Ngài. Trong khi có sự tin chắc như vậy thì phương pháp tiếp cận này lại không cắt nghĩa được những chi tiết đã được ký thuật trong hai phân đoạn Kinh Thánh này. Chúng ta sẽ tiếp cận với những phân đoạn này và phải công nhận rằng như thể chúng mô tả những biến cố đang xảy ra hiện thời vậy.

Sự tham khảo về “dân Gót (Gog) và dân Ma-góc (Gogog)” trong 20:7-9 đã dẫn một số sinh viên đến nơi sẽ xảy ra chiến trận này sau một ngàn năm bình an (thiên hy niên - millennium), nhưng cách dịch này lại chứa đựng một số vấn đề. Đội quân được mô tả trong câu 8 sẽ đến từ khắp bốn phương trên đất, trong khi đội quân của dân Gót sẽ bao gồm những nam đỉnh của sáu quốc gia và chúng sẽ bắt đầu xâm lược từ phương bắc. Hơn

nữa, nếu lửa từ trời giáng xuống thiêu nuốt đội quân này như đã được đề cập trong câu 8, thì lý do tại sao người ta lại cần phải bỏ ra 7 tháng để chôn cất các thi thể và phải mất 7 năm để đốt huỷ các khí giới? Những từ “Gót và Ma-gốc” có lẽ được dùng để liên hệ đến hai biển cổ đã được nói tiên tri này nhưng chúng không phải là một. Cả Ê-xê-chi-ên lẫn Giăng đều mô tả những cuộc tấn công nhắm vào Giê-ru-sa-lem và dân Do Thái, trong cả hai biển cổ này, Đức Chúa Trời đều đã giải cứu dân sự Ngài bằng phép lạ.

Viễn cảnh gợi ý Để bắt đầu khảo sát Exe 38:1-39:29, chúng ta nên ôn lại “tình huống tiên tri” trước khi xem xét cuộc xâm lược Đất Thánh này. Từ sự trình bày quan điểm của chúng ta, sự kiện căng thẳng kế tiếp có thể sẽ xảy ra bất kỳ lúc nào (ITe 4:13-18). Đức Chúa Giê-xu Christ sẽ xuất hiện trong không trung và kêu gọi dân sự Ngài đến cùng Ngài tại thiên đàng. Theo (Da 9:24-27) [80] thì dân tộc Y-sơ-ra-ên ắt sẽ lập hiệp ước với kẻ lãnh đạo liên minh châu Âu gồm 10 nước đến bảo vệ họ 7 năm để họ có thể xây dựng lại Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem. *Chúng ta không biết được kể từ lúc Hội Thánh có sự yên ổn cho đến khi ký kết hiệp ước này sẽ mất bao nhiêu lâu.* Dấu của giao ước chính là quá trình khởi sự cho thời kỳ Đại Nạn 7 năm được mô tả trong Mat 24:1-28 và trong Kh 6:1-9:21.

Sau ba năm rưỡi, kẻ lãnh đạo người Châu Âu này sẽ lộ nguyên hình là kẻ thù của Chúa Giê-xu (Antichrist). Hắn sẽ phá vỡ hiệp ước với Y-sơ-ra-ên, tự dựng lên ảnh tượng của chính hắn trong Đền Thờ của người Do Thái, đồng thời hắn cố ra sức ép buộc thế gian thờ lạy hắn và đầu phục hắn (Da 9:27 ITe 2:1-12 Mat 4:15 Kh 13:1-17). Trong suốt ba năm rưỡi của thời kỳ Đại Nạn, thế gian sẽ ném trái được “con thịnh nộ của Đức Chúa Trời”, và đỉnh điểm của thời kỳ này là Đấng Christ trở lại thế gian để đánh bại Sa-tan với Antichrist và thiết lập vương quốc của Ngài. Đó là lúc Trận Chiến Ha-ma-ghê-đôn bùng nổ.

Nếu đây đúng là chuỗi những sự kiện đã được tiên tri, thì sau đó trong suốt nửa thời kỳ đầu của Con Đại Nạn, Y-sơ-ra-ên sẽ ở trong xứ mình và được kẻ lãnh đạo về chính trị mạnh nhất trên thế giới bảo vệ. Đó là thời kỳ bình an và an ninh vì lúc đó sẽ không có nước nào đe dọa chinh chiến với họ (Exe 38:8,11,14). Vì chúng ta không biết từ lúc Hội Thánh có sự yên ổn đến khi ký kết hiệp ước kia là bao nhiêu lâu, có thể rằng dân Do Thái và kẻ lãnh đạo người Châu Âu đầy quyền lực này sẽ sớm thực hiện xong cuộc đàm phán của họ sau khi các vị thánh đồ bị bắt đem ra. Chúng ta không biết Y-sơ-ra-ên sẽ xây lại Đền Thờ kéo dài trong bao lâu, nhưng chắc chắn công việc này sẽ được hoàn thành vào khoảng giữa của thời kỳ 7 năm Đại Nạn. Đó là khi kẻ lãnh đạo người Châu Âu đầy quyền lực kia huỷ hiệp ước, tự lộ nguyên hình hắn ra là một kẻ đầy tội lỗi, hắn sẽ tự dựng lên ảnh tượng của chính hắn rồi để trong Đền Thờ.

Với viễn cảnh gợi ý này trong đầu, có lẽ chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về cuộc xâm lược đã được mô tả trong hai phân đoạn Kinh Thánh này.

1. Trước cuộc xâm lược (Exe 38:1-13)

Viên chỉ huy đội quân này tên là Gót, cũng là kẻ thống trị “Ma-gốc”, có nghĩa là “xứ của Gót”. Xứ này tọa lạc giữa Biển Đen và Biển Caspian. Danh hiệu “trương” có thể được dịch là “vua của Rô-so”, là một nơi không được định danh trên bản đồ trong thời thế giới cổ đại. Nhưng nếu cụm từ “vua của Rô-so” là sự dịch đúng thì kẻ này sẽ cầm quyền thống trị trên Rô-so (Rosh), Mê-si-aéc (Meshech) và Tu-banh (Tubal). Hai nước sau tọa lạc ở phía đông Tiểu Á cùng với Gô-me và Bết Tô-ga-ma. [81] Các liên minh của vua Gót gồm có Phe-rơ-sơ (Persia tức Iran), Cút (Cush tức Ê-ti-ô-pi cổ đại), Phút (Put tức Libya), Gô-me (Gomer) và Bết Tô-ga-ma (Beth togarmah), cả hai nước đều nằm gần Biển Đen.

Vì trừ Phút, Cút và Phe-rơ-sơ ra, còn lại tất cả các nước này đều nằm ở phía bắc Y-sơ-ra-ên, cho nên thật cảm dỗ họ khi họ nhìn ra Rô-sơ với nước Nga (Russia) và do đó Mê-si-aéc với thủ đô Mát-xơ-va (Moscow) và Tu-banh với Tobolsk, cả hai thành phố này đều thuộc nước Nga; nhưng chắc hẳn chúng ta phải trải qua thời kỳ khắc nghiệt để bênh vực cho những vấn đề thuộc ngôn ngữ học này. Điều này không loại trừ sự có mặt của nước Nga hiện đại, vì nó nằm ở phía bắc (c. 6 15 Exe 39:2), nhưng nó cũng không đòi hỏi nó như vậy.

Tiên tri Ê-xê-chi-ên khích lệ những thánh giả (và cả những bạn đọc) của ông bằng cách nói cho họ nghe liền phần kết của câu chuyện ngay cả trước khi ông bắt đầu câu chuyện ấy: rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh bại đội quân liên minh khổng lồ này và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên của Ngài ngay trong xứ họ (38:3-4a). cuộc xâm lược này sẽ không xảy đến cho đến chừng “*Sau nhiều ngày, người sẽ lãnh mạng ra đi, trong những năm sau rốt*” (c.8), đến lúc đó Y-sơ-ra-ên sẽ vui hưởng sự bình an và được an ninh dưới sự bảo vệ của kẻ lãnh đạo về chính trị là người đã ký kết hiệp ước. Vua Gót và các đồng minh của hắn sẽ nghĩ Y-sơ-ra-ên là tấm bia để họ dễ dàng nhắm tới, nhưng họ đã quên sự bảo vệ của Đức Chúa Trời đối với Gia-cóp.

Điều này đưa đến vấn đề thật khó hiểu là: Tại sao Gót và tất cả các nước liên minh của hắn đều lại muốn tấn công Y-sơ-ra-ên, trong khi họ biết rằng khối liên minh Châu Âu gồm 10 nước hùng mạnh đã từng hứa bảo vệ người Do Thái hiện đang bơ vơ không ai giúp đỡ? Mục tiêu rõ ràng này được đề cập đến trong câu 12-13 là phải đoạt lấy sự giàu có trong xứ của Y-sơ-ra-ên, là mục tiêu mà các quốc gia khác cũng đều muốn như vậy. Nhưng nếu viễn cảnh gợi ý kia của chúng ta là đúng, thì có lẽ những quốc gia này cũng muốn ngăn cản việc xây dựng lại Đền Thờ của người Do Thái. Các dân tộc có tên ở đây được nhận diện là những người theo đạo Hồi (Islam), và chắc hẳn họ rất muốn bảo vệ “Mái Vòm Đá”, một công trình kỷ niệm của tín đồ Hồi giáo sùng đạo [82] đã xây lên sùng sững trong khuôn viên Đền Thờ suốt nhiều thế kỷ qua. [83]

Bất cứ điều gì mà vua Gót cho rằng đều có thể, thì nó đã được chứng minh chính Đức Chúa Trời là Đấng đã đem đội quân này ra khỏi bờ cõi của chúng (c.4, NASB, c.16-17). Vua Gót tưởng hắn đã thực hiện được toàn bộ mưu đồ này (c.10-11), nhưng Đức Chúa Trời là Đấng xử lý việc này. Liên minh phương bắc đã kéo vào xứ của Y-sơ-ra-ên với niềm tin chiến thắng, thế nhưng họ thực sự đang dần bước vào trong một cái khung bẫy rập.

2. Trong thời gian xảy ra cuộc xâm lược (Ex 38:1-13) (Exe 38:14-39:8)

Những kẻ thù thường hay tấn công Y-sơ-ra-ên từ hướng bắc gồm có A-si-ri, Ba-by-lôn, và Hê-tít. Vua Gót và đám quan binh của hắn sẽ lao xuất đột kích từ phương bắc, “*như một đám mây che phủ đất*”, chúng hoàn toàn không hay biết rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã sẵn sàng sự huỷ diệt này của họ. Những quyết định đưa đến lý do chiến tranh của Ma-gôc sẽ khớp với ý chỉ của Đức Chúa Trời là Đấng lập kế hoạch cho cuộc xâm lược này vì có các mục đích của Ngài. [84] Đức Chúa Trời tuyệt nhiên không xen vào quyền tự do suy nghĩ và quyền tự do quyết định của họ, nhưng Ngài đã bác bỏ những quyết định của Gót vì có các mục đích của chính Ngài, giống như Ngài đã làm đối với Ba-by-lôn (21:18-24), “*Người ta bẻ thăm trong vạt áo*”

“*Song sự nhứt định do nơi Đức Gi-hơ-va mà đến*” (Ch 16:33 NKJV); “*Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy*”

“Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn” (21:1 NKJV).

Kẻ thống lĩnh liên minh châu Âu nghĩ gì khi cuộc chiến tranh không được tuyên bố công khai này bắt đầu? Chắc chắn một kẻ khôn ngoan mưu mẹo như hắn ta ắt đã biết rõ rằng những quốc gia này đang sẵn sàng hành động. [85] Ngay sau khi ký kết hiệp ước 7 năm với Y-sơ-ra-ên, hắn đã phải ra tay bảo vệ họ; thế nhưng hắn lại muốn lợi dụng cơ hội tốt nhất của cuộc khủng hoảng này để xúc tiến, đẩy mạnh chương trình riêng của hắn. Cuối cùng, hắn đồng ý bảo vệ Y-sơ-ra-ên để đến một ngày nào đó hắn có thể dùng Đền Thờ của họ vào những mục đích xấu xa của chính hắn. Có lẽ đã dùng Gót và các nước liên minh với Gót đẩy mạnh cái ngày mà hắn dự định sẽ trở thành kẻ độc tài chuyên quyền cai trị cả thế giới.

Nhưng trước khi tên thống lĩnh người châu Âu này chọn thời gian để hành động, thì Đức Chúa Trời sẽ xen cơn thịnh nộ ghen tuông của Ngài vào quét sạch các đội quân xâm lược ấy đi! Trước hết, Ngài sẽ gây ra cơn động đất kinh hoàng làm rung chuyển cả trái đất (Exe 38:19-20). Đường như cơn động đất này không giống như bất kỳ những cơn động đất nào đã được đề cập trong sách Khải Huyền (Kh 6:12 8:5 11:13,19 16:18), nhưng tại một vài nơi trên dương gian này sẽ bị huỷ hoại rất khủng khiếp. Sự rung động xú của Y-sơ-ra-ên sẽ quăng đội quân xâm lược vào trong tình trạng rối loạn, khủng hoảng khiếp hãi và bọn chúng sẽ tàn sát lẫn nhau. Kế đó, Đức Chúa Trời sẽ khiến mưa dầm, mưa đá, lửa và diêm sinh (lưu huỳnh) như một tai vạ từ trời đổ xuống trên đội quân này, và điều đó sẽ đánh tan cuộc xâm lược, việc có quá nhiều kẻ đã phải bỏ mạng tại đó khiến người ta phải mất 7 tháng trời rong rã để chôn cất tất cả bọn chúng (Exe 39:12).

Nội dung trong phân đoạn 38 tập trung mô tả sự bại trận của đạo quân, nhưng trong 39:1-8 thì lại đề cập đến sự thất bại của tên tướng chỉ huy đội quân ấy, là vua Gót của Ma-gốc. Trong bản Kinh Thánh nhuận chánh (Authorized Version), thì 39:2 có thêm nội dung nhấn mạnh rằng có đến một phần sáu số binh lính của đội quân xâm lược này làm quân dự bị và bị cho về quê một cách nhục nhã, bẽ mặt. Tuy nhiên, câu 2 đó còn khẳng định rằng chính Đức Chúa Trời sẽ đem vua Gót vào trong xứ và Ngài cho phép hắn tấn công dân Y-sơ-ra-ên rất quyết liệt, *“Ta sẽ quay người lại. Ta sẽ dẫn người đi, và khiến người đến từ phía cực bắc, và đem người lên trên các núi của Y-sơ-ra-ên”* (Exe 39:2 AMP).

Đức Chúa Trời không những chỉ đạo viên tướng thống lĩnh đội quân, mà Ngài còn tước bỏ khí giới của hắn để hắn bị cô lập bơ vơ trước kẻ thù mình (c.3). Thay vì tàn sát người Do Thái, binh lính của hắn lại quay sang tự giết hại lẫn nhau và trở thành thức ăn cho lũ chim ăn xác chết và các thú đồng. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ không dừng sự đoán phạt của Ngài giáng trên những kẻ thù đến xâm lược Y-sơ-ra-ên; Ngài cũng sẽ giáng cơn đoán phạt bằng lửa trên xứ của Ma-gốc! (c.6).

Trong câu 23, Đức Chúa Trời đưa ra ba lý do khiến Ngài đưa Gót cùng quân đội của hắn đến Y-sơ-ra-ên và sau đó đánh bại họ một cách quá đột ngột. Thứ nhất, chiến thắng này sẽ bày tỏ *sự vĩ đại cả thể* của Đức Giê-hô-va khi Ngài muốn thể hiện quyền năng của Ngài ra trước các dân các nước (c.23). Không có chứng cứ nào cho thấy các lực lượng Y-sơ-ra-ên đã từng đương đầu với đội quân xâm lược này. Đức Chúa Trời đã can thiệp vào và Ngài sử dụng những vũ khí nói chung trên thế gian chẳng ai có khả năng dùng được – đó là mưa dầm, mưa đá, lửa và diêm sinh đổ xuống từ trời! Thực tế, đội quân xâm lược kia sẽ nằm ngoài vòng tiêu diệt này của Chúa nhưng chúng đã tự huỷ diệt chính mình! Thứ hai, chiến thắng này cũng sẽ phô bày *sự thánh khiết* của Chúa ra khi Ngài trừng phạt

tội lỗi của kẻ chỉ huy đến từ Ma-gốc kia và Ngài sẽ xử lý sự thù hận của hắn đối với người Do Thái. Sự giàu có thịnh vượng của Đất Hứa thuộc về Đức Giê-hô-va, và Ngài đã ban chúng cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, các dân tộc khác không có quyền chiếm đoạt chúng. [86] *Thứ ba, chiến thắng này sẽ khiến cho các dân ngoại biết đến Đức Giê-hô-va, và thế gian sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thân.*

Nhưng có lẽ lý do quan trọng nhất được đưa ra trong 39:7 là *Y-sơ-ra-ên sẽ nhìn biết được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và họ sẽ nhận ra tội lỗi của chính mình.* Trong thời gian họ bị tản lạc đến các nước khác, dân Do Thái đã làm ô danh Chúa (36:19-23). Giờ đây Đức Chúa Trời đã thu hiệp họ về trong chính xứ của họ, thế nhưng họ vẫn chưa thực sự trở lại đạo; mặt khác, họ cần phải thừa nhận sự thánh khiết và sự vĩ đại của Ngài. Họ vẫn chưa thực hiện được điều này cho đến chừng họ gặp Đấng Mê-si-a là Đấng sẽ gánh tội lỗi thay cho họ, họ sẽ đặt lòng tin cậy nơi Chúa Giê-xu Christ và dân tộc họ sẽ được phục hưng (37:25-38). Nhưng chiến thắng vĩ đại này sẽ mới chỉ là bắt đầu kinh nghiệm thuộc linh của họ với Chúa. Cả Y-sơ-ra-ên và các dân tộc kia sẽ biết Giê-hô-va chính là Đức Chúa Trời, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Trong thời kỳ Đại Nạn đầy gian nan, lẽ nào dân Do Thái lại không nhớ chiến thắng vĩ đại của Đức Chúa Trời trên những kẻ xâm lược kia? Chiến thắng ấy không khích lệ đức tin họ sao? Có dân ngoại nào nhớ lại chiến thắng của Chúa nên đã trở lại cùng Ngài không?

Chúng ta được khuyến khích hãy xem xét kẻ lãnh tụ ở Châu Âu họ đã phản ứng lại những chuỗi sự kiện đáng nhớ này ra sao. Hắn vừa hứa sẽ bảo vệ Y-sơ-ra-ên thì liền minh các nước đã xâm lược Pa-lét-xtin và hắn ta chẳng thể làm được gì trong vụ việc này. Có lẽ hắn bảo rằng “các lực lượng tự nhiên” đều phải ở dưới sự kiểm soát của hắn! Ít nhất người Do Thái cũng có thể xây được Đền Thờ của họ mà không bị các nước láng bang can thiệp vào. Đức Chúa Trời sẽ cho Antichrist những gì nó muốn, nhưng đến kỳ cuối cùng, tất cả rồi sẽ cùng nhau đi đến sự huỷ diệt với nó mà thôi.

Ex 38:14-23; xem giải nghĩa Exe 38:1-13

Exe 39:1-8; xem giải nghĩa Exe 38:1-13

3. Sau cuộc xâm lược (Exe 39:9-29)

Sự huỷ diệt bất ngờ của đạo quân đông đảo này sẽ để lại đằng sau chúng các xác chết vô số kể cùng với hàng đống khổng lồ những khí giới và quân trang. Chúng ta không được cho biết có bao nhiêu thiệt hại khác do trận cuồng phong này mà Đức Chúa Trời đã sai đến gây ra, nhưng rõ ràng rằng xứ cần phải được tẩy uế.

Việc thanh tẩy xứ (Exe 39:9-16): Mọi người từ các thành phố của Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra thu lượm và đốt các khí giới cùng những quân trang do đội quân bại trận của Gót bỏ lại. Những quân trang quân dụng và vũ khí thời cổ đại được liệt kê ra ở đây gồm có khiên cầm tay, khiên che chắn cơ thể (cái mộc, thuẫn), cung tên, gậy gộc giáo mác. Không có những vũ khí như của quân đội hiện đại, nhưng Ê-xê-chi-ên đã dùng thứ ngôn ngữ mà người ta có thể hiểu được. [87] Giả sử ông đã viết về những chiếc phi cơ phản lực và hoá tiễn, thì chắc chắn ông là người truyền tin kém hiểu biết. Số quân trang khí giới mà người gom lại rất nhiều và chúng không còn sử dụng được nữa nên họ đem dùng chúng vào việc làm nhiên liệu chất đốt trong 7 năm.

Nhưng giả sử những quân dụng, vũ khí này thực sự được làm bằng gỗ, vậy thì chúng sẽ được tồn tại trong bao lâu? Có phải nhiều người đã có thể dùng việc đốt cung tên, gây gộc giáo mác và khiên thuẫn để làm nóng gia đình, làm nóng nhà máy, công ty xí nghiệp là những cơ sở làm ăn của họ trong suốt 7 năm không? Và có phải dân Y-sơ-ra-ên trong tương lai sẽ đốt nóng nhà cửa mình bằng những lò sưởi và những bếp lò đun bằng củi chẳng? Các binh lính đã tử trận chắc đã không cố tình làm ô uế hết những quân trang quân dụng này chứ? Việc đốt những đồ đạc khí giới đơn giản chỉ nói lên ý nghĩa rằng người Do Thái đã không giữ chúng lại để sử dụng chúng cho chính họ và họ đã thiêu hủy chúng để không ai có thể dùng chúng nữa. Gót và đạo binh của hắn đã đến để tàn diệt Y-sơ-ra-ên, có ngờ đâu giờ đây Y-sơ-ra-ên đã tiêu diệt chúng!

Tuy nhiên, xứ cũng phải được dọn sạch sẽ những thân người chết. Thực tế, người Do Thái đã tỏ ra tử tế đối kẻ thù mình qua việc họ đã chôn cất các tử thi ấy. Dĩ nhiên, các xác chết nằm phơi mình ra đó đã làm ô uế xứ, vì vậy cần phải dọn sạch chúng càng sớm càng tốt; nhưng sẽ phải mất 7 tháng mới có thể làm xong công việc này. Và thậm chí, sau đó còn có một toán công nhân làm công việc đặc biệt là sẽ tiếp tục đi tuần, tìm kiếm các thi thể, xương cốt còn sót đã bị vùi lấp ở đâu đó. Thành phố lúc bấy giờ thật đúng với tên gọi là Đàng (Hamonah) (“đàng” ở đây là nói về “đàng” lính đã bị giết) sẽ được lập ra như một tổ chức cơ quan đầu não chỉ huy chiến dịch hành quân càn quét. Dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ nhớ mãi ngày giải phóng trọng đại này và có lẽ việc ấy đã tạo nên một ngày lễ định kỳ hàng năm của họ là ngày Đức Giê-hô-va được vinh hiển (c.13, NIV).

Nghĩa trang dành cho đàng lính bị chết đông vô số kẻ này nằm ở đâu? Tại những phần mộ nằm trong xứ Y-sơ-ra-ên và tại những chỗ có người ta đi qua đi lại (c.11). Trong thực tế, vì có quá nhiều xác chết nên việc tiến hành chôn cất chúng sẽ gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông. [88] Một số sinh viên cho rằng nơi chôn cất đó chắc nằm ở phía đông Biển Chết trong khu vực được biết đến là “Đông Trũng của Khách Bộ Hành”. Tên mới của nó là “*Đông Trũng của Đàng Gót*”.

Lời mời dự tiệc (Exe 39:17-20): Không có một thi hài nào được người ta chôn ngay, vì vậy, các thú đồng và lũ chim ó chuyên ăn xác chết sẽ rất vui sướng về một bữa tiệc thịnh soạn mà Đức Chúa Trời đã mời chúng đến dự. (Về những xương cốt còn bỏ lại thì sẽ được đem chôn, xem c.15). Sự mời mọc đến dự tiệc là hình ảnh quen thuộc mà Kinh Thánh hay dùng để ám chỉ về sự đoán phạt của Đức Chúa Trời và về chiến thắng của Ngài trên các kẻ thù Ngài. Ê-sai dùng hình ảnh này khi nói đến chiến thắng của Đức Chúa Trời trên Ê-đôm (Es 34:6), Giê-rê-mi dùng khi đề cập đến chiến thắng của Ngài trên Ê-díp-tô (Gie 46:10), và Sô-phô-ni đã dùng nói về sự xét xử của Chúa đối với Giu-đa (So 1:7-8). Sẽ có một lời mời tương tự như vậy được đưa ra sau Trận Đại Chiến Ha-ma-ghe-đôn (Kh 19:17-21). Gót và các đồng minh của hắn đại bại hết sức nhục nhã đến nỗi Đức Chúa Trời đã đề cập đến bọn quan trưởng của chúng như là “*những chiên đực, chiên con, dê đực, bò đực mập*”! Lúc tiến vào Y-sơ-ra-ên họ là những tên lính vô cùng kiêu căng ngạo mạn, nhưng giờ thì họ đã bị chôn như những thú vật chết. Sự vĩ đại của loài người quả thật rất phù du.

Sự thương xót của Đức Chúa Trời (Exe 39:21-29): Đức Chúa Trời đã tiêu diệt quân xâm lược không chỉ vì để bảo vệ dân sự Ngài mà còn để sự vinh hiển Ngài ra trước dân ngoại. Phép lạ này còn là điều dùng để nhắc nhở người Do Thái, họ vừa được trở về xứ mình (c. 27-28), rằng Đức Giê-hô-va là Chúa duy nhất của họ. Sự kiện dân Do Thái xây lại Đền Thờ của họ là bằng chứng cho thấy họ luôn có niềm tin tôn giáo rất bền bỉ, nhưng đó không phải là niềm tin để được cứu rỗi nơi Đấng Mê-si-a, là Đức Chúa Giê-xu Christ.

Kinh nghiệm được giải cứu này sẽ nhắc nhở họ nhớ lại ông bà tổ tiên họ cũng từng được Đức Giê-hô-va nhiều lần giải cứu bằng phép lạ như đã được ký thuật trong Kinh Thánh Cựu Ước của họ.

Nhưng chiến thắng trên Gót và bè đảng của hắn ắt sẽ nói cho dân ngoại biết điều gì đó về Y-sơ-ra-ên (c. 23-24), rằng dân Do Thái quả đúng là tuyền dân của Đức Chúa Trời đã bị Ngài sửa phạt trong quá khứ nhưng giờ đây Ngài sẽ lập họ thành một vương quốc theo dự định của Ngài. Ngày ấy sẽ đến khi dân tộc phản nghịch này được Chúa thanh tẩy tội lỗi ô uế và được Ngài tha thứ, thì Ngài sẽ đổ Thần Linh Ngài trên họ. Điều đó sẽ xảy ra khi họ gặp được Đấng Mê-si-a, ăn năn tội mình và tin nhận Ngài để được Ngài cứu rỗi.

Các dân ngoại và dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ phải nếm trải sự khốn nạn, khổ não khủng khiếp trong suốt 7 năm của thời kỳ Đại Nạn. Nhưng Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót của Ngài, Ngài sẽ đóng ấn cho 144.000 người Do Thái là số người sẽ được Ngài tập trung lại lập thành vương quốc như Ngài đã hứa, và cũng sẽ có vô số dân ngoại đồng đến mức không ai đếm xuể được cứu để cùng được dự phần vào vương quốc ấy (Kh 7:1-17). Đền Thờ được dân Do Thái xây lại lần cuối cùng sẽ bị Antichrist làm cho ô uế và cuối cùng chúng sẽ huỷ diệt luôn. Nhưng Đức Chúa Trời có hứa với dân sự Ngài về một quê hương mới và Đền Thờ mới, và Ê-xê-chi-ên sẽ mô tả những sự này cho chúng ta thấy ở những phân đoạn Kinh Thánh cuối trong sách của ông.

13. VINH QUANG NƠI ĐỀN THỜ (Exe 40:1-48:35)

Ê-xê-chi-ên vừa mô tả xong sự trở về xứ của dân Do Thái, công việc thanh tẩy dân tộc, và sự phục hồi xứ để được trở nên kết quả và an ổn. Nhưng để cho bức tranh này được đầy đủ trọn vẹn, ông cần cho sự bảo đảm rằng Đền Thờ yêu quý của họ và những công việc của nó phải được phục hưng trở lại, vì sự hiện diện của vinh quang Đức Chúa Trời đã phân rã Y-sơ-ra-ên ra khỏi tất cả các dân các nước (Ro 9:4). Trong 9 phân đoạn sau cùng này của sách Ê-xê-chi-ên, nhà tiên tri sẽ mô tả chi tiết Đền Thờ mới và những bộ phận phòng ốc của nó, những ranh giới bờ cõi giữa các chi phái trong xứ, và sự trở lại của vinh quang Đức Giê-hô-va trên Y-sơ-ra-ên.

1. Sự mô tả chi tiết đền thờ mới (Exe 40:1-49)

Qua nhiều thế kỷ, nhiều sinh viên trường Kinh Thánh tin kính và có kiến thức thần học sâu rộng, cả người Do Thái lẫn Cơ Đốc nhân, đều nỗ lực giải thích về sự hiện thấy được mô tả trong những phân đoạn Kinh Thánh này, thế nhưng họ đã không có được sự nhất trí thoả đáng. Từ những sự nghiên cứu Kinh Thánh đã đưa ra ít nhất bốn quan điểm, và cả bốn quan điểm này vừa chứa đựng những mặt mạnh đầy sức thuyết phục lẫn những mặt yếu đầy khiếm khuyết.

Ê-xê-chi-ên mô tả “sự thờ phượng lý tưởng” của dân sự Đức Chúa Trời: Loại trừ ý tưởng sẽ có một Đền Thờ theo nghĩa đen được xây lên trong Y-sơ-ra-ên, thì quan điểm này sẽ thuộc linh hoá sự hiện thấy mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên và có thể ứng dụng nó vào Hội Thánh ngày nay được. Đền Thờ tượng trưng cho sự hiện diện của vinh quang Đức Chúa Trời giữa vòng dân sự, và các công thì ngụ ý về những cơ hội được mở ra cho dân sự đến gần Chúa. Sông ra từ Đền Thờ nói lên nguồn phước hạnh của Đức Chúa Trời tuôn chảy từ Hội Thánh Chúa đến với thế gian, sông càng lúc càng sâu hơn chảy quanh hoang mạc rồi dẫn vào một khu vườn. Có sự tranh luận về quan điểm này cho rằng đó là ý nói công việc của Đấng Christ đã hoàn thành và là mục đích của Giao Ước

Cũ. Vì đã có sự chết, sự sống lại của Đấng Christ và vì chức vụ hiện tại của Ngài là thầy Tế Lễ thượng Phẩm của chúng ta, chúng ta sẽ không còn cần đến những đền thờ, các thầy tế lễ và những sinh tế ở thế gian nữa. Giao Ước Mới của ân điển đã thay thế cho Giao Ước Cũ của luật pháp, và nếu quay lại với Giao Ước Cũ thì có nghĩa là chúng ta không chấp nhận những thông điệp trong thư tín gửi cho tín hữu Ga-la-ti và tín hữu Hê-bơ-rơ. Sự lý giải này lần đầu tiên đã được trình bày bởi những sinh viên của trường chuyên tìm hiểu nghiên cứu về một ngàn năm bình an là những người đã thuộc linh hóa các lời phán hứa của Giao Ước cũ dành cho Y-sơ-ra-ên. Họ cho rằng tương lai Y-sơ-ra-ên sẽ không còn là một dân tộc nữa, kể cả việc lập thiết lập vương quốc theo thể tục trên đất này! [89]

Nhưng phương pháp tiếp cận này lại có lắm vấn đề, không hề có sự trình bày nào về quá nhiều chi tiết trong các phân đoạn Kinh Thánh này. Nếu Đức Chúa Trời muốn Ê-xê-chi-ên chỉ đơn giản mô tả “sự thờ phượng lý tưởng” cho Hội Thánh ngày nay thấy, thì Ngài đã không phải ban cho chúng ta những số đo các bức tường, các cổng, hành lang và các phòng ốc. Việc dùng ngôn ngữ hình tượng về Đền Thờ của Ê-xê-chi-ên không phải là vấn đề khó hiểu đối với chúng ta bởi vì ông là một thầy tế lễ và dân Do Thái hiểu được loại ngôn ngữ này; nhưng tại sao tất cả lại phải quá cụ thể chi tiết như vậy? Liệu chúng ta có quan tâm để ý đến chúng hoặc tìm hiểu và ứng dụng chúng không? Nếu vậy, chúng có ý nghĩa gì đối với sự thờ phượng thuộc linh hiện nay? Hơn nữa, tại sao Ê-xê-chi-ên lại bỏ sót quá nhiều nhân tố quan trọng cần có trong phần thờ phượng của Kinh Thánh Cựu Ước? Đền Thờ của Ê-xê-chi-ên không có hòm giao ước, bàn thờ xông hương bằng vàng, các chân đèn, bàn để bánh trần thiết, bức màn, hoặc thầy tế lễ thượng phẩm. Ông chỉ nêu lên ba trong số năm loại sinh tế do người thuộc dòng Lê-vi cử hành lễ dâng lên, và hai trong số bảy kỳ lễ tổ chức hằng năm của người Do Thái, không có lời giải thích gì về những sự bỏ sót này cả. (Tôi sẽ nói rõ hơn về vấn đề Giao Ước Cũ trong chương này).

Khi chúng ta bắt đầu thuộc linh hóa Kinh Thánh Cựu Ước, mỗi người giải thích sẽ cho rằng điều đó là đúng theo cái nhìn của mình và các kết quả đều gây khó hiểu. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Đền Thờ được dùng như làm hình ảnh ngụ ý cho cả Hội Thánh phổ thông (Eph 2:19-22) lẫn Hội Thánh địa phương (ICo 3:9-22), nhưng những khía cạnh đồng dạng của hình ảnh này không phải là bằng chứng đảm bảo cho những gì Kinh Thánh nói về Đền Thờ của người Do Thái ắt sẽ được áp dụng cho Hội Thánh ngày nay. Ý tưởng về con sông ra từ nơi thánh vẽ lên nguồn phước hạnh của Phúc Âm (hoặc của Hội Thánh Chúa) ban cho toàn cầu là điều hơi khó chấp nhận được trên phương diện lịch sử Hội Thánh. Thay vì dòng sông thánh khiết chứa đầy phước hạnh từ Hội Thánh Chúa chảy ra thế gian, thì hình như rằng đang có một dòng sông đầy tội lỗi dơ dáy bản thù đang từ thế gian chảy vào Hội Thánh Ngài!

Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận “rất thuộc linh” này đã nhấn mạnh một điểm rất quan trọng. Dân Do Thái đã làm ô uế Đền Thờ của họ và vinh quang Đức Chúa Trời đã lìa khỏi đó, Y-sơ-ra-ên cản trở lại sự thờ phượng thánh và từ bỏ lễ thói hoạt động tôn giáo rỗng tuếch của mình. Thực tế, có một bài học mà Hội Thánh ngày nay cần phải chỉnh sửa lại. Có quá nhiều hình thức gọi là sự thờ phượng nhưng thực ra đó chỉ là để biểu dương hoạt động tôn giáo mà con người là trung tâm của sự thờ phượng đó khiến người ta không đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên đưa ra kế hoạch cho Đền Thờ trong thời kỳ hậu lưu đày: Nếu điều này đúng, thì số dân Do Thái sót đã không hề biết khi nào họ sẽ được hồi hương, bởi vì họ đã xây lại Đền Thờ theo kế hoạch Môi-se đưa ra trong Xuất Ê-díp-tô Ký. Những bậc trưởng

lão nhóm lại đã khóc, họ khóc không phải vì Đền Thờ xây lại này không giống như sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên mà là vì nó chẳng giống chút nào Đền Thờ đẹp đẽ uy nghi mà Sa-lô-môn từng xây (Exe 3:10-13). Có lẽ sự hiện thấy về Đền Thờ mới này chắc đã khích lệ dân Do Thái sót rất nhiều trong công việc khó khăn của họ, nhưng đó không phải là lý do khiến Đức Chúa Trời ban cho Ê-xê-chi-ên sự hiện thấy vinh hiển này. Dân Do Thái sót có Giô-suê là thầy tế lễ thượng phẩm ở với họ, nhưng Ê-xê-chi-ên chẳng nói gì đến thầy tế lễ thượng phẩm cả, và không có chỗ nào ký thuật rằng vinh quang Đức Chúa Trời phủ đầy Đền Thờ xây lại này. Sự lý giải về “Đền Thờ xây lại” của bản văn Kinh Thánh đây thực sự đã không đủ sức thuyết phục.

Sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên là sự liệu trước cho sự hiện thấy của Giăng trong Khải Huyền 21: Đúng vậy, có một số điều tương tự. Cả hai người đều được đưa lên trên núi cao (Exe 40:2) và cả hai đều thấy được thành thánh vinh hiển của Đức Chúa Trời. Trong cả hai sự hiện thấy, đều có một người đi đo thành (c.15-17), và cả hai đều mô tả sông nước sự sống (Kh 22:1). Ê-xê-chi-ên và Giăng đều cùng nhấn mạnh việc cần phải rũ bỏ tông khứ sự ô uế ra khỏi thành (Kh 21:27). Tuy nhiên, sự hiện thấy của Giăng không hề nói gì về sự thờ phượng cả; thực tế, ông khẳng định rõ ràng rằng sẽ không có Đền Thờ trong thành ông mô tả (c.22). Đền Thờ của Ê-xê-chi-ên thiết kế hình vuông và được xây dựng bằng những chất liệu bình thường (bằng đá là thứ có rất nhiều ở Y-sơ-ra-ên), trong khi thành của Giăng thì hình như có hình khối lập phương (c.16), được tạo dựng bằng nhiều thứ kim loại và ngọc quý. Thành phố trên trời sẽ chứa đựng mọi Cơ Đốc nhân của toàn thế giới (c.24-27), trong khi Đền Thờ của Ê-xê-chi-ên thì nhấn mạnh chỉ dành cho người Do Thái, kể cả các sinh tế làm của lễ dâng cũng chỉ thuộc về dòng Lê-vi mà thôi. [90] Nó không bao gồm những người ngoại đã tin Chúa, nó nhấn mạnh đến người thờ phượng duy chỉ có dân Do Thái mà thôi. Không có vẻ gì là khi Đức Chúa Trời ban cho Giăng sự hiện thấy này trong trí ông thì Ngài đã bày tỏ cho Ê-xê-chi-ên thấy về Đền Thờ như vậy.

Ê-xê-chi-ên mô tả về một Đền Thờ sẽ được sử dụng trong suốt thời trị vì một ngàn năm của Đấng Christ: Sự giải thích này giúp chúng ta hiểu được những phần Kinh Thánh tiên tri về mặt giá trị hình thức chứ nó không phải cố tình thuộc linh hoá chúng. Ê-xê-chi-ên mô tả mẫu mã của Đền Thờ theo nghĩa đen là nơi sẽ trở thành trung tâm thờ phượng trong suốt thời kỳ của vương quốc Đấng Christ, một sự thờ phượng có nền tảng dựa trên các thứ tự nghi thức do dòng Lê-vi đảm nhiệm mà Luật Pháp Môi-se đã quy định. Theo Exe 43:6-12, thì Chúa đã chỉ dẫn rất chi tiết nhằm tập trung sự chú ý của dân Do Thái hướng đến sự thánh khiết của Ngài và đưa họ đến sự ăn năn. Đức Chúa Trời muốn họ hết lòng tôn quý Đền Thờ của Ngài chứ đừng đối với nó giống như đối với bất kỳ mọi công trình xây dựng khác của những người dân lảng giềng, và đặc biệt Ngài muốn họ từ bỏ sự thờ hình tượng.

Đối với vấn đề chỗ thờ phượng hiện nay, Y-sơ-ra-ên có đến bốn nơi thánh khác nhau: Đền Tạm của Môi-se xây, Đền Thờ của Sa-lô-môn xây, Đền Thờ được xây lại sau Cuộc Lưu Đày, và Đền Thờ của Hê-rôt xây trong thời Chúa Giê-xu. Vinh quang Đức Chúa Trời đã lìa khỏi Đền Tạm (Isa 4:19-22) và trở lại trong Đền Thờ của Sa-lô-môn. Trước khi Đền Thờ bị quân Ba-by-lôn phá hủy, Ê-xê-chi-ên nhìn thấy vinh quang Đức Chúa Trời lìa khỏi Đền Thờ (Exe 9:3 10:4 11:22-23). Không có chứng cứ nào cho biết vinh quang Đức Chúa Trời đã từng ngự đến trong Đền Thờ được xây sửa lại hay trong Đền Thờ của Hê-rôt xây. Con của Đức Chúa Trời đã thi hành chức vụ mình tại trong Đền Thờ của Hê-rôt xây và ở một góc độ nào đó thì việc ấy đã đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời (Gi 1:14 Ha 2:7). Nhưng Chúa Giê-xu đã rời khỏi Đền Thờ đó giống như cách vinh quang Đức Chúa Trời

đã từng lia khỏi Đền Thờ của Sa-lô-môn xây: Ngài đi lên núi Ô-li-ve (Exe 11:22-23 Mat 23:38, 24:3). Khi Chúa Giê-xu trở lại, Ngài sẽ đem vinh quang đến với Đền Thờ suốt thời gian một ngàn năm, Ngài sẽ đến từ núi Ô-li-ve (Exe 43:1-5 Cong 1:9-12 Xa 14:4). Dân Do Thái hiện giờ không có Đền Thờ bởi vì ngôi Đền Thờ do Hê-rôt xây đã bị người La-mã huỷ diệt vào năm 70 SC.

Tương lai Y-sơ-ra-ên có hai Đền Thờ: đó là Đền Thờ trong thời kỳ Đại Nạn sẽ bị Antichrist chiếm đóng kiểm soát (Đa 9:24,26-27 Mat 24:15 IITe 2:1-4 Kh 11:1 15:5), và Đền Thờ ở thời kỳ thiên hy niên mà Ê-xê-chi-ên đã mô tả trong những phân đoạn Kinh Thánh này. Nhưng Ê-xê-chi-ên không phải là tiên tri duy nhất bảo rằng sẽ có một Đền Thờ thánh trong suốt Thời Đại Nước Trời. Bạn hãy tìm một Đền Thờ thuộc thời đại vương quốc và sự thờ phượng trong thời đại ấy ở sách: (Es 2:1-5 60:7,13 Gie 33:18 Gio 3:18 Mi 4:2 Ag 2:7-9 Xa 6:12-15 14:16,20-21).Exe 37:24-28 ký thuật lời Đức Chúa Trời hứa với dân sự Ngài rằng Ngài sẽ đặt nơi thánh của Ngài giữa vòng họ: *“Đền tạm ta sẽ ở giữa chúng nó, ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta”* (c.27 NKJV).

Đức Chúa Trời ban kế hoạch xây Đền Tạm cho Môi-se, là một nhà tiên tri (Xu 25:8-9:40), và Ngài cũng đã ban cho Đa-vít vốn là một vị vua, kế hoạch xây Đền Thờ và sau này do Sa-lô-môn xây (ISu 28:11-19). Giờ đây, Ngài tiết lộ cho Ê-xê-chi-ên là một thầy tế lễ và cũng là nhà tiên tri biết kế hoạch xây Đền Thờ thiên hy niên vinh hiển. Các kế hoạch này có liên quan trực tiếp đến những người mà Ê-xê-chi-ên đang thi hành chức vụ mình đối với họ, là dân Do Thái nản lòng tuyệt vọng vì bị cuộc vây hãm của quân Ba-by-lôn cướp đi xứ, thành thánh, Đền Thờ, và nhiều người thân yêu của họ. Trong những phân đoạn Kinh Thánh tiên tri này của Ê-xê-chi-ên, ông bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ các lời hứa theo giao ước Ngài và sẽ có ngày Ngài trở lại ở cùng với tuyển dân của Ngài.

Khi chúng ta nghiên cứu học hỏi những phân đoạn sách khó hiểu này, chúng ta sẽ khám phá ra được lý do tại sao việc lý giải về sự hiện thấy này theo nghĩa đen đã đưa đến cho chúng ta sự hiểu biết tận tường và sự ứng dụng Lời mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên cách tốt nhất.

2. Kế hoạch về ngôi đền thờ mới (Ex 40:1-49) (Exe 40:1-46:24)

Vào ngày 28, tháng Tư, năm 573 TC. nhằm ngày đầu tiên của Lễ Vượt qua – Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên sự hiện thấy được ký thuật trong phân đoạn 40-48. Dân Do Thái lúc bấy giờ đang làm phu tù tại Ba-by-lôn được 25 năm, và Lễ Vượt Qua chỉ còn nhắc họ nhớ đến việc họ đã từng được giải cứu khỏi Ai Cập mà thôi. Đối với Y-sơ-ra-ên, Lễ Vượt Qua cũng chính là sự bắt đầu cho các kỳ lễ trong đạo của cả năm (Xu 12:2), và Đức Giê-hô-va chọn ngày trọng thể đặc biệt này để nói cho đầy tớ Ngài biết về vinh quang mà Y-sơ-ra-ên sẽ có được khi Đấng Mê-si-a thiết lập vương quốc Ngài.

Trong một khái tượng nọ, Ê-xê-chi-ên đến thăm xứ của Y-sơ-ra-ên, nhưng lần này không giống như “những lần thăm viếng” trước đó, ông không thấy dân sự phạm tội, không thấy xứ bị tàn phá và cũng chẳng thấy Đền Thờ bị ô uế. Lần này, ông thấy một xứ mới và Đền Thờ mới đầy vinh quang. Tương tự như Môi-se tại trên núi đã nhận được kế hoạch xây dựng Đền Tạm, thì giờ đây Ê-xê-chi-ên cũng vậy, tại trên một hòn núi cao, ông đã nhận được kế hoạch xây Đền Thờ. Môi-se không được phép đi vào Đất Hứa, nhưng từ trên núi ông đã nhìn thấy nó (Phu 34:1-4), và cũng từ một hòn núi cao Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy xứ cùng những sự phân chia bờ cõi của nó.

Có điều không chắc rằng Đền Thờ mới sẽ toạ lạc tại bất cứ nơi nào đó chứ chưa hẳn là tại núi Si-ôn, nhưng những người phê bình việc lý giải sự hiện thấy này theo nghĩa đen đã chỉ ra rằng Si-ôn không phải thực sự là một “ngọn núi rất cao”. Tuy nhiên, có lẽ họ đang có cái nhìn tổng quát những thay đổi về địa hình địa lý sẽ xảy ra trong xứ của Y-sơ-ra-ên khi Chúa trở lại giải cứu dân sự Ngài và thiết lập vương quốc của Ngài (Xa 14:4,10). Đức Chúa Trời có hứa rằng dân Do Thái sẽ thờ phượng và hầu việc Ngài tại trên núi cao (Exe 20:40), Đấng Mê-si-a sẽ cai trị từ núi ấy (17:22-23), và Ngài sẽ giữ lời phán hứa đó. Cả Ê-sai lẫn Mi-chê đều có đề cập đến núi cao ấy (Es 2:1-2 Mi 4:1). Si-ôn sẽ không chỉ là một nơi cao theo quy luật tự nhiên mà nó còn sẽ trở là trung tâm thờ phượng Đức Giê-hô-va cho cả toàn thế giới.

Trong sự hiện thấy của mình, Ê-xê-chi-ên thấy có một người màu sắc giống như đồng, có thể là thiên sứ viếng thăm, người đang đứng ngay bên ngoài cửa đông Đền Thờ. Người cầm trong tay một sợi dây thừng bện bằng vải lanh và một cái cần (cây sào), đó là những dụng cụ dùng để đo kích thước, sợi dây thừng dùng đo chiều dài (Exe 47:3), còn cây sào thì dùng đo những kích thước ngắn hơn. Cây sào có lẽ dài chừng 10 feet (Exe 40:5) (-tức bằng khoảng 3 mét-). [91] Việc đo nhà cửa đất đai là dấu hiệu tượng trưng cho sự tuyên bố tài sản đó là của chính bạn. Trong những năm này khi người Do Thái còn sót đang cố gắng xây lại Đền Thờ của họ, thì tiên tri xa-cha-ri có nhìn thấy một người đi đo Đền Thờ ấy, và đây là dấu hiệu biểu hiện rằng sẽ có ngày Đền Thờ và thành được phục hưng (Xa 2:1-13). Đức Chúa Trời phán truyền cho Sứ đồ Giăng hãy đo Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem trước khi nó bị các dân ngoại giày xéo (Kh 11:1-19). Đây là chứng cứ cho thấy dù có xảy ra chuyện gì đi nữa thì cũng hề gì, bởi vì Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ đều luôn thuộc về Đức Chúa Trời, rồi đây trong tương lai chúng sẽ được phục hồi và được thánh hóa.

Thế rồi, người mà Ê-xê-chi-ên đã thấy trong khái tượng kia liền hướng dẫn ông đi quanh khu vực hành lang có tường bao quanh của Đền Thờ, bắt đầu từ cửa đông và sau khi đi giáp vòng thì quay về lại chỗ xuất phát đó. Nhưng trước khi họ bước lên 7 bậc tam cấp xuyên qua cửa đông để đi vào hành lang ngoài, người hướng dẫn đó đã cho ông một số lời khuyên nghiêm túc (Exe 40:4). Ê-xê-chi-ên chú ý quan sát thật kỹ những gì ông thấy và nghe bởi vì ông sẽ phải thuật lại tất cả mọi điều mà ông học hỏi được cho các phu tù đang ở Ba-by-lôn biết. Dĩ nhiên, qua sách của mình, ông đã thuật lại cho nhiều thế hệ của dân sự nghe những gì ông tiếp thu được từ Đức Chúa Trời trong lần đi tham quan Đền Thờ này. Điều này có nghĩa là những biến cố được ký thuật trong các phân đoạn này đã chứa đựng nhiều lẽ thật mà dân Do Thái trong thời Ê-xê-chi-ên cần phải biết đến và tin. Nếu chúng ta hiểu được được kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho tương lai là gì thì chúng ta sẽ thấy rằng cả dân Do Thái lẫn người ngoại giáo ngày nay cũng đều vẫn rất cần những lẽ thật này. Nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời muốn làm đã gây ấn tượng với Ê-xê-chi-ên là “sự thờ phượng thuộc linh”, thì vị thiên sứ kia chắc hẳn đã nói cho ông biết cả rồi.

Hành lang ngoài (Exe 40:5-27): Toàn bộ khu vực thiêng liêng này rộng 875 bộ vuông (còn gọi là phút (feet), 1 bộ = 0,3048m), gồm một bức tường có chiều cao 10 bộ, chiều rộng 10 bộ (c.5). Riêng khu vực Đền Thờ nằm ở phía tây có hàng rào bao quanh, tính từ các bức tường vào cách 175 bộ, phần lưng của nó giáp ranh với khu vực thiêng liêng. Phía sau Đền Thờ có hai phòng bếp là nơi dùng để chuẩn bị những bữa ăn tế lễ, có kèm theo một phòng thứ ba nữa nhưng mục đích sử dụng nó đã không được bàn đến ở đây. Tại mỗi góc tường có một phòng bếp, tại điểm trung tâm của 3 bức tường phía đông phía bắc và

phía nam có một cái cổng, và tại mỗi phía của 3 cổng này, về phía phải bên trong các bức tường có 5 phòng đặc biệt dành cho người đến thờ phượng, có tổng cộng tất cả là 30 phòng. Chúng được sử dụng cho các bữa ăn thông công và ăn bữa là các vật sinh tế. Khi bạn dạo bộ xuyên qua bất kỳ một cổng nào trong 3 lối cổng thuộc khu vực hành lang ngoài này, thì đồng thời bạn đã đi ngang qua 6 phòng là các trạm gác của các nhân viên bảo vệ Đền Thờ, mỗi một trạm có diện tích 10 bộ vuông và được trang trí với những hình cây kè.

Khu vực hành lang ngoài diện tích gần 400.000 bộ vuông, nhưng nó sẽ không có phần tiền sảnh như của người ngoại với bức tường ngăn cách thật quá đáng (Eph 2:14) [92], và nó cũng không có phần sân phân biệt dành cho phụ nữ. Trong Đền Thờ thiên hy niên, mong muốn của Đức Chúa Trời chúng ta ắt được thực hiện, rằng, nhà Ngài sẽ là nhà cầu nguyện dành cho cả người nam lẫn người nữ của tất cả mọi dân mọi nước (Mat 11:17 Es 56:7 Gie 7:11). Diện tích của hành lang ngoài và việc có quá nhiều phòng ốc như vậy gợi ý rằng khu vực này sẽ là nơi dành cho sự thờ phượng, nơi người ta có thể gặp gỡ nhau và cùng nhau dự bữa ăn các sinh tế thông công với nhau.

Hành lang trong (Exe 40:28-47 43:13-17): Sau khi đi thẳng từ bất cứ cổng nào trong số ba cổng ở phần tường ngoài để vượt qua khu vực hành lang ngoài, bạn sẽ đi đến một trong ba cổng dẫn vào khu vực hành lang trong. Có 8 bậc tam cấp dẫn bạn đi xuyên qua cổng (40:31), ngang qua các phòng của những người bảo vệ, và đi vào hành lang trong. Các bức tường có những cổng trong này chứa bên trong là các phòng nhỏ dành cho các thầy tế lễ và chỗ dành cho công việc chuẩn bị dâng các sinh tế. Hành lang trong rộng 175 bộ vuông và bàn thờ để dâng sinh tế được đặt ở chính giữa hành lang (43:13-17).

Bàn thờ bằng đồng trong Đền Tạm của Kinh Thánh Cựu Ước là một ‘cái thùng’ được làm bằng gỗ cây keo có bọc đồng bên ngoài. Nó có diện tích bề mặt đáy 7,5 bộ vuông và cao 4,5 bộ. Tính từ đỉnh thùng xuống khoảng 2,5 bộ thì có một vỉ lưới sắt gác ngang qua để đặt các con sinh đã bị giết nằm lên đó và bên dưới đốt lửa thiêu. Bàn thờ như vậy trong Đền Thờ của Sa-lô-môn có diện tích mặt đáy 30 bộ vuông và cao 15 bộ với tất cả bốn phía đều có các bậc tam cấp (IISu 4:1 IVua 8:64) [93]. Bàn thờ này trong Đền Thờ thiên hy niên sẽ có chiều cao khoảng 20 bộ với một cầu thang gác đặt ở phía đông. Bàn thờ sẽ được xếp thành tầng, tầng trệt diện tích 31,5 bộ vuông, tầng kế tiếp 28 bộ vuông, tầng thứ ba 24,5 bộ vuông và tầng trên cùng (tầng có đặt “lò thiêu của bàn thờ”) 21 bộ vuông.

Nơi tôn nghiêm (Exe 40:48-43:12): Tương tự như hành lang trong là nơi sẽ đặt bàn thờ, khu vực gọi là nơi thánh rộng 175 bộ vuông. Một vòm cổng dẫn tới nơi thánh được dựng những cây trụ trang trí hết sức công phu tại mỗi phía của cửa vào. Điều này nhắc chúng ta nhớ đến hai cây trụ lớn ở trong Đền Thờ do Sa-lô-môn xây đứng trước lối đi dẫn vào nơi thánh (IVua 7:15-22). Vị thiên sứ hướng dẫn kia chỉ cho Ê-xê-chi-ên thấy có nhiều phòng ốc khác nhau nằm san sát kế nhau ở khu vực hành lang trong và theo quy định của Đền Thờ, thì tất cả các phòng ấy đều được biệt riêng ra cho các thầy tế lễ nào đang thi hành chức vụ của mình trong Đền Thờ (Exe 41:5-42:20).

Không thấy nói gì về bức màn ngăn giữa nơi thánh và nơi chí thánh cả, nhưng khi Đấng Mê-si-a đến ở cùng với dân sự Ngài mãi mãi thì bức màn này sẽ không còn cần thiết nữa. Ngài muốn bày tỏ ra tất cả vinh quang Ngài. Ở đây cũng không thấy đề cập đến hòm giao ước hoặc nắp thi ân là cái mà huyết đã được làm đổ ra trên đó trong Ngày Đại Lễ Chuộc Tội. Có sự đề cập đến bàn thờ hoặc cái bàn bình thường làm bằng gỗ được đặt đứng ở phía trước lối dẫn vào nơi chí thánh (41:21-22). Được làm hoàn toàn bằng gỗ, bàn thờ cao

5,5 bộ và có diện tích 3,5 bộ vuông. Không được đem thứ gì để lên đốt trên bàn thờ này cả, vì thế có lẽ nó sẽ được dùng để bánh trần thiết như bàn đã được dùng trong Đền Tam và trong Đền Thờ trước đây.

Trong Đền Thờ thiên hy niên, không thấy nói đến bàn thờ xông hương bọc bằng đồng hay những chân đèn có bảy thếp đèn bằng đồng. Bàn thờ xông hương tượng trưng cho những lời cầu nguyện của dân sự Đức Chúa Trời dâng lên Ngài (Thi 141:2 Kh 8:3), nhưng đến khi Chúa hiện diện với họ luôn thì sẽ không còn cần đến sự tượng trưng cho lời cầu nguyện như vậy nữa. Còn chân đèn thì tượng trưng cho ánh sáng lẽ thật của Đức Chúa Trời soi sáng khắp quốc gia Y-sơ-ra-ên, là vinh quang Đức Chúa Trời Sê-ki-na (Shekinah) đã hiện diện trong Đền Thờ của Ngài.

Ê-xê-chi-ên từng chứng kiến vinh quang Chúa lìa khỏi Đền Thờ, nhưng giờ đây ông nhìn thấy vinh quang Ngài trở lại (Exe 43:1-12). Vị hướng dẫn viên của ông dẫn ông quay về cổng phía đông ở hành lang ngoài, và khi Ê-xê-chi-ên nhìn ra, ông liền thấy vinh quang ấy từ phía đông đang đến gần Đền Thờ. Đồng thời, còn có tiếng của Chúa vang lên “*giống như tiếng nước lớn*” (c.2 1:24 Kh 1:15 14:2 19:6). Kế đó, Đền Thờ được phủ đầy vinh quang Đức Chúa Trời, và Đức Thánh Linh đưa Ê-xê-chi-ên trở về lại bên trong của hành lang trong. Khi Môi-se làm lễ khánh thành Đền Tam (Xu 40:1-38), và Sa-lô-môn khánh thành Đền Thờ (IISu 5:11-14), vinh quang Đức Chúa Trời đã đến ngự vào trong, điều này chứng tỏ Chúa đã chấp nhận sự thờ phượng của họ và hài lòng về công việc họ.

Trong cả Đền Tam lẫn Đền Thờ, vinh quang Đức Chúa Trời đều được “tôn cao” trên nắp thi ân ở nơi chí thánh (Xu 25:22 Thi 80:1 99:1), nhưng còn Đền Thờ thiên hy niên sẽ không có hòm giao ước và cũng không có nắp thi ân. Tuy nhiên, Đền Thờ vẫn sẽ là nơi của Đức Chúa Trời (Exe 43:6-7) và Đấng Mê-si-a sẽ trị vì với cương vị vừa là Vua vừa là Thầy Tế Lễ (Xa 6:9-13). Hiện nay, Đức Chúa Giê-xu Christ đã được tôn cao trên thiên đàng là “*thầy tế lễ thượng phẩm đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc*” của chúng ta (He 6:20 Thi 110:1). Chính vua Mên-chi-xê-đéc cũng là thầy tế lễ đã gặp Áp-ra-ham sau cuộc chiến các vua và đã ban cho Áp-ra-ham bánh với rượu (Sa 14:17-24), ý nghĩa thuộc linh của sự kiện này đã được giải thích trong Hê-bơ-rơ đoạn 7. Trong lịch sử Do Thái, các tiên tri, thầy tế lễ và các vua đều được xức dầu cho chức vụ của họ, nhưng mỗi chức vụ đều mang tính chất riêng. Các thầy tế lễ như Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên và Giăng Báp-tít đã được Chúa kêu gọi làm tiên tri, chứ không hề có thầy tế lễ nào tự nhiên dám phong cho mình chức vụ tiên tri cả. Có một vị vua đã cố tình làm công việc của một thầy tế lễ, hậu quả đã phải hối hận vì bị Chúa phạt nên phải mắc bệnh phung (IISu 26:16-23).

Sự hiện diện của vinh quang Đức Chúa Trời và sự ngự trị của Ngài sẽ thánh hoá Đền Thờ, là nơi dân sự Chúa sẽ đến gần với lòng kính sợ và không xem nơi đó giống như bất kỳ những ngôi nhà bình thường nào khác, họ cũng sẽ không tái phạm những tội lỗi gian ác của họ là thờ hình tượng làm ô uế Đền Thờ như trước đây nữa. Đức Chúa Trời phán với Ê-xê-chi-ên và bảo ông hãy thuật lại cho dân Do Thái biết những gì ông đã thấy và nghe để họ hổ thẹn về những tội lỗi trong quá khứ của mình và họ sẽ xây bỏ chúng. Ê-xê-chi-ên phải mô tả thật chi tiết về sự vinh quang bao phủ Đền Thờ và ông sẽ ghi lại chúng để dân sự nhận lãnh sứ điệp ấy và khát khao làm theo lời Chúa. Bạn sẽ tìm thấy lời khuyên răn tương tự trong Exe 44:4-8 khi Ê-xê-chi-ên đứng tại cổng bắc. Phân đoạn Kinh Thánh này nhắc nhở chúng ta rằng nếu dân sự thường xuyên đến thăm “những nơi thánh” thì họ ắt sẽ được hoá thành “dân thánh”. Những người dân Do Thái sót trở về xứ mình xây lại Đền Thờ rất cần có sứ điệp này trong lòng, và chúng ta ngày nay cũng vậy.

Bàn thờ và các sinh tế (Exe 43:13-27 45:13-46:24): Chúng ta vừa tiếp xúc đề cập đến bàn thờ bằng đồng và bây giờ chúng ta hãy xem xét vấn đề các sinh tế rất phức tạp, khó hiểu. Đức Chúa Trời chỉ dẫn các thầy tế lễ cách thức cần phải dâng các của lễ trên bàn thờ như thế nào trong suốt tuần lễ hiến tế (43:18-27) khi khánh thành bàn thờ. Trong lễ khánh thành Đền Tạm (Xu 40:29) và Đền Thờ của Sa-lô-môn (ISu 7:1-10), các sinh tế được dâng lên và huyết con sinh đổ ra dính trên bàn thờ.

Khi đem vấn đề Đền Thờ thiên hy niên ra thảo luận, có một câu hỏi thường xuyên được người nêu lên: “Chúa Giê-xu đã chết vì có tội lỗi của cả nhân loại, để làm trọn luật pháp và đem lại Giao Ước Mới, vậy thì lý do tại sao những người Do Thái đã tin Chúa lại muốn quay về với Giao Ước Cũ? Họ cần gì phải trở lại với các sinh tế bằng con sinh khi Chúa Giê-xu đã làm một sinh tế trọn vẹn đầy đủ thay cho tất cả suốt mọi thời đại rồi? Đây là một trong những vấn đề gây tranh cãi căng thẳng của một số sinh viên không đồng ý giải thích Exe 40:1-48:35 theo nghĩa đen. Nhưng nếu chúng ta hiểu được vai trò của các sinh tế dưới Giao Ước Cũ, thì điều ấy sẽ giúp chúng ta thấy được ý nghĩa của chúng trong Đền Thờ thiên hy niên này.

Các sinh tế về các của lễ được đề cập trong phần sách này của Ê-xê-chi-ên là: của lễ thiêu (40:38-39,42 43:18,24,27 44:11 45:15,17,23,25 46:2,4,12,13,15) của lễ chuộc sự mắc lỗi hoặc làm lỗi (40:39 42:13 44:29 46:20); của lễ chuộc tội (40:39 42:13 43:19,21,22,25 44:27,29 45:17,19,22,23,25 46:20); của lễ thù ân (43:27 45:15,17 46:2,12) của lễ chay (42:13 44:29 45:15,17,24,25 46:5,7,11,14,15,20) và của lễ quán (45:17). [94] Đối với những quy định về các của lễ này theo Môi-se, xin tham khảo sách Lê-vi từ đoạn 1-7.

Của lễ thiêu được bảo phải dâng hoàn toàn cho Đức Chúa Trời, “*hết mọi phần xông nơi bàn thờ*” (Le 1:9 Ro 12:1-2). Của lễ chuộc tội (Le 4:6 21:30) và của lễ chuộc sự mắc lỗi (Le 5:1-19 7:1-10) giải quyết vấn đề chuộc tội cho người phạm tội chống nghịch Chúa và gây tội ác đối với người khác. Của lễ chuộc tội này phải do chính người phạm tội bởi thiếu hiểu biết mang đến dâng, vì không có của lễ nào có thể xoá bỏ được tội lỗi gian ác mà người ta cố tình gây ra (Dan 15:30-36 Thi 51:1,11,16-17). Của lễ chuộc sự mắc lỗi giải quyết vấn đề chuộc lỗi cho người mắc lỗi bằng một vài hình thức bồi thường cho người bị hại. Giá phải trả là phải hoàn số tài sản vật của nạn nhân lại cho họ cộng thêm 20 % giá trị của số tài sản đó. Tội lỗi không phải là thứ rẻ tiền và Đức Chúa Trời cũng không thể dành sự tha thứ cho nó được!

Của lễ thù ân (Le 3:1-17 7:11-38) quy định được dâng cho Đức Chúa Trời để biểu lộ sự cảm tạ và ngợi khen hoặc có lẽ đó như là sự tận hiến hoàn toàn vì một lời hứa nguyện đặc biệt nào đó với Đức Chúa Trời. Một phần bữa ăn sinh tế được đem phân phát cho người đến thờ phượng, những người đó có thể đem nấu chín chúng rồi dùng làm bữa chung vui với gia đình, bạn bè. Ngoại trừ cho đám cưới và cho những dịp đặc biệt nào đó, người ít khi giết mổ súc vật của họ để làm tiệc thết đãi. Thịt là thực phẩm đắt tiền chỉ dành cho những dịp đặc biệt, do đó khi dân sự Chúa dâng các của lễ là dịp để họ thờ phượng Ngài và thưởng thức các sinh tế. Của lễ chay cần có các bó lúa, hạt đã rang chín, bột mịn, và nhiều loại bánh nướng khác nhau. Đó là của lễ cho chúng ta sự nhận biết Đức Chúa Trời chính là nguồn lương thực bảo đảm cho sự sống (ISu 29:10-14). Của lễ quán có một phần là rượu được đổ ra cùng với sinh tế khác. Nó tượng trưng cho đời sống được dốc đổ hoàn toàn cho Đức Chúa Trời (Phi 2:17).

Tất cả những của lễ này ở góc độ nào đó đã chỉ về Đấng Christ và sinh tế là chính mạng sống của Ngài hy sinh vì có tội lỗi chúng ta (He 10:1-18). Đức Chúa Trời đã tha thứ tội cho những ai thờ phượng Ngài với điều kiện họ phải mang sinh tế làm của lễ dâng cho Ngài bằng đức tin và sự tin cậy đặt nơi Ngài, bởi vì huyết con sinh thì chẳng bao giờ có thể cất đi được những sự vi phạm tội lỗi của loài người (c.4). Sự tha thứ của Đức Chúa Trời đã được tuyên bố (Le 4:20,26,31,35 5:10,13,16,18 6:7), nhưng chỉ có duy nhất nhờ vào công tác của Đức Chúa Giê-xu Christ đã làm được mô tả như là một sinh tế vậy. Người tin Chúa dưới thời Kinh Thánh Cựu Ước họ được tha tội không phải vì mấy con sinh đã chết mà là vì lý do họ đã đặt đức tin mình nơi Đức Chúa Trời (He 11:1-40 Thi 51:16-17 Ha 2:4). Vì vậy, việc dùng các sinh tế là những con sinh trong Đền Thờ thiên hy niên sẽ không còn nữa vì công việc đã hoàn thành của Đấng Christ đã hoàn toàn thay thế cho những sinh tế về các của lễ đã được dâng trước khi Chúa chết. Hình như các sinh tế sẽ được dâng với ý nghĩa chỉ để kỷ niệm và như là những sự bày tỏ của lòng kính mến và tinh thần tận hiến cho Đức Chúa Trời (Es 56:5-7:67). Chúng cũng sẽ đem dân sự đến với nhau để cùng nhau thông công và cùng dự các kỳ lễ với nhau thật vui vẻ để làm vinh hiển Chúa.

Đền Thờ sẽ là nơi để học hỏi cho cả người Do Thái lẫn cho người ngoại (Es 2:1-3), và chắc chắn người đến thờ phượng Chúa sẽ học được luật pháp Cựu Ước và hiểu biết về Chúa Giê-xu rõ hơn. Người ta sẽ học về Kinh Thánh Tân Ước đồng thời sẽ thấy được ý nghĩa sâu sắc hơn của các sinh tế và các kỳ lễ hội. “Kinh Thánh” duy nhất mà Hội Thánh nguyên thủy có chính là Kinh Thánh Cựu Ước, và tín đồ Cơ Đốc thời ấy có thể dẫn các tội nhân đến tin nhận Đấng Christ mà không cần đến Gi 3:16 hoặc “Đường đến La-mã”. Trong số 7 kỳ lễ mà dân Do Thái đã tổ chức kỷ niệm (Le 23:1-44), thì giờ đây hình như chỉ có Lễ Vượt Qua (Exe 45:21-24) và Lễ Lều Tạm (c. 25 Xa 14:16-19) sẽ còn được cử hành trong Thời Đại Nước Trời. Lễ Vượt Qua nói về Chiên Con của Đức Chúa Trời và sự giải phóng dân Do Thái thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập, còn Lễ Lều Tạm là ngày lễ hội kỷ niệm sự thu hoạch mùa màng đầy niềm vui, biểu hiện cho thấy trước về quang cảnh của vương quốc hầu đến và nhắc nhở dân Do Thái nhớ về cuộc hành trình trong đồng vắng của mình. [95] Exe 44:24 cho thấy rằng Lễ Sa-bát hằng tuần sẽ vẫn được cử hành.

Còn Thánh Lễ Tiệc Thánh cũng sẽ được tổ chức trong Kỷ Nguyên Nước Trời đúng không? Lời Chúa Giê-xu sau khi Ngài thiết lập Tiệc Thánh dường như cho thấy đúng là như vậy, *“trong nước của Cha Ta phán cùng các ngươi, từ rày về sau, ta không uống trái nho này nữa, cho đến ngày mà ta sẽ uống trái nho mới cùng các ngươi ở ta”* (Mat 26:29 NASB Mac 13:25 Lu 22:18). Nếu các vị thánh đồ trong Hội Thánh có thể nhớ đến Đấng Christ qua việc bẻ bánh và uống chén, vậy tại sao Cơ Đốc nhân Do Thái lại không thể nhớ đến Ngài qua việc đem dâng các sinh tế? Vậy cả hai cách tưởng niệm này đều không có giá trị chuộc tội nào cả.

Các thầy tế lễ (Exe 40:44-49 42:1-14 43:19-27 44:9-31): Đức Chúa Trời đã mong muốn toàn thể quốc gia Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành *“một nước thầy tế lễ”* (Xu 19:6), nhưng điều này chưa từng được ứng nghiệm. Cơ Đốc nhân ngày nay được đảm nhiệm *“chức thầy tế lễ thánh”* và *“chức thầy tế lễ hoàng gia thiên thượng”* (IPhi 2:5,9) nhờ bởi Đức Chúa Giê-xu Christ là thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của họ. Trong Đền Thờ của một ngàn năm bình an, các thầy tế lễ và người Lê-vi sẽ thi hành chức vụ mình trước dân sự và trước Chúa. Sẽ có nhiều người hát xướng (Exe 40:44) để dâng lên *“sinh tế là sự ngợi khen cảm tạ”* tương tự như các thầy tế lễ dâng lên các sinh tế về những của lễ do dân sự đem đến. Thầy tế lễ

thượng phẩm không thấy được đề cập đến bởi vì Chúa Giê-xu Christ là Nhà Vua cũng là Thầy Tế Lễ, đang ngự trên ngôi và đang trị vì từ Đền Thờ.

Chúng ta được cho biết ba lần rằng con cháu của Xa-đốc sẽ làm các thầy tế lễ (c.46 43:19 44:15). Xa-đốc có bà con với A-rôn qua Ê-lê-a-sa là con trai thứ ba của A-rôn (ISu 6:1-8,50-53) và cùng với A-bia-tha phục vụ trong thời trị vì của Đa-vít (IISa 8:17 ISu 15:11). Tuy nhiên, A-bia-tha đã rời bỏ Đa-vít và gia nhập phe đảng tôn A-đô-ni-gia lên đòi kế thừa ngôi vị vua của Đa-vít (IVua 1:1-53), việc này đã khiến A-bia-tha cùng con cháu hậu duệ ông phải trả giá là không còn được giữ chức thầy tế lễ nữa (2:26-27). Vụ việc này đã làm ứng nghiệm lời tiên tri đã được ban cho liên quan đến Ê-li thầy tế lễ thượng phẩm và các con trai độc ác của người (ISa 2:27-36). Tên Xa-đốc có nghĩa là “công bình” và trong sách của mình, Ê-xê-chi-ên nhấn mạnh nó còn có nghĩa là sự biệt riêng và sự thánh khiết.

Chúng ta vừa thấy rằng có những căn phòng đặc biệt trong Đền Thờ được biệt riêng ra dành cho các thầy tế lễ (Exe 40:44-46 42:1-14). Có một số phòng để ở trong khi có những phòng khác sẽ được dùng cho các sinh hoạt hằng ngày như dùng để thay áo choàng ngoài, dùng cho việc chuẩn bị các sinh tế, và nấu nướng cho các bữa ăn (c.13-14). Khi Đền Thờ được khánh thành, các thầy tế lễ sẽ dâng những của lễ (43:18-27), tương tự như các thầy tế lễ đã thực hiện lúc Đền Tạm và Đền Thờ trước đây được khánh thành (Dan 7:2 IISu 7:1-11).

Đức Chúa Trời sẽ cho biết rất chi tiết về cách sử dụng nơi thánh (Exe 44:5-9). Ngài cảnh cáo các thầy tế lễ trong tương lai rằng họ bắt buộc phải dạy cho dân sự biết phân biệt giữa vấn đề thánh khiết và bất khiết (c.23 22:26) và không được để cho người ngoài không có phận sự vào làm ô uế Đền Thờ. Có rất nhiều quy định theo luật Môi-se đối với các thầy tế lễ được tóm tắt trong Exe 44:10-31. Người Lê-vi sẽ bị sửa phạt bởi vì trong quá khứ họ đã không bênh vực cho những điều đúng và thánh trong những năm tháng trước Cuộc Lưu Đày. Họ sẽ được phép giết con sinh, hỗ trợ giúp đỡ người đến thờ phượng, làm nhân viên gác cổng, và phụ giúp công việc có cần trong Đền Thờ, nhưng họ sẽ không còn đặc quyền làm chức thầy tế lễ nữa. [96] Các thầy tế lễ sẽ được phép dâng các của lễ và được đến gần bàn (44:16), là bàn thờ hoặc bàn đứng trước nơi chí thánh (41:22).

Đức Chúa Trời cũng sẽ chỉ bảo rất cụ thể về hành vi tư cách đạo đức cần có của các thầy tế lễ (44:17-31). Ngài chỉ dạy họ phải ăn mặc như thế nào (c.17-19), phải để đầu tóc ra sao (c.20), không được phép uống rượu trong khi thi hành chức vụ (c.21), không được lập gia đình với người đã bị bỏ hoặc bị goá (c.22), luôn luôn lúc nào cũng phải chỉ dạy người ta phân biệt giữa điều thánh sạch và điều uế tục (c.23), không được đến gần thầy người chết kể cả người chết đó có bà con với họ (c.25-27) [97]. Họ sẽ làm công việc xét xử theo luật lệ Chúa và tuân giữ luật lệ Ngài (c.24). Tương tự các thầy tế lễ trong thời Cựu Ước, vương quốc các thầy tế lễ này sẽ không có quyền thừa kế đất nhưng sẽ có Đức Chúa Trời là gia nghiệp của họ và họ có thể sống nhờ vào những sinh tế về các của lễ được dâng trong Đền Thờ (c.28-31 Dan 18:20 Phu 18:1-2 Gios 13:33).

Exe 41:1-26; xem giải nghĩa Exe 40:1-49

Exe 42:1-20; xem giải nghĩa Exe 40:1-49

Exe 43:1-27; xem giải nghĩa Exe 40:1-49

Exe 44:1-31; xem giải nghĩa Exe 40:1-49

3. Công tác hậu cần của đền thờ mới (Exe 45:1-25) (Exe 45:1-48:35)

Những phân đoạn cuối chứa đựng lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên nói cụ thể về vấn đề phân chia xứ Y-sơ-ra-ên trong Kỷ Nguyên Nước Trời ra sao, sẽ dành một phần cho Đức Chúa Trời, phần nữa chia dành cho vua, còn lại thì phân chia cho 12 chi phái mỗi chi phái một phần. Sau cuộc chinh phục Ca-na-an, sự phân chia Đất Hứa lần thứ nhất được thực hiện bởi Giô-suê, thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa và các tộc trưởng của 12 chi phái, họ cùng nhau bắt thăm trước mặt Đức Chúa Trời để định ranh giới cho từng khu vực (Dan 26:52-56 34:16-29 Gios 13:1-22:34). Trong thời trị vì của mình, vua Sa-lô-môn đã chia xứ thành 12 “địa hạt hoàng gia”, và đòi hỏi mỗi địa hạt cứ mỗi năm phải tiến cống một tháng lương thực cho vua và cho cả gia đình nhà vua (IVua 4:7-19), nhưng các ranh giới trên thực tế không có thay đổi gì. Tuy nhiên, kế hoạch này đã không được dân sự hưởng ứng (IVua 12:1-19). [98]

Phần được chia của Đức Chúa Trời (Exe 45:1-6 48:8-9): Nằm giữa hai vùng được chia cho Giu-đa và Bên-gia-min sẽ có một phần dành cho Đức Chúa Trời và các vua. Phần đất của Chúa sẽ có mỗi cạnh vuông chừng 8,3 dặm, xấp xỉ khoảng chừng 55 dặm vuông?. Khu vực này sẽ được chia theo chiều ngang thành 3 phần nhỏ, mỗi phần có chiều dài 8.3 dặm. Phần trên cùng (chiều ngang 3,3 dặm) sẽ là nơi thánh cho Đền Thờ và cho các thầy tế lễ. Các thầy tế lễ sẽ không được quyền sở hữu đất cho riêng mình nhưng được phép sống ở đó gần nơi thánh (Exe 44:28). Tương tự các thầy tế lễ thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời sẽ là gia nghiệp thừa kế của họ (Dan 18:20 Phu 10:9 Gios 13:14,33). Khu vực trung tâm sẽ có cùng diện tích với phần trên cùng kia và nó sẽ thuộc về người Lê-vi. Theo sự bố trí ngày trước, người Lê-vi được phép sở hữu đất nhưng họ đã bị đi tản lạc trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên vì vậy họ có thể thực hiện công vụ của họ đối với cả dân sự (Gios 21:1-45). Sa 49:5-7 34:25-31 gợi ý rằng sự bị tản lạc này cũng là một hình thức của sự sửa phạt.

Phần đất dưới (chiều ngang 1,75 dặm) sẽ được chỉ định để “lập thành phố” cùng với phần đất trống xung quanh nó. Thành phố này được đề cập đến lần thứ nhất trong Exe 40:2 và có lẽ đó là Giê-ru-sa-lem với cái tên mới là “Đức Giê-hô-va Shammah – Đức Giê-hô-va ở đó” (48:35). Khu vực được chỉ định làm thành phố này sẽ thuộc về toàn bộ nhà Y-sơ-ra-ên (45:6) và nó sẽ nằm chính giữa, kế tiếp phía dưới nó còn một dải đất nữa. “Những khu đất công cộng” nằm ở một trong hai phía của phần đất dưới đó sẽ được để dành sẵn cho tất cả mọi người Y-sơ-ra-ên (48:15) và sẽ được sử dụng vào công việc trồng trọt phát triển lương thực để nuôi sống cư dân thành phố. Dường như ở đây có sự gợi ý rằng có một “ban quản lý” nhân dân của 12 chi phái sẽ lãnh đạo điều hành xứ này để “chính quyền” thành phố có thể chuyên lo điều hành các công tác dân sự và lo việc tiếp đón hướng dẫn khách tham quan đến thờ phượng tại Đền Thờ.

Phần đất được chia cho vua (45:7-46:18 44:1-3 48:21-22): Không có lời giải thích đó là người nào, Ê-xê-chi-ên chỉ giới thiệu là “vua” mà thôi trong 44:1-3 và ông đề cập đến vị vua đó ít nhất 16 lần trong phần còn lại của sách. Chúng ta không nên nhầm lẫn người này với “*Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó*” (34:24 37:24-25) là người mà có một số người cho là Đấng Mê-si-a, Đấng sẽ kế tự ngôi vua Đa-vít (Lu 1:30-32); vậy không nên nhầm người với Đấng Mê-si-a. Vị vua này sẽ là một người đã có gia đình, có nhiều con trai có thể thừa kế đất của vua (Exe 46:16-18), là vùng đất toạ lạc tại một trong hai phía của khu vực đất thánh nằm chính giữa. Không có chỗ nào cho thấy vua được nhận diện là một thành viên thuộc gia đình hoàng gia cả, hay là một thầy tế lễ hoặc là người Lê-vi. Thậm chí, chúng ta cũng không được cho biết vua xuất thân từ chi phái nào. Có vẻ như vua sẽ

là một nhà cầm quyền về dân sự, giữ vai trò phó nhiếp chính dưới quyền của Đấng Mê-si-a, và nhiệm vụ cao cả của vua sẽ lo các công việc của đạo.

Vua sẽ dâng các của lễ vì chính mình (44:3 45:22) [99] là việc mà Đấng Mê-si-a sẽ không cần phải làm và vua sẽ nhận các lễ vật mà người ta đã dùng vào việc thờ phượng Đức Giê-hô-va (45:13-16). Vua sẽ lo sắm sửa dâng các của lễ vào những kỳ lễ đặc biệt (c.17-25), kể cả sự dâng của lễ trong nơi thánh, vào những ngày Sa-bát, Lễ Vượt qua, Lễ Đền Tạm, và vào những kỳ trăng mới. Vào dịp ngày Sa-bát và vào ngày trăng mới, vua sẽ trình các của lễ ra trước những người được phép đến thờ phượng (46:1-8). Cửa phía đông dẫn vào hành lang trong sẽ bị đóng suốt những ngày trong tuần, nhưng nó sẽ được mở cho vua vào ngày Sa-bát và vào ngày trăng mới, hoặc vào bất kỳ lúc nào vua muốn vào dâng của lễ lạc hiến và lễ thù ân (c.12). Vua sẽ được phép đi đến tận cửa đông nhưng không đến chỗ bàn thờ ở trong hành lang trong. Vua sẽ dâng các của lễ rồi sau đó vua rời khỏi nơi thánh theo lối lúc vua đi vào. Khi dân sự vào đi vào thờ phượng trong những ngày lễ đặc biệt, họ phải đi ra lối cửa đối diện với lối cửa họ đã đi vào (c.9). Vua sẽ tách mình riêng ra khỏi dân sự vào những ngày lễ đó nhưng phải là một phần tử hoà vào cùng đám đông ấy (c.10). Vua phải lo sắm sửa các sinh tế về của lễ thiêu và dâng chúng trên bàn thờ hằng ngày, y như chúng vẫn thường được dâng trong Đền Tạm và Đền Thờ thời trước (Xu 29:42 Dan 28:6).

Lễ hội Năm Hân Hỉ sẽ được cử hành trong Kỷ Nguyên Nước Trời Exe 48:16-18. Cứ đến năm thứ 50 thì đất sẽ không được canh tác, nô lệ được trả tự do, tài sản đất đai được hoàn lại cho nguyên chủ (Le 25:1-55). Trong suốt 1.000 năm bình an do Đấng Christ trị vì, thì đó sẽ là thời gian cho 20 kỳ lễ hội như vậy. Exe đưa ra quan điểm đặc biệt rằng trong Kỷ Nguyên Nước Trời, vị vua kia sẽ không còn áp bức nhân dân nữa và cũng sẽ không tịch thu sung công đất đai của họ như các nhà cầm quyền đã làm trong những thời trước của vương quốc Giu-đa. Dân Y-so-ra-ên đã không tuân giữ những luật pháp Chúa có liên quan đến Năm Sa-bát và Năm Hân Hỉ, do đó Đức Chúa Trời đã phải tống họ ra khỏi xứ đi lưu đày để đất của họ được vui thích nghỉ ngơi vì nó cần được như vậy (IISu 36:14-21 Le 26:14-46 Gie 25:9-12 27:6-8 29:10).

Sông nước sự sống (Exe 47:1-12): Sau khi nhìn thấy các phòng bếp trong Đền Thờ, Ê-xê-chi-ên chú ý đến một nước chảy ra từ nơi chí thánh, chảy ngang bàn thờ về phía nam. Vị hướng dẫn viên nọ dẫn ông đi ra ngoài theo lối cửa bắc (vì cửa đông đã bị đóng) và đi bọc quanh Đền Thờ đến cửa đông là nơi ông trông thấy dòng nước chảy ra từ bên dưới toà nhà về phía nam của cửa (Thi 36:8 46:4). Vị hướng dẫn viên đo chiều sâu của dòng nước bốn lần và con sông trở nên quá sâu đến nỗi bạn có thể bơi lội được trong đó. Ê-xê-chi-ên biết rằng sông ấy chảy về Biển Chết là nơi nó sẽ đem đến sự sống mới cho mọi vật đã bị bỏ quên trước đó. Dòng nước từ Đền Thờ sẽ biến cải Biển Chết cùng các con sông khác, những sinh vật sống trong nước sẽ được sống động sinh sôi nảy nở vô số kể ở bất cứ chỗ nào sông nước ấy chảy đến. Cây cối trên hai bên bờ sông sẽ ra nhiều trái có thể làm thức ăn được, còn lá cây thì được dùng làm thuốc chữa bệnh. Sự sống ra từ Đền Thờ của Đức Chúa Trời, chứ không phải ra từ bất kỳ đền đài nào hay từ toà cao ốc nào của chính phủ loài người!

Giê-ru-sa-lem là thành thánh vĩ đại duy nhất của thế giới cổ đại nhưng nó đã không nằm gần con sông nào cả, là con sông nằm ở phía đông có nước nước dự trữ nhiều đảm bảo cung ứng đầy đủ cho sự sống và bảo vệ sự sống. Trong Kỷ Nguyên Nước Trời, Giê-ru-sa-lem sẽ có một dòng sông mà chưa hề có quốc gia nào có được như thế. Nhưng đây là con sông thực sự theo nghĩa đen hoặc đó chỉ là hình ảnh tượng trưng biểu hiện về quyền

năng ban cho sự sống của Đức Chúa Trời? Có lẽ là cả hai. Gio 3:18 Xa 13:1 14:8-9 đều đề cập đến dòng sông này hoàn toàn theo nghĩa đen, vì sông nước ấy vừa minh hoạ vừa thực hiện công việc ban cho sự sống của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu đã nhìn thấy con sông như thế là biểu tượng của Đức Thánh Linh (Gi 7:37-39), và sứ đồ Giăng cũng thấy hình ảnh con sông tương tự trong thành phố trên trời của Đức Chúa Trời (Kh 22:1-2). Từng có một con sông đóng vai trò quan trọng trong vườn Ê-đen thuở nào (Sa 2:10-14).

Những phần đất được chia cho các chi phái (Exe 47:13-48:7,23-29): Trong vương quốc thiên hy niên, ranh giới bờ cõi đất giữa các chi phái hoàn toàn khác với những ranh giới như họ đã có trước khi A-si-ri đánh bại Y-sơ-ra-ên và Ba-by-lôn đánh bại Giu-đa. Bờ cõi của xứ (47:13-23) sẽ giống như điều Môi-se đã mô tả trong Dân số Ký 34, nhưng mỗi phần đất được chia cho từng chi phái sẽ cắt thẳng ngang qua xứ. Từ bắc chí nam, các chi phái sẽ là Đan, A-se, Nép-ta-li, Ma-na-se, Ép-ra-im, Ru-bên, và Giu-đa. Kế tiếp là vùng được phân chia cho Đức Chúa Trời, cho vua, cho thành phố; và khu vực kế tiếp nữa là của các chi phái gồm có Bên-gia-min, Si-mê-ôn, I-sa-ca, Sa-bu-lôn, Gát. Có vẻ như là tất cả các chi phái sẽ có quyền sử dụng Biển Địa Trung Hải ngoại trừ Sa-bu-lôn và Gát. Giu-đa, chi phái hoàng gia (Sa 49:10) sẽ được ở sát cạnh khu vực Đền Thờ là nơi từ đó Chúa Giê-xu sẽ trị vì. Hậu duệ của các chi phái kể từ các con trai được sinh ra bởi hai người hầu gái của vợ Gia-cốp là Bi-la và Xinh-ba gồm có Đan, A-se, Nép-ta-li, Gát đều ở phía cực bắc và cực nam. Chúng ta không được nói cho biết mỗi chi phái được chia cho bao nhiêu đất, nhưng chỉ biết được nơi họ sẽ ở. Sẽ có sự hoà bình giữa vòng các chi phái khi họ cùng đầu phục vương quyền của Đấng Mê-si-a, là Đức Chúa Giê-xu Christ.

Phần đất dành cho thành phố (Exe 48:30-35): Đây sẽ là “Giê-ru-sa-lem của vương quốc”, một thành phố mới dành cho dân tộc mới của kỷ nguyên mới. Các cửa thành Giê-ru-sa-lem luôn có ý nghĩa quan trọng (Ne 3:1-32 Thi 48:1-14 87:2 122:2), nhưng giờ đây thành sẽ có 12 cửa, mỗi cửa mang tên từng con trai của Gia-cốp. Thay vì “Ép-ra-im” và “Ma-na-se” (hai cửa), thì sẽ là “Giô-sép” (một cửa), và Lê-vi sẽ có một cửa. Bất kỳ người ngoại nào khi đến thành để tìm hiểu về Đức Chúa Trời sẽ phải đi vào thành qua một trong số những cửa này và được nhắc nhở rằng *“sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến”* (Gi 4:22). Thành sẽ có kích thước mỗi cạnh vuông dài khoảng 1.6 dặm. Những cửa này, đương nhiên, sẽ luôn nhắc chúng ta nhớ về các cửa dẫn đến thành thánh mà Giăng đã mô tả trong Kh 22:10-13,21.

Nhưng điều quan trọng nhất về thành mới này chính là sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân sự đã hiệp nhất của Ngài (Exe 35:10). Tên mới của thành sẽ là “Giê-hô-va Sa-ma - *“Đức Giê-hô-va ở đó”*”. Đây là một trong 7 danh xưng kép của Đức Giê-hô-va được tìm thấy trong Kinh Thánh Cựu Ước, gồm: Giê-hô-va Di-rê - *“Đức Chúa Trời sẽ có sắm sẵn”* (Sa 22:13-14); Giê-hô-va Ra-pha - *“Đức Giê-hô-va Đấng chữa bệnh cho người”* (Xu 15:26); Giê-hô-va Sa-lôm - *“Đức Giê-hô-va là sự bình an của chúng ta”* (Cac 6:24); Giê-hô-va Tsidkenu - *“Đức Giê-hô-va là sự công bình chúng ta”* (Gie 23:6); Giê-hô-va Sa-ma - *“Đức Giê-hô-va ở đó”* (Exe 48:35); Giê-hô-va Nissi - *“Đức Giê-hô-va cờ xí của tôi”* (Xu 17:8-15); và Giê-hô-va Ra’ah - *“Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi”* (Thi 23:1).

4. Ý nghĩa của đền thờ mới (Exe 45:1-25)

Trong việc xem xét tất cả những thông tin mà Ê-xê-chi-ên đã ký thuật cho chúng ta, chúng ta phải cẩn thận đừng bỏ sót những thông điệp chính yếu giữa những chi tiết quan trọng này. Trên một phương diện nào đó thì sứ điệp của toàn bộ sách Ê-xê-chi-ên đã gói

gọn trong nội dung thể hiện ở phân đoạn 40-48. Các bài học thuộc linh của sách vẫn tràn đầy ý nghĩa đối với chúng ta ngày nay như đối với Y-sơ-ra-ên trong thời Ê-xê-chi-ên vậy, và chúng ta cũng luôn có ý nghĩa vô cùng đối với dân Do Thái trong thời Đấng Mê-si-a.

Sự phân cách khỏi tội lỗi: Ê-xê-chi-ên là một thầy tế lễ và cũng là một tiên tri, trách nhiệm của các tiên tri là phải dạy cho dân sự biết phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục, vật gì sạch và vật gì không sạch (Le 10:10-11 Exe 44:23). Y-sơ-ra-ên đã bị sa vào tội lỗi bởi vì họ bôi xoá mất những lần ranh phân biệt này và trở nên giống các dân ngoại sống xung quanh họ. Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem, có các hành lang và những phòng ốc đặc biệt luôn nhắc nhở dân sự nhớ rằng Đức Chúa Trời đã đặt một sự ngăn cách phân biệt giữa nơi thánh và nơi ô tục. Vì dân sự là những người hay “*gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối*” (Es 5:20) đã làm trái nguyên tắc cơ bản của nếp sống thánh khiết (Exe 40:5 42:14-20 43:7).

Sự thờ phượng: Đền Thờ là nơi để thờ phượng, nhưng tâm lòng của người thờ phượng còn quan trọng hơn nhiều so với những lễ vật của người đem đến trong buổi lễ. Dân Do Thái ở vương quốc Giu-đa phía Nam đã làm ô uế Đền Thờ thánh của Đức Chúa Trời và còn dám thờ lạy Đức Giê-hô-va chung với nhiều hình tượng của các dân tộc sống xung quanh họ! Dân sự Đức Chúa Trời không quyết định được họ sẽ phải thờ phượng Đức Giê-hô-va như thế nào; chỉ cần họ đơn sơ làm theo những gì Ngài phán bảo họ làm trong Lời Ngài là được rồi.

Sự ứng nghiệm: Một trong những mục đích của vương quốc thiên hy niên là Đức Chúa Trời sẽ làm ứng nghiệm các lời phán hứa của Ngài đối với dân sự Ngài, những lời hứa mà Ngài không thể hoàn thành bởi sự nổi loạn và vô tín của họ. Trong ân điển và sự thương xót, Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên một xứ đẹp đẽ, ban cho luật pháp đầy đủ trọn vẹn và một Cứu Chúa vinh hiển. Nhưng họ đã làm ô uế xứ bằng những tội ác khủng khiếp của họ; họ không tuân giữ luật pháp qua việc họ bắt chước tập tành sống theo lối sống của người ngoại; họ đã xúc phạm Đức Chúa Trời bằng cách chống lại việc Ngài kêu gọi họ ăn năn. Nhưng trong vương quốc này, Y-sơ-ra-ên sẽ tin cậy Đức Chúa Trời, vâng theo lời Ngài, thờ phượng Ngài trong Đền Thờ của Ngài mà đáng lý ra trước đây họ phải thực hiện như vậy, họ sẽ làm đẹp lòng Chúa là Đấng sẽ cai trị từ ngôi Đa-vít.

Còn có một sự ứng nghiệm nữa, vì Thời Đại Nước Trời sẽ “gói lại” tất cả những thời đại trước qua sự mặc khải của Đức Chúa Trời về chính Ngài và qua các mục đích của Ngài. Xứ sẽ giống như Vườn Ê-đen (36:35), có đầy đủ sông nước sự sống và có nhiều cây sự sống mọc ở đó. Những lời hứa của Chúa đã lập với Áp-ra-ham sẽ được thực hiện và con cháu hậu tự của ông sẽ sở hữu và hưởng được xứ của họ. Luật pháp Môi-se sẽ được người ta vâng giữ bằng cả tấm lòng, Đức Chúa Trời sẽ được tôn thờ và được vinh hiển. Đấng Mê-si-a mà dân Do Thái đã khước từ lúc Ngài vào đời lần thứ nhất rồi đây sẽ được họ tiếp nhận và tôn trọng, Ngài sẽ cai trị trên họ (43:6-7). Đức Chúa Trời sẽ làm thành mọi lời hứa về vương quốc như chúng ta tìm thấy trong những trang sách của nhà tiên tri này! [100]

Vinh quang Đức Chúa Trời và danh xưng của Ngài: Nếu sách Ê-xê-chi-ên dạy chúng ta về tất cả mọi điều, thì hiển nhiên nó cũng dạy chúng ta phải biết tôn kính danh Chúa và hãy ca tụng vinh quang Chúa. Vinh quang Đức Chúa Trời lia khỏi Y-sơ-ra-ên bởi vì họ đã làm ô uế Đền Thờ. Vinh quang ấy của Ngài đã trở lại trong Đền Thờ mới bởi vì giờ nó đã được thánh sạch và là nơi để Chúa có thể ngự vào, “Chúng nó sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va!” là câu được tìm thấy ít nhất là 60 lần trong sách Ê-xê-chi-ên. Mặc dù vinh

quang Đức Chúa Trời không ngự trong các ngôi nhà thờ đồ sộ của chúng ta, nhưng Ngài vẫn có thể được làm vinh hiển hoặc không là bởi những việc chúng ta làm trong các ngôi nhà thờ mà chúng ta đã biệt riêng ra để dâng lên cho Ngài. Là dân sự Đức Chúa Trời, chúng ta hãy kính sợ và tôn quý danh Ngài.

Sự trị vì của Đức Chúa Trời: Sự hiện thấy lần thứ nhất mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên có nội dung nói về ngai vinh hiển của Ngài, là ngai đã di chuyển tới lui rất lạ lùng để các tạo vật sống là những thiên binh thiên sứ có thể thực hiện hoàn tất các mục đích của Ngài trên đất này. Ngày nay, Hội Thánh của Chúa Giê-xu Christ còn lại trong thế gian không chỉ có cầu nguyện: “xin ý Cha được nên ở đất như trời!” mà còn giúp hoàn thành lời cầu nguyện ấy nữa trong quyền năng của Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời vẫn hằng ngự trên ngai Ngài và Chúa Giê-xu Christ vẫn luôn có “hết thảy quyền phép ở trên trời và dưới đất” (Mat 28:18). Vậy chúng ta có cần cầu xin gì nữa không?

Exe 46:1-24; xem giải nghĩa Exe 45:1-25

Exe 47:1-23; xem giải nghĩa Exe 45:1-25

Exe 48:1-35; xem giải nghĩa Exe 45:1-25

- SƠ ĐỒ Đền Thờ Thiên Hy Niên trang 187 (thiếu)

- BẢN ĐỒ SỰ PHÂN CHIA XỨ TRONG THỜI KỲ MỘT NGÀN NĂM BÌNH AN trang 197 (thiếu)